

# QUYỀN NĂNG CỦA SỰ CA NGỢI VÀ THỜ PHƯỢNG

**Terry Law**

**Tặng Jan**

Người Vợ yêu Quý

Người Mẹ Hy Sinh

Người Bạn Tốt Nhất

Đời sống của em ở dưới đất hoặc ở thiên đàng  
cũng đều gây cảm hứng cho quyển sách này.

**Thư viện Niềm tin Cơ-đốc**  
[www.tinlanh.ru](http://www.tinlanh.ru)

## MỤC LỤC

Phần giới thiệu

1. Sự Chữa Lành Qua Sự Ca Ngợi.
2. Chỉ Thị Năng Động Của Đức Chúa Trời.
3. Pháo Đài Thuộc Linh.
4. Khí Giới Thuộc Linh: Lời Chúa.
5. Khí Giới Thuộc Linh: Danh Chúa.
6. Khí Giới Thuộc Linh: Huyết Chúa.
7. Việc Phóng Tên Lửa Thuộc Linh.
8. Cảm Tạ, Ngợi Khen Và Thờ Phượng.
9. Các Nguyên Tắc Ca Ngợi.
10. Cửa Lễ Bằng Sự Ngợi Khen.
11. Ca Ngợi Và Xưng Tội.
12. Trận Chiến Của Tâm Trí Với Tâm Thân.
13. Sự Ca Ngợi Và Các Thiên Sứ.
14. Ca Ngợi Và Âm Nhạc.
15. Lời Nguyện Của Sự Ca Ngợi.
16. Ngợi Khen Chúa.

## LỜI GIỚI THIỆU

*Tôi ngợi khen Đức Chúa Trời về Terry Law, một trong những người có ân tứ nhất mà tôi từng biết.*

*Terry được hướng dẫn đến học tại Đại Học Oral Roberts bởi một thiên sứ và qua một tín hữu tận hiến. Tại Đại Học Oral Roberts ông chiếu sáng như một ngôi sao, một sinh viên nổi bật và một người lãnh đạo tài ba. Ông tốt nghiệp và được sung vào chức vụ toàn cầu về dấu kỳ, Phép lạ của Phúc âm, đặc biệt là bên kia bức màn sắt tại các nước cộng sản.*

*Terry đã và đang chạm đến hàng trăm ngàn người xuyên suốt Châu Mỹ.*

*Khi ông cộng tác với chúng tôi, ông đem lại sự xúc dầu của Đức Chúa Trời và là một đời sống gương mẫu, một nhà lãnh đạo trong “Quyền năng của sự ca ngợi và thờ phượng”.*

**Oral Roberts**



## Chương 1

# SỰ CHỮA LÀNH QUA SỰ CA NGỢI

Tiền đề của quyển sách này rất là đơn giản: ca ngợi và thờ phượng đem lại cho chúng ta sự chữa lành và sự giải thoát. Dù quan điểm thật đơn giản nhưng hầu hết Cơ Đốc Nhân chưa hiểu thấu được ảnh hưởng sâu sắc về lẽ thật này. Qua trực giác, họ hiểu rằng vấn đề đó là thật, nhưng họ chưa bao giờ áp dụng lẽ thật này vào đời sống họ. Sự thật là họ chưa thực sự tin trong lòng.

Cách đây mấy năm, tôi cũng vậy, cũng không hoàn toàn hiểu quan điểm vô cùng đơn giản này. Nhưng sau bao nhiêu năm làm chức vụ ở hải ngoại và trải qua nhiều kinh nghiệm để cuối cùng lâm vào một tấm bi kịch, nhưng rồi Đức Chúa Trời đã bày tỏ cho tôi quyền năng của lẽ thật đơn giản này: ca ngợi và thờ phượng đem lại cho chúng ta sự chữa lành và sự giải thoát.

Bạn không cần phải đợi trong nhiều năm như tôi, hãy bắt đầu hiểu và rồi kinh nghiệm quyền năng của quan điểm này. Quyền năng của sự ca ngợi và thờ phượng đang đợi bạn và tất cả các tín hữu ngay bây giờ ! Hôm nay bạn có thể bắt đầu kinh nghiệm sự chữa lành và sự giải thoát trong mỗi lãnh vực của đời sống khi bạn làm theo và áp dụng các nguyên tắc mà tôi chia sẻ với bạn.

Sách này là kết quả của hai năm nghiên cứu năng nổ và thấu đáo trong lời Chúa. Mỗi một nguyên tắc đã được áp dụng và chứng minh là thật qua kinh nghiệm cá nhân. Hàng ngàn người trên khắp thế giới có thể chứng minh một cách tích cực rằng ca ngợi và thờ phượng đem lại cho chúng ta sự chữa lành và sự giải thoát. Có hàng ngàn người đang là bằng chứng sống của quyền năng phép lạ Đức Chúa Trời qua sự ca ngợi và thờ phượng.

Tuy nhiên, cũng có hàng ngàn người khác thất bại trong sự hoàn toàn thiếu hiểu biết về quyền năng của Đức Chúa Trời và bí quyết để nhận được sự chữa lành và sự giải thoát trong đời sống họ. Ngay cả những người được tái sinh và có đời sống nổi bật trong các Hội Thánh tin Kinh Thánh cũng thiếu hụt quyền năng của Đức Chúa Trời. Tôi biết điều này là thật bởi vì tôi từng làm một truyền đạo choai choai. Xin cho tôi được chia sẻ một phần nhỏ về bản thân tôi để minh họa thế nào Đức Chúa Trời đã dẫn tôi vào khả năng quyền năng của sứ điệp này.

## Từ Khước Lời Kêu Gọi Của Đức Chúa Trời.

Tôi lớn lên tại Canada. Ba tôi là một Mục sư Hội Thánh Phúc Âm Ngũ Tuần Canada. Ông là một Mục sư tiên phong, đã thành lập các Hội Thánh mới tại những khu vực khó khăn thuộc miền Bắc Saskatchewan. Ba tôi biết đàn Gui-ta còn mẹ tôi chơi đàn Ác-cô-rê-đông và họ cùng nhau truyền bá Phúc Âm.

Từ lúc lên hai tuổi rưỡi, tôi luôn luôn tự lập lúc còn bé, tôi thường nằm mơ thấy mình kêu lớn tiến lên vào "bầu trời rộng mở". Năm lên chín, tôi tự đi bán báo, kiếm tiền để tự mua áo quần và nhiều thứ khác. Lúc lên mười sáu tuổi, tôi làm việc tại một tiệm ngũ cốc và kiếm được số tiền ngang với lương phụ cấp cho chức vụ của ba tôi, và tôi có thể tự mua được xe hơi.

Tôi sống độc lập và tự túc. Tôi không muốn sống dựa trên một ai để phụ cấp cho mình. Tôi cũng nhìn thấy sự lao khổ của mẹ và ba tôi phải gánh chịu, nên tôi không có một ý nghĩ nào về chức vụ hầu việc Chúa. Tôi muốn đi theo đường lối riêng của mình, nhưng Đức Chúa Trời có một chương trình khác cho tôi.

Khi tôi lên mười ba tuổi, tôi đi đảo Vancouver để tham gia một chuyến cắm trại. Một buổi tối nhóm lại, tôi rất được cảm động về sự điệp, sau đó, khi mọi người trở về lều của mình, tôi ngồi lại một mình tại phòng nhóm, trong bóng tối, tôi cầu nguyện.

Dwight McLaughlin, người nói chuyện khi nãy, vùng thức dậy vào giữa đêm khi ông nhớ lại mình đã bỏ quên quyển Kinh Thánh tại bục giảng. Ông ngồi dậy và đi lấy quyển Kinh Thánh. Khi ông đến phòng nhóm, ông gọi lớn “có ai ở đây không?” Tôi trả lời nhỏ nhỏ: “Dạ có” ông tiến về phía tôi trong bóng tối, đặt tay ông trên vai tôi và cầu nguyện cho tôi.

Trong lúc đó, Thánh Linh của Đức Chúa Trời bắt đầu hành động trên ông và ông bắt đầu nói tiên tri về tôi “Hỡi cậu bé” ông nói “tôi thấy cậu đang đứng trước hàng trăm ngàn người trong khi bạn giảng Phúc Âm trên khắp thế giới”.

Tôi bắt đầu run cả người rồi tôi được Đức Thánh Linh xúc dầu, mặt dù tôi còn rất nhỏ để có thể hiểu được. Đêm kế tiếp Mục sư McLaughlin gọi tôi lên phía trước và giải thích với khán giả điều đã xảy ra đêm qua, từ ngày đó trở đi, tôi cảm thấy như một người được đánh dấu bên trong. Tôi đã được kêu gọi nhưng tôi không muốn đi theo tiếng gọi ấy.

Sau khi học xong trung học, tôi vào đại học và theo học ngành luật. Ý định của tôi là trở thành một luật sư và đi vào con đường chính trị. Tôi không hề có ý muốn trở thành một Mục sư.

Vào một buổi chiều Chúa Nhật nọ, một số bạn sinh viên và tôi bị say rồi chúng tôi kéo vào nhà thờ của ba tôi và làm gián đoạn buổi nhóm. Tối hôm đó có một vị khác Mục sư. Chúng tôi ngồi hàng ghế phía sau và nói chuyện lớn tiếng, cười đùa, gây cản trở cho buổi nhóm, nhưng không ai để ý đến chúng tôi. Người giữ trật tự thì phớt lờ còn vị Mục sư khác cũng không để ý.

Vào khoảng giữa buổi nhóm, một linh buộc tội đến trên tôi và tôi liền tỉnh rượu. Đức Chúa Trời nói với lòng tôi rằng “Đây là đêm mà ta cần con”. Tôi biết câu nói đó có ý nghĩa gì và tôi biết mình không thể từ khước Đức Chúa Trời lâu hơn nữa. Tôi lên phía trước và dâng đời sống mình cho Chúa. Đó là năm 1960. Ba ngày sau đó, tôi rời trường luật và gia nhập trường cao đẳng thần học.

Sau ba năm học, tôi tốt nghiệp trường cao đẳng. Trong khi tôi làm việc cho một tiệm bán hàng kim loại, thì tôi thật sự khác khao tìm kiếm sự hướng dẫn của Chúa. Một Chúa Nhật nọ, sau buổi nhóm, tôi vào phòng cầu nguyện và một linh của sự cầu thay đến trên tôi, có một Mục sư phụ tá cầu nguyện với tôi. Chúng tôi cầu nguyện trong bốn giờ trước khi tôi cảm thấy một sự giải thoát.

Tôi cầu nguyện bằng ngôn ngữ cầu nguyện và vị Mục sư cho tôi biết tôi đã cầu nguyện những gì. Tôi đã cầu nguyện bằng những lời trong Ê sai 6:5 “bấy giờ tôi nói: khốn nạn cho tôi ! xong đời tôi rồi ! Vì tôi là người có môi dơ dáy, ở giữa một dân có môi dơ dáy, bởi mắt tôi đã thấy vua tức là Đức Giêhôva vạn quân !” Tôi được chiến thắng và giải thoát khi tôi cầu nguyện trong Thánh Linh theo câu 8 “.... Ta sẽ sai ai đi? Ai sẽ đi cho chúng ta? Tôi thưa rằng: Có tôi đây, xin hãy sai tôi”. Tôi biết là tôi sẵn sàng đi nhưng tôi không biết đi đâu.

Khi tôi rời nhà thờ và bước đi trong không khí lạnh của tháng 11, Đức Chúa Trời nói trong lòng tôi “Con sắp đi cùng một chuyến với Dennis Bjorgan”.

Dennis và tôi cùng lớn lên tại Prince Albert, Saskatchewan. Chúng tôi từng là đôi bạn thân. Gia đình anh ấy có truyền thống về âm nhạc và tôi biết rằng anh ấy muốn đi một

chuyến phục vụ, nhưng tôi không biết hiện tại anh ấy đang ở đâu, tôi đã không biết gì về anh hơn một rỗi.

Sáng hôm sau, tôi nhận được một thư của Dennis mà cách một tháng mới tới tay tôi. Anh ấy nói rằng anh cảm thấy Đức Chúa Trời muốn chúng tôi cùng đi một chuyến truyền bá phúc âm qua âm nhạc với nhau. Đó là tất cả điều tôi mong đợi. Tôi mua một chiếc đàn Gui-ta-bass và máy khuếch đại, còn Dennis dạy tôi đánh đàn. Chúng tôi du hành xuyên suốt Canada và miền Bắc Hoa Kỳ, ca hát và giảng lời Chúa.

Luôn luôn có tấm lòng về việc truyền giáo hải ngoại nên vào năm 1965, chúng tôi cảm thấy được khích lệ đi Phi Châu. Do đó chúng tôi dành dụm tiền bạc và đáp một chuyến tàu thủy từ Montreal tới Capetown. Chúng tôi trải qua 28 ngày trên biển chúng tôi chỉ mới 21 tuổi, lại không tiền nhưng chúng tôi đã trải qua một năm tại Phi Châu và thấy hàng ngàn người tin nhận Đấng Christ.

### **Được Kêu Gọi Đi Học.**

Năm sau, 1966, Dennis thành hôn và chúng tôi không tiếp tục công vụ âm nhạc nữa. Tôi nhận chức vụ chủ tọa một Hội Thánh nhỏ tại một phố nhỏ của Canada, gần nhà thờ của ba tôi. Số tín hữu của tôi là 25 người và tôi hầu việc Chúa giữa họ được hai năm.

Trong khoảng thời gian này, Ông Oral Roberts mở chiến dịch tại Edmonton và tôi tới nghe ông giảng. Ấy là tháng 9 năm 1967, tôi rất cảm động và ông Oral Roberts đã gây cho tôi một ấn tượng sâu sắc. Vào một buổi tối, sau khi xong buổi nhóm, tôi đi ngang qua bàn để sách báo và nhặt một quyển sách nhỏ, giới thiệu về một trường mới gọi là Đại Học Oral Roberts từ khi tôi lấy quyển sách, tôi biết là tôi sẽ đến đó.

Tôi lại bắt đầu từ khước Chúa. Tôi không muốn trở lại trường học. Tôi cảm thấy kiến thức tôi có là đủ rồi và tôi đang sẵn sàng bắt đầu chức vụ quanh thế giới của tôi. Tôi chiến đấu trong lòng về sự kêu gọi này trong ba tháng, nhưng cuối cùng tôi chịu đầu phục.

Một ngày kia tôi đang làm việc với một người bạn tên là Ed Stahl tại trại chăn nuôi của ông. Chúng tôi đang đóng những cây cọc để dựng một hàng rào mới và tôi nói với ông rằng tôi đã quyết định đi học tại ORU. Ông nghĩ làm bỏ cây cọc xuống đất và liếc nhìn tôi. Ông bảo tôi lên xe tải của ông. Chúng tôi đến giữa trại chăn nuôi rồi ông cho dừng xe lại và chỉ cho tôi một chỗ gần đó.

Ông nói: “Ba tháng trước đây, một thiên sứ của Chúa hiện ra cùng tôi ngay tại chỗ kia. Thiên sứ nói với tôi rằng ông sẽ đi học tại ORU, và khi ông quyết định thì tôi là người sẽ lo học phí và phạm phí cho ông”. Chúng tôi ngồi trên xe tải và khóc.

### **Hôn Nhân Và Chức Vụ Hải Ngoại.**

Ba tháng sau, tôi có mặt tại Oru, (Oral Roberts University) Bỗng nhiên tôi tràn đầy lo sợ về trường đại học. Sau nhiều tuần lễ tôi trở nên nản lòng, không thể giảng được. Rồi một đêm kia tôi tỉnh thức và cầu nguyện, tôi nói với Chúa rằng tôi rất muốn làm một cái gì đó. Sáng hôm sau, tôi được mời tham dự các buổi nhóm của Oral Roberts. Sau sáu tuần lễ nhập học, tôi được mời hướng dẫn phần ca ngợi cho chiến dịch của Oral Roberts tại West Palm Beach. Làm việc với ông, tôi mở mang được kiến thức và khái tượng của mình.

Mùa xuân kế tiếp, tôi đi Châu Âu với một đoàn hoạt động thế giới. Trong chuyến đi này. Tôi gặp vợ tôi là Jan D'arpa. Lần đầu tiên chúng tôi gặp nhau trong một chuyến đi tham quan tại Luân Đôn, và ngày đầu tiên chúng tôi gặp nhau trong một chuyến đi tham quan tại Luân Đôn, và ngày đầu tiên chúng tôi gặp nhau trong một chuyến đi tham quan tại Luân Đôn. Nàng là một sinh viên của ORU từ Tampa đến. Thế là hai tuần rưỡi sau đó tôi biết là tôi sẽ thành hôn với nàng.

Trước khi chúng tôi thành hôn, tôi giải thích với Jan về sự kêu gọi và chức vụ toàn

câu của tôi. Tôi hỏi nàng nếu có thể chấp nhận một cuộc sống như thế (nghĩa là tôi thường vắng nhà) không. Sau hai tuần cầu nguyện về vấn đề này, nàng trả lời tôi là sẵn sàng ủng hộ chức vụ của tôi. Chúng tôi làm lễ thành hôn tại Tampa vào ngày 21 tháng giêng năm 1969.

Tháng hai kế tiếp chúng tôi thành lập ban LIVING SOUND tại ORU. Chúng tôi dự định phục vụ Chúa qua âm nhạc vào mỗi cuối tuần. Người phụ tá của tôi cũng là bạn tôi, Larry Dalton, là người đem lại nhiều phước hạnh cho người khác qua ân tứ âm nhạc. Vào buổi hòa nhạc đầu tiên của chúng tôi, trong một nhà thờ Báp-tít trong đêm giáng sinh tại Kansas thì tôi nhận được lời Chúa phán rằng “Living Sound sẽ đi Châu Phi”.

Tôi cũng sốt nhưng biết rằng ấy là ý Chúa. Mỗi thành viên trong ban phải tự quyết định hoặc đi hay không và cuối cùng chỉ có một người quyết định không đi chúng tôi góp quỹ và lo làm hộ chiếu.

Thật sự, lúc đó tôi biết rất ít về một sự thử thách có mục đích gì. Hộ chiếu của chúng tôi bị bác bỏ từ lúc đầu. Chúng tôi phải thay đổi kế hoạch và đi Rhodesia thay vì đi Nam Phi. Tại Rhodesia, chúng tôi bị bắt phải quay lại phi trường với một lý do không rõ ràng. Chúng tôi trải qua ba tuần lễ hoàn toàn bất lực tại Mozambique và tìm cách đến Rhodesia để rồi cuối cùng chúng tôi bị trục xuất trở về New York. Chúng tôi hoàn toàn chán nản và bối rối, tiền bạc cũng hết sạch.

Các bạn của chúng tôi, “The Cardones” tại Philadddphia sắp xếp cho chúng tôi trọ lại trung tâm “Thách Thức Tuổi Thiếu Niên”, tại đây chúng tôi suy tính lại tình hình khó khăn của mình. Nhưng cũng tại đây, chúng tôi nhận được những lời khích lệ đặc biệt và được cho biết là hộ chiếu của chúng tôi đi Phi Châu đã được chấp thuận.

Một công ty hàng không giành cho chúng tôi trọn một chuyến bay và cuối cùng chúng tôi đến được Nam Phi. Chúng tôi phục vụ tại đây trọn một năm và trong một buổi nhóm, Chúa kêu gọi tôi đến khối Xô viết. Ban Living Sound đã đi phục vụ cho công tác truyền bá phúc âm trên thế giới và đã gây được ảnh hưởng trên toàn thể các quốc gia.

## **Sự Tăng Trưởng Và Các Nan Đề.**

Trải qua nhiều năm, công vụ chúng tôi rất tăng trưởng và gia đình tôi cũng đông thêm. Trong vòng từ năm 1970-1980 chúng tôi có được ba cháu: Misty, Scot và Rebeca. Trong thời gian này, Jan không bao giờ phàn nàn về gánh nặng của chức vụ và không bao giờ lý luận với tôi về những vấn đề tôi quyết định. Nàng là một người mẹ khác thường.

Ban Living Sound lưu diễn phục vụ Chúa khắp Châu Phi, Châu Âu, Carribbean và viễn đông. Chẳng bao lâu chúng tôi tăng trưởng thành hai nhóm, rồi ba, bốn nhóm, ca hát trên khắp thế giới. Chúng tôi đến Balan, Yugoslavia, Ru-ma-ni, Hung-ga-ry và cuối cùng đến Liên xô.

Khi tổ chức tăng trưởng thì sức ép cũng gia tăng, tài chánh luôn luôn thiếu mà không hoạt động thì cũng khó cho nên chúng tôi thiết lập một văn phòng nhỏ tại Tulsa, Oklahoma. Vào năm 1981, chúng tôi bắt đầu từng trải sự căng thẳng nghiêm trọng bên trong tổ chức. Đầu năm 1982, vì cơ công việc bị giảm sút, số tiền cung cấp chỉ được hơn 50%. Không có kinh nghiệm hoặc đào tạo chuyên môn thực tế, tôi cảm thấy hoàn toàn bị đè nặng. Tôi biết là mình phải chịu trách nhiệm về nhu cầu của đoàn. Tôi cảm thấy mình đang bước đi trong sương mù và tôi chiến đấu để giải quyết vấn đề.

Trong suốt thời gian này, tôi luôn luôn là người nhận lương sau cùng. Trong vòng ba tháng, tôi không có một sự thu nhập nào cả. Một ngày kia, sau khi tham gia một số buổi nhóm, tôi về nhà, thấy vợ tôi khóc trong nhà bếp bởi vì chúng tôi không có thức ăn. Tôi cố gắng an ủi nàng và nói rằng Đức Chúa Trời sẽ cung ứng rồi tôi lại rời nhà đi dự họp tiếp

tại văn phòng. Khi tôi trở về thấy con gái tôi là Misty đang nhảy múa và reo vui trong nhà. Tôi hỏi Jan việc gì đang xảy ra, nàng đưa cho tôi một phong bì với mười tờ hóa đơn 100đô.

Chiếc xe của đội bóng chày của con trai tôi dừng lại nơi cổng nhà chúng tôi thì một người đàn ông đưa phong bì cho Scotty và bảo nó đưa cho mẹ. Chúng tôi không biết mặt người đàn ông và tất nhiên ông ta cũng không hề biết hoàn cảnh của chúng tôi. Tôi điện thoại cho người này và cảm ơn ông ta, rồi chúng tôi ca ngợi Chúa vì Ngài đã tiếp trợ cho chúng tôi.

Dù vậy, tôi vẫn cảm thấy có lỗi nặng về những gì đã xảy ra trong gia đình tôi và tổ chức. Lúc này tôi được 39 tuổi và cảm thấy phải làm một việc gì tốt hơn để bảo đảm đời sống cho gia đình và điều hành tổ chức.

Mùa hè đó, tôi mời ba thương gia Cơ Đốc đến Tulsa, họ đều là bạn của tôi. Tôi giải thích với họ về nan đề của tôi và trao hoàn toàn cho họ quyền xem xét. Công việc và đề nghị sửa đổi để chúng tôi có thể sống được. Tôi đồng ý theo lời khuyên của họ.

Những điều họ đề nghị thật khó chấp nhận. Tôi phải cho nghỉ việc nửa số người trong đoàn Living Sound cũng như thay đổi cách quản lý của riêng tôi. Không có gì đau đớn hơn là nói với các bạn của mình rằng họ sẽ không còn làm việc với mình nữa.

Các gánh nặng này chắc sẽ tàn phá công vụ. Cứ trông như là chúng tôi thực sự bị tan tác ra. Chúng tôi phải cầm tất cả mọi thứ chúng tôi có để còn giữ cho chiếc tàu khỏi chìm. Bạn thân của tôi quyết định từ giả chúng tôi để làm cho một dịch vụ khác. Đây là thời kỳ thật khủng hoảng cho tôi. Tôi thật sự bắt đầu nghi vấn liệu tôi có còn giữ chức vụ cho đến đến cuối cùng không nữa.

## Thảm Kịch Và Khủng Hoảng.

Vào mùa thu, tháng 9 năm 1982, tôi phải đi Luân Đôn để tham dự một loạt các buổi họp với các ủy viên quản trị của hội đồng Châu Âu. Vừa khi rời khỏi sân bay Kennedy, tôi điện cho Jan và chào tạm biệt nàng. Tôi không gặp nàng trong mấy ngày vì tôi bận phục vụ tại Bắc Carolina.

Tôi đến Luân Đôn vào sáng thứ ba và chúng tôi họp suốt ngày. David Weir cùng đi với tôi từ Tulsa. Tối hôm đó, tôi bị mệt và đi ngủ khoảng 9.30. Lúc 11 giờ đêm, David thức tôi dậy, tôi hỏi “có chuyện gì vậy?”.

Quả thật, tôi không chuẩn bị để nghe điều anh nói với tôi. “Terry” anh bắt đầu “Tôi được một tin thật khủng khiếp. Chúng tôi vừa mới nhận được một cuộc điện thoại từ Tulsa. Jan qua đời trong một tai nạn xe hơi”.

Khoảng 10 phút, tôi ngồi đó sững sốt, không nhúc nhích. Rồi tôi nói rằng tất cả chỉ là một giấc mơ và tôi trở lại ngủ, khi tôi thức dậy chắc sẽ đau vào đấy. Nhưng đó không phải là giấc mơ. Vợ tôi đã thật sự qua đời. 30 phút sau, tôi điện thoại, báo tin cho các con tôi rằng mẹ chúng đã qua đời.

Tôi cảm thấy có lỗi khi không có mặt với chúng vào lúc này và cũng không có mặt lúc nàng qua đời ngay cả việc không thể làm một cái gì đó cho nàng. Tôi khóc nức nở, tôi chất vấn Đức Chúa Trời. Ngày hôm sau, trên chuyến bay về nhà, tôi cầu nguyện và khóc, nói với Đức Chúa Trời hàng trăm lần rằng tôi không thể tiếp tục chức vụ, tôi không có cách gì làm việc một mình được.

Jan qua đời vào ngày 28 tháng 9 năm 1982. Hai ngày sau, tức 1 tháng 10, chúng tôi làm lễ an táng cho nàng. Mục sư của tôi, Billy Joe Daughterty và Ms Oral Roberts giảng cho lễ tang. Ms Kenneth Hagin Jr cầu nguyện người ta từ khắp nơi trên thế giới đổ về. Trong lúc hành lễ, Đức Thánh Linh của Đức Chúa Trời đến trên tôi và bắt đầu nói tiên tri về chức vụ của tôi. Đức Thánh Linh chỉ cho tôi thấy rằng tôi chưa hoàn thành nhiệm vụ, khả tượng

vẫn còn sống động trong lòng tôi. Nhưng đó không phải là cách mà tôi muốn, vì tôi thật sự thấy tâm linh hoàn toàn sụp đổ. Tôi như chết lặng người.

Đi theo sau quan tài, tôi không thể cầu nguyện. Tôi trở nên cay đắng và giận Chúa. Tôi đổ lỗi cho Chúa về cái chết của Jan. Dù sao, tôi đã hoàn thành và chịu đựng gian khổ vì có Tin Lành nên tôi nghĩ đây là một sự bất công kinh khủng đối với mình. Sau này tôi thấy rằng tôi giận sai đối tượng Đức Chúa Trời không đem lại cái chết của Jan.

Nhưng vào lúc đó, tôi vẫn rối trí và đau đớn. Khoảng ba tuần lễ sau đám tang, Oral Roberts gọi điện cho tôi và mời tôi đến văn phòng của ông. Ông đã mất một người con trai tại Tulsa, chúng tôi ngồi xuống và nói chuyện với nhau về sự đau đớn của mình.

Sau chừng hai tiếng đồng hồ, Oral đứng lên, chỉ một ngón tay vào tôi và nói: “Terry, tôi sắp nói với anh một điều mà nếu anh làm theo, sẽ cứu được đời còn lại của anh”. Tôi biết ông đang đề cập đến đời sống tâm linh của tôi và tôi thật sự muốn nghe ông nói”. Anh về nhà, quỳ xuống và bắt đầu cầu nguyện trong tâm thần. Anh phải ngợi khen Chúa”.

Tôi vô cùng sửng sốt. Làm sao tôi có thể làm như vậy được? Tôi đau đớn. Tôi chết lặng đi. Tôi không cảm nhận được gì cả “Tôi không thể làm được”. Tôi phản đối.

Nhưng Oral nhất quyết “Anh phải làm, Terry, Anh phải, làm”.

### **Sự Cần Thiết Phải Ngợi Khen Và Thờ Phượng.**

Sáng hôm sau, đồng hồ báo thức của tôi điểm trước bình minh. Tôi quỳ bên cạnh giường và cố gắng nói tiếng ngợi khen. Đây là một trong những kinh nghiệm thuộc linh đau đớn nhất trong đời sống tôi. Cơn đau bên trong dường như không chịu đựng được. Tôi nói từ: “Ha-lê-lu-gia, nghe như trống rỗng. Nó vang lên trong phòng. Tôi nói tiếp “Ngợi Khen Chúa”. Tâm trí tôi bắt đầu chế nhạo tôi.

Đó là ma quỷ, là kẻ trả lời tôi: “Terry Low, anh là một kẻ giả hình. Làm sao anh có thể ca ngợi Đức Chúa Trời sau khi Ngài đã giết vợ anh?” Ma quỷ đang gieo hạt giống dối trá trong tâm trí tôi. Nó nói: “Mày không thể nói những từ này một cách thực sự có ý nghĩa đâu mày đang giả dối!”.

Thật là khó mô tả thành lời về những gì tôi cảm thấy lúc này. Tôi thật sự tin vào kẻ thù. Làm sao tôi có thể ca ngợi Chúa khi tôi cảm thấy cay đắng và giận trong lòng? Tôi bị cảm dỗ bỏ cuộc. Thời gian trôi qua một cách chậm chạp. Trong vòng 15 phút mà dường như thời gian cả một đời sống.

Dần dần tôi đến giây phút của lẽ thật. Tôi biết tôi phải quyết định. Những lời trong Thi Thiên 34:1 đến với tôi: “Tôi sẽ chúc tụng Đức Giêhôva luôn luôn. Sự ngợi khen Ngài hằng ở nơi miệng tôi”. Về mặt thuộc linh, tôi đang nhìn vào một vực sâu tối tăm của sự thất vọng và tự thương hại mình. Tôi đã không hiểu mình để hầu việc Đức Chúa Trời trên khắp thế giới sao. Thật là bất công.

Những lời Chúa lại đến với tôi: “Tôi sẽ chúc tụng Đức Giêhôva luôn luôn. Sự khen ngợi Ngài hằng ở nơi miệng tôi”. Nhưng ma quỷ trả lời. “Rồi mày sẽ từ bỏ thôi, không còn hy vọng cho mày. Đức Chúa Trời đã bỏ quên mày rồi”.

Rồi tôi lại quyết định. Tôi nói lớn tiếng: “Lạy Chúa, con sẽ chúc tụng Ngài luôn luôn. Lạy Chúa, con sẽ chúc tụng Ngài luôn luôn”. Một điều gì đó đã xảy ra bên trong tâm linh tôi. Tôi đã bước bước cuối cùng về phía Chúa. Nhưng ma quỷ không dễ dàng buông tha tôi. Nó lại chế nhạo tôi: “Khi mày ca ngợi Đức Chúa Trời như thế là mày giả dối. Mày chỉ nói những từ này một cách vô ý nghĩa. Làm sao mày có khả năng để ca ngợi Đức Chúa Trời trong lúc này”. Tôi nói lại lớn hơn: “Lạy Chúa, con chúc tụng Ngài luôn luôn” và rồi cuộc chiến đã qua.

Tôi chờ đợi một kiểu giải thoát xúc cảm, một kiểu giúp đỡ bên trong từ Đức Chúa

Trời, nhưng tôi không cảm nhận gì hết. Tôi đang hành động do ý chí hoàn toàn. Tôi ca ngợi Chúa trong sự vâng phục lời của Ngài mà không có sự phụ giúp của tình cảm. Tôi ca ngợi trong 30 phút.... rồi 1 giờ..... rồi 1 giờ rưỡi.... rồi 2 giờ. Tôi cũng vẫn không cảm thấy gì hết.

Đôi khi giữa 2 giờ và 2 giờ rưỡi, tôi cảm thấy một sự đè nặng càng nhiều hơn trong tôi. Tôi giống như nước đang dâng lên đằng sau một cái đập. Tôi tiếp tục ca ngợi. Rồi tôi cảm thấy như cái đập sắp nổ tung. Và rồi nó nổ thật, với một sức đẩy mãnh liệt, tôi bắt đầu khóc với những giọt nước mắt đau nhức, nóng hổi. Đôi vai tôi bắt đầu nhấp nhô. Con đau dữ dội trong dạ dày tôi thỉnh thoảng được chữa lành. Tôi giơ đôi tay lên.

Tôi không nhớ là tôi đã quỳ xuống trong bao lâu. Một linh thiên tri đến trên tôi và tôi bắt đầu nói thiên tri về sự chữa lành của tôi. Tôi cảm nhận được sự xúc dầu của Thánh Linh tuôn đổ trên tình cảm tan vỡ, gãy đổ của tôi. Tôi đã được chữa lành. Sự vâng lời ca ngợi và thờ phượng đã đem lại sự chữa lành con người bên trong của tôi. Từ đó đến nay tôi đã chia sẻ sứ điệp của sự hy vọng này với nhiều người và rồi đến lượt họ, cũng kinh nghiệm cùng một sự chữa lành và giải thoát như tôi. Bạn thấy đó, qua quyền năng của sự ca ngợi và thờ phượng mà tôi đã tìm được sự chữa lành và giải thoát trên mọi lãnh vực của đời sống tôi: tình cảm, tâm linh, thể xác và tâm lý.

Quan điểm này đã hình thành lại chức vụ của tôi một cách hoàn toàn, nó đã cách mạng hóa đời sống của tôi. Nếu bạn áp dụng các nguyên tắc mà tôi chia sẻ với bạn thì chính bạn cũng sẽ kinh nghiệm sự đổi mới tâm linh. Những gì mà Oral Roberts nói với tôi, bây giờ tôi đang nói lại với bạn đây.

Nếu bạn bắt đầu ca ngợi và thờ phượng Đức Chúa Trời như Ngài muốn thì sự chữa lành và giải thoát sẽ đến với bạn ngay bây giờ. Quyển sách này sẽ chỉ cho bạn phương cách mở đời sống mình ra trước mặt Đức Chúa Trời để bạn có thể thấy quyền năng hành động lạ lùng của Ngài sẽ giải thoát bạn trong hoàn cảnh của bạn hôm nay !.



## Chương 2

# **CHỈ THỊ NĂNG ĐỘNG CỦA ĐỨC CHÚA TRỜI**

Tôi luôn tin lời Chúa Jesus phán với các môn đồ trong Mác 16:17-18b rằng: “Vây, những kẻ tin sẽ được các dấu lạ nầy: Lấy danh ta mà trừ quỷ, dùng tiếng mới mà nói, hễ đặt tay trên kẻ đau thì kẻ đau được lành”. Sự giáo huấn của Ngài rất là rõ ràng. Chúng ta đặt tay trên kẻ đau thì kẻ đau sẽ được lành. Phước hạnh này phải được công bố cho thế giới, những người có nhu cầu phải được nghe.

Khi tôi đến Đại Học của Oral Roberts, tôi được mời cùng tham gia trong các chiến dịch của ông. Công việc của tôi là hướng dẫn các bài hát trong các buổi nhóm của chiến dịch. Tôi phụ giúp trong việc cầu nguyện cho người bệnh. Tôi thấy quyền năng của Đức Chúa Trời được bày tỏ qua chức vụ của ông.

Tại Canada, tôi chưa bao giờ chứng kiến quyền năng chữa lành của Đức Chúa Trời được bày tỏ qua chức vụ của tôi nhưng tại đây tôi đứng trong hàng của bệnh nhân được chữa lành từ đêm này qua đêm khác. Tôi vô cùng ngạc nhiên khi thấy các phép lạ xảy ra ngay trước mắt tôi.

Tuy nhiên tôi vẫn đấu tranh với hàng rào căng đứ tin lớn lao. Đối với Oral Roberts thì được vì ông là một bật vĩ nhân, nhưng còn đối với tôi thì không thể được. Tôi tin là tôi không có học vị thuộc linh mà tôi cần có. Trí tôi đầy áp ý nghĩ về sự thấp hèn của mình khi nói rằng quyền năng chữa lành của Chúa có thể thực hiện qua chức vụ của tôi.

Tuy nhiên, sâu kín trong lòng tôi, tôi vẫn có một lời nguyện cầu với Chúa: “Lạy Cha, xin dùng con theo đường lối này. Xin giúp con đem quyền năng chữa lành của Ngài tới cho những người đau ốm và những người cần sự giải thoát”.

### **Một Chỉ Thị Từ Đức Thánh Linh.**

Tiếp theo chấn thương sau cái chết của vợ tôi và sau lời khuyên của Oral Roberts, tôi bước vào một sự tương giao mới mẻ với Đức Chúa Trời trong đường lối ca ngợi và thờ phượng. Tôi bước vào một chiều kích của sự cầu nguyện và bước theo Đức Thánh Linh mà trước đây tôi chưa từng biết. Tôi để ra nhiều ngày, nhiều thì giờ để cầu nguyện trong Thánh Linh và tương giao thân mật với Chúa.

Khoảng hai tháng sau khi vợ tôi chết, tôi theo sự hướng dẫn của Oral Roberts mà ngợi khen và thờ phượng trong phòng tại nhà tôi. Tôi đã cầu nguyện như vậy hơn một giờ trong Đức Thánh Linh thì tôi cảm nhận một linh tiên tri đến trên tôi.

Tôi bắt đầu nói lớn những gì Đức Thánh Linh nói trong tâm linh tôi. Tôi cầu nguyện một cách khác thường. Thật vậy, tôi cầu nguyện những điều mà sau trở thành chỉ thị từ Đức Thánh Linh cho chức vụ của tôi. Đức Thánh Linh nói qua tôi: “Ta muốn con đem sự cứu rỗi, sự chữa lành và sự giải thoát đến cho mọi người ở khắp mọi nơi qua sứ điệp của sự ca ngợi và thờ phượng”.

Tôi luôn luôn thận trọng khi nghe người ta nói họ có lời tiên tri từ Chúa. Tôi đã từng thấy nhiều sai lầm trong lãnh vực nầy. Nhưng lần nầy, tôi hoàn toàn tin chắc Đức Chúa Trời nói với tôi. Tuy nhiên tôi thấy rất khó mà kết hợp sự chữa lành và sự giải thoát với sứ điệp ca ngợi và thờ phượng. Tôi chưa biết có ai thực hiện chức vụ chữa lành và giải thoát cho

con người qua sứ điệp ca ngợi và thờ phượng. Hai vấn đề cứ ở trong trí tôi, làm sao kết hợp với nhau thành một đây.

Sau khi Chúa nói với tôi phương cách này, tôi để ra nhiều thì giờ suy nghĩ về sứ điệp. Tôi cố gắng làm cách nào để đặt hai ý niệm lại với nhau. Sự chữa lành và sự giải thoát có quan hệ gì với sự ca ngợi và thờ phượng? Ca ngợi và thờ phượng là phục vụ Chúa. Sự chữa lành và giải thoát là phục vụ con người.

Có sự liên hệ nào mà tôi chưa từng thấy trước đây không? Tại sao nhiều nhà truyền bá phúc âm vĩ đại có ơn chữa lành đã không khám phá ra điều này? Tôi chưa từng thấy Oral Roberts chữa lành cho người bệnh qua sự ca ngợi và thờ phượng. Các nhà truyền bá phúc âm vĩ đại khác đã từng thi hành chức vụ trên khắp Châu Mỹ và các nơi khác trên thế giới cũng không làm như thế. Vậy, Đức Thánh Linh hướng dẫn tôi vào con đường gì đây?

Tuy nhiên, đáp ứng của tôi với lời của Chúa là ngay lập tức. Ngay hôm đó, tôi gọi cho phụ tá giám đốc là Don Moen và nói với ông những điều đã xảy ra qua sự cầu nguyện của tôi. Tôi nói: “Hướng tới của công vụ chúng ta là sự ca ngợi và thờ phượng”. Tôi bảo anh đem ra tất cả các bản nhạc mà ban Living Sound đã từng dùng mười ba năm nay và xem lại nội dung của chủ đề.

Tôi biết rằng chúng tôi phải có những tâm trí giản dị, đơn sơ trong sứ điệp ca ngợi và thờ phượng cho đồng bào. Tất cả những bản nhạc nào của chúng tôi mà không giành cho sự ca ngợi và thờ phượng đều phải để sang một bên. Điều này không có nghĩa là những bản nhạc trước đây của chúng tôi là sai. Nhưng thời điểm và địa điểm giành cho điều nào và cho chức vụ nào là thích hợp hơn.

Tôi nhận thấy rằng chúng tôi được hướng dẫn tới cùng một hướng, rằng chúng tôi phải trở nên những người đơn sơ, chúng tôi phải để sang một bên xấp xỉ 90 % các bản nhạc mà chúng tôi đã hát.

Tôi bước tới một bước nữa trong đức tin và bắt đầu in những bích chương, tờ quảng cáo và xúc tiến một chiến dịch ngợi khen và chữa bệnh. Đây là một bước đi vĩ đại trong đức tin đối với tôi. Tôi không biết khía cạnh kỹ thuật của bài giảng. Tôi không có một nền thần học về vấn đề này lúc bấy giờ. Tôi chỉ biết một cách đơn sơ là đáp ứng yêu cầu của Chúa ngay tức khắc. Vì vậy chúng tôi đăng ký một loạt các chiến dịch vào tháng 2 năm 1983.

Trong khi chuẩn bị chính mình cho buổi nhóm đầu tiên của chiến dịch, trước hết tôi tìm kiếm lời Chúa. Tôi cầu nguyện, xin Chúa cho tôi cái nhìn xuyên thấu bên trong vấn đề thuộc linh có liên quan đến sự chữa lành, giải phóng, cứu rỗi và sứ điệp của sự ngợi khen và thờ phượng. Tôi biết đây là điều Đức Chúa Trời muốn và tôi thì chưa biết cách nào để trình bày sứ điệp.

Trong khi tôi cầu nguyện, đọc Kinh Thánh và kiêng ăn, tôi bắt đầu thấy một số nguyên tắc xuất phát từ Kinh Thánh. Tôi cũng bắt đầu nhớ các kinh nghiệm qua chức vụ của mình trong những năm trước và thành linh nhiều điều đã xảy ra trong quá khứ bắt đầu có ý nghĩa đối với tôi.

## Các Bằng Chứng Trong Quá Khứ.

Tôi bắt đầu chương trình học tại đại học Oral Roberts vào tháng giêng năm 1968. Vào mùa xuân học kỳ ấy, trường đại học quyết định phái một đoàn hoạt động thế giới đến Âu Châu cho một công vụ mùa thu. Tôi được mời tháp tùng với đoàn và sử dụng một nhạc cụ và cũng được chuẩn bị để nói chuyện trong các buổi nhóm của chúng tôi tại hải ngoại.

Trong chuyến đi Châu Âu của chúng tôi, có ba ngày trống theo thời khóa biểu. Người lãnh đạo đoàn quyết định chúng tôi sẽ đi Phần Lan để hầu việc Chúa tại Estenia

trong ba ngày đó. Estenia là một trong 15 nước thuộc khối Xô viết.

Một buổi tối nọ, có một thanh niên từ một Hội Thánh dưới đất đến khách sạn chúng tôi ở. Tên anh ấy là Jaanus Kasmer. Hội Thánh ngầm (dưới mặt đất) nhóm lại mà không có phép của nhà nước và không thuộc về số các Hội Thánh có đăng ký nhóm trong thành phố. Jaanus mời bốn người trong chúng tôi nếu được thì đi với anh tới một buổi nhóm bí mật được tổ chức tối nay. Tôi nhanh nhẹn đồng ý đi.

Khi chúng tôi rời hành lang của khách sạn, chúng tôi phải để lại hộ chiếu tại bàn. Có một người đang đứng trong hành lang. Chúng tôi rõ người này là ai. Anh ta mặc một áo mưa cổ kín đến tận gáy và đeo kính râm trong đêm tối. Khi chúng tôi rời hành lang và băng qua đường để đến bến xe buýt, thì người đàn ông đi theo chúng tôi.

Khi chiếc xe buýt dừng lại, Jaanus nói thầm rằng chúng tôi không được di chuyển cho đến khi có hiệu của anh. Chúng tôi đứng trên vỉa hè đợi. Cánh cửa sau chiếc xe đang mở và khi chiếc xe rồ ga để khởi hành, Jaanus bảo “NÀO !” và chúng tôi nhảy lên xe vào phút chót. Chúng tôi để lại người đàn ông theo chúng tôi trên vỉa hè.

Xe chạy qua nhiều dãy phố, xuống xe, chúng tôi lên một chiếc taxi rồi chạy đang chéo thành phố khoảng nửa giờ. Chúng tôi xuống xe đi bộ một dặm cuối tới một toà nhà và lên tầng hai vào một trong một căn phòng hoàn toàn tối. Tôi còn nhớ mình vấp phải chân một người nào đó khi tôi bước qua cửa và có cảm giác là căn phòng đầy người.

Chúng tôi ngồi trong bóng tối khoảng một giờ. Có một lần chúng tôi nghe tiếng một chiếc xe dừng lại bên ngoài và có người dỡ tấm màn để xem thử có phải công an đến không.

Cuối cùng thì đèn được bật lên, Jaanus từ trong một phòng phía sau bước ra, tay ôm một số tài liệu viết tay mà anh đã dịch sang ngôn ngữ của đồng bào anh. Tôi nhớ lại khi nhìn Jaanus và các vết thương đã lành của anh. Tôi có thể thấy được ngọn lửa nhiệt thành đang bùng cháy trong đôi mắt anh trong khi anh trao cho chúng tôi những tài liệu chép tay.

Lần đầu tiên trong đời tôi, tôi nhận biết sự thiếu nhiệt tâm của mình đối với Chúa Jesus. Tôi chưa bao giờ đặt đức tin của mình lên trên hoàn cảnh như vậy. Tôi chưa bao giờ ở một nơi mà đời sống bị đe dọa vì cơ lòng tin của mình, nhưng tôi biết là Jaanus có.

Tôi biết rằng công an đã lục soát nhà của anh trong ba trường hợp. Anh đã bị đánh đập. Anh đã bị đuổi ra khỏi trường đại học vì cơ đức tin nơi Chúa Jesus Christ. Anh đã phải trả một giá thật đắt. Khi tôi nhìn anh, tôi cầu nguyện thầm: “Lạy Chúa, nếu Ngài kêu gọi con đem Tin Lành đến cho những người này, con xin hứa rằng con sẽ làm, cho dù phải trả giá nào”.

Đó là một lời cầu nguyện được dâng lên trong phút giây cảm xúc. Chẳng bao lâu sau tôi lại quên lời cầu nguyện của mình. Nhưng tôi học được một điều là lời cầu nguyện và lời hứa của tôi đối với Chúa chẳng bao giờ bị coi thường. Bạn và tôi có thể quên lời cầu nguyện của mình nhưng Đức Chúa Trời chẳng bao giờ quên.

## **Được Kêu Gọi Trực Tiếp**

Sự thật này được minh họa một cách linh động cho tôi hai năm sau. Năm 1969, tôi thành lập một ban nhạc lấy tên là Living Sound. Ngay từ buổi ban đầu của công vụ, chúng tôi cảm thấy được Chúa hướng dẫn sẽ thực hiện ở hải ngoại. Năm 1970, chúng tôi trải qua các vùng Nam Phi và phục vụ ở đó trong một năm. Đoàn chúng tôi có 16 người. Tôi, 8 ca sĩ và bảy nhạc công.

Chúng tôi tận lực trình bày sứ điệp về sự cứu rỗi và công vụ của chúng tôi rất thành công. Vào tháng ba, đoàn phục vụ tại một nhà thờ cách Tohannesburg 60 dặm. Trong khi các bạn tôi đang hát, tôi đi vào phòng cầu nguyện ngay sau bục giảng. Tôi để quyển Kinh

Thánh của tôi trên nền nhà và quỳ xuống trên thảm, đọc lại chủ đề và cầu nguyện để chuẩn bị chính mình trước khi giảng.

Đang khi tôi quỳ gối cầu nguyện, tôi cảm nhận một sự hiện diện bất thường trong phòng. Tôi biết đó là sự hiện diện của Chúa. Rồi Ngài nói với tôi. Tôi không thấy Ngài, nhưng tôi nghe Ngài phán bằng tiếng rõ ràng. Chẳng những tôi nghe tiếng Ngài bằng đôi tai thôi mà toàn thân thể tôi rung động đối với tiếng Chúa. Chúa phán: “Ta sắp sai con đi vào khối Xô viết con sẽ làm ở đó nhiều điều mà hầu hết con đều tin là không thể được. Nếu con vâng lời và tin cậy ta, ta sẽ bảo vệ con”.

Tôi đã quên điều tôi đã cầu nguyện hai năm trước khi tôi nhìn vào mắt của Jaanus. Tôi cũng không hề nghĩ đến khối Xô viết. Khi lời Chúa phán với tôi, tôi bị bối rối. Phản ứng đầu tiên của tôi là: “Không ! Con không muốn đi. Lạy Chúa, xin Ngài gọi một người khác. Điều này đòi hỏi một sự cống hiến quá lớn. Giá phải trả đắt quá”.

Tôi lý luận trong nhiều giây với Chúa. Tôi đã từng ở tại khối Xô viết. Tôi biết sự chống đối và nguy hiểm tại đó nên không muốn vâng theo tiếng gọi trở lại đó. Tôi bị bối rối trong tâm linh. Tôi nằm sòng sượt trên sàn nhà, run lẩy bẩy, toát mồ hôi và đầy sợ hãi.

Đoàn đã xong phần âm nhạc và tôi biết đến phiên mình. Tôi cầm quyển Kinh Thánh lên và bước ra khỏi phòng. Một trong những bạn trẻ trong đoàn là Jim Gilbert sau này nói với tôi rằng: “Khi anh bước ra khỏi phòng trông anh như vừa thấy ma. Mặt anh tái mét, môi anh run rẩy”.

Tôi bước tới bục giảng, để quyển Kinh Thánh lên trên, gơ bài giảng ra và cố gắng đọc Kinh Thánh. Tôi không thể nói nên lời. Tôi cố gắng nhiều để đọc bài giảng đã soạn. Tôi đứng đó trong sự nổi loạn, lòng không muốn dâng mình theo sự kêu gọi của Chúa. Nhưng cuối cùng tôi phải đầu phục. Tôi đứng trước đám đông khoảng chừng 6 tới 8 trăm người và nói với họ rằng Đức Chúa Trời kêu gọi chúng tôi đi rao giảng phúc âm tại khối Xô viết.

## **Một Buổi Hòa Nhạc Cho Người Vô Thần.**

Tôi nói với Chúa rằng tôi không khẩn khoản được mời đi tới các nước thuộc khối Xô viết và nếu Ngài muốn chúng tôi tới đó thì thư mời phải qua sự dẫn dắt của Ngài. Trong hai năm, không có gì xảy ra nhưng điều đó không làm tôi bận tâm tí nào.

Vào tháng 6 năm 1972, một bức thư từ Ba Lan mời chúng tôi hát tại đại học Jagiellonian ở Krakow, Balan. Bức thư như được một sinh viên viết, họ muốn chúng tôi hát đặc biệt cho các sinh viên của đại học. Bức thư viết bằng tiếng Anh và thật là khó mà giải mã (đoán) một cách chính xác ý nghĩa của nó. Nhưng hình như họ muốn chúng tôi hát vào tháng 10 mùa thu đó.

Thời khóa biểu ở hải ngoại chúng tôi là trải qua các nước ở Châu Âu nên vào tháng 10 chúng tôi đến Krakow. Khi chúng tôi đến thành phố, chúng tôi liên lạc với các người đỡ đầu của chúng tôi. Chẳng bao lâu, tôi hiểu là có một điều sai trật kinh khủng.

Những người này không phải là những sinh viên như chúng tôi tưởng, dù cũng có một số ít sinh viên thật. Họ là những người lãnh đạo của đoàn thanh niên gọi là đảng của nhân dân tại Nam Balan. Họ hiểu ban Living Sound là một ban nhạc Rock and - roll. Họ sắp xếp cho chúng tôi hai buổi công diễn gây quỹ tại cơ quan đầu não của đoàn thanh niên . Tôi khiếp sợ nhưng không cho họ biết rằng chúng tôi là một ban nhạc Cơ Đốc. Tôi cho họ biết rằng chúng tôi chơi đủ các loại nhạc.

Khi chúng tôi chuẩn bị các trang thiết bị thì có một số các đoàn viên thanh niên thử mua á phiện nơi chúng tôi. Buổi hòa nhạc đầu tiên bắt đầu lúc 5 giờ chiều, buổi kế tiếp lúc 7 giờ. Trong phòng có khoảng 200 thanh niên. Trần nhà thì thấp và căn phòng tràn ngập

khỏi thuốc. Các chai bia để đầy các bàn. Đây không phải là điều bạn mong đợi với một buổi hòa nhạc Cơ Đốc ! Mọi người trong phòng đều đeo huy hiệu đoàn viên thanh niên . Đây là câu lạc bộ riêng của họ.

Sau ba bài hát trong buổi hòa nhạc đầu tiên các khán giả trở nên khó chịu. Tôi đứng lên cầu nguyện thầm. Tôi biết tại sao Chúa đem chúng tôi tới chỗ này, nhưng tôi vẫn do dự hành động trong sự xúc dầu của Thánh Linh mà tôi biết là đang ở trên tôi.

Cuối cùng tôi bắt đầu giảng. Tôi giải thích rằng Marx và Lenin không có một con đường. Nhưng chỉ có một con đường, tên con đường đó là Jesus Christ. Tôi giảng giải về những gì Đấng Christ đã thực hiện trên đời sống của mỗi người trong đoàn Living Sound và đặc biệt trong đời sống tôi. Tôi chia sẻ với họ thể nào Chúa Jesus Christ đã bước vào đời sống tôi và thay đổi tôi từ một tội nhân được trở nên con cái Đức Chúa Trời. Tôi cũng giảng rằng Đấng Christ cũng có thể làm như vậy đối với họ.

Trong lời kết luận, tôi kêu gọi họ từ bỏ cộng sản và trở về cùng Chúa Jesus Christ. Khi tôi chấm dứt, trong phòng yên lặng như tờ.

Tôi bước khỏi sân khấu, có hai người thanh niên đang đợi tôi phía sau bức màn. Họ đưa tôi đến tầng hầm rồi dẫn tôi vào một căn phòng nơi có bốn người ngồi chờ sẵn tại bàn. Họ rất giận dữ. Họ nguyên rửa và hạch hỏi ai phái chúng tôi đi. Họ buộc tội chúng tôi đã liên lạc với C.I.A.

Tôi ở đó ít nhất là 45 phút, sự hãi hùng từng giây phút và nghĩ rằng mình chắc sẽ bị bỏ tù và chẳng bao giờ thấy đất Tây Phương trở lại. Cuối cùng, người lãnh đạo nói với tôi: “Xin lắng nghe tôi, chúng tôi rất khó xử về những điều mà các anh đã làm tại đây, nhưng vì chúng tôi đã thu một số tiền lớn cho hai buổi hòa nhạc này và dĩ nhiên không muốn trả lại. Chúng tôi không thể cho phép các anh nói điều gì nữa, nhưng yêu cầu đoàn tiếp tục ca hát”.

Tôi đồng ý và được trả về. Lúc bấy giờ đoàn đang chuẩn bị bắt đầu buổi hòa nhạc thứ hai. Tất cả họ đều rất lo lắng nên khi thấy tôi đang đứng phía sau khán đài, họ đều mỉm cười và mỗi người yên tâm làm phận sự của mình.

Chừng giữa buổi hòa nhạc, tôi cảm nhận được sự xúc dầu của Đức Thánh Linh trong phòng. Các ca sĩ của chúng tôi bắt đầu gơ tay lên trong sự ca ngợi và thờ lạy Chúa. Nhiều người trong họ khóc khi họ đứng trước sự hiện diện của Chúa. Tôi nhìn khắp phòng và rất ngạc nhiên. Các đoàn viên thanh niên cũng sốt bởi những điều họ đang thấy.

Hệ tư tưởng thuộc về đảng của họ không cho phép họ tin Đức Chúa Trời, nhưng tại đây là một nhóm thanh niên Mỹ và Canada đang thờ lạy một ai đó mà họ không thấy !. Đây là cách làm chứng mạnh mẽ nhất mà chúng tôi có thể làm được đối với những người này. Từ giờ phút này trở đi, không khí trong phòng thay đổi.

Gần cuối buổi hòa nhạc, ban hát đang hát bài “Đức Chúa Trời đang vận hành qua Đức Thánh Linh, Ngài vận hành qua toàn địa cầu, các dấu kỳ, phép lạ xảy ra khi Ngài vận hành, Hỡi Chúa, xin hành động trong con”. Khi các đoạn nhạc chấm dứt, thì có một khoảng thời gian dài hoàn toàn im lặng và rồi một người trong khán giả đứng lên và họ bắt đầu vỗ tay. Họ vỗ tay trong sự tán thán, âm thanh vang dội như sấm. Thế rồi khán giả yêu cầu hát lại rồi hát lại. Chúng tôi ở đó cho đến 3 giờ 30 chiều, chúng tôi dẫn dắt nhiều người đến sự tương giao với Chúa Jesus Christ.

Khi chúng tôi rời câu lạc bộ đoàn viên để trở về, phòng ngủ tập thể, thì tôi biết rằng mình đã chứng kiến một trong những biến cố có ý nghĩa nhất trong đời sống. Quyền năng của Đức Chúa Trời đã bày tỏ qua sự ngợi khen và thờ phượng trong một đường lối mà tôi chưa bao giờ thấy. Tôi không hiểu tại sao như vậy. Tôi chỉ biết là điều đó đã xảy ra.

Công vụ cuối cùng tại các quốc gia thuộc khối Xô viết, đặc biệt là tại Balan và Liên xô, chúng tôi thấy quyền năng của Đức Chúa Trời được bày tỏ qua sự ngợi khen và âm

nhạc nhiều hơn.

Tôi khám phá ra rằng nếu chúng ta thờ phượng Đức Chúa Trời trước khán giả, dù họ có là những thù địch đi nữa, nhưng qua sự ngợi khen và thờ phượng, chúng ta sẽ cột trời được quyền năng của các thế lực đang áp bức họ; do đó, con người trở nên dễ cảm động đối với Phúc Âm và với sự xúc dầu của Đức Thánh Linh trên chúng ta qua sự ca ngợi và thờ phượng.

## **Được Trang Bị Cho Cuộc Chiến Thuộc Linh.**

Trên đây là những kinh nghiệm mà tôi nhớ lại khi tôi suy nghĩ về chỉ thị thần hựu mà Đức Thánh Linh đã truyền cho tôi "... đem sự cứu rỗi, sự chữa lành và sự giải thoát tới mọi người ở khắp mọi nơi qua sứ điệp ca ngợi và thờ phượng".

Khi tôi suy gẫm về các biến cố trong quá khứ và chỉ thị hiện tại của mình, tôi bắt đầu phân tách từng yếu tố: Điều gì đã xảy ra trong thì giờ ca ngợi và thờ phượng? Tại sao con người trở nên cởi mở với Đức Thánh Linh? Tại sao họ sẵn sàng đáp ứng với sứ điệp Tin Lành? Rồi sự nhìn thấu suốt xuyên qua vấn đề hiện ra: Cuộc chiến thuộc linh.

Chủ nghĩa các loại, chủ nghĩa tư bản, xã hội chủ nghĩa và các hình thức xã hội khác, ngay cả triết học tôn giáo cũng chỉ là các hệ tư tưởng. Trong mỗi hệ thống xã hội này đều có một linh điều khiển. Bản chất của linh xác định bản chất của triết thuyết.

Chúng tôi đã từng phục vụ tại Mác-cơ-va và tại nhiều quốc gia thuộc khối xô viết rất nhiều lần. Tôi thường bị các nhân viên của cơ quan tình báo KGB chất vấn. Trong khi tôi suy nghĩ về những kinh nghiệm này, tôi hiểu rằng linh nắp đằng sau chủ nghĩa ấy rất dễ nhận ra, đó là chính Satan.

Tôi tiếp tục cầu nguyện và suy nghĩ về những điều này và chỉ thị của Đức Thánh Linh về sự ngợi khen và thờ phượng thì một từ cứ lặp đi lặp lại trong trí tôi là: "các đồn lũy... các đồn lũy... các đồn lũy..." Tôi biết Phao lô đã dùng từ này trong các thư tín của ông, trong II Côrintô 10:3-5:

3 Vì chúng tôi dẫu sống trong xác thịt, chớ chẳng tranh chiến theo xác thịt.

4 Và, những khí giới mà chúng tôi dùng để chiến tranh là không phải thuộc về xác thịt dẫu, bèn là bởi quyền năng của Đức Chúa Trời, có sức mạnh để đập đổ các đồn lũy.

5 Nhờ khí giới đó, chúng tôi đánh đổ các lý luận. mọi sự tự cao nổi lên nghịch cùng sự hiểu biết Đức Chúa Trời, và bắt hết các ý tưởng làm tối vâng phục Đấng Christ.

Đây là điều thật sự đã xảy ra tại câu lạc bộ đoàn viên thanh niên ở Balan. Qua sự ngợi khen và thờ phượng, chính tôi đã phóng vũ khí của mình và đã "đập đổ các đồn lũy" Đó là chìa khóa, là sự kết hợp. Một câu Kinh Thánh khác củng cố cho quan điểm này là Ê phê sô 6:12 "vì chúng ta đánh trận, chẳng phải cùng thịt và huyết, bèn là cùng chủ quyền, cùng thế lực, cùng vua Chúa của thế gian mờ tối này, cùng các thần dữ ở các miền trên trời vậy".

Câu Kinh Thánh trong Ê phê sô 6:12 và II Côrintô 10:4 được dùng như là một chìa khóa đặc biệt dẫn tới sự hiểu biết về mức độ và bản chất của cuộc chiến chống lại các đồn lũy của Satan.

Epouranos là từ Hy Lạp được dùng năm lần trong thư Ê phê sô 1:3, 1:20,2:6,3:10,6:12. Trong bốn trường hợp đầu, theo bản dịch Kinh Thánh King James là "các nơi trên trời". Trong trường hợp cuối, vì một số lý do nào đó, được dịch là "các nơi cao" dù cả hai trường hợp đều dùng cùng một từ Hy Lạp. Hiểu được điều này sẽ làm sáng tỏ cuộc chiến thuộc linh xảy ra tại "các nơi trên trời" hay "trên trời".

Đây là một quan điểm gây bối rối cho tôi, vì nó ngụ ý rằng Satan đã mất các "tầng trời" và tôi luôn luôn tin rằng Satan cư trú tại địa ngục. Tuy nhiên, trong lúc tôi tiếp tục

ngiên cứu thì được biết là có ba tầng trời.

Trong II Côrinhtô 12:2 Phaolô viết về kinh nghiệm của ông hay của một người nào đó mà ông biết đã được cất lên đến tận trời thứ ba mà sau đó ông mô tả như là Paradi, là nơi Đức Chúa Trời ngự. Nếu có tầng trời thứ ba thì ắt phải có tầng trời thứ nhất và tầng trời thứ nhì.

Tầng trời thứ nhất, tôi tin như vậy, được mô tả trong Thi thiên 19:1 “các tầng trời rao truyền sự vinh hiển của Đức Chúa Trời, bầu trời giải tỏ công việc tay Ngài làm” Tầng trời thứ hai được mô tả trong Khải thị 14:6: “Điều ấy đoạn tôi thấy một vị thiên sứ khác bay giữa trời, có Tin Lành đời đời, đăng rao truyền cho dân cư trên đất, cho mọi nước, mọi chi phái, mọi tiếng và mọi dân tộc” Theo nguyên văn Hylạp thì từ “giữa trời” là danh từ ghép số ít nên nhóm từ này tốt hơn nên dịch là “tầng trời giữa”.

Khi Satan bị đuổi ra khỏi sự hiện diện của Đức Chúa Trời cùng với 1/3 thiên sứ, tôi tin là nó thiết lập “sở chỉ huy” của nó tại tầng trời thứ hai hay tầng trời giữa. Việc Satan hiện nay ở trên các tầng trời được đề cập rõ ràng trong Khải thị 12:7-8 “Bấy giờ có một cuộc chiến đấu trên trời ! Mi-chen và các sứ người tranh chiến cùng con rồng, rồng cũng cùng các sứ mình tranh chiến lại. Song chúng nó không thắng và chẳng còn thấy nơi chúng nó ở trên trời nữa”.

Đây là sự mô tả về cuộc chiến trong ngày tận thế, xảy ra trong tương lai, cho thấy rõ là Satan cùng các thiên sứ Sa ngã đã cư trú tại một tầng trời. Tại đây, trong lãnh vực trời của nó, nó đã tổ chức “các chủ quyền, các thế lực, các vua của thế giới tối tăm cùng các thần dữ...”

Đây là những đồn lũy được mô tả trong II Côrinhtô 10:4 và đây là những đồn lũy mà chúng ta sẽ đập đổ bằng các khí giới thuộc linh mạnh mẽ.

Điều này kích thích lòng tôi ! Đức Chúa Trời muốn Hội Thánh Ngài, dân sự Ngài, hành động, xung vào các lãnh vực của trận chiến thuộc linh, bao gồm nhiều hình thức, nhiều cách hơn là chỉ những cách mà chúng ta đã hiểu. Vào thời kỳ tận thế, Hội Thánh Đức Chúa Trời cùng với Mi-chen và các thiên sứ của Đức Chúa Trời sẽ đuổi Satan ra khỏi tầng trời của nó qua quyền năng của huyết cứu Chúa Jesus Christ: “vì chúng đã thắng nó bởi huyết chiên con và bởi lời làm chứng của mình” (Khải 12:11a).

Điều này chứng tỏ rằng chúng ta đang sống xa cách uy quyền và quyền năng mà Đức Chúa Trời đã ủy thác cho chúng ta, cho Hội Thánh Ngài nhưng khi chúng ta sẵn sàng với những gì đã ủy thác ngay bây giờ thì quyền năng trong Danh Jesus, trong Lời của Ngài, trong Huyết Ngài sẽ được thực hiện qua chúng ta.

Đây là thì giờ cho các kẻ tin nắm lấy uy quyền của mình và nắm lấy khu vực của trận chiến thuộc linh đang diễn ra ác liệt chung quanh họ. Đây là thì giờ để giành chiến thắng và kết quả tại trận chiến, đây là thì giờ bắt đầu đập đổ các đồn lũy của kẻ thù. Sự chữa lành và sự giải thoát tức là sự đập đổ các đồn lũy sẽ được thực hiện qua sự ngợi khen và thờ phượng.



## Chương 3

# CÁC ĐỒN LŨY THUỘC LINH

Có ba lãnh vực chủ yếu mà qua đó các đồن lũy thuộc linh hoạt động đó là: tư tưởng cá nhân, các hệ thống tư tưởng (hệ tư tưởng, triết thuyết) và các lãnh vực chính trị và địa lý.

### **ĐỒN LŨY CÁ NHÂN: TƯ TƯỞNG CỦA CÁ NHÂN.**

Khi Chúa nhấn mạnh cho tôi các lời Ngài trong II Côrinthô 10:4, ngay tức khắc, tôi thấy rằng các đồن lũy là những chướng ngại vật chính yếu của dân sự Đức Chúa Trời. Thật không khó cho chúng ta thấy rằng các đồن lũy bao gồm cả sự đau ốm thể xác, sự áp bức tâm linh, sự cám dỗ, sự nô lệ cho tiền bạc, các khó khăn trong quan hệ hôn nhân và gia đình.

Tuy nhiên, tôi biết là có nhiều vấn đề đồن lũy hơn là những gì tôi đã khám phá ra. Trong khi suy gẫm về bản văn, tôi nghĩ đến câu 5 “nhờ khí giới đó, chúng tôi đánh đổ các lý luận, mọi sự tự cao nổi lên nghịch cùng sự hiểu biết Đức Chúa Trời và bắt hết các ý tưởng làm tôi vâng phục”.

Bất chợt, lời Chúa cho tôi thấy rằng các đồн lũy mà Phao lô nói đến trong câu 4 được mô tả trong câu 5. Các sự tưởng tượng xấu xa có thể là các đồн lũy. Mọi sự tự cao và kiêu ngạo chống nghịch cùng Đức Chúa Trời có thể là các đồн lũy. Rồi Phao lô nói, chúng ta nhổ tận gốc rễ tất cả những thứ đó mà vâng phục Đấng Christ. Thành linh tôi thấy một điều mà trước đây tôi chưa bao giờ thấy. Phao lô đang mô tả về các tư tưởng như là các đồн lũy. Vấn đề nảy nở ra một lãnh vực mới của sự khả thi thuộc linh cho tôi.

Tôi liền bắt đầu nghiên cứu các tư tưởng trong Kinh Thánh. Vấn đề trở nên rõ ràng, cách làm việc của Satan là điều khiến tư tưởng bằng sự gợi ý. Để hiểu rõ vấn đề, xin chúng ta xem lời Chúa trong Công vụ 8. Khi Phierơ và Giảng đến hầu việc Chúa tại Samari thuật sĩ Simôn tìm cách mua ân tứ của Thánh Linh từ nơi Phierơ. Ông nói cùng Simôn rằng: “Hãy cầu nguyện Chúa, hầu cho ý tưởng của lòng người đó họa may được tha cho”. Rõ ràng là Simôn bị tư tưởng xúi giục. Tư tưởng đó từ đâu đến? Nó đến từ kẻ thù. Phierơ có ngụ ý rằng: “Satan đã đặt một tư tưởng vào lòng người. Simôn đã nhận nó làm tư tưởng của mình và hành động theo đó. Bây giờ hãy cầu nguyện để Chúa tha thứ cho ông về ý tưởng đó”.

Trong việc Giu đa phản bội Chúa Jesus, Kinh Thánh có nói: “Bấy giờ, Satan đã đặt mưu phản Ngài vào lòng Giuđa ích Cariốt”. Satan đặt một ý tưởng vào tâm trí và lòng Giuđa. Giuđa đã mua ý tưởng đó và nó đã hủy diệt ông. Mathiơ 15:18-19 chép rằng: “Song những điều bởi miệng mà ra là từ trong lòng thì những điều đó làm dơ dáy người. Vì từ nơi lòng mà ra những ác tưởng, những tội giết người, tà dâm, dâm dục, trộm cướp làm chứng dối và lộng ngôn”.

Điều này thật rõ ràng Satan đã từng hoạt động trong đời sống của tôi bằng cách thành lập những đồн lũy dựa trên hệ thống tư tưởng. Trong Mathiơ 13, Chúa Jesus dạy các môn đồ ví dụ về người gieo giống. Người gieo giống rải giống trên bốn loại đất khác nhau. Một số hạt giống rơi dọc đường bị chim đến ăn hết. Trong câu 19 của đoạn 13. Chúa giải thích ví dụ.

Ngài phán: “Khi người nào nghe đạo nước thiên đàng mà không hiểu thì quỷ dữ đến cướp điều đã gieo trong lòng mình”. Tại đây, chúng ta thấy sự mô tả khác thường về năng lực của kẻ thù. Rõ ràng là nó có khả năng đọc được tư tưởng của chúng ta. Khi hạt giống của Phúc Âm được gieo trong lòng chúng ta, nó có thể xua hạt giống ấy ra khỏi và gieo vào tâm trí chúng ta một điều xấu.

Không nghi ngờ gì nữa rằng cách làm việc trong vương quốc của Satan là tạo ra các đồn lũy trong đời sống chúng ta bằng cách điều khiển ý tưởng của chúng ta.

Đavit biết điều ông đang nói nên tuyên bố rằng: “Tôi chẳng để điều gì ác trước mắt tôi” (Thi thiên 101:3), ông biết được bí quyết để canh giữ tâm trí mình. Ông cũng nói: “... nguyện lời nói của miệng tôi. Sự suy gẫm của lòng tôi được đẹp ý Ngài”. (Thi thiên 19:4) sự suy gẫm của lòng chúng ta, đời sống tư tưởng của chúng ta phải được đẹp lòng Chúa.

Lãnh vực của tư tưởng chúng ta là chiến trường đầu tiên và cuối cùng. Cuộc chiến có trong tâm trí chúng ta trước khi nó đi đến các lãnh vực khác. Thật kinh ngạc khi chúng ta thấy cách mà ma quỷ làm để chống nghịch cùng chúng ta hàng ngày.

Một trong những lợi khí của Ma quỷ là làm cho bạn tin rằng Đức Chúa Trời đang đợi để vô lấy bạn ngay phút mà bạn bước ra khỏi biên giới của mình. Những tư tưởng này không phải đến từ Đức Chúa Trời, nhưng từ Ma quỷ. Một trong những trò đánh lừa của ma quỷ là làm cho chúng ta nghĩ rằng những tư tưởng này thực sự là lời buộc tội của Đức Thánh Linh. Đây là một trong những biện pháp khôn ngoan làm rối trí kẻ tin để xoay họ lạc hướng.

Một ý nghĩ dối trá có thể trở thành một đồn lũy. Những tư tưởng này có thể tạo nên sợ hãi, đau đớn bên trong chúng ta, sợ hãi đến trực tiếp từ Satan. Những tư tưởng này, nếu chúng ta chấp nhận và sống trong đau khổ do chúng ta tạo nên thì chúng ta trở thành nô lệ cho nó.

Một người bạn viết về một khả tượng mà anh kinh nghiệm. Chúa phán với anh rằng: “Ta sẽ cho con thấy cách mà các uest linh nắm giữ con người khi họ cho phép chúng”. Trong một khả tượng, anh thấy một phụ nữ và anh nhận ngay ra bà là vợ trước của một truyền đạo.

Chúa phán: “Phụ nữ này là con gái ta”. Cô ta đang ở trong chức vụ với chồng. Một ngày kia, một uest linh đến và thì thầm vào tai bà: “Bà là một phụ nữ đẹp. Bà sẽ nổi tiếng, sẽ giàu có, nhưng bà đã bị lừa gạt bởi một đời sống Cơ Đốc”. Người phụ nữ biết đó là một uest linh nên nói: “Hãy lui ra đằng sau ta, bởi Satan uest linh lia khỏi bà trong một lúc, nhưng rồi nó trở lại. Nó thì thầm vào tai bà: Bà là một phụ nữ đẹp nhưng bà bị Cơ Đốc giáo cướp mất mọi thứ mà bà đáng được”. Phụ nữ lại nói “Hỡi Satan, ta chống cự người, nhưn danh Đức Chúa Jesus”.

Uest linh rời khỏi rồi nó trở lại. Nó làm y như lần trước. Lần này bà bắt đầu áp ử những ý nghĩ đó. Bà thích suy nghĩ rằng mình đẹp. Vừa khi bà bắt đầu suy nghĩ về những lời của nó thì bà liền bị tiêm nhiễm với những tư tưởng của ma quỷ.

Rồi trong khả tượng bạn tôi thấy người phụ nữ trở nên trong suốt như kính, trong trí bà có một chấm màu đen. Dấu này tiêu biểu cho tư tưởng đã được kẻ thù gieo vào trong trí bà.

Chúa phán: “Trước tiên bà bị áp đặt bên ngoài nhưng khi bà cho phép ma quỷ để nghị nắm giữ tư tưởng mình, tâm trí bà bị ám ảnh. Bà có thể chống cự. Bà có thể từ chối, không suy nghĩ về những tư tưởng này và ma quỷ phải lia khỏi bà. Nhưng bà đã chọn ngược lại. Cuối cùng bà bỏ chồng, đồng hóa với thế gian để tìm kiếm danh lợi mà ma quỷ cung phụng. Bà ta cặp bồ từ người đàn ông này tới người đàn ông khác. Sau một thời gian tư tưởng kiểm soát tâm trí bà”.

Trong khả tượng, bạn tôi thấy một chấm đen di chuyển từ đầu bà ta tới tim và rồi người phụ nữ nói: “Tôi không cần Chúa nữa, xin để tôi yên”. Một sự dối trá mạnh mẽ của

ma quỷ đã đặt vào tâm trí bạn có thể khiến bạn bị bệnh, sầu khổ, và đau đớn.

Trải qua nhiều năm tôi chứng kiến các Cơ Đốc Nhân cam chịu những sự tấn công dữ dội trong tâm trí và thân thể họ. Tôi từng thấy một số người chịu khổ khổ. Không nói nên lời trong nhiều năm chỉ vì tư tưởng. Ma quỷ bảo họ rằng cha yêu thương của họ đã đem bệnh tật đến cho họ. Ma quỷ nói với họ rằng họ phải chịu khổ khổ trường kỳ và phải trung tín như vậy vì đây là ý muốn của Đức Chúa Trời thật là một sự dối trá từ địa ngục ! Các tư tưởng sai hủy diệt đời sống của rất nhiều người. Đức Chúa Trời không làm như vậy đối với con cái Ngài.

## **Các Đồn Lũy Tập Thể: Các Hệ Thống Tư Tưởng.**

Trong khi mỗi chúng ta chiến đấu chống lại các đồn lũy của tư tưởng trên mỗi cá nhân, chúng ta cũng bị ảnh hưởng bởi các hệ thống tư tưởng tập thể, hệ tư tưởng chính trị triết học và tín ngưỡng. Chủ nghĩa cộng sản và chủ nghĩa nhân đạo trần tục là những ví dụ về các hệ thống tư tưởng tập thể.

Do việc in ấn và thông tin dễ dàng đã làm cho các hệ thống tư tưởng này lan truyền đi khắp thế giới và chúng ta đã tràn ngập vào nhiều xã hội với sự giả dối tàn phá. Tôi gọi các hệ thống tư tưởng này là “Bom tư tưởng” vì chúng thật là các vũ khí được sử dụng trong trận chiến thuộc linh. Khi chúng gây được ảnh hưởng trên một xã hội thì chúng trút hết cơn giận vào con người bằng sự hủy diệt và tàn phá.

Chủ nghĩa cộng sản còn hơn là một hệ tư tưởng, đó là một đồn lũy mạnh kinh khủng, là một “quả bom tư tưởng” cơ sở do Satan sản sinh ra, chủ nghĩa này nắm quyền cai trị tâm trí và đời sống của vô số người. Từ lâu tôi đã hiểu rằng nếu tôi muốn có kết quả trong chức vụ tại thế giới cộng sản tôi phải nắm chủ quyền trên các đồn lũy này và đập đổ chúng bằng sự cầu nguyện và kiêng ăn.

Đây quả thực là một điều rất quan trọng mà mỗi Cơ Đốc Nhân phải được tinh thức về những “quả bom tư tưởng” này, chúng sẽ gây ảnh hưởng trên chúng ta, con cái chúng ta đặc biệt qua các hệ thống giáo dục và thông tin. Một trong các chiến lược vĩ đại của Satan đã được tác động vào tư tưởng của loài người qua sự giáo huấn và triết học lừa bịp của các nhà tư tưởng vĩ đại trên thế giới.

## **Bị Kẻ Lừa Bịp Sử Dụng: Con Người Đứng Sau Các Tư Tưởng.**

Emmanuel Kant là một nhà triết học người Đức, sống tại Prussia từ năm 1724 tới năm 1804. “Quả bom tư tưởng” của ông vẫn còn gây ảnh hưởng lớn trên thế giới văn minh. Trước Kant tư tưởng của con người chỉ ở trong các giới hạn nguyên nhân và hậu quả. Các giá trị là tuyệt đối, bạn không cần phải có kinh nghiệm mới biết hoặc phải thấy mới tin. Kant giới thiệu “quả bom tư tưởng” của mình rằng tri thức được dựa hoàn toàn trên kinh nghiệm, nếu bạn không thấy, không nghe, không sờ, không nếm, không người được vật gì thì bạn không thể tin nó. Vì vậy không có cái gì là tuyệt đối trong lãnh vực của lòng tin cá nhân. Tư tưởng của Kant đặt nền móng cho các triết thuyết tiếp theo.

George Wilhelm Friedrich Hegel lấy tư tưởng của Kant và phát triển một triết thuyết mà sau trở thành nền móng cho thuyết của Karl Marx và Adolf Hitler. Theo tư tưởng của Hegel, thì mọi vật đều có liên quan. Hơn nữa, không có sự tuyệt đối khi mà chúng ta không thể suy ra từ nguyên nhân và hậu quả. Chúng ta phải suy nghĩ đơn độc trong điều kiện chủ quan.

Thuyết hiện sinh này có ảnh hưởng mạnh đến nỗi một sinh viên cao đẳng trung bình ngày nay không thật sự tin là có sự chắc chắn của sự thật tuyệt đối. Tư tưởng hiện sinh, có liên hệ này ngày nay đã thấy rõ ràng ở cấp học cơ sở trong quá trình giáo dục của chúng

ta. Đây là “quả bom tư tưởng” đã làm cho nước Mỹ tắt tiếng mà nhiều Cơ Đốc Nhân không hề hay biết.

Karl Marx triển khai triết thuyết của ông từ thuyết của Hegel. Theo Marl, các chủ tài sản là kẻ bóc lột và công nhân là kẻ bị bóc lột. Marx áp dụng nghệ thuật của phép biện chứng vào việc đấu tranh giai cấp mà theo ông sẽ làm cho thế giới thành một xã hội vô giai cấp. Thuyết Marx-xít là một hệ thống tư tưởng đã ăn sâu vào giáo dục, tôn giáo, mậu dịch, kinh tế, văn hóa v.v.. Nó ủng hộ cho quan điểm nói rằng dù những biện pháp sai trái và không trung thực cũng có thể được cho phép nếu kết quả hay mục đích của hành động là tốt. Mục đích của Marx rất đơn giản tập thể hóa, tập trung rồi khống chế.

Sau nhiều năm tiếp xúc với thế giới cộng sản, tôi hiểu cộng sản không chỉ đơn thuần là một hệ tư tưởng chính trị, nhưng nó là một tôn giáo, một tôn giáo hứa hẹn cho kẻ theo nó là một điều không tưởng giả dối. nhà nước được thờ phượng ở vị trí của Đức Chúa Trời.

Charles Darwin giới thiệu một hệ thống tư tưởng mà ngày nay vẫn ảnh hưởng mạnh trên hệ thống giáo dục của chúng ta. Ông ta tuyên bố rằng tất cả các vật có sự sống, kể cả loài người đều do từ một động vật cấp thấp hơn hình thành: loài người chỉ là động vật. Trái ngược với bảng ghi của sáng thế kỷ về sự sáng tạo, Darwin lấy quan điểm của Hegel và Marx về luận đề, sự đối lập, và sự tổng hợp áp dụng vào phương pháp khoa học. Ông ta biểu dương tư tưởng về “quá trình chọn lọc tự nhiên” cho loài người cũng như động vật. Kết luận phù hợp theo sau thuyết tiến hóa đã gây ra cho bao nhiêu người vấp ngã vào cuộc sống đối bại và vô hy vọng.

Sigmund Freud bị thuyết của Sarwin thu hút rất nhiều. Là cha đẻ của phân tâm học, tư tưởng của ông đã hình thành các quan điểm về tinh thần trong thể hệ của chúng ta. Freud dạy rằng loài người bị thúc đẩy chỉ vì sự khoái lạc, mọi thứ đều bắt đầu và kết thúc bằng tình dục. Ông ta tin rằng con người bị xã hội kiểm chế đã ngăn trở họ thỏa mãn ước muốn hành lạc tư tưởng của Freud cũng đã dựa trên lòng tin rằng con người sống không có mục đích, rằng “mọi vật rồi sẽ qua đi” ông ta đặt nền móng cho sự sống buông thả và tư tưởng của ông đã làm náo động xã hội chúng ta ngày nay.

Vladimin Lenin là người sáng lập chủ nghĩa cộng sản hiện đại. Ông ta cho tôn giáo như là thuốc phiện đối với con người, ông ta dùng sự khủng bố, ám sát, và công an chìm để đè nặng sự áp bức cho quan điểm của ông. Lenin được xem như là nhà độc tài của Liên xô. Năm 1917, Lenin tuyên bố: “Chúng ta sẽ hủy hết mọi thứ rồi trên tàn tích của chúng ta sẽ xây dựng đền thờ của mình, và đền thờ đó sẽ là hạnh phúc của chúng ta. Muốn được như vậy, chúng ta sẽ tiêu diệt toàn bộ bọn tư sản, nghiền nát chúng thành bụi. Ta sẽ không thương xót với tất cả kẻ nào chống lại quan điểm này”. Rốt lại, chủ nghĩa cộng sản là sự mở rộng của quan niệm “quá trình chọn lọc tự nhiên”.

Thì giờ đã đến, mỗi chúng ta phải cảnh giác về những “quả bom tư tưởng” mạnh mẽ này, đừng để chúng lan tràn vào xã hội chúng ta. Chúng ta phải biết rằng quyền năng của sự ca ngợi và thờ phượng trong đời sống kẻ tin có thể đập đổ các đồn lũy này trong đời sống của người khác. Tôi đã thấy điều này xảy ra trong vô số lần. Tôi từng chứng kiến quyền năng của sự ca ngợi và thờ phượng đã đập đổ các “quả bom tư tưởng” đang thống trị tư tưởng của người khác rồi họ trở nên cởi mở, cảm động đối với sứ điệp của lời Đức Chúa Trời.

## **Các Đồn Lũ Về Địa Lý Và Chính Trị.**

Trong Đaniên 9 và 10 chúng ta thấy một ví dụ rõ ràng về cách cách các đồn lũy hoạt động trên lãnh vực địa lý. Điều quan trọng cần nhớ là cuộc chiến thuộc linh xảy ra trên các

từng trời, nhưng kết quả của cuộc chiến được thấy trên đất và trên con người.

Sau khi đọc lời tiên tri của Giê-rê-mi, Đa-ni-ên đã “bởi các sách biết rằng số năm mà lời Đức Giê-hô-va phán cùng đấng tiên tri Giê-rê-mi, để cho trọn sự hoang vu của thành Giê-ru-sa-lem. Là 70 năm”. (Đa-ni-ên 9:2). Khi Đa-ni-ên nghiên cứu lời tiên tri, ông hiểu rằng 70 năm đã qua, và theo lịch của Chúa, thì đã đến thời điểm dân Y-sơ-ra-ên được giải phóng. Đa-ni-ên cũng hiểu tầm quan trọng và quyền năng của sự cầu nguyện để nhận được lời hứa của Đức Chúa Trời, lấy sự khẩn nguyện, nài xin, với sự kiêng ăn, mặc bao gai đội tro mà tìm (9:3).

Trong ba tuần lễ, Đa-ni-ên tìm kiếm sự tha thứ của Chúa chính ông và dân Y-sơ-ra-ên. Cuối cùng vào ngày thứ 21 trong kỳ kiêng ăn của ông, một thiên sứ đến và nói “... Đùng sợ, vì kể từ ngày đầu mà người đã chuyên lòng hiểu, hạ mình người xuống trước mặt Đức Chúa Trời người, thì những lời người đã được nghe, và vì có những lời người mà ta đã đến. Song vua nước Phe-rơ-sơ đã ngăn trở ta trong 21 ngày; nhưng này, Mica-ên là một trong các quan trưởng đầu nhứt, đã đến mà giúp đỡ ra và ta ở lại đó với các vua Phe-rơ-sơ”. (10:12-13).

Điều này rất rõ ràng là cuộc chiến đã xảy ra trên tầng trời thứ hai. Vua của Phe-rơ-sơ này, không còn nghi ngờ gì nữa, là một trong những vua mà Phao-lô nói trong thư Ê-phê-sô 6:12. Rõ ràng là vua này có quyền năng rất lớn nên mới dám chống lại sứ giả của Đức Chúa Trời, làm cho sứ giả này không thể đến cùng Đa-ni-ên được. Tuy nhiên, Đức Chúa Trời đã phái Mica-ên đến giúp đỡ sứ giả của Ngài.

Xem Kinh Thánh thì rõ ràng Mica-ên là thiên sứ trưởng của các thiên sứ chiến đấu. Thật vậy, người là quan trưởng chịu trách nhiệm về quốc gia Y-sơ-ra-ên. Trong Đa-ni-ên 10:21 bày tỏ rằng Mi-ca-ên là vua của Y-sơ-ra-ên. Vì cố Mica-ên là một thiên sứ chiến đấu nên không có gì khó khăn cho người khi đối diện với vua quỷ nước Phe-rơ-sơ và giải thoát cho sứ giả của Đức Chúa Trời để sứ giả này có thể gặp Đa-ni-ên.

Thật là thú vị khi chúng ta thấy rằng vua Phe-rơ-sơ là vua đang cai trị trên một quốc gia vào thời Đa-ni-ên. Thật vậy, vua kế vị của nước Hylạp là Alexander đại đế đã thắng và tiêu diệt vua Phe-rơ-sơ. Những quốc gia này có các vua quỷ của từng khu vực, chịu trách nhiệm gây ảnh hưởng trên phần địa lý và số phận chính trị (Đa-ni-ên 10:20) của nước đó.

Trận chiến thuộc linh trong việc đối phó với các độn lữ đang làm kinh ngạc mọi người nào hiểu biết sự ngụ ý của nó. Satan đã ủy quyền cho các vua quỷ chịu trách nhiệm trên các quốc gia và các khu vực có tính cách địa lý. Tôi ước đoán rằng khi các người Mỹ bị bắt làm con tin trong sự quán tại Tê-hê-ran nhiều năm trước đây không do nhà lãnh đạo Hồi giáo hoặc dân nhân Tê-hê-ran nhưng chính là do vua Phe-rơ-sơ. Xứ sở của tổ tiên Phe-rơ-sơ hiện nay bị phân chia thành hai nước là Y-ran và Áp-ga-nít-tân. Vua Phe-rơ-sơ này vẫn sống và làm nhiều điều, nó có thể điều khiển vận mạng của quốc gia này.

Câu chuyện trong một tạp chí có tên là “Công vụ”, do tổ chức Bản Đồ Thế Giới xuất bản, có thể minh họa một cách rõ ràng về ảnh hưởng của các độn lữ trong khu vực địa lý như sau:

Một giáo sĩ làm việc tại một khu vực mới thuộc vùng núi của Brazin và U-ra-way thuộc Nam Châu Mỹ. Giáo sĩ làm chứng đạo tại một làng sát biên giới của hai quốc gia, biên giới này chạy dọc theo trung tâm của đường phố chính. Ông phân phát những chứng đạo đơn và chú ý đến một điều hoàn toàn khác thường.

Phía bên đường phố chính thuộc nước U-ra-way thì không có người nào nhận những quyển sách chứng đạo cả; nhưng về phía nước Bra-zin thì mọi người nhận sách một cách vui vẻ và rất cởi mở khi nghe nói về Tin Lành. Ông trở lại phía U-ra-way, cũng chứng đạo và phân phát sách và rồi cũng nhận được kết quả tương tự. Ông để ý đến một phụ nữ, là người đã từ chối nhận sách khi bà ta ở về phía đường của U-ra-way, bà này đang đi qua bên kia đường thuộc nước Bra-zin. Giáo sĩ đi theo bà ta và biểu bà một quyển sách rồi ông có

dịp để làm chứng cho bà về Chúa.

Người giáo sĩ hiểu ngay, có một điều gì đó rất lạ đang xảy ra ông bắt đầu kiểm tra với các giáo sĩ khác và khám phá ra rằng có một nhóm Cơ Đốc Nhân tự nguyện xung vào cuộc chiến thuộc linh. Họ là những chiến sĩ cầu thay và đã cột trói quyền lực của vua quỷ thuộc khu vực của Brazin này.

Tại bất cứ địa điểm nào của khu vực này khi Tin Lành được giảng ra thì liền có cuộc phục hưng lớn. Nhưng điều làm cho các giáo sĩ kinh ngạc về sự thật là cuộc phục hưng đó chấm dứt ngay tại biên giới. Địa lý, đồn lũy thuộc khu vực Brazin là trung tâm đường phố chính.

Chúa Jesus mô tả trường hợp thuộc loại này có liên quan đến việc trói buộc các đồn lũy. Trong Mathiơ 12, Chúa Jesus trả lời cho người Pharisai khi họ buộc tội Ngài là nhờ Bêênxêbum là Chúa quỷ mà trừ quỷ.

25... Một nước mà chia xé nhau thì bị phá hoang một thành hay là một nhà mà chia xé nhau thì không còn được.

26. Nếu quỷ Satan trừ quỷ Satan, ấy là tự nó chia xé nhau; thì nước nó làm sao còn được ư? 29 Hay là, có lẽ nào, ai vào nhà một người mạnh sức để cướp lấy của mà trước không trói người mạnh sức ấy được sao? Phải trói người rồi mới cướp của nhà người được.

Các Cơ Đốc Nhân ở Brazin đã trói người mạnh sức bằng sự cầu nguyện và kiêng ăn, do đó họ có thể hủy diệt nhà của nó trong phạm vi của cuộc chiến thuộc linh. Điều tương tự đã xảy ra khi Đaniên cầu nguyện. Lời cầu nguyện của Đaniên đã mang lại hỏa lực cho cuộc chiến thuộc linh và vì vậy người mạnh sức, vua của Pherosơ đã hết lối thoát cho nên sự giả của Đức Chúa Trời có thể đến được với Đaniên.

Các Cơ Đốc Nhân của Brazin và Đaniên, đã sử dụng quyền năng của các loại vũ khí mà họ có, xung vào trận chiến thuộc linh và đã đập đổ được các đồn lũy.

Đaniên đã thành công, đã làm nên lịch sử. Quốc gia Ysoraên qua sự kiêng ăn và cầu nguyện của ông. Các thiên sứ bắt đầu hành động lại lãnh vực các tầng trời để trả lời cầu nguyện cho các Cơ Đốc Nhân trên đất. Điều này chỉ cho chúng ta biết một ít về ảnh hưởng mạnh mẽ của quyền năng Đức Chúa Trời để chúng ta có thể sử dụng trong lãnh vực đồn lũy thuộc linh. Nếu chúng ta có thể đập đổ các đồn lũy bằng các vũ khí thuộc linh của mình thì sẽ đem lại một chiến thắng thuộc linh lớn lao cho Hội Thánh.

Thì giờ đã đến để chúng ta bắt đầu hành động theo các nguyên tắc của lời Chúa và để cho chiến trường thuộc linh được thực hiện ở lãnh vực thiên đàng.

Vì chúng ta không đánh trận bằng thịt và huyết bèn là cùng chủ quyền cùng thế lực cùng các đồn lũy ở các miền trên trời vậy. Khi chúng ta chiến đấu chống lại chúng, chúng ta sẽ thấy các bằng chứng quyền năng xảy ra trên đất. Chúng ta sẽ thấy con người được chữa lành. Chúng ta sẽ thấy con người được giải thoát. Chúng ta sẽ thấy con người bị nô lệ dưới nhiều hình thức được trả tự do. Chúng ta sẽ thấy các gia đình được chữa lành. Chúng ta sẽ thấy các bằng chứng chữa lành cho hôn nhân và các lãnh vực mà con người bị trói buộc.

Đây là bằng chứng của phép lạ về lãnh vực của các đồn lũy. Đây là một sự nhận biết sâu sắc mà Đức Thánh Linh đã ban cho tôi, thì tôi cố gắng kết hợp sự ngợi khen thờ phượng với lãnh vực chữa lành và giải thoát.

## **Chiến Lược Độc Ác Của Satan.**

Các Cơ Đốc Nhân không cần vũ khí chống lại ma quỷ là đã thất bại rồi. Sẽ không bao giờ có một chiến thắng nào trong đời sống của Cơ Đốc Nhân mà không có sự chiến đấu. Chúng ta phải biết chiến lược của ma quỷ. Trước khi chúng ta có hành động chống cự cần

có sự cân nhắc quan trọng có liên quan đến các ma quỷ gieo tư tưởng xấu vào và cai trị tâm trí chúng ta. Ma quỷ có thể thực sự gieo tư tưởng của nó vào tâm trí chúng ta không? Nó có thể gây trở ngại cho sự chọn lựa và quyết định của chúng ta không?

Mặc dầu nhiều trường hợp ma quỷ áp bức, vì con người cho phép nó quyền cai trị tư tưởng của mình, tuy nhiên nó không có quyền xâm phạm vào ý muốn tự do của chúng ta, cho dù đức tin của chúng ta được dựa trên khả năng chọn lựa để đáp ứng cho khái tượng thiêng liêng. Ma quỷ không gây ảnh hưởng trên chúng ta bằng cách ép buộc chúng ta phải theo ý của nó. Với ý nghĩa đó chúng ta không thể nói rằng: “Ma quỷ bắt tôi làm như vậy”. Rồi không chịu trách nhiệm về việc làm của mình. Nó muốn chúng ta bị xét đoán vì cố sự gian ác và tội lỗi của mình vì vậy chúng chỉ đưa ra các gợi ý. Về phần chúng ta sẽ tự chọn lựa hoặc từ chối hoặc chấp nhận các gợi ý này.

Nó biết chúng ta nhiều hơn chúng ta biết mình. Chúng ta rất nhanh bỏ qua những yếu điểm của đời sống mình và những điều đó lỗi lầm trong quá khứ. Chúng ta muốn quên những điều đó càng nhanh càng tốt và chúng ta nên làm như vậy.

Nhưng tất cả những điều này được tích trữ trong tiềm thức của chúng ta và ma quỷ là một kẻ chuyên nghiệp gây ra những ký ức tồi nhất. Ngay lúc nó có thể gây ra một tư tưởng cho chúng ta là lúc nó dẫn chúng ta phạm tội thuộc xác thịt. Đây là nơi mà quyền lực kinh hoàng của nó ngự trị. Nó hiểu biết hoàn toàn về những yếu đuối thể xác của con người và điều này giúp nó khả năng giài dựng sự cảm dỗ ngon ngọt nhất cho chúng ta vào đúng thời điểm.

Nó thường gây sự hấp dẫn cho tâm trí tự nhiên của con người trong cách mà lý trí lúc đó không biết rằng mình đang làm một việc sai lầm. Sự dối trá của nó rất nghiêm túc đến nỗi chúng ta chấp nhận chúng như là sự thật. Hầu hết các Cơ Đốc Nhân đều không hoài nghi gì về nguồn cội thật sự của phần lớn các tư tưởng của họ. Họ nghĩ rằng, vì có tư tưởng phát xuất từ tâm trí họ nên họ tự nhận trách nhiệm. Một khi chúng ta chấp nhận sự suy nghĩ là của chúng ta, thì chúng ta thật sự nhận trách nhiệm về tư tưởng đó và trở thành người làm điều sai quấy đối với tư tưởng. Tư tưởng tự nhiên đi vào tâm trí chúng ta nhưng chúng ta không cần phải hành động cho phù hợp với chúng ta và coi tư tưởng đó là của mình.

Đây là điều Phao lô nói trong II Cô rinh tô 10:5 “nhờ khí giới đó chúng tôi đánh đổ các lý luận” và “bắt hết các ý tưởng làm tôi vâng phục Đấng Christ”. Chúng ta phải có một chiến lược đã được hoạch định để ngăn chặn sức mạnh của các ý tưởng, để đập đổ các đồn lũy của tâm trí. Chiến lược và hỏa lực chống cự của chúng ta là sự ngợi khen và thờ phượng. Các ý tưởng của Đức Chúa Trời được tăng trưởng trong chúng ta.

Sự ca ngợi là lấy ý của Đức Chúa Trời đặt lên trên ý của ma quỷ. Sự ca ngợi liên kết với các vũ khí thuộc linh vĩ đại của chúng ta là lời Đức Chúa Trời, danh Chúa và huyết Ngài để có được quyền năng (của Đức Chúa Trời) mà thay đổi hoặc biến đổi tư tưởng trong tâm trí chúng ta. Đây chỉ là một phần của quyền năng mà Phao lô nói trong II Cô rinh tô 10:4. Điều này thật quan trọng vô cùng vì qua sự ca ngợi, chúng ta học được nguyên tắc sử dụng các vũ khí thuộc linh của mình.

Đây là lý do tại sao các Thi thiên được tập thể hội chúng hát trong nhiều Hội Thánh của chúng ta. Chúng ta sẽ nhận được quyền năng khi hát lời của Đức Chúa Trời. Vì một khi bạn lấy các ý tưởng của Chúa mà ngợi khen Ngài thì danh Chúa được tôn cao và bạn thật sự đập đổ được các đồn lũy của ma quỷ.

Ý tưởng giống như hạt giống. Khi bạn gieo hạt giống nào, chúng sẽ sinh ra cây theo loại của hạt giống bạn gieo. Khi bạn ương một quả đậu, nó sẽ mọc thành cây rồi, khi bạn gieo hạt cà rốt, nó sẽ mọc lên cây cà rốt. Tư tưởng của chúng ta giống như hạt giống, chúng sẽ sinh ra hành động giống như tư tưởng. Nếu chúng ta tập trung tư tưởng vào sự nghèo khó

điều đó không có nghĩa là một người nào đó sẽ cho chúng ta sự giàu có bởi vì sau đó chúng ta sẽ sống trong cảnh nghèo. Các ý tưởng sản sinh ra tình huống chung quanh ta. Bạn có thể xác định tình huống mà bạn sống bằng các ý tưởng mà bạn sản sinh ra chung quanh mình.

“Vì hấn tưởng trong lòng thế nào thì hấn quả thế ấy” (Châm ngôn 23:7). Đó là lý do tại sao lời của Đức Chúa Trời có thể biến đổi các ý tưởng của chúng ta Kinh Thánh đầy những ý tưởng của Đức Chúa Trời. Chúng ta được kêu gọi thay thế các tư tưởng của ma quỷ đặt trong chúng ta bằng các ý tưởng của Đức Chúa Trời. Khi ma quỷ nói bạn không được cứu hãy trả lời nó trong Giăng 1:12 “Nhưng hễ ai đã nhận Ngài, thì Ngài ban cho quyền phép để trở nên con cái Đức Chúa Trời, là ban cho những kẻ tin danh Ngài” tư tưởng đó trở thành một vũ khí, một dụng cụ mạnh mẽ để đập đổ đồn lũy của ma quỷ.

Hãy học cách đặt câu Kinh Thánh này làm một bài ca, thành một điệp khúc đặc biệt khi ma quỷ cố gắng cướp đi sự vui mừng về ơn cứu rỗi của bạn. Hãy để sự ca ngợi và thờ phượng tạo ra mối liên kết với quyền năng Chúa. Hãy học cách tập trung vào lời Chúa mà chống cự lại sự tấn công của ma quỷ.

Hãy học thuộc câu Kinh Thánh để trả lời thích hợp cho mỗi hoàn cảnh cám dỗ mà ma quỷ mang đến cho bạn. Nếu ma quỷ nói với bạn rằng bạn sẽ chết sớm hãy trích Thi thiên 91:16 “Ta sẽ cho người thỏa lòng sống lâu, và chỉ cho người thấy sự cứu rỗi của ta”. Nếu ma quỷ nói bạn sẽ không lành bệnh đâu, hãy trả lời hấn “.... với lần roi Ngài chúng ta được lành bệnh” (Ê sai 53:5) Nếu ma quỷ bảo bạn rằng. Đức Chúa Trời làm cho bạn đau ốm hãy trích Thi thiên 103:2-3 “Hỡi linh hồn ta hãy ngợi khen Đức Giê hô va, chớ quên các ân huệ của Ngài. Ấy là Ngài tha thứ các tội ác người, chữa lành mọi bệnh tật người”. Khi làm như vậy, chúng ta cùng theo một chiến lược của Chúa Jesus đã dùng trong đồng vắng. Khi ma quỷ cám dỗ Ngài ba trường hợp, Chúa Jesus chống cự cho mỗi trường hợp bằng cách nói: “Như có chép rằng...” Chúa Jesus đã nương cậy vào cội nguồn của sức mạnh và quyền năng trong lời Đức Chúa Trời nên Ngài đã đánh bại ma quỷ và đắc thắng sự cám dỗ.

Để có sự quân bình trong sự ca ngợi và thờ phượng, chúng ta lấy lời Chúa mà ca ngợi Ngài, chúc tụng Đức Chúa Trời. Càng ca ngợi Đức Chúa Trời về quyền năng của ý tưởng Ngài, qua lời của Ngài, thì các đồn lũy đang trời buộc chúng ta sẽ càng bị sập đổ rồi chúng ta sẽ nhận sự giải thoát và sự chữa lành cho từng lãnh vực của đời sống.



## Chương 4

# VŨ KHÍ THUỘC LINH: LỜI ĐỨC CHÚA TRỜI.

Vì các vũ khí chiến đấu của chúng ta có sức mạnh vô địch để đập đổ các đồn lũy. Như vậy các vũ khí của kẻ tin là gì?

Các đồn lũy tạo ra một quyền lực kinh khủng trong đời sống chúng ta. Nếu chúng ta tập trung mắt của mình vào các đồn lũy, chúng ta sẽ dễ dàng bị đánh bại bởi quyền lực của nó. Cảm tạ Đức Chúa Trời lời của Ngài ban cho chúng ta một niềm hy vọng lớn.

Đức Chúa Trời ban cho chúng ta những vũ khí rất hữu hiệu. Trong Ê phê sô 6: Phao lô đề cập đến các vũ khí tự vệ của tín hữu. Ông nói về đôi giày của Tin Lành bình an, nịt lưng bằng lễ thật, máo của sự cứu rỗi, thuẫn đức tin và áo giáp của sự công bình. Tuy nhiên một vũ khí trong bảng liệt kê này không có tính cách tự vệ đó là lời của Đức Chúa Trời.

Trong II Côrinthô 10: Phao lô nói: “Vũ khí của chúng ta có quyền năng để đập đổ các đồn lũy”. Phao lô muốn đề cập đến các vũ khí gì đây? Theo văn mạch của câu, ông muốn nói về các loại vũ khí để tấn công. Mỗi Cơ Đốc Nhân từng hồi từng lúc trong đời sống thường hỏi chính mình: “Tôi phải chiến đấu với ai? Đức Chúa Trời ban cho tôi loại vũ khí gì để đạt thành công trong việc đập đổ các đồn lũy của ma quỷ trong đời sống tôi?”

Có ba loại vũ khí chính mà Đức Chúa Trời đã ban cho kẻ tin. Đức Thánh Linh ban cho họ một quyền năng bên trong. Ba loại vũ khí là: Lời Chúa, Danh Chúa Jesus và Huyết Ngài. Lời Chúa có một quyền năng mạnh mẽ để đập đổ các đồn lũy. Danh Chúa Jesus có một quyền năng tự nhiên trong miệng của kẻ tin. Khải thị 12:11 chép “chúng đã thắng nó bởi Huyết chiên con và bởi lời làm chứng của mình”. Họ tiếp tục tấn công chống lại kẻ thù bằng quyền năng của Huyết.

Trong ba chương tiếp theo, tôi sẽ giải thích ba loại vũ khí mà Đức Chúa Trời ban cho kẻ tin. Trong chương này, chúng ta sẽ nói về lời Đức Chúa Trời. Kinh Thánh dẫn chứng quyền năng hữu hiệu của lời Đức Chúa Trời. Kinh Thánh cho chúng ta biết cách làm cho lời Chúa có tác dụng đối với chúng ta và cách tấn công các đồn lũy.

## Quyền Năng Của Lời Chúa.

Kinh Thánh tuyên bố rằng chính Kinh Thánh là lời Đức Chúa Trời. Tuy nhiên, cũng có nhiều phân đoạn Kinh Thánh đề cập đến Chúa Jesus là Ngôi lời. Giăng 1:1 chép rằng: “Ban đầu có Ngôi lời, Ngôi lời ở cùng Đức Chúa Trời và Ngôi lời là Đức Chúa Trời”. Đấng Christ là lời hằng sống của Đức Chúa Trời, Kinh Thánh là Lời được viết thành văn của Đức Chúa Trời.

Là con cái Chúa, chúng ta phải ăn nuốt lời Chúa hằng ngày. Giăng 14:23 chép: “Nếu ai yêu mến ta thì vâng giữ Lời ta, chúng ta sẽ thương yêu người, chúng ta đều đến cùng người và ở trong người”. Thái độ của chúng ta đối với Lời Chúa cũng tương tự như thái độ của chúng ta đối với chính Ngài. Chúng ta không thể nói rằng mình yêu mến Chúa hơn Lời của Ngài. Nếu bạn muốn biết Đức Chúa Trời chiếm được bao nhiêu trong đời sống bạn thì hãy kiểm tra bạn có lời Chúa được bao nhiêu. Đức Chúa Trời có ý nghĩa như thế nào đối với bạn thì Lời Chúa cũng có ý nghĩa như vậy đối với bạn. Chính Kinh Thánh khẳng định rằng Lời Chúa có thẩm quyền. Trong Giăng 6:63, Chúa Jesus phán: “... Những Lời ta nói với

các người đều là thần linh và sự sống”. Trong I Tê sa lô ni ca 2:13 Phaolô nói: “Bởi vậy chúng tôi tạ ơn Đức Chúa Trời không thôi về sự anh em tiếp nhận Lời của Đức Chúa Trời mà chúng tôi đã truyền cho, không coi như lời của loài người, bèn coi như loài của Đức Chúa Trời, vì thật là Lời Đức Chúa Trời cũng hành động trong anh em có lòng tin”.

Lời Chúa có tác động, có một năng lực thuộc linh tự nhiên. Quyền năng từ Đức Chúa Trời làm cho lời Chúa trở thành một vũ khí để chúng ta trang bị. Lời Chúa có sự sống. Lời Chúa có linh nghiệm. Lời Chúa rất sống động. Lời Chúa có sức mạnh hơn gươm hai lưỡi.

## **Lời Chúa Ban Cho Chúng Ta Đức Tin.**

Lời Chúa đưa đến nhiều kết quả trong kẻ tin. Trước tiên là đức tin. Rô ma 10:17 chép: “Đức tin đến bởi sự người ta nghe, mà người ta nghe là khi Lời của Đấng Christ được rao giảng”. Đức tin đến bằng cách nào? Đức tin đến do sự nghe. Chúng ta nghe những gì? Chúng ta nghe Lời Đức Chúa Trời. Có ba bước thành công trong việc phát triển đức tin trong đời sống của con cái Chúa. Trước hết là Lời Chúa được công bố, thứ hai là kẻ tin nghe, thứ ba là đức tin phát triển qua việc nghe.

Việc nghe tiếp theo được nhiều hơn là chỉ lắng nghe. Đó là một thái độ bày tỏ sự lưu ý và sự thích thú, một sự đói khát tiếp nhận và nắm chặt lấy quyền năng của sứ điệp. Đức tin phát triển những điều đã nghe, do đó muốn cho đức tin được phát triển, chúng ta phải để giành nhiều thì giờ nghe và nghe Lời Chúa.

## **Lời Chúa Đem Lại Sức Khỏe Cho Chúng Ta.**

Lời Chúa ban cho chúng ta sức khỏe và sự mạnh mẽ về phần thể xác. Trong Thi thiên 107:20 chép: “Ngài ra lệnh chữa họ lành...” Ê sai 55:11, Đức Chúa Trời phán: “Lời nói của Ta, đã ra từ miệng Ta, thì chẳng trở về luống rỗng, mà chắc sẽ làm trọn điều Ta muốn, thuận lợi công việc Ta đã sai khiến nó”. Đức Chúa Trời bảo đảm việc ban sự chữa lành cho con người qua Lời của Ngài. Vậy, nếu Ngài muốn cho Lời của Ngài có sự chữa lành thì chắc chắn là có như vậy.

Châm ngôn 4:20-22 có một sứ điệp lớn lao giành cho sự chữa lành.

20. Hỡi con, hãy chăm chỉ về các Lời Ta. Khá nghiêng tai nghe những bài giảng thuyết Ta.

21. Các Lời ấy chớ để xa khỏi mắt con. Hãy giữ lấy nơi lòng con.

22. Vì Lời ấy là sự sống cho người nào tìm được nó và sự khỏe mạnh cho toàn thân thể của họ.

Những câu Kinh Thánh này nói rất rõ ràng về quyền năng chữa lành của Lời Chúa. Khi chúng ta chú tâm đến Lời Chúa, nghiêng tai nghe lời Ngài, khi chúng ta giữ lời Chúa trước mắt mình, khi chúng ta suy gẫm Lời Ngài, thì Lời Chúa trở nên sống động và ban sự chữa lành cho thân thể chúng ta. Khi người đàn bà Canaan đến xin Chúa Jesus chữa lành cho con gái bà thì Ngài phán: “Không nên lấy bánh của con cái mà quăng cho chó”. Chúa Jesus coi việc chữa lành ngang hàng với bánh. Bánh là thức ăn hàng ngày của chúng ta. Sự chữa lành là bánh thuộc linh. Sự chữa lành được ban cho chúng ta qua Lời của Ngài. Trong Lời của Đức Chúa Trời có sự sống đem đến sự chữa lành phần thể xác cho loài người.

## **Lời Chúa Tái Sinh Chúng Ta.**

Lời Chúa tái sinh đời sống chúng ta hay nói cách khác là ban cho chúng ta sự sống mới. I Phiêrô 1:23 chép rằng “Anh em được sanh lại chẳng phải bởi giống hay hư nát, nhưng bởi giống chẳng hư nát, là bởi Lời hằng sống và bền vững của Đức Chúa Trời”. Câu

Kinh Thánh nầy tuyên bố rõ ràng rằng chúng ta được tái sinh bởi quyền phép của Lời chẳng hư nát của Đức Chúa Trời. Tại đây, Phierơ ví sánh Lời Đức Chúa Trời như là hạt giống, hạt giống nầy là lời thần hựu, vinh hăng và chẳng hư nát của Đức Chúa Trời. Khi bạn gieo một hạt giống xuống đất, sự sống trong hạt giống sẽ hiện ra dưới dạng của một cái chồi và lớn lên thành cây. Lời Đức Chúa Trời cũng giống như vậy. Khi Lời Đức Chúa Trời được gieo vào lòng kẻ tin, Lời này sẽ lớn lên, đem sự sống cho họ. Đây là một công việc vĩ đại của Lời Đức Chúa Trời trong mỗi đời sống chúng ta. Những Cơ Đốc Nhân thật là người được tái sinh bởi hạt giống chẳng hư nát của Đức Chúa Trời, khiến họ có khả năng đắc thắng tội lỗi, họ có được bản năng của Đức Chúa Trời, họ được nhập tịch vào vương quốc của Đức Chúa Trời bởi quyền năng của Lời hằng sống và bền vững của Đức Chúa Trời.

Lời Chúa đem lại ánh sáng và sự khải thị cho kẻ tin. Thi thiên 119:130 tuyên bố rằng: “Sự giải bày Lời Chúa soi sáng cho. Ban sự thông hiểu cho người thật thà”. Khi lời Chúa đi vào lòng chúng ta đồng thời cũng đem ánh sáng và sự hiểu biết cho chúng ta. Giacơ 1:22-23 mô tả lời Chúa như tấm gương soi, đem sự khải thị thuộc linh cho người tiếp nhận.

Khi kẻ tin ngắm mình trong gương của Lời Chúa, người ấy sẽ nhận ra con người thật của mình trước mặt Đức Chúa Trời. Lời Chúa là tấm gương bày tỏ sự tích cực lẫn tiêu cực. Khi chúng ta nhìn vào gương, Lời Chúa sẽ chỉ cho chúng ta thấy sự bất khiết và bịnh hoạn thuộc linh của mình. Nếu chúng ta đáp ứng đúng với sự bày tỏ này, thì ngay tức khắc chúng ta được tha thứ, tẩy sạch và chữa lành. Tấm gương của Lời Đức Chúa Trời cũng phản ánh những gì Đức Chúa Trời thấy khi Ngài nhìn chúng ta. Lời Chúa chỉ chúng ta thấy chiếc áo công nghĩa và áo cứu rỗi của Ngài ban cho, cũng cho chúng ta thấy mình là con thật của Ngài, là những kẻ đồng kế tự với Đấng Christ. Chúng ta cũng hiểu được rằng “nếu ai ở trong Đấng Christ thì nầy là người được dựng nên mới”. Tấm gương soi của Lời Chúa bày tỏ tất cả những điều tốt đẹp giành cho kẻ tin.

## Lời Chúa Là Thực Phẩm Của Chúng Ta.

Lời Chúa cung cấp thực phẩm cho kẻ tin ở mọi trình độ thuộc linh. I Phierơ 2:1-2 chép: “Vậy, anh em đã từ bỏ mọi điều độc ác, mọi điều gian đảo, mọi thứ giả trá, lòng ghen ghét và sự nói hành, thì hãy ham thích sữa thiêng liêng của đạo, như trẻ con mới đẻ vậy, hầu cho anh em nhờ đó lớn lên mà được rỗi linh hồn”. Em bé thuộc linh cần được nuôi nấng Lời của Đức Chúa Trời. Lời Chúa sẽ thành sữa thuộc linh thuần khiết có tác dụng làm cho người uống, được lớn lên.

Trong Mathiơ 4:4, Chúa Jesus phán: “có lời chép rằng: người ta sống không phải chỉ nhờ bánh mà thôi, song nhờ mọi Lời nói ra từ miệng Đức Chúa Trời”. Tại đây, Chúa Jesus ví sánh Lời Đức Chúa Trời như bánh cần thiết cho con người. Do đó, con người cần phải ăn Lời Chúa luôn luôn. Trong Hêborơ 5:12-14, cho biết lời Chúa được xem như là thức ăn đặc. Thức ăn thuộc linh cho mỗi trình độ của đời sống kẻ tin từ thơ ấu đến trưởng thành là ,sữa, bánh và thức ăn đặc, thịt.

## Lời Chúa Thanh Tẩy.

Lời Chúa thanh tẩy đời sống chúng ta. Giăng 15:3 chép: “Các người đã được trong sạch vì Lời ta đã bảo cho”. Lời Chúa có tác dụng rửa sạch đời sống của kẻ tin. Ê phê sô 5:25,26 chép: “Đấng Christ đã yêu Hội Thánh, phó chính mình vì Hội Thánh, để khiến hội nên thánh sau khi lấy nước rửa và dùng đạo làm cho hội tinh sạch”. Lời Chúa ở đây được ví sánh với nước thuần khiết để rửa sạch. Lời Chúa sẽ nhắc chúng ta biết tội lỗi của mình.

Khi chúng ta nghe và sống với Lời Chúa thì liền có một sự tẩy sạch bên trong. Lời

Chúa có tất cả các nhu cầu cho đời sống kẻ tin là sự sống và sự thánh khiết như II Phierô đề cập. Chúng ta có thể tránh xa các thói hư, tật xấu của thế gian và được dự phần trong bản tánh của Đức Chúa Trời qua lời hứa của Ngài trong Kinh Thánh.

## Lời Chúa Giúp Chúng Ta Đắc Thắng.

Lời Chúa đem lại sự đắc thắng cho kẻ tin. Ê phê sô 6:17, lời Chúa được gọi là gươm của Đức Thánh Linh. Nói cách khác, lời Chúa là gươm của Đức Thánh Linh để chúng ta sử dụng trong trận chiến thuộc linh. Đavít tuyên bố trong Thi thiên 119:11 rằng: “Tôi đã giấu lời Chúa trong lòng tôi để tôi không phạm tội cùng Chúa”. Trong lời Chúa có quyền năng giúp chúng ta thắng hơn sự cám dỗ của ma quỷ.

Ma quỷ sẽ tìm mọi cách để làm cho Cơ Đốc Nhân mù quáng để không còn thấy quyền năng trong Lời Đức Chúa Trời. Satan biết rằng một khi kẻ tin nhận thức được quyền năng của Lời Chúa trên môi miệng của mình để chống lại các đòn lủy thì họ sẽ chiến thắng nó nên nó sợ điều này hơn sợ bất cứ thứ gì.

Chúng ta thích thú khi đọc câu chuyện đắc thắng ma quỷ của Chúa Jesus tại đồng vắng. Satan đến và ba lần cám dỗ Chúa Jesus và Ngài đã trả lời Satan bằng những lời trích trong Kinh Thánh. Lời Đức Chúa Trời trở thành gươm của Chúa Jesus và Ngài đã sử dụng gươm này để đánh bại Satan.

Chúng ta cũng rất thích thú khi khám phá ra rằng trong Luca 4:1 chép khi Chúa Jesus vào đồng vắng thì Ngài đầy dẫy Đức Thánh Linh, nhưng trong Luca 4:14 nói rằng Chúa Jesus được quyền phép Đức Thánh Linh khi trở về. Có một sự khác nhau rõ ràng về việc được đầy dẫy Thánh Linh và hành động trong quyền năng của Thánh Linh. Sự khác nhau về sự trưởng thành thuộc linh này là sự khác nhau giữa việc có quyền năng của Đức Thánh Linh và việc sử dụng quyền năng ấy qua lời Chúa để đánh bại Satan. Đây là một trận chiến thuộc linh.

Nhờ học biết được quyền năng của lời Chúa có thể đánh bại ma quỷ và sử dụng lời Chúa như gươm sắc bén, chúng ta sẽ đạt tới lãnh vực đức tin là chỗ mà quyền năng của Đức Thánh Linh bắt đầu vận hành trong đời sống của chúng ta. Không có loại vũ khí nào mạnh hơn Lời Đức Chúa Trời. Chúng ta phải trang bị lời Đức Chúa Trời bằng một sự thông hiểu về quyền năng của lời ấy.

Sứ đồ Giăng nói trong thư I Giăng 2:14 rằng “... Hỡi kẻ trẻ tuổi, ta đã viết cho các người vì các người là mạnh mẽ, Lời Đức Chúa Trời ở trong các người và các người đã thắng được ma quỷ”. Nhiều người trong chúng ta không hiểu được tầm quan trọng của vấn đề phải có Lời Chúa trong đời sống mình. Nhờ Lời Chúa làm vũ khí khiến chúng ta được đứng vững. Nhờ vũ khí của Lời Chúa khiến chúng ta được đắc thắng. Ấy cũng nhờ lời Chúa làm vũ khí mà Satan phải chạy trốn.

## Lời Rhe-ma và Lời Logos.

Qua lời của Chúa khiến chúng ta có đức tin, Lời Chúa chữa lành chúng ta, Lời Chúa khiến chúng ta lại sanh, Lời Chúa nuôi dưỡng tâm linh chúng ta, Lời Chúa khai thị, tẩy sạch và làm cho chúng ta đắc thắng Satan. Chúng ta có một loại vũ khí đầy quyền năng, nhưng cũng cần phải hiểu sự khác nhau giữa lời Rhema và lời Logos.

Trong nguyên ngữ Hy Lạp của Tân Ước, có hai từ được dịch là “Lời”. Một là Logos và từ kia là Rhema. Hai từ có nghĩa khác nhau. Logos nói đến sự bất biến, vững bền của Lời Chúa. Đavít nói trong Thi thiên 119:89 rằng: “Hỡi Đức Giê hô va, Lời Ngài được vững lập đời đời trên trời”. Logos đề cập đến toàn thể lời thành văn của Đức Chúa Trời. Đây là một sự khai thị đầy đủ của Đức Chúa Trời trong Kinh Thánh.

Rhema là nguyên gốc của động từ “nói”. Phao lô viết trong Rôma 10:17 rằng: “... Đức tin đến bởi sự người ra nghe, mà người ta nghe, là khi lời của Đấng Christ được rao giảng”. Từ lời trong câu này là Rhema. Đức tin đến bởi việc người ta nghe Rhema của Đấng Christ. Rhema là Lời Đức Chúa Trời nói đặc biệt cho chúng ta, có liên hệ trực tiếp đến một vấn đề hay một thách thức mà chúng ta phải đối phó. Logos nói đến toàn thể Ba ngôi Đức Chúa Trời, có tính bất biến, vĩ đại. Rhema là một phần của Logos chỉ trực tiếp một điều gì đó thuộc từng trải của chúng ta. Rhema giành cho một thời gian đặc biệt nào đó trong đời sống chúng ta.

Chúng ta đáp ứng đối với Lời Chúa qua việc nghe. Chúng ta nghe Lời Chúa bằng cách nào. Châm ngôn 4:20-22 cho chúng ta biết cách nghe Lời Đức Chúa Trời. Trước hết chúng ta phải chú tâm đến Lời Chúa, thứ hai là nghiên tai, thứ ba là chớ để Lời Chúa xa rời mắt mình, thứ tư là suy gẫm hay giữ lấy nơi lòng.

Nếu chúng ta chăm chú vào những gì Đức Chúa Trời nói, nếu chúng ta quỳ xuống và lắng nghe một cách chuyên chú vào Lời Chúa, nếu chúng ta che mắt mình khỏi mọi vấn đề và chỉ tập trung vào Lời Chúa, nếu chúng ta liên tục giấu Lời Chúa trong lòng và suy gẫm thì Lời Chúa thấm thấu vào từng phần của con người chúng ta. Đó là cách chúng ta nghe Lời Chúa.

Xin lưu ý đến sự liên hệ của Rhema với sự nói. Rhema luôn luôn có sự liên hệ với môi miệng, tiếng nói của chúng ta trong Mathiơ 4:4, Chúa Jesus trả lời ma quỷ trong đồng vắng khi Ngài nói: “Người ta sống chẳng phải chỉ nhờ bánh mà thôi, nhưng nhờ mọi Lời (Rhema) nói ra từ miệng Đức Chúa Trời”. Đây là một lời tuyên bố rất lạ lùng khi bạn nghiên cứu kỹ. Chúa Jesus nói rằng chúng ta sống không phải chỉ nhờ bánh mà thôi, nghĩa là chúng ta không chỉ được quan tâm tới phần thể xác, nhưng bánh tâm linh của chúng ta là Rhema, là Lời được nói ra từ miệng Đức Chúa Trời.

Động từ “nói ra”, trong tiếng Hy Lạp ở thì hiện tại, cho thấy có Lời đang nói ra từ miệng Đức Chúa Trời cho bạn và tôi ngay bây giờ. Lời này là thức ăn hàng ngày của chúng ta. Lời này giành cho chúng ta ngay bây giờ. Chúng ta được mời nghe Lời Đức Chúa Trời. Chúng ta được mời tiếp nhận Rhema khi được rao ra. Một khi chúng ta thật muốn nghe Lời Đức Chúa Trời thì Rhema sẽ sinh ra đức tin trong lòng chúng ta và rồi chúng ta sẽ hành động trong đức tin và phép lạ xảy ra.

## Sống Với Lời Rhema.

Đức Chúa Trời nói một Lời Rhema vào lòng chúng ta bởi quyền năng của Đức Thánh Linh. Khi chúng ta suy niệm về Lời đó thì đức tin sẽ phát triển rồi chúng ta sẽ bày tỏ đức tin bằng lời nói của mình. Khi lời nói của chúng ta diễn tả đức tin của mình, thì Lời của Đức Chúa Trời từ trong môi miệng chúng ta phát ra với quyền năng của Đức Chúa Trời.

Đây là cách mà Lời Đức Chúa Trời trở thành vũ khí của chúng ta. Đây là điều Phao lô nhắc đến trong II Côrintô 10:4 “vũ khí mà chúng ta dùng để chiến tranh... có sức mạnh đập đổ các đồn lũy”. Đây là Lời Rhema của Đức Chúa Trời nói với chúng ta, có khả năng làm gia tăng đức tin, đem đến quyền năng của Đức Chúa Trời để chống lại sự cám dỗ và các đồn lũy của ma quỷ.

Xin ghi nhớ lời của Phao lô trong I Tê sa lô ni ca 2:13: “Bởi vậy, chúng tôi tạ ơn Đức Chúa Trời không thôi về sự anh em tiếp nhận Lời của Đức Chúa Trời mà chúng tôi đã truyền cho, không coi như Lời của loài người, bèn coi như lời của Đức Chúa Trời, vì thật là bởi Đức Chúa Trời, cũng hành động trong anh em có lòng tin”. Lời Đức Chúa Trời sẽ có quyền năng nhưng chỉ khi bạn để cho lời đó hành động.

Có thể bạn nghe Lời Chúa suốt đời sống mình nhưng không để cho Lời đó hành động. Chỉ khi nào chúng ta nói Lời Đức Chúa Trời, quyết định để cho lời đó hành động bởi

quyền năng của Đức Thánh Linh qua môi miệng chúng ta, phát ngôn Lời Chúa trong đức tin rồi chúng ta bắt đầu thấy các phép lạ vốn có trong lời ấy.

## Chống Cự Ma Quỷ.

Ma quỷ không chạy trốn khi lời Chúa chỉ ở trong trí chúng ta. Nó không chạy trốn khỏi chúng ta vì chúng ta tình cờ đọc Lời Kinh Thánh. Nó chỉ chạy trốn khi chúng ta chống cự. Chúng ta chống cự bằng cách nào? Như cách Chúa Jesus đã làm. Ngài nói: “Satan, hãy lui ra khỏi ta vì có Lời chép rằng...” Chúa Jesus đã dùng Lời Đức Chúa Trời để chống lại ma quỷ. Chúng ta phải có sự chọn lựa cẩn trọng khi dùng Lời của Đức Chúa Trời mà chống lại các đồn lũy của ma quỷ chứ không phải là nói một cách tình cờ, máy móc. Chúng ta phải chống cự không phải vì trong xe tôi có một động cơ mà chiếc xe sẽ đi một nơi nào đó. Tôi phải khởi động máy trong động cơ bằng cách mở khóa. Trong chúng ta có một quyền năng vô hạn của Đức Chúa Trời. Trong mỗi kẻ tin có một động cơ thuộc linh, nhưng chúng ta phải mở khóa, chúng ta phải chống cự, phải nói ra Lời Đức Chúa Trời. Lời Đức Chúa Trời nói qua môi miệng chúng ta sẽ khiến ma quỷ chạy trốn. Lời đó sẽ đập đổ các đồn lũy.

Thi thiên 119:130 chép rằng: “Sự giải bày Lời Chúa soi sáng cho”. Khi môi miệng chúng ta nói ra Lời Đức Chúa Trời, thì ánh sáng của Ngài sẽ chiếu vào tâm điểm của sự tối tăm. Khi chúng ta dùng Lời Chúa và nói với ma quỷ, tuyên bố trong Danh Chúa Jesus rằng Lời Đức Chúa Trời là mạnh hơn các đồn lũy thì các đồn lũy sẽ sụp.

Khi ma quỷ cho rằng bạn không được cứu, hãy cho nó biết trong I Giăng 5:11,12a nói: “chúng ấy tức là Đức Chúa Trời đã ban sự sống đời đời cho chúng ta, và sự sống ấy ở trong con Ngài. Ai có Đức Chúa Con thì có sự sống”.

Khi ma quỷ nói rằng bạn không tốt, hãy đọc trong II Côrinhtô 5:17 cho nó nghe : “VẬY, nếu ai ở trong Đấng Christ, thì nấy là người dựng nên mới, những sự cũ đã qua đi, nầy mọi sự đều trở nên mới”.

Khi ma quỷ bảo bạn phải lo lắng, hãy cho hắn biết rằng Đức Chúa Trời bảo “chớ lo phiền chi hết”. Khi nó bảo bạn bị đau, hãy nhắc lời Chúa phán: “Bởi lần roi Ngài chúng ta (tôi) được lành bệnh”. Khi nó đem sự sợ hãi đến, hãy nhắc nó lời Chúa Jesus phán: “Ta ban cho các con sự bình an”. Khi ma quỷ nói bạn sẽ bị thua cuộc, hãy cho nó biết rằng: “chúng ta đã thắng chúng bởi Huyết chiên con và lời chứng của mình”.

Đây là một trong những kinh nghiệm học hỏi vĩ đại của đời sống Cơ Đốc Nhân để thấy thế nào Satan rút lui nhanh chóng khi Lời Chúa nhắm bắn vào chúng. Kết quả tùy thuộc vào việc bạn nhận được Lời Chúa bao nhiêu và việc bạn có muốn đứng trên đức tin để nói với ma quỷ không. Ma quỷ biết bạn có tin những gì bạn đang nói hay không. Việc triển khai một kế hoạch để chống cự ma quỷ, là cần yếu vì nó sẽ lựa yếu điểm của chúng ta để tấn công vào đấy. Tôi có những điểm yếu này, bạn cũng có tất cả chúng ta đều có những yếu điểm. Chúng ta có thể biết được chỗ nào Satan sẽ tập trung tấn công nên chúng ta phải sẵn sàng chống cự trước khi nó hành động.

Galati 5:19-21 cho chúng ta một bảng liệt kê về những yếu điểm của mình, đó là “gian dân, ô-úế, luông tuông, thờ hình tượng, phù phép, thù oán, tranh đấu, ghen ghét, buồn giận, cãi lầy, bất bình, bè đảng, ganh gổ, say sưa, mê ăn uống, cùng các sự khác giống như vậy”. Muốn biết được những yếu điểm của mình, bạn có thể kiểm tra và so sánh mình với những bản tánh xác thịt nầy rồi tìm một câu Kinh Thánh thích hợp cho sự yếu đuối đó. Lời Kinh Thánh là sức mạnh cho chúng ta và là câu trả lời cho các đồn lũy của ma quỷ.

Mỗi lần bị kẻ thù tấn công, bạn đem lời Chúa ra mà chống cự lại hắn. Chúng ta gọi tên nó và nói: “Satan, hãy lui ra khỏi ra ! Vì có lời chép rằng...” Nó sẽ không bao giờ đi khỏi bạn cho đến khi bạn biểu nó đi”.

Một trong những điều làm Satan khiếp sợ nữa là Danh Chúa Jesus, vì Danh Ngài nhắc hẳn nhớ, lại biến cố khủng khiếp của đời Gôgôtha, nó sẽ nhớ lại những gì đã xảy ra trên thập tự giá. Hẳn sẽ nhớ lại sự thất bại chua chát, nhục nhã, hẳn sẽ nhớ lại sự lầm lẫn của nó khi đóng đinh Chúa Cứu Thế. Danh của Chúa Jesus sẽ khiến hẳn run sợ. Đó là cú shock cho vương triều của Satan.

Khi chúng ta đứng trong sự ủy nhiệm quyền năng của Danh Chúa Jesus với Lời Đức Chúa Trời trên môi miệng mình thì Satan sẽ bị đánh bại là điều chắc chắn. Nhưng chúng ta tuyên bố chống cự Satan trong uy quyền của Danh Jesus còn Đức Thánh Linh sẽ làm nổ tung các đồn lũy trói buộc chúng ta. Chúng ta tấn công ý tưởng của ma quỷ thì nó sẽ mất khả năng cột trói tâm trí chúng ta.

## Ca Ngợi Bằng Lời Chúa.

Khi chúng ta quyết định ca ngợi Chúa trong lúc bị Satan tấn công là chúng ta đang hành động theo nguyên tắc của Thánh Kinh. Khi chúng ta ngợi khen Chúa trong lúc gia đình gặp bối rối nhất là về tình trạng hôn nhân hay tài chánh, bệnh tật, sợ hãi, nản lòng, tức là chúng ta đang chống cự lại ma quỷ bằng loại vũ khí đặc biệt nhất.

Tuy nhiên, việc ca ngợi chỉ có quyền năng khi được liên kết với Lời Chúa, Danh Chúa và Huyết Chúa. Chúng ta cần xem lại việc ca ngợi của chúng ta để thấy mình đã phóng những khí giới thuộc linh này chưa. Lời ca ngợi của chúng ta có kết hợp với Lời Chúa. Danh Chúa và Huyết Chúa không? Nếu không thì sẽ không có ảnh hưởng gì đến các đồn lũy đâu.

Việc ca hát lời Chúa có một quyền năng lớn lao, có thể tấn công vào các đồn lũy của Satan. Chúng ta thật sự chống lại ma quỷ và có thể bảo đảm rằng nó đang chạy xa. Sẽ có một hiệu quả thật vĩ đại khi cả hội chúng cùng đồng lòng chống cự kẻ thù theo đường lối này. Khi cả hội chúng đồng đức cùng nhau hát lời Đức Chúa Trời với tấm lòng và đức tin sắc son thì sẽ sinh ra năng quyền thuộc linh để tấn công vào các đồn lũy của kẻ thù.

Hãy nhớ điều Phao lô dạy: “Những khí giới mà chúng ta dùng không phải thuộc về xác thịt máu, bèn là bởi quyền năng của Đức Chúa Trời, có sức mạnh để đập đổ các đồn lũy”. Vũ khí của lời Đức Chúa Trời ở trên môi miệng chúng ta sẽ đập đổ các đồn lũy, sẽ đem đến các phép lạ, sẽ đem sự sáng đến cho kẻ đui mù, sự nghe cho người điếc, giải thoát cho người sợ hãi.

Đây là bí mật của sự ca ngợi và bài hát trong buổi thờ phượng. Chúng ta thực sự phóng những vũ khí thuộc linh và chống cự ma quỷ. Ma quỷ sẽ chạy xa chúng ta, bệnh ung thư sẽ tiêu biến, tư tưởng mù quáng về ma quỷ sẽ được giải thoát. Chúng ta được trả tự do qua sự ca ngợi và thờ phượng. Sự ngợi khen là một cửa lễ. Đây là một điều chúng ta phải có quyết định thực hiện. Đây là một hành động của ý chí chứ không phải của cảm xúc. Chúng ta hãy quyết định ca ngợi Chúa.

Đavít nói: “Tôi sẽ chúc tụng Chúa luôn luôn, sự ngợi khen Ngài sẽ hằng ở trên môi tôi”. Mỗi khi chúng ta đến nhà của Chúa là cơ hội bằng vàng để hội nhập cùng các con cái Chúa mà ca tụng Ngài. Chúng ta có thể cùng hát bằng miệng và lòng họa theo sứ điệp của Lời Đức Chúa Trời qua các ca khúc. Chúng ta có thể triển khai một “cú đấm thần” để đập vỡ các đồn lũy. Thật vậy, khi chúng ta “chống cự ma quỷ thì nó sẽ lánh xa anh em”.

Đây là quyền năng mà sự ca ngợi đem đến cho các buổi thờ phượng của chúng ta. “Vậy, hãy cậy Đức Chúa Jesus mà hằng dâng của tế lễ bằng lời ngợi khen cho Đức Chúa Trời, nghĩa là bông trái của môi miệng xưng danh Ngài ra”. Hêborơ 13:15.



## Chương 5

# KHI GIỚI THUỘC LINH : DANH CHÚA

### Sự Nghịch Lý Của Phierơ

Si môn Phierơ luôn luôn làm tôi muốn tò mò. Ông là người có nhiều lời hứa mà không thực hiện. Trong đêm Chúa Jesus bị phản, Ngài bảo các môn đồ rằng tất cả họ đều bỏ Chúa một mình trong giờ đau đớn, nhưng Phierơ đồng giọng tuyên bố: “Đầu mọi người đều chối thầy nhưng tôi chẳng bao giờ chối thầy”. Chúa Jesus trả lời Phierơ: “Đêm nay trước khi gà gáy, người sẽ chối ta ba lần”.

Giữ đa hứa nọp Chúa Jesus cho thầy tế lễ thượng phẩm, ông này đã sai lính bắt Chúa tại vườn Ghết sê ma nê trên núi Ô li ve. Chúa đang cầu nguyện Ngài đã dẫn theo ba sứ đồ thân tín là Phierơ, Giacơ và Giăng vào vườn. Ngài đi cách họ một đổi xa trong khi lòng tan vỡ và sầu não. Cầu nguyện với Đức Chúa Cha. Khi lính của thầy tế lễ thượng phẩm đến, các môn đồ chạy trốn còn Phierơ thì đứng chung với bọn lính. Khi họ dẫn Chúa đi thì Phierơ theo Ngài xa xa.

Bọn lính dẫn Chúa đến Cai phe, thầy tế lễ thượng phẩm. Phierơ đã vào được sảnh đường và ngồi chung với những kẻ bắt Chúa. Ông bắt đầu sưởi ấm đôi tay nơi đồng lửa với họ.

Thình lình một đứa đầy tớ gái tấn công Phierơ, cô gái nói: “Ông cũng là người ở với Jesus, người Galilê”. Phierơ chối mà nói rằng: “Tôi không biết người nói chi”. Rồi một người khác thấy ông, cũng nói: “người này cũng ở với Jesus, người Naxarét”. Phierơ lại chối lần nữa, lần này còn thêm lời thề. Rồi một người lính nói: “Ta há không thấy người trong vườn với Jesus sao?”

Lời buộc tội càng mạnh mẽ hơn, Phierơ rửa và thề để bảo đảm cho sự chối Chúa của mình. Thế rồi Chúa xây lại và ngó Phierơ, ông bèn nhớ lại Lời Chúa đã phán về mình, nên ra ngoài khóc lóc thảm thiết.

Với cái nhìn đó trong trí, thật rất khó hiểu khi 52 ngày sau là ngày lễ Ngũ Tuần, cũng con người này, lại đứng lên, giảng một bài, làm chấn động cả thành phố Giêrusalem. Lại 53 ngày sau đó, người bước vào đền thờ cùng với Giăng bên cạnh, đã kêu một người què từ thuở mới sanh ra bước đi, và rồi giảng một bài giảng khác. Thật là diệu kỳ. Điều gì đã thay đổi Phierơ như vậy? Điều gì đã khiến Phierơ có đời sống khác?

Phierơ đã từng chứng kiến, Chúa chết trên thập tự giá và cũng chứng kiến việc Ngài từ kẻ chết sống lại và hiện ra với các môn đồ. Tôi tin rằng các sự kiện này đã góp một phần trong việc thay đổi đời sống ông. Phierơ cũng đã ở phòng cao cùng với các môn đồ khác trong mười ngày để đợi sự giảng lâm của Đức Thánh Linh.

Mỗi kinh nghiệm này, tôi tin chắc như vậy, đã dự phần thay đổi đời sống Phierơ, nhưng đặc biệt hơn là việc chữa lành người què trong Công vụ 3, Phierơ bắt đầu bày tỏ cho chúng ta điều gì đã thay đổi đời sống ông.

### Quyền Năng Trong Danh Jesus Đối Với Hội Thánh Đầu Tiên.

Phierơ và Giăng lên đền thờ vào giờ cầu nguyện, gần ba giờ chiều. Đây là giờ thầy

tế lễ thượng phẩm vào nơi thánh trong đền thờ để dâng của lễ ban chiều. Có một người què nằm tại cửa đẹp của đền thờ. Người này bị què từ thuở sinh ra. Ông ta xin Phierơ và Giảng cho tiền khi họ bước vào.

Phierơ nhìn người què và nói: “Hãy nhìn chúng ta” Người què nhìn hai người tưởng được chút gì. Rồi Phierơ nói tiếp: “Bạc, vàng thì ta không có, nhưng điều ta có thì ta cho người”. Phierơ biết mình có điều mà người què đang cần. Ông nói: “Điều ta có, là điều ta sắp cho anh”. Rồi ông tiếp tục: “Nhơn danh Đức Chúa Jesus ở Naxarét, hãy bước đi”. Phierơ đã cho người què điều ông có, đó là Danh Jesus vừa khi Phierơ nói, ông cầm tay người què đỡ lên và chon người què liền được chữa lành.

Người liền nhảy, đứng lên và bước đi, ngợi khen Đức Chúa Trời và đi vào đền thờ. Khi nhân dân thấy vậy họ tập trung lại hàng ngàn người và hỏi nhau điều gì đã xảy ra. Phierơ đứng lên và giảng, điều đầu tiên ông nói cùng họ là: “Sao các người ngó sững chúng ta dường như chúng ta đã nhờ quyền phép hay là nhơn đức riêng của mình mà khiến người này đi được vậy?”.

Khi một người của Đức Chúa Trời được Ngài sử dụng trong quá trình chữa lành cho một người nào thì mọi người thường nhìn họ như họ nhờ sự thánh khiết, công bình riêng của mình để chữa lành. Đây là một phản ứng bình thường của con người. Họ nói: Chúa ơi, một người được Đức Chúa Trời dùng là như vậy ! Người đã đem sự chữa lành cho kẻ bệnh ! Người chắc phải là một người rất thánh và chắc phải có quyền năng thuộc linh đầy dẫy !”. Thái độ như vậy là sai trật nên Phierơ liền giải thích để chỉnh lại tư tưởng không đúng này.

Trong khi phân phát sứ điệp, Phierơ bày tỏ chìa khóa của việc chữa lành cho người què như sau: “Ấy là bởi đức tin trong Danh Ngài, nên danh Ngài làm cho vững người này, là người các người thấy và biết, nghĩa là đức tin bởi Ngài mà ra, đã ban cho người này sự mạnh khoẻ trọn vẹn, tại trước mặt hết thầy các người” (Công vụ 3:16).

Phierơ nói rõ nhờ đâu mà người què được chữa lành. Người đàn ông được chữa lành bởi vũ khí Danh Jesus, khi Phierơ nhìn ông bị cột trói bởi “đôn lũy què”. Phierơ nhìn thấy vấn đề thật rõ như thủy tinh trong suốt và ông đã tấn công vào đôn lũy này bằng quyền năng và uy quyền của Đức Thánh Linh. Sau đó, ông đã giảng giải lẽ thật này cho đám đông và nói với họ rằng, ấy là nhờ “Danh Đức Chúa Jesus, đức tin trong Danh Jesus đã khiến cho người què được lành”.

Trong Công vụ 4, Phierơ và Giảng bị An ne và Cai phe điệu đến, họ hỏi ông một câu: “Bởi quyền năng nào hay là nhơn danh ai mà các người đã làm điều này?” Trong một chừng mức nào đó, họ biết rằng một danh nào đó đã đem đến sự chữa lành cho người què và họ muốn biết nhiều hơn về danh này, đồng thời cũng muốn biết tại sao Phierơ và Giảng đã sử dụng danh đó.

Phierơ nói với thầy tế lễ thượng phẩm y như ông giải thích cho đám đông trước đây. Ông nói: “Hết thầy các ông và cả dân Ysoraên, đều khá biết, ấy là nhơn Danh Đức Chúa Jesus Christ ở Naxarét, Đấng mà các ông đã đóng đinh trên thập tự giá và Đức Chúa Trời đã khiến Ngài từ kẻ chết sống lại, ấy là nhờ Ngài mà người này được lành mạnh, hiện đứng trước mặt các ông”. (Công vụ 4:10).

Phierơ đề cập trực tiếp tới Danh Jesus và bảo thầy tế lễ thượng phẩm rằng ấy là nhờ Danh Chúa Jesus mà người què được chữa lành. Ông tiếp tục giảng và rồi chấm dứt bài giảng bằng câu 12: “Chẳng có sự cứu rỗi trong Đấng nào khác, vì cứ ở dưới trời, chẳng có danh nào khác ban cho loài người, để chúng ta nhờ đó mà được cứu”.

Khi bạn thấy Phierơ tôn quý, kính trọng Danh Jesus chắc bạn bắt đầu hiểu rằng Danh ấy có một ý nghĩa thật đặc biệt đối với Hội Thánh đầu tiên. Họ nhơn Danh Jesus mà làm gì họ có thể làm được cho Đức Chúa Trời. Danh Jesus đã được ủy thác cho họ, họ đã nhận lãnh quyền năng để sử dụng Danh đó. Thế rồi họ đi ra, chữa lành kẻ bệnh, đuổi quỷ,

kêu kẻ chết sống lại bởi quyền năng của Danh Jesus.

Bấy giờ, thầy tế lễ thượng phẩm biết rằng họ phải rất thận trọng vì cơ sự chữa lành diệu kỳ cho người què. Họ đe dọa Phierơ và Giảng bằng những lời sau “từ rày về sau, chớ lấy danh đó dạy dỗ không cứ là ai”, họ muốn cấm các con cái Chúa sử dụng Danh Ngài. Họ biết rằng Danh này có một quyền năng. Trong Công vụ 4:18 chép: “Họ bèn đòi hai người vào, rồi cấm tiệt, chẳng cho nhơn Danh Đức Chúa Jesus mà nói hay là dạy”.

Tuy nhiên, Phierơ và Giảng trả lời rằng họ sẽ tiếp tục giảng về Danh đó. Họ trở về cùng các môn đồ, triệu tập hết con cái Chúa lại và bắt đầu ca ngợi Đức Chúa Trời về quyền năng phép lạ mà Ngài đã làm. Họ kêu cầu cùng Chúa trong giờ cầu nguyện và xin Ngài rằng: Lạy Chúa.... xin Ngài ban cho các đầy tớ Ngài rao giảng đạo Ngài một cách dạn dĩ. Giờ tay Ngài ra nhờ Danh đầy tớ thánh của Ngài là Đức Chúa Jesus mà làm những phép chữa bệnh, phép lạ và dấu kỳ”. (4:29;30).

Xin lưu ý lời được nhấn mạnh: “Giờ tay Ngài ra để nhờ Danh đầy tớ thánh Ngài là Đức Chúa Jesus mà làm những phép chữa bệnh, phép lạ và dấu kỳ”. Nếu chúng ta muốn thực hiện những dấu kỳ phép lạ, chúng ta phải sử dụng Danh Jesus. Danh Jesus là vũ khí mà Đức Chúa Trời ban cho Hội Thánh Ngài nên họ phải sử dụng Danh ấy trong thẩm quyền và quyền năng ra từ Danh đó.

Trong Công vụ 5 chép lại thế nào cuộc phục hưng đã lan tràn khắp thành phố Giêrusalem. Thầy tế lễ thượng phẩm bối rối về những điều đã xảy ra nên sai lính đến bắt Phierơ và Giảng để điều tra kỹ hơn. Thầy tế lễ thượng phẩm rất bức bối nên nói: “Chúng ta đã cấm nhứt các người, không cho lấy Danh đó mà dạy dỗ, song các người lại làm cho thành Giê ru sa lem đầy dẫy đạo giáo mình. Vậy các người muốn khiến máu người ấy đổ lại trên chúng ta sao”.

Đây là sự đánh giá về những gì Hội Thánh đầu tiên đã làm trong Danh Jesus, Danh Ngài luôn gắn chặt với chức vụ và luôn ở trên môi của các đầy tớ Ngài. Tín lý mà Phierơ và Giảng đã giảng, tín lý của Hội Thánh đầu tiên là tín lý của Danh Chúa Jesus. Họ thực sự đã làm cho cả thành Giêrusalem đầy dẫy tín lý của Danh Chúa Jesus.

Vì cơ có quyền năng và uy quyền trong Danh Jesus nên các đầy tớ Chúa bị bắt bớ, ngăn trở còn chúng ta hầu như đánh mất quan điểm về Danh Jesus trong Cơ Đốc giáo ngày nay. Chúng ta chưa hiểu đủ rằng trong Danh Jesus có quyền năng lớn lao như thế nào. Danh Ngài chỉ trở thành một “nhạc hiệu” sau lời cầu nguyện hơn là một điều khiến chúng ta phấn khởi và ban quyền năng cho chúng ta.

Thầy tế lễ thượng phẩm sai đánh đòn các sứ đồ và cũng ra lệnh nghiêm cấm họ nói về Danh Jesus. Họ cố gắng ngăn chặn tín lý về Danh Jesus đang tràn ngập thành phố. Họ cố gắng ngăn chặn quyền năng của Đức Chúa Trời để chữa lành kẻ bệnh và đem sự phục hưng đến cho Hội Thánh. Nhưng khi “các sứ đồ từ tòa công luận ra, đều hơn hở về mình đã được kể là xứng đáng chịu nhục vì Danh Chúa Jesus”. (Công vụ 5:41).

Biết được điều này thật là quan trọng. Vì cơ Danh Jesus mà các sứ đồ chịu đau đớn. Họ chịu sỉ nhục vì cơ sử dụng Danh Chúa Jesus. Họ chịu khổ vì quyền phép của Đức Chúa Trời đã được ủy thác cho họ qua Danh Chúa Jesus và cuối cùng họ bị đánh đập vì cơ Danh Ngài có quyền phép lớn lao trên môi miệng họ. Ngày nay, tất cả chúng ta cần phải thấy điều này.

Khi cuộc phẩn hưng bắt đầu lan rộng ra ngoài khu vực thành phố Giê ru sa lem, thì Philip, nhà truyền bá Phúc Âm xuống thành Samari và giảng Tin Lành tại đó, Công vụ 8 ghi lại cuộc phục hưng mạnh mẽ xảy ra tại đây. Câu 12 ghi rằng: “Khi chúng đã tin Philip, là người rao giảng Tin Lành của nước Đức Chúa Trời và Danh Đức Chúa Jesus cho mình, thì cả đàn ông, đàn bà đều chịu báp tem”.

Phi lip đã rao giảng điều gì cho dân thành Samari? Ông giảng những điều có liên

quan đến nước Đức Chúa Trời và Danh Chúa Jesus. Đó là điều mà Phi líp đã giảng và đó là lý do tại sao chúng ta thấy những phép lạ diệu kỳ như sự giải thoát cho người bị ma quỷ áp bức, người bệnh người què được chữa lành. Các con cái Chúa rời Giê ru sa lem với một đi sẵn, đó là tất cả họ đều có quyền năng của Danh Chúa Jesus và cách sử dụng Danh ấy. Sự phục hưng theo sau họ sử dụng Danh Chúa Jesus.

Trong Công vụ 9, ghi lại câu chuyện sau khi Sau lơ gặp Chúa trên đường Đa mách, thì Chúa phán cùng Anania rằng: “Hãy đi vì Ta đã chọn người này làm một đồ dùng Ta, để đem Danh Ta đồn ra trước mặt các dân ngoại, các vua và con cái Yơ ra ên. Ta lại sẽ tỏ ra cho người biết phải chịu đau đớn vì Danh Ta là cao cả”. (Công vụ 9:15-16).

Chúa đang nói cùng Anania về chức vụ tương lai của Saulo, rằng ông sẽ rao giảng trong quyền năng của Danh Jesus. Đây là mục tiêu của chức vụ Phao lô. Phao lô sẽ rao giảng về Danh Jesus, nhưng trước hết ông phải biết rằng ông sẽ chịu đau đớn vì Danh đó.

Sau lơ đã qui đạo và bắt đầu rao giảng tại nhà hội của Đa mách. Ông giảng rằng Chúa Jesus chính là Con của Đức Chúa Trời. Khi nhân dân nghe ông giảng, họ vô cùng kính ngạc và hỏi nhau “Há chẳng phải chính người đó đã bắt bớ tại thành Giêrusalem những kẻ cầu khấn Danh này sao?” (câu 21). Đồng bào nhận biết rằng vì cố Danh này mà cả thành phố Giê ru sa lem có sự bối rối và bây giờ tại thành Đa mách này, Phao lô lại giảng và dùng Danh đó một cách có quyền năng.

Điều này gợi lên một câu hỏi về việc rao giảng Phúc Âm của chúng ta ngày nay. Tại sao chúng ta không giảng trong quyền năng của Danh Jesus? Tại sao lời giảng của chúng ta không kèm theo phép lạ và quyền năng chữa lành?

Không có câu hỏi nào trong chủ đề chính của bài giảng mà Phi líp, Phierơ và Phao lô đã giảng. Tất cả họ đều được quyền năng của Danh Jesus che phủ. Đây không phải chỉ xảy ra một lần, cũng không phải chỉ xảy ra vào lúc khởi đầu chức vụ của họ.

Chúng ta không thể bỏ qua một kết luận sau khi khảo sát sách Công vụ, mà không nói đến việc Hội Thánh đầu tiên đã chiếm hữu quyền năng siêu việt của Danh Jesus. Họ đem Danh Jesus truyền bá khắp theo quyền năng từ Danh ấy ở khắp nơi nào họ đặt chân đến. Khi họ sử dụng Danh Ngài thì dấu kỳ phép lạ đã xảy ra.

## Các Danh Xưng Của Đức Chúa Trời.

Việc hiểu ý nghĩa của các Danh xưng trong Kinh Thánh là điều quan trọng. Theo văn hóa thời Cựu Ước, một tên thường được dùng để tiêu biểu cho cá tính của một nhân vật. Thật là khó khi nhấn mạnh về tầm quan trọng của Danh Đức Chúa Trời qua nền thần học của Cựu Ước. Các tên thường được nói trước cho con người để mô tả những đặc điểm nổi bật trong đời sống họ.

Y sác là một ví dụ điển hình về ý nghĩa của tên trong Cựu Ước, cha mẹ của ông là Ápraham và Sara đã chờ đợi hàng bao nhiêu năm mới sinh ra ông. Khi Đức Chúa Trời hứa sẽ cho ông sanh Ysác, Ápraham sấp mặt xuống và cười, Sa ra cũng đồng một ý tưởng này. Khi Y sác chào đời, được đặt tên có nghĩa là “Vui cười”. Tên này có ngụ ý về niềm vui của đôi vợ chồng già nên việc sinh con trai đã đem lại sự vui cười cho gia đình. Tên Ysác cũng có ngụ ý về việc Ápraham và Sara đã cười chế nhạo cách đó mấy năm, trước khi sinh Y sác.

Tuy nhiên chúng ta cũng thấy một chiều kích khác của ý nghĩa. Khi Ysác nhận một tên đặc biệt thì Đức Chúa Trời là Đấng có nụ cười sau cùng. Nguyên tắc ở đây là tên Ysác tiêu biểu cho cá tính của chính ông. Vì vậy, các danh xưng của Đức Chúa Trời có liên hệ đến bản tánh của Ngài và cho chúng ta biết Ngài là ai.

Danh Gia về hay Giê hô va nói lên sự hiện hữu đời đời của Đức Chúa Trời, nhưng Danh ấy có một tính chất năng động về ý nghĩa. Ấy là Danh của sự liên hiệp, của giao ước

và danh của lời hứa. Tất cả thần học của Kinh Thánh Cựu Ước có thể được biến đổi theo ý nghĩa của các danh xưng Đức Chúa Trời. Kinh Thánh Cựu Ước là một quyển sách nói về bản tánh và công việc của Đức Chúa Trời. Mỗi danh xưng mà Đức Chúa Trời khải thị cho con người, là nói đến một mặt của thân vị và đặc tánh của Ngài mà Đức Chúa Trời muốn con người biết.

Các Danh xưng của Đức Chúa Trời là một từ tóm tắt thích hợp với bản tánh của Ngài. Chúng ta ca ngợi Danh Ngài bất cứ khi nào chúng ta ca ngợi Đức Chúa Trời về thân vị của Ngài, về bản tánh hay thuộc tánh của Ngài. Việc khảo cứu về các Danh xưng của Đức Chúa Trời trong Cựu Ước là điều quan trọng đối với các Cơ Đốc Nhân để nắm được một sự trả lời chính xác về câu hỏi Đức Chúa Trời là ai.

## **Bản Tánh Của Ngài Được Bày Tỏ.**

Trong Phúc Âm Giảng 17:6, 26 chép về lời cầu nguyện của Chúa Jesus như là lời cầu nguyện của thầy tế lễ thượng phẩm Ngài nói: “Con đã tỏ Danh Cha ra cho những người Cha giao cho con từ giữa thế gian.... và con đã tỏ Danh Cha ra cho họ, con lại sẽ tỏ ra nữa, để cho tình yêu thương của Cha dùng yêu thương con ở trong họ, và chính mình con cũng ở trong họ nữa”.

Chúa Jesus trong Tân Ước, đã bày tỏ chiều kích thật của Danh xưng Đức Chúa Trời trong Cựu Ước cho các môn đồ và đã thật sự đem xác thịt vào các từ thần học tiêu biểu cho Đức Chúa Trời. Ngài muốn cho họ thấy rằng Đức Chúa Trời thật sự đã trở nên xác thịt, là chính mình Ngài, là Đấng Christ. Ngài bày tỏ danh của Đức Chúa Trời cho các môn đồ bằng phép lạ, dấu kỳ mà Ngài đã thực hiện ở giữa họ. Chúa Jesus cũng bày tỏ Danh của Đức Chúa Trời cho mỗi người trong chúng ta. Chúng ta thấy trong chức vụ của Chúa Jesus một sự hoàn thành về ý nghĩa của các Danh xưng Đức Chúa Trời trong Cựu Ước.

Tuy nhiên trong việc tìm hiểu các Danh xưng này cũng có nhiều trở ngại tự nhiên của nó. Một tên đơn thuần chỉ có thể bày tỏ một mặt của một chiều kích, về bản tánh của một người. Nếu cả bầu trời không thể chứa đựng Đức Chúa Trời thì làm thế nào một Danh xưng có thể mô tả hết về Ngài? Không có một tên nào có thể cho chúng ta một sự thấu hiểu về bản tánh của Đức Chúa Trời cả. Nhưng Đức Chúa Trời có nhiều Danh xưng đơn và ghép để bày tỏ Ngài về một số khía cạnh của bản thể Ngài và cách Ngài đối xử với con người.

ELOHIM. Từ đầu tiên trong Kinh Thánh được dùng để nói về Đức Chúa Trời là Elohim. Elohim diễn tả một tư tưởng chung về sự vĩ đại và vinh hiển của Đức Chúa Trời, tên này còn bao hàm ý nghĩa về sự sáng tạo và quyền năng tế trị của Ngài nữa.

GIA VÊ Danh xưng kế tiếp của Đức Chúa Trời là Giavê hay Giê hô va, danh này nói lên sự sống và thân vị của Ngài. Ngài là một thân vị là Đấng hoàn toàn tự hữu, là Đấng mà trong Ngài có sự sống thiết yếu và sự hiện hữu đời đời. Ngài thật là Đức Chúa Trời hằng sống.

EL SHADDAI: Danh xưng tiếp theo là El Shaddai từ này được dịch là: “Toàn năng”, và cũng nói lên bản chất quyền năng của Đức Chúa Trời. Shaddai có liên hệ với tiếng Hybá là “vú”, nói đến “một người nuôi nấng, trưởng dưỡng, chăm sóc”, là Đấng ban cho phước hạnh dư dật được gắn liền với Danh vĩ đại của Đức Chúa Trời.

ADONAI: Danh tiếp theo là Adon hoặc Adonai. Danh này có nhiều nghĩa. Danh này xác định quan điểm về Ba Ngôi, được dùng trong Thi Thiên 110:1 “Chúa phán (Gia vê) cùng Chúa tôi rằng (Adon)”. Danh xưng này nói về quyền làm chủ, chứng tỏ rằng Đức Chúa Trời là sở hữu chủ của mỗi thành viên trong mỗi gia đình loài người và Ngài đòi hỏi chúng ta hoàn toàn vâng phục Ngài.

## Các Danh Cứu Chuộc.

Giê hô va Di rê: Đức Chúa Trời có nhiều Danh xưng chỉ về sự cứu chuộc, đòi hỏi chúng ta phải lưu ý. Trước hết là Danh Giê hô va Di rê. Ý nghĩa của Danh xưng này là Đức Chúa Trời, Đấng sẵn sàng cho mọi nhu cầu của chúng ta hoặc có thể tuyên bố đơn giản hơn là: “Đức Chúa Trời sẽ cung ứng”. Đây là một lời hứa cho mỗi chúng ta. Khi Y sách hỏi Ápraham của lễ đầu để dâng thì ông trả lời: “Đức Giê hô va Di rê”, nghĩa là Đức Chúa Trời sẵn sàng. Danh xưng này nói lên sự giải cứu vĩ đại đầu tiên của chúng ta. Đây là một thuộc tánh của bản tánh Đức Chúa Trời Ngài ban sự giải cứu lớn lao cho dân sự của Ngài, Ngài sẵn sàng cung ứng mọi nhu cầu cho chúng ta.

Giê hô va Rapha: Danh xưng cứu chuộc tiếp theo là Giê hô va Rapha: Danh xưng này có nghĩa là Đức Giê hô va chữa lành. “Ta là Đức Giê hô va, Đấng chữa bệnh cho người”. (Xuất 15:16). Đức Giê hô va cam kết Ngài là Đấng chữa bệnh cho dân sự Ngài. Đây là một sự chữa lành toàn diện: thân thể, linh hồn và tâm linh (thân thể, hồn, linh). Đức Giê hô va Đấng chữa bệnh trong Cựu Ước chính là Đức Chúa Jesus Đấng chữa lành trong Tân Ước. Nói cách khác, Chúa Jesus bày tỏ Danh của Đức Chúa Trời cho các môn đồ của Ngài khi Ngài chữa lành kẻ bệnh. Khi Ngài bị treo trên thập tự giá, để cứu con người bằng của lễ chính mình Ngài thì Ngài là Đức Giê hô va Di rê, Đức Chúa Trời chuẩn bị sự giải cứu, Đức Chúa Trời chuẩn bị sự cứu rỗi.

Đức Giê hô va Nissi : Danh xưng cứu rỗi tiếp theo là Giê hô va Nissi, hay “Đức Giê hô va cờ xí của tôi từ “cờ xí” có thể có nhiều nghĩa. Ý trước hết là nhắc đến cây gậy của Môi se dùng tại biển đỏ hoặc khi ông dùng đập vào hòn đá cho nước chảy ra. Cây gậy là tiêu biểu và sự chứng thực của quyền năng và sự hiện diện của Đức Chúa Trời. Một cờ xí vào thời tổ phụ không cần thiết phải là một lá cờ nhưng thường là một cây trâm có kèm theo một dấu hiệu nào đó. Đây là dấu hiệu của sự giải thoát và cứu rỗi.

Danh xưng này nói về Đức Giê hô va gươm cờ hiệu lên chống lại các dân tộc. Lúc cánh tay Môi se gươm lên bị môi trong khi trận chiến đang xảy ra và cây gậy của Đức Chúa Trời bị hạ thấp thì quân thù chiếm ưu thế. Nhưng vừa khi A-rôn và Hu-rơ đỡ tay và gậy của Môise lên thì quân Ysoraên thắng thế.

Giê hô va Nissi có nghĩa là “chính Đức Giê hô va là cờ xí của tôi”. Vì vậy, Chúa Jesus là cờ xí của chúng ta. Cờ xí của sự cứu rỗi. Cũng giống như con rắn mà Môi se treo lên trong đồng vắng, là cờ xí cho dân Ysoraên, thì việc Chúa Jesus bị đóng đinh trên thập tự giá, là cờ xí của chúng ta. Đấng Christ chịu đóng đinh trên thập tự giá là cờ xí cho Hội Thánh Ngài. Đây là dấu hiệu cho sự chiến thắng của chúng ta. Đó là dấu hiệu của uy quyền mà Đức Chúa Trời đã ban cho kẻ tin. Danh Chúa Jesus tiêu biểu cho chiến thắng này.

Giê hô va M'KADDESH: Danh xưng cứu rỗi kế tiếp là Giê hô va M'kaddesh. Danh xưng này được chép trong Lê vi ký 20:8, có nghĩa là “Giê hô va, Đấng làm cho chúng ta nên thánh”. Làm cho nên thánh nghĩa là biệt riêng ra, chuyên biệt cho, hay làm cho thánh sạch hay để riêng ra, phân tách ra khỏi. Thánh khiết là thuộc tánh gây ấn tượng mạnh mẽ nhất của Đức Chúa Trời. Thuộc tánh này bao gồm sự trọn vẹn và toàn hảo của Ngài. Thánh Linh của Đức Chúa Trời được gọi là Đức Thánh Linh. Ý muốn của Đức Chúa Trời là khiến dân Ngài nên thánh. Chúng ta được kêu gọi đến sự thánh khiết bằng một ý chí tự do rồi với quyền năng của Ngài khiến chúng ta nên thánh.

Giê hô va SHALOM: Danh xưng cứu rỗi kế tiếp là Đức Giê hô va Shalom. Danh này có nghĩa là “Đức Giê hô va là sự bình an”, được chép trong Dân số ký 6:24. Dân Ysoraên bội đạo nên cuối cùng bị làm nô lệ cho kẻ thù. Đức Giê hô va hiện ra cùng Ghê đê ôn với tư cách là người giải phóng và Ngài tự xưng là “Giê hô va Shalom” và Ngài xác định trước sự chiến thắng và hòa bình. Danh xưng này nói lên sự hòa hợp về mối thông công hay sự

giảng hòa dựa trên sự tương giao trọn vẹn, sự trả một món nợ, sự ban cho mãn nguyện.

Chúa Jesus được gọi là Hoàng Tử của hòa bình. Shalom là hình thức chào hỏi thông dụng nhất trong thời kỳ Kinh Thánh để nói lên sự giảng hòa giữa Đức Chúa Trời và loài người bởi sự chuộc tội. Được xưng công bình bởi đức tin, chúng ta có sự giảng hòa với Đức Chúa Trời. Đức Giê hô va ước mong sự bình an cho dân sự của Ngài. Danh Jesus tiêu biểu cho sự bình an của kẻ tin.

Giê hô và TSIDKENU: Danh xưng cứu chuộc tiếp theo là Giê hô va Tsidkenu, có nghĩa là “Đức Giê hô va là sự công bình của chúng ta” Danh xưng này bày tỏ hai lẽ thật cho chúng ta: một là Đức Giê hô va là sự công bình của chúng ta và hai là sự công bình của chúng ta là bản thiếu, rách rưới. Rôma 3:20 chép: “Chẳng có một người công bình nào cả, dẫu một người cũng không”. Để chúng ta được xưng là công bình thì chúng ta phải được Đức Chúa Trời ban cho sự công bình của Ngài. Sự công bình của một người vô tội chịu đựng sự đau đớn phải được kể cho tội nhân khi người ấy đứng trước mặt Đức Chúa Trời.

Sự kiện này đã xảy ra qua Chúa Jesus Christ khi Đức Chúa Trời đã làm cho Ngài gánh hết tội lỗi của chúng ta để chúng ta được xưng công bình trước mặt Đức Chúa Trời khi chúng ta tin nhận Ngài. Sự công bình của Ngài được ban cho chúng ta như là một quà tặng miễn phí bởi đức tin. Danh xưng này bày tỏ một quà tặng vĩ đại mà Đức Chúa Trời đã ban cho kẻ tin.

Đức Giê hô va ROHI: Danh xưng tiếp theo là Đức Giê hô va Rohi, có nghĩa là: “Đức Giê hô va là Đấng chặn giữ tội”. Nghĩa đầu tiên của từ chặn giữ là cho ăn hay dẫn đến đồng cỏ như người chăn đối với bầy chiên của mình. Đức Giê hô va là Đấng chặn giữ dân sự của Ngài. Danh xưng này mang ý chăm sóc một cách trìu mến, Đức Chúa Trời hướng dẫn chúng ta, chăn nuôi chúng ta như bầy chiên của Ngài. Ngài bảo vệ bầy chiên khỏi muôn sói tấn công. Ngài sẵn sẵn thức ăn, đồng cỏ và nước uống cho chúng ta.

Trong phúc âm Giảng 10, Chúa Jesus ví sánh Ngài như người chăn hiền lành. Khi Ngài nhìn thành phố Giê ru sa lem, thì trái tim thương yêu của người chăn tan vỡ ra và Ngài khóc cho thành. Chúa Jesus đã thực hiện một cách hoàn hảo Danh xưng của Đức Chúa Trời trong Cựu Ước.

Đức Giê hô va SA-MA: Danh xưng cứu rỗi cuối cùng là Đức Giê hô va Samma. Ý nghĩa của Danh xưng này là “Đức Giê hô va ở đó,” được chép trong Ê xê chi ên 48:35, câu Kinh Thánh này cũng mô tả một thành phố vĩ đại của Đức Chúa Trời mà Ê xê chi ên đặt tên là “Đức Giê hô va ở đó, “Giê hô va Samma”. Ý nghĩa Danh xưng là sự hiện diện liên tục của Đức Chúa Trời trong vòng con cái Ngài. Đức Chúa Trời muốn bày tỏ điều này cho loài người qua đền thờ của thời Cựu Ước. Sự hiện diện của Ngài luôn ở giữa dân sự của Ngài qua đền tạm.

Trong Tân Ước, cũng tương tự như vậy, Chúa Jesus đã trở nên xác thịt và đem đền tạm ở giữa chúng ta. Trong giao ước mới, sự hiện diện của Ngài ở trong kẻ tin như là bàn thờ sống của Đức Chúa Trời. Chúng ta là đền thờ của Đức Thánh Linh ngự. Khải thị 21:3 chép: “Ngài sẽ ở với chúng, và chúng sẽ làm dân Ngài, chính Đức Chúa Trời sẽ ở với chúng”.

Một sự khảo sát nhanh về cái Danh xưng cứu rỗi của Đức Chúa Trời bày tỏ rằng Ngài muốn chúng ta biết Ngài trong các khía cạnh về sự chữa lành, sự chiến thắng, sự bình an, sự thanh tẩy, sự xưng công bình, sự quan phòng, sự hướng dẫn và bây giờ luôn luôn hiện với chúng ta.

Những Danh xưng này bày tỏ cho chúng ta về bản tánh của Đức Chúa Trời. Nhưng kể từ khi Chúa Jesus trở nên Đấng gồm tóm mọi sự trong Ngài, nghĩa là trong Ngài bao gồm đầy đủ các Danh xưng của Đức Chúa Trời trong Cựu Ước, thì Danh của Chúa Jesus ngày nay bao gồm mỗi một chi tiết của Danh xưng Đức Chúa Trời đã được ủy thác cho chúng ta

là con cái Ngài. Danh Chúa Jesus đem lại sự chữa lành. Danh Chúa Jesus đem lại sự đắc thắng. Danh Chúa Jesus đem lại sự bình an. Danh Chúa Jesus đem lại sự thánh khiết. Danh Chúa Jesus khiến chúng ta được xưng công bình. Danh Chúa Jesus bảo vệ chúng ta khỏi quyền lực của ma quỷ. Danh Chúa Jesus ở với chúng ta tại bất cứ nơi nào chúng ta đi.

Tất cả những khía cạnh này về Đức Chúa Trời đã bao gồm trong quyền năng của Danh Chúa Jesus. Do đó Danh Ngài phải luôn được nhắc đến trên môi miệng chúng ta.

## **Uy Quyền Của Danh Jesus.**

Kinh Thánh trong Mathiơ 28:18-19 ghi: “Đức Chúa Jesus đến gần, phán cùng môn đồ như vậy: Hết cả quyền phép trên trời và dưới đất đã giao cho ta. Vậy, hãy đi dạy dỗ muôn dân”. Trong Mác cũng chép tương tự (Mác 16:15) hãy đi khắp thế gian, giảng Tin Lành cho mọi người”, câu 17-18 tuyên bố: “Vậy, những kẻ tin sẽ được các dấu lạ này: lấy Danh Ta mà trừ quỷ, dùng tiếng mới mà nói, bắt rắn trong tay, nếu uống giống chi độc cũng chẳng hại gì, hễ đặt tay trên kẻ đau thì kẻ đau sẽ lành”.

Thật là sung sướng khi đọc trong Mathiơ thấy Chúa Jesus tuyên bố rằng tất cả quyền phép đã giao cho Ngài và rồi Ngài ra lệnh hay trao trách nhiệm cho các môn đồ ra đi trong quyền năng đó. Ngài phán: “Vậy, hãy đi, vì Ta có tất cả quyền phép, Ta muốn con ra đi trong Danh Ta”. Chúa Jesus đã ủy nhiệm và ban quyền phép cho các môn đồ để họ ra đi trong Danh quyền năng Ngài.

Phúc âm Mác thêm vào chi tiết. Chúng ta thấy rằng trong Danh Ngài chúng ta sẽ đuổi quỷ, nói tiếng mới, đặt tay trên kẻ đau thì kẻ đau được lành, những phép lạ này được giao cho kẻ tin thực hiện qua uy quyền của Danh Jesus. Nói cách khác. Danh Ngài, tức là quyền năng của Đức Chúa Trời đã được ủy thác cho Hội Thánh Ngài.

Khi Đức Chúa Trời ủy thác cho chúng ta một điều gì thì chúng ta chịu trách nhiệm về điều ấy. Danh của Đức Chúa Jesus đã ủy thác cho Hội Thánh, vì vậy Hội Thánh phải có trách nhiệm sử dụng Danh ấy. Nếu chúng ta không lấy đức tin mà sử dụng Danh Jesus thì không có điều gì xảy ra. Nhưng nếu chúng ta thực sự sử dụng Danh Jesus với một sự nhận biết rằng Danh Ngài là tiêu biểu cho quyền năng của Đức Chúa Trời, thì chúng ta sẽ thấy các phép lạ xảy ra như Hội Thánh đầu tiên.

Tại đây chúng ta thấy rằng sẽ không còn cần thiết nữa khi xin Đức Chúa Trời về nhiều điều mà chúng ta thường cầu xin Ngài làm. Đức Chúa Trời đang chờ đợi chúng ta đuổi quỷ. Không có chỗ nào trong các thư tín khuyến khích chúng ta cầu nguyện với Đức Chúa Trời về vấn đề ma quỷ. Chúa Jesus đã hoàn thành mọi sự mà Ngài sắp làm đối với ma quỷ và công việc của chúng. Chúa Jesus đã hoàn thành mọi điều Ngài sắp làm có liên quan đến bệnh tật.

Bây giờ là lúc cho chúng ta sử dụng Danh Ngài. Vũ khí đã đặt sẵn trong tay của chúng ta, Hội Thánh đã được trang bị để làm công việc của Đức Chúa Trời. Chúng ta sẽ làm gì với Danh Ngài? Đó là vấn đề đang nóng bỏng.

## **Sử Dụng Vũ Khí Của Danh Jesus.**

Có nhiều câu Kinh Thánh trong Tân Ước nói với kẻ tin về quyền năng chống cự ma quỷ. I Phiêrơ 5:8-9 chép: “Hãy tiết độ và tỉnh thức, kẻ thù nghịch anh em là ma quỷ như sư tử rống đi rình mò chung quanh anh em. Tìm kiếm người nào nó có thể nuốt được. Hãy lấy đức tin mà chống cự nó...” Chúng ta được truyền bá hãy chống cự ma quỷ. Chúng ta không được bảo là hãy cầu xin Đức Chúa Trời làm một điều gì đó về ma quỷ. Chúng ta phải chống cự ma quỷ. Chúng ta phải chống cự ma quỷ trong Danh Jesus.

Gia cơ 4:17 chép: “Hãy phục Đức Chúa Trời, hãy chống cự ma quỷ thì nó sẽ lánh xa

anh em”. Từ “Lánh xa” trong từ điển có nghĩa là “chạy xa vì khiếp sợ”. Khi chúng ta nhơn Danh Chúa Jesus mà chống cự ma quỷ nó sẽ chạy xa chúng ta trong sự khiếp sợ. Nhưng xin nhắc lại là chúng ta phải chống cự ma quỷ. Chúng ta không cầu xin Đức Chúa Trời chống cự ma quỷ mà chúng ta phải chống cự ma quỷ.

Ê phê sô 4:27 nói chi tiết hơn những gì Phierơ và Gia cơ nói. Phao lô rất đơn giản: “Đừng cho ma quỷ nhơn dịp”. Đừng cho ma quỷ có một chút gì trong đời sống bạn. Hãy đứng trong uy quyền của Danh Chúa Jesus và biểu dương quyền năng của Ngài.

Chúng ta thực sự sẽ trục xuất ma quỷ bởi quyền năng của Danh Chúa Jesus. Uy quyền của Danh Ngài đã được ủy thác cho chúng ta, là các chi thể của thân thể Ngài. Tôi đã từng chứng kiến về điều này trong nhiều trường hợp. Trải qua nhiều năm trong chức vụ, tôi học được rằng Danh Chúa Jesus có một quyền năng vĩ đại đối với ma quỷ.

## **Việc Chống Cự Các Uế Linh.**

Tôi hướng dẫn một chiến dịch truyền bá Phúc Âm tại bờ biển phía Tây Hoa Kỳ và tôi đã chứng kiến một sự bày tỏ quyền năng qua công việc lạ lùng của Đức Chúa Trời. Trong buổi nhóm đầu tiên tại chiến dịch đặc biệt đó, một người đàn ông từ trong khán giả đứng lên và yêu cầu chúng tôi cầu nguyện cho vị Mục sư. Ông nói: “mỗi lần tôi quỳ gối cầu nguyện cho Mục sư tôi cảm thấy ông đang ở trong một tình trạng vô cùng nguy hiểm, sắp có một cuộc tấn công của ma quỷ vào đời sống ông”. Chúng tôi cầu nguyện theo lời đề nghị của người đó rồi tôi quên đi.

Hai ngày sau trong chiến dịch này, chúng tôi có buổi nhóm dành cho việc giải phóng. Chúng tôi cùng nhau dùng uy quyền của Chúa mà trục xuất quỷ trời buộc đồng bào tại đó. Khi buổi nhóm chính đã xong, tôi tiếp tục công vụ giải phóng phía sau trong hai tiếng đồng hồ. Đức Chúa Trời đã bày tỏ quyền năng Ngài một cách mạnh mẽ.

Khi tôi rời phòng, tôi bước về phía trong nhà thờ. Một phụ nữ đang ngồi tại đó, khi tôi đi ngang qua, bà chộp lấy tay áo tôi. Bà nói “Bây giờ ông phải cầu nguyện cho tôi”. “Tôi rất mỏi mệt. Tôi cảm thấy không thể cầu nguyện cho bà. Tôi khuyên bà trở lại đêm sau, nhưng bà cứ kháng kháng đòi tôi phải cầu nguyện ngay. Khi tôi nhìn vào đôi mắt bà, tôi nhận thấy bà đang bị sự đau đớn dày vò.

Tôi hiểu ngay nguồn gốc của sự đau đớn và tôi quyết định cầu nguyện cho bà. Tôi nói với bà rằng tôi sắp trục xuất ma quỷ đang áp bức bà. Linh thứ nhất nói tên nó cho tôi biết, đó là linh nóng giận rồi nó ra khỏi bà. Uế linh kế tiếp nói tên nó làm tôi rất kinh ngạc. Nó không nói bằng giọng của bà mà nói bằng giọng của một người đàn ông, linh này cho biết rằng nó sắp ám sát vị Mục Sư.

Tôi chưa bao giờ đối mặt với một trường hợp như thế trước đây. Tôi bảo cho uế linh biết rằng nó không được ám sát Mục Sư, nó phải ra khỏi phụ nữ này. Tôi nhơn Danh Đức Chúa Jesus mà truyền cho uế linh phải ra khỏi bà. Vừa khi tôi nói đến Danh Chúa Jesus, người phụ nữ bắt đầu run. Uế linh bắt đầu làm rung động người bà một cách dữ tợn. Cuối cùng, trong một thời gian ngắn, uế linh rời khỏi bà và bà này được tự do.

Tôi không khám phá ra điều gì khác cho đến một thời gian sau, rằng người phụ nữ này đang ngồi trong nhà thờ với một cây súng ngắn đã nạp đạn bỏ trong xách tay. Bà ta đang đợi một cơ hội để giết vị Mục Sư. Bà ta sẽ giết ông trong 5 phút nữa, nhưng Thánh Linh của Đức Chúa Trời đã hướng dẫn tôi đến đúng lúc và Đức Chúa Trời đã giải phóng bà.

Tôi luôn kinh ngạc về quyền năng và uy quyền của Danh Chúa Jesus. Ma quỷ biết khi bạn hiểu rằng quyền năng ấy đang hiện có tại đây. Chúng sẽ tuân theo uy quyền của Danh ấy nếu bạn biết rằng bạn có quyền sử dụng Danh ấy. Việc giành thời gian để tìm kiếm quyền năng trong Danh Chúa Jesus là điều vô cùng quan trọng.

## Sống Trong Sự Nghèo Khó Vô Nghĩa.

Tôi xin nhắc lại một câu chuyện mà tôi nghe ba tôi kể lại cách đây 25 năm, khi tôi còn là một thiếu niên tại Hội Thánh. Câu chuyện này do Charles Spurgcon, nhà truyền đạo nổi tiếng người Anh kể. Spurgcon kể câu chuyện này trước tiên tại bục giảng ở Luân Đôn.

Một người phụ nữ được một người nhà giàu thuê để giúp việc trong nhà. Bà phục vụ người nhà giàu một cách trung tín suốt hơn 20 năm. Khi người nhà giàu sắp qua đời, ông cho gọi người đàn bà vào bên cạnh và cảm ơn bà đã giúp ông một cách trung tín. Ông ta không có người kế tự nên định bày tỏ sự rộng lượng đối với người giúp việc. Ông viết trên giấy một số điều gì đó và đưa cho bà. Bà tỏ ra rất biết ơn ông chủ về hành động này.

Bà ta sống trong một túp lều ở ngoại ô thành phố của Luân Đôn. Bà đem tờ giấy về nhà và dán trên tường để tưởng nhớ đến ông nhà giàu. Nhiều năm sau đó bà bị đau và Spurgcon, nhà truyền đạo trú danh được mời tới thăm bà.

Sau khi cầu nguyện cho bà, ông đi qua lại chung quanh phòng và để ý thấy tờ giấy dán trên tường. Ông xây lại hỏi người đàn bà và được bà cho biết câu chuyện. Ông hỏi bà: “bà có biết đọc không?” Bà trả lời: “Không, tôi chưa bao giờ được học đọc cả”. Rồi ông nói: “Thưa bà, tờ giấy này là tám ngàn phiếu nhiều tiền lắm đấy. Bà không phải sống trong cảnh nghèo nàn này đâu, bà có thể sống trong một căn nhà đẹp nhất ở Luân Đôn và ăn những thức ăn ngon nhất”.

Điều này cũng thật sự xảy ra cho nhiều người trong chúng ta ngày hôm nay. Lời Chúa dạy chúng ta rằng trong Danh Chúa Jesus có uy quyền và Danh ấy đã được ủy nhiệm cho Hội Thánh. Điều này tương tự như một tám ngàn phiếu mà Đức Chúa Trời đã viết và ký tên nhưng chúng ta chẳng bao giờ đem sử dụng nó cả.

Chúng ta chẳng bao giờ nhơn Danh ấy và làm một điều mà Đức Chúa Trời có ý định làm qua Danh ấy. Khi chúng ta sử dụng tám ngàn phiếu được ký tên trong Danh Chúa Jesus, thì ngân phiếu ấy được Đức Chúa Trời tôn trọng tại ngân hàng ở thiên đàng. Ma quỷ phải trả lời và phủ phục dưới quyền năng của Danh Jesus.

Trải qua nhiều năm, tôi cũng giống như nhiều con cái Chúa khác. Tôi hiểu rằng trong Danh Chúa có quyền năng lớn lao, nhưng khi tôi dùng Danh Ngài thì quyền năng lớn lao ấy dường như không thể hiện. Vì vậy nhiều năm trong chức vụ, tôi không hề trông mong được có những phép lạ bày tỏ ra qua việc sử dụng Danh Jesus. Tôi cũng giống như những người mà Chúa Jesus nói trong Giăng 16:24 “Đến bây giờ các người chưa từng nhơn Danh ta mà cầu điều chi hết. Hãy cầu xin đi, các người sẽ được, hầu cho sự vui mừng các người được trọn vẹn”.

Tất cả những điều này dẫn chúng ta tới một câu hỏi rất đặc biệt. Làm thế nào để chúng ta có thể nhận ra và thực hành quyền năng có trong Danh Chúa Jesus? Chúa Jesus có ý gì khi Ngài cho chúng ta nhiều lời hứa có liên hệ đến Danh Ngài?

Chúa phán trong Ma thi ơ 18:19-20 rằng: “Quả thật ta nói cùng các người, nếu hai người trong các người thuận nhau ở dưới đất mà cầu xin không cứ việc gì thì Cha ta ở trên trời sẽ cho họ. Vì nơi nào có đôi ba người nhơn Danh ta nhóm nhau lại thì ta ở giữa họ. Khi chúng ta nhóm nhau lại trong Danh Chúa Jesus, Ngài luôn luôn ở với chúng ta. Khi chúng ta nhơn Danh Ngài mà nhóm nhau lại, Chúa Jesus phán với Hội Thánh “bất cứ điều gì các người xin trong Danh ta thì ta sẽ làm cho”. Thế tại sao chúng ta không thấy Đức Chúa Trời thực hiện lời hứa của Ngài trong đời sống mình?

Trong Ê phê sô 1:17 Phaolô cầu nguyện cho Hội Thánh và ông xin “Cha vinh hiển ban thần trí của sự khôn sáng và của sự tỏ ra cho anh em, để nhận biết Ngài”. Và đây là nơi chúng ta nhận được sự hiểu biết về quyền năng của Danh Jesus. Điều này xảy ra trong con người bề trong của chúng ta. Đây là điều xảy ra tận trong tâm linh chúng ta chứ không phải

trong tâm trí chúng ta. Chúng ta có thể đọc quyển sách này và đi đến chỗ có một sự hiểu biết nhiều về quyền năng trong Danh Chúa Jesus nhưng sự hiểu biết này phải là sự nhận biết trong tâm linh.

## **Danh Chúa, Sự Ngợi Khen, Sự Thờ Phượng.**

Sự ngợi khen và thờ phượng phải đóng một vai trò thiết yếu trong đời sống kẻ tin trong mối liên hệ với Danh Jesus. Có rất nhiều điệp khúc phước hạnh có liên quan đến quyền năng trong Danh Chúa Jesus, đang giành sẵn cho kẻ tin. Nhiều Thi thiên tôn cao quyền năng của Danh Jesus “Ồ lạy Chúa, Danh Ngài oai nghiêm trên đất biết bao”. Đó quả thật là một điệp khúc mạnh mẽ.

Khi Chúng ta dành thì giờ để ca ngợi Đức Chúa Trời và ca ngợi quyền năng của Danh Ngài là chúng ta đang bước vào trận chiến thuộc linh. Tâm linh của chúng ta đang nắm lấy sự khải thị của Lời Đức Chúa Trời. Trong khi chúng ta hát về Danh Ngài, tâm linh chúng ta nắm lấy sự khải thị của Danh ấy.

Khi chúng ta tiếp tục đi theo trong chiều kích này là chúng ta sửa soạn chính mình cho sự khải thị thuộc linh lớn lao đó nên tất cả chúng ta đều cần liên hệ với Danh Chúa Jesus. Khi chúng ta tiếp tục hát và suy tư về Danh Ngài, thì sự khải thị sẽ đến và khi ấy chúng ta sẽ bày tỏ quyền năng của Đức Chúa Trời mà trước đây chúng ta chưa bao giờ thấy.

Sự ca ngợi sẽ dẫn chúng ta vào trong sự khải thị lớn lao của Đức Chúa Trời có liên quan đến Danh Chúa Jesus, Hêbơr 13:15 chép: “Vậy, hãy cậy Đức Chúa Jesus mà hằng dâng tế lễ bằng lời ngợi khen cho Đức Chúa Trời, nghĩa là bông trái của môi miệng xưng Danh Ngài ra”. Chúng ta được yêu cầu dâng một tế lễ bằng sự ngợi khen Đức Chúa Trời một cách liên tục.

Một cửa lễ bao gồm một số điều khó thực hiện khi có vấn đề rắc rối, chúng ta yêu cầu dâng tế lễ bằng sự ngợi khen, chúng ta phải làm như vậy liên tục, hằng ngày trên đời sống mình. Sự ngợi khen phải trở thành bông trái của môi miệng chúng ta. Sự ngợi khen mà chúng ta dâng lên cho Chúa phải được nói ra, phải được dâng lên bằng môi miệng, phải được phát ngôn bằng lời, lớn tiếng.

Làm thế nào chúng ta có thể dâng lời ngợi khen được như vậy? Chúng ta cảm tạ về Danh Ngài. Ngợi khen Chúa là như vậy. Ngợi khen là dâng sự vinh hiển cho Danh Chúa Jesus. Ngợi khen và thờ phượng phải được gắn bó với quyền năng của Danh Chúa Jesus. Cửa lễ ngợi khen sẽ dẫn chúng ta vào sự khải thị mạnh mẽ của Danh Chúa Jesus.

Tôi bắt đầu chương này bằng cách mô tả việc Phierơ đi ra trong đêm tối và khóc lóc (thảm thiết) cách đắng cay. Điều gì đã xảy ra cho ông? Tôi tin chắc rằng ông bước vào một sự khải thị riêng tư với quyền năng của Danh Chúa Jesus.

Có nhiều Cơ Đốc Nhân khóc lóc một cách đắng cay giữa đêm vì bệnh tật, vì ách nô lệ của tiền bạc, vì sự ly dị, vì bị ma quỷ áp bức và vì bị cám dỗ. Danh Chúa Jesus là câu trả lời cho chúng ta ngày nay. Tôi cầu xin Đức Chúa Trời ban cho bạn một sự khải thị mạnh mẽ về Danh Chúa Jesus, là vũ khí của bạn. Với loại vũ khí này, chúng ta sẽ đạp đổ được các đôn lũy.



## Chương 6

# VŨ KHÍ THUỘC LINH: HUYẾT CHÚA

Nhiều năm về trước, tôi có đọc một câu chuyện rất cảm động. Một thiếu tá không quân phải vào một tổ chức tâm thần ở Texas đầu mùa xuân năm 1959. Ông đã bị bắt về nhiều tội như cướp giết, làm giấy tờ giả. Ông đã tìm cách tự tử hai lần. Hôn nhân của ông đã tan vỡ và ông đã lâm vào tình trạng nghiện rượu trong nhiều năm. Chỉ trước đó mấy năm, ông là một trong những sĩ quan trẻ tuổi đầy hứa hẹn nhất trong không quân, một chỉ huy sáng chói trong nghề nghiệp.

Nhưng chỉ một biến cố rất hệ trọng đã làm sụp đổ đời sống của vị thiếu tá. Ông lái chiếc phi cơ dẫn đầu bay trên thành phố Hiroshima để thả quả bom nguyên tử đầu tiên xuống thành phố này. Sau đó không lâu, đời sống ông đã thay đổi một cách đáng kể. Trong những giấc chiêm bao, ông thấy đám đông người Nhật, đàn ông, đàn bà và trẻ em cứ đuổi theo ông. Đời sống ông bắt đầu lụi tàn.

Các nhà tâm lý chuyên nghiệp trị bệnh cho ông nói rằng vị thiếu tá bị dày vò lương tâm, ông tự phạt mình để chuộc tội mà ông đã làm cho Hiroshima. Tội lỗi như một căn bệnh ung thư đang hủy hoại linh hồn ông.

### Satan, Kẻ Kiện Cáo Anh Em.

Tất cả chúng ta đều bị rắc rối bởi bị tội lỗi trong quá khứ ám ảnh bằng cách này hay cách khác. Trải qua hàng bao nhiêu thế kỷ, Cơ Đốc Nhân nghĩ rằng sự cảm nhận tội lỗi là tiếng nói của Đức Chúa Trời. Trong thực tế, đó là kết quả của việc ma quỷ sử dụng sự cảm thấy tội lỗi bên trong chúng ta để ngăn cản bước tiến rồi đánh bại chúng ta. Satan là kẻ kiện cáo anh em.

Hầu hết chúng ta được dạy rằng Đức Chúa Trời nói với chúng ta khi chúng ta cảm thấy phạm tội còn ma quỷ thì ru ngủ chúng ta đến chỗ quá tự mãn khi chúng ta cảm thấy mình vô tội. Chúng ta nghĩ rằng sự buộc tội là Đức Chúa Trời làm cho chúng ta buồn rầu. Sự buộc tội nghĩa là Đức Chúa Trời chỉ rõ ràng cho chúng ta thấy tội của mình và khuyên chúng ta thay đổi.

Mặc cảm tội lỗi đã trói buộc nhiều Cơ Đốc Nhân trong ách nô lệ hàng bao nhiêu năm. Bất cứ khi nào có ai giảng về tội lỗi, họ nói “tôi như vậy đó”. Họ luôn luôn nghĩ về hậu quả của tội lỗi trong đời sống họ. Họ chẳng bao giờ thực sự bước vào một sự giải thoát có liên hệ đến sự thật về một tạo vật mới cả.

Con người có một lương tri nhận biết tội lỗi, một mặc cảm thấp kém về tâm linh, một mặc cảm không thấy mình có giá trị đang thống trị. Hội Thánh thì tố cáo tội lỗi của tín hữu rất mạnh mẽ để cuối cùng thiếu đi phần trình bày lẽ thật về việc chúng ta đang ở trong Đấng Christ là bởi đức tin. Chúng ta cứ nghe lời buộc tội được rao giảng hơn là lời tuyên bố về sự chúng ta được xưng công bình trong Đức Chúa Jesus Christ.

Tội lỗi là một trong những sức mạnh tâm lý mạnh mẽ nhất trong con người. Satan, thầy của kẻ mưu lược, là kẻ biết cách điều khiển, lợi dụng mặc cảm tội lỗi của chúng ta. Vấn đề gây rắc rối cho tôi lúc còn thiếu niên là mặc cảm tội lỗi. Satan biết tôi hơn tôi biết

mình. Nó biết cách gây ra một mặc cảm tội lỗi trong tôi để rồi nó cứ liên tục cướp đi chiến thắng thuộc linh của tôi.

Ba tôi thường kể một câu chuyện có mang một sứ điệp độc đáo nhiều năm về trước. Một vị Mục sư có một người bạn chăm sóc ở sở thú. Một ngày kia họ nhập khẩu một con rắn mới từ Phi Châu. Người coi sở thú mời vị Mục sư đến xem một hiện tượng kỳ lạ. Ông bắt một con chim sẻ nhỏ, mở cửa chuồng rắn rồi thả con chim sẻ vào. Khi con chim nhỏ thấy con rắn, nó khiếp sợ và đập cánh lia lịa chung quanh góc xa nhất đối với con rắn.

Con rắn không hề đuổi theo con chim. Nó nằm đó khoanh trong góc và mắt dán chặt vào con chim sẻ. Vị Mục sư thích thú nhìn. Con chim nhỏ thỉnh linh biết vô cánh. Nó từ từ bị con rắn thôi miên. Chẳng bao lâu, con chim nhảy khỏi cây sào, xuống đất, con rắn mở miệng ra, và con chim nhỏ nhảy vào miệng nó.

Phaolô nói về sự mâu nhiệm của điều độc ác bất công. Tội lỗi có một sức thôi miên. Hễ trong bao lâu, đôi mắt chúng ta dán chặt vào chúng thì chẳng bao giờ chúng ta có thể xa rời khỏi chúng. Hầu hết chúng ta đều bị những điều mà chúng ta cố gắng ngăn chặn thôi miên bởi vì chúng ta đang nhìn vào bên trong con người mình để nhờ sức mạnh của ý chí mà trả lời tiếng không đối với ma quỷ.

### Cối Xay Tội Lỗi.

Nhiều Cơ Đốc Nhân tự đặt mình trong điều mà tôi gọi là cối xay tội lỗi. Chúng ta được nghe giảng Tin Lành, chúng ta được biết mình có tội. Chúng ta ăn năn tội trước mặt Chúa, đôi khi chúng ta khóc và nói: “Lạy Chúa, xin Ngài tha tội cho con lần nầy và con hứa rằng con sẽ không bao giờ phạm nữa”.

Chúng ta sống trong sự bình tịnh được một thời gian, có lẽ vài tuần, một tháng và mọi sự dường như tốt đẹp. Rồi chúng ta bị dẫn đến sự mù lòa thuộc linh, chúng ta lại phạm tội và vấp ngã. Chúng ta ăn năn tội và cảm thấy mình vô ích quá. Chúng ta đến với Chúa và nói: “Lạy Chúa, xin Ngài tha tội cho con chỉ một lần nầy”. Tuy nhiên ngay khi chúng ta cầu nguyện, chúng ta cảm thấy vô hy vọng bên trong. Chúng ta cố gắng rất nhiều lần nhưng chúng ta vẫn tiếp tục thất bại.

Tôi mới đọc một cuộc thăm dò được thực hiện với 500 người được yêu cầu trả lời câu hỏi: “Khi bạn phạm tội, bạn cảm thấy thế nào?” Các câu trả lời được xếp làm ba loại: Trước hết là sợ bị phạt. Thứ hai là cảm thấy chán nản, tự thấy mình có giá hoặc vô giá trị. Thứ ba là cảm thấy cách biệt và từ khước.

Những cảm xúc này đến từ đâu? Chúng ta hãy xem một đứa trẻ làm gì khi nó có hành động không tốt. Cha mẹ bạn làm gì khi bạn không sống đúng với ý muốn của họ? Bình thường, họ có một trong hai phản ứng sau: Họ sẽ phạt bạn hay họ buồn giận bạn hoặc họ cảm thấy hối hận về bạn hoặc họ từ khước bạn hoặc nhốt bạn vào một phòng riêng.

Khi chúng ta lớn lên, chúng ta thay đổi thái độ này qua Chúa. Chúng ta cảm thấy Chúa đang nói với mình rằng? Ta rất hối hận về con, đáng lẽ con phải biết hơn như thế. Ta đã làm tất cả mọi sự cho con, sao con nỡ làm buồn lòng ta như thế? “Hoặc là chúng ta cảm thấy Ngài rút sự hiện diện khỏi chúng ta giống như chúng ta cảm thấy khi bị nhốt riêng trong phòng”.

Ma quỷ bắt đầu giữ độc quyền tình cảm của chúng ta về mặc cảm tội lỗi và làm cho vấn đề thêm tồi tệ. Lúc nào chúng ta thấy mình lâm vào tình trạng thuộc linh này, là lúc hầu như không có đức tin mạnh mẽ nơi Đức Chúa Trời. I Giăng 3:21 chép: “Vị bằng lòng mình không cáo trách thì chúng ta có lòng rất dạn dĩ, đặt đến gần Đức Chúa Trời”. Tội lỗi làm cho chúng ta buồn bã. Chúng ta không muốn cầu nguyện. Chúng ta không tin rằng Đức Chúa Trời sẽ giải quyết nan đề về tài chánh cho chúng ta. Và điều quan trọng nhất là chúng ta thấy rằng mình không thể ngợi khen Chúa.

Chúng ta nói với mình: “Làm thế nào một người xấu như tôi mà có thể cất tiếng ca ngợi Đức Chúa Cha được sao? Tôi không thể làm điều đó. Tôi là một người giả hình. Đức Chúa Trời sẽ không nghe tôi”. Thế là chúng ta cứ đi lang thang, phạm tội, mặc cảm về tội lỗi, ăn năn rồi lại phạm tội.

## Phản Ứng Khi Phạm Tội.

Phản ứng của chúng ta đối với tội lỗi thường giống nhau. Một số người bỏ cuộc. Họ chấp lời buộc tội của ma quỷ. Họ cảm thấy tâm linh và cảm xúc của mình đi đến chỗ kiệt sức. Họ chấp nhận sự thật rằng “họ không tốt”. Với mặc cảm thuộc linh thấp kém, họ bước đi những bước nặng nề suốt cuộc sống.

Một số khác thì nổi giận. Họ quyết định chống đối những người đặt ra luật lệ. Đây là phản ứng của tôi đối với Đức Chúa Trời lúc còn thiếu niên. Tôi cảm thấy đời sống thuộc linh của mình đi xuống quá đến nỗi tôi trở lại chống đối, tôi nói với cha mẹ tôi và những người lãnh đạo Hội Thánh rằng: “Tôi sẽ cho quý vị thấy rằng quý vị sẽ không thể nhét điều ấy vào cuống họng tôi được nữa. Rồi tôi cố làm một điều gì đó để hạ con giận.

Những người khác lại có phản ứng khác. Họ bắt đầu cố gắng bình vực hành động tội lỗi của mình. Họ nói: “Tôi không tồi đến như vậy đâu. Tôi biết có những người trong Hội Thánh hành động còn tệ hơn tôi nhiều”. Hành động này dẫn chúng ta trở lại vườn Ê đê. Khi A đăm và Ê va phạm tội, Đức Chúa Trời đến gặp họ vào một buổi chiều mát mẻ. Nhưng họ sợ hãi và đi trốn Ngài. Họ may áo bằng lá và để che đậy sự lỏa lồ của mình. Đây là tôn giáo cổ đầu tiên trước mặt Đức Chúa Trời.

Tôn giáo của con người là những chiếc áo lá và che đậy sự lỏa lồ của họ. Đức Chúa Trời không chấp nhận loại áo bằng lá và nầy nên Ngài che đậy sự lỏa lồ của con người bằng chiếc áo da thú. Huyết vô tội phải đổ ra để che đậy tội lỗi của con người.

Khi Đức Chúa Trời hỏi Adam, ông đã làm điều gì thì Adam chỉ ngón tay vào Ê va và nói: “Người nữ mà Chúa đã ban cho tôi, đã gây rắc rối”. Khi Đức Chúa Trời nhìn Ê va thì bà chỉ vào con rắn và đổ lỗi cho nó. Con người lờ đi tội lỗi trong vườn Ê đê và kể từ đó họ cũng làm những điều tương tự.

Người khác lại có phản ứng khác biệt. Họ biết rằng gánh nặng về tội lỗi có thể trấn an được bằng cách xin Đức Chúa Trời tha thứ. Đây là phản ứng rất tinh khôn và rất nguy hiểm. Họ giống như một đứa trẻ bị bắt quả tang khi đang thò tay vào hộp bánh. Đứa bé thật sự không hối tiếc về hành động của mình. Nó chỉ hối tiếc vì đã bị phát hiện. Họ cầu xin Đức Chúa Trời tha thứ cho mình nhưng thực ra không muốn thay đổi hành vi của mình. Ngày mai họ trở lại phạm tội y như cũ. Tôi gọi phản ứng loại nầy là phẫu thuật thẩm mỹ thuộc linh, để rồi cuối cùng họ cố gắng lôi kéo ân điển của Đức Chúa Trời.

Loại phản ứng thứ năm và cũng là phản ứng đúng đắn là có một sự buồn rầu thật sự như được đề cập đến trong II Cô rinh 7:9-10. Chỉ có phản ứng loại này đối với tội lỗi thì cuối cùng mới được thay đổi tư tưởng, thay đổi việc làm. Sự buồn rầu thật sự sanh ra sự thay đổi hành vi một cách tích cực. Đức Thánh Linh đã đem lại sự buồn rầu thánh khiết này.

Có câu trả lời cho sự phạm tội không? Chúng ta có thể có đời sống Cơ Đốc đắc thắng không? Làm sao chúng ta có thể được chấp nhận trước mặt Đức Chúa Trời?

## Sự Công Bình Trong Phúc Âm.

Câu trả lời cho sự phạm tội của con người được tìm thấy trong bản chất sứ điệp Phúc Âm. Phaolô nói trong Rôma 1:16 rằng: “Thật vậy, tôi không hổ thẹn về Tin Lành đâu, vì là quyền phép của Đức Chúa Trời để cứu mọi kẻ tin, trước là người Giuđa, sau là người Gô

réc”. Câu tiếp theo thật có ý nghĩa: “Vì trong Tin Lành này có bày tỏ sự công bình của Đức Chúa Trời, bởi đức tin mà được, lại dẫn đến đức tin nữa. Như có chép rằng người công bình sẽ sống bởi đức tin”.

Hai câu Kinh Thánh này bày tỏ một lẽ thật cơ bản rất rõ ràng. “Vì trong Tin Lành này có bày tỏ sự công bình của Đức Chúa Trời”. Sự công bình của Đức Chúa Trời được bày tỏ cho Hội Thánh qua Phúc Âm. Hiểu được lẽ thật đó, bạn sẽ hiểu được quyền năng của Đức Chúa Trời.

Nếu bạn chưa hiểu sự công bình của bạn trong phúc âm thì bạn cũng chưa hiểu được phúc Âm. Nhiều Cơ Đốc Nhân chỉ tin có một nửa Phúc Âm trong nhiều năm. Chúng ta không muốn nhận lấy địa vị công bình của mình như Lời Chúa cho chúng ta biết. Kinh Thánh nói rằng người công bình sẽ sống bởi đức tin. Lối sống của chúng ta phải xác nhận địa vị công bình của mình thì chúng ta mới sống một cách đúng đắn.

II Cô rinh 5:21 cho biết rõ thêm. “Đức Chúa Trời làm cho Đấng vốn chẳng biết tội lỗi trở nên tội lỗi vì chúng ta, hầu cho chúng ta nhờ Đấng đó mà được trở nên sự công bình của Đức Chúa Trời”. Câu Kinh Thánh này cho biết rõ ràng có một sự hoán đổi. Bản tánh của Đức Chúa Trời là công bình và thánh thiện. Nhưng bản tánh của chúng ta là tội lỗi nên gây ra rắc rối. Làm sao một Cơ Đốc Nhân chí thánh có thể thông công với con người tội lỗi? Bởi vì bản chất của Ngài là yêu chúng ta và ước muốn của Đức Chúa Trời là kết giao ước với chúng ta.

Đây là một sự thách thức của sự cứu rỗi. Một cách hợp pháp, Đức Chúa Trời đã làm cho chúng ta được công bình như chính Ngài để kết giao với chúng ta. Câu Kinh Thánh giải thích rất rõ ràng. Đức Chúa Trời đã làm cho Đức Chúa Jesus trở nên tội lỗi vì chúng ta hầu cho chúng ta nhờ Ngài mà được trở nên sự công bình của Đức Chúa Trời. Đức Chúa Trời đã tặng chúng ta món quà công bình cho dù chúng ta có cảm thấy mình như thế nào: Phạm tội, chán nản, vô tích sự, bị cô lập. Đức Chúa Trời đã xưng công bình cho chúng ta mặc dù chúng ta có ra sao. Bạn là người công chính như Chúa Jesus Christ là Đấng công chính.

Sẽ đến lúc, khi bạn tuyên bố: “Tôi là người công bình”. Đức Chúa Trời không đánh giá chúng ta theo sự công bình riêng của chúng ta. Sẽ không có chuyện được 67% công bình, mà là 100% hay là không công bình chi hết. Sự xưng công bình này có nghĩa là mỗi khi Đức Chúa Trời nhìn tôi thì bấy giờ tôi là con Ngài, Ngài không nhìn tôi bằng sự công bình riêng của tôi là sự thiếu hụt quá xa sự toàn bích của Ngài. Ngài nhìn tôi qua “chấn song” của sự công bình Đấng Christ. Vì vậy, tôi được Ngài chấp nhận như Ngài chấp nhận con Ngài là Đức Chúa Jesus, mà không kể đến các hành vi hằng ngày của tôi.

Sự công bình này được ban cho tôi một cách nhưng không ngay giờ phút tôi đặt đức tin mình trong Đấng Christ là Chúa Cứu Thế. Việc xưng công bình này không cần phải thêm vào hoặc cải tiến điều gì hoặc bởi Đức Chúa Trời hoặc bởi loài người. Tôi nhận được sự công bình chỉ dựa trên căn bản đức tin mà thôi.

Có quá ít Cơ Đốc Nhân hiểu được chiều sâu của sự xưng công bình nên họ chấp nhận sự buộc tội của Satan, của các Cơ Đốc Nhân khác và của lương tâm họ như là việc này đến từ Đức Chúa Trời. Họ nghĩ rằng Đức Chúa Trời là Đấng buộc tội họ.

Nếu bạn tự buộc tội mình là một Cơ Đốc Nhân yếu đuối, bạn cũng bị trói buộc có sự phê phán kẻ khác như vậy. Chúng ta ghét những người khác những gì chúng ta ghét về chính mình. Nhưng nếu Đấng Christ không lên án anh em của bạn mà chấp nhận họ trên cơ sở đã tuyên xưng công bình cho họ, thì chúng ta có quyền gì mà lên án anh em chúng ta. Nếu chúng ta không có tư tưởng đúng đắn về sự xưng công bình, thì những suy nghĩ về những điều khác trong đời sống Cơ Đốc cũng không đúng.

Rôma 10:10 chép: “Vì tin bởi trong lòng mà được sự công bình”. Bạn phải tin chắc trong lòng mình. Ma quỷ sẽ bảo bạn rằng bạn là kẻ nói dối. Nó sẽ sử dụng tất cả đòn tâm

lý để nhắc bạn về tội lỗi quá khứ. Nó sẽ nói rằng bạn là phần vô giá trị đối với phần cốt lõi, rằng Đức Chúa Trời sắp xử án bạn vì tội lỗi của bạn, rằng bạn không đủ tốt để phục vụ Chúa.

Nhưng lời tuyên bố của chúng ta là: Tôi là công bình. Nếu chúng ta giữ vững niềm tin này, nếu chúng ta tiếp tục tuyên bố như vậy trên môi miệng mình thì Đức Chúa Trời sẽ mở mắt thuộc linh chúng ta ra để chúng ta có thể thấy được khải tượng về lẽ thật. Chúng ta sẽ thấy mình được xưng công bình trước mặt Đức Chúa Trời trong Đấng Christ. Satan sẽ mất cơ hội để tố cáo chúng ta. Ma quỷ sẽ bị thất bại khi Cơ Đốc Nhân hiểu hết ý nghĩa của việc xưng công bình.

Hầu hết Cơ Đốc Nhân đặt nhiều câu hỏi về điểm này “Làm thế nào tôi bước vào được trong lẽ thật của sự công bình một cách thực tế? Làm sao tôi củng cố đức tin về điểm này hằng ngày? Làm sao để tôi thoát ra được cái vòng lẩn quẩn của tội lỗi? Làm thế nào tôi tránh được mặc cảm về tội lỗi? Có thể nhận biết sự công bình của Đấng Christ ở trong đời sống tôi một cách liên tục không?”

## Huyết Chúa Và Sự Công Bình Của Chúng Ta.

Có một câu trả lời cho những câu hỏi này. Câu trả lời được tìm thấy trong Huyết của Chúa Jesus Christ. Đây là chỗ mà quyền năng từ vũ khí của kẻ tin thể hiện. Rôma 5:9 chép: “Huống chi nay chúng ta đã nhờ Huyết Ngài được xưng công bình, thì sẽ nhờ Ngài được cứu khỏi cơn thịnh nộ là dường nào!”. Câu Kinh Thánh này tuyên bố rằng chúng ta được xưng công bình bởi Huyết của Đức Chúa Jesus.

Đây là một lẽ thật cơ bản. Để hiểu được sự thật của sự xưng công bình của chúng ta, chúng ta phải hiểu ý nghĩa của Huyết. Đây là nơi mà các kẻ tin bước vào trận chiến thuộc linh. Đây là chỗ mà Cơ Đốc Nhân biết để chống trả sự buộc tội của các anh em. Đây là một trận chiến hằng ngày, nhưng đây là trận chiến mà Đức Chúa Trời muốn kẻ tin phải chiến thắng.

Trong Khải huyền 12:10-11 chúng ta đọc thấy: “Tôi lại nghe trên trời có tiếng lớn rằng: Bây giờ sự cứu rỗi, quyền năng và nước Đức Chúa Trời chúng ta đã đến, cùng quyền phép của Đấng Christ Ngài nữa, vì kẻ kiện cáo anh em chúng ta, kẻ ngày đêm kiện cáo chúng ta trước mặt Đức Chúa Trời, nay đã bị quăng xuống rồi. Chúng đã thắng nó bởi Huyết Chiên Con và bởi lời làm chứng của mình, chúng chẳng tiếc sự sống mình cho đến chết”.

Phần đoạn Kinh Thánh này nói về các biến cố trong tương lai, lúc mà kẻ tin sẽ quăng ma quỷ xuống bởi quyền năng của Huyết và lời làm chứng của mình. Nhưng điều này cũng được chứng tỏ các nguyên tắc thuộc linh đang hoạt động trong đời sống của bạn và tôi ngày nay.

Xin lưu ý là các con cái Chúa chỉ thắng hơn ma quỷ khi họ sử dụng các vũ khí thuộc linh. Loại vũ khí chúng ta đang bàn tới là Huyết chiên con. Phương tiện để thực hiện là lời làm chứng của họ. Điều này liên hệ đến chúng ta bằng cách nào? Cơ Đốc Nhân chiến thắng lời kiện cáo của ma quỷ bằng Huyết chiên con và lời làm chứng của mình. Điều mà câu Kinh Thánh này muốn nói là chúng ta phải làm chứng về Huyết của Chúa Jesus đã làm cho chúng ta theo lời Chúa phán. Lời làm chứng này phải được thực hiện một cách đều đặn.

Chìa khóa để bạn hiểu về việc bạn được xưng công bình nằm trong bạn tuyên xưng ra có liên quan đến Huyết. Bạn phải làm chứng bằng môi miệng của mình về quyền năng của Huyết và bạn phải làm như vậy thường xuyên.

## Huyết Chiên Con.

Chúng ta quá quen thuộc với từ ngữ Huyết của Đức Chúa Jesus. Xin cho tôi được giải thích nhóm từ này có ý nghĩa gì. Trong việc thụ thai tự nhiên, các tế bào máu của đứa trẻ được lấy từ cha mẹ. Trong tinh dịch của người đàn ông hoặc trứng của người đàn bà đều có máu. Sự sống mới bắt đầu phát triển khi tinh dịch và trứng gặp nhau trong ống dẫn trứng và đưa đến kết quả thụ thai. Dòng máu của thai nhi được xác định vào giờ phút thụ thai và cái nhau bảo vệ khỏi bất cứ một giọt máu nào từ người mẹ chảy vào bào thai.

Khi Chúa Jesus được thụ thai trong bụng bà Mary, Đức Thánh Linh đã cấy sự sống của con Đức Chúa Trời vào trong bụng bà. Do đó sự thụ thai không xảy ra theo thông lệ thiên nhiên trong ống dẫn trứng và bà Mary không chia sẻ gì về dòng máu Adam của bà vào trong dòng máu vô tội của chiên con Đức Chúa Trời. Huyết của Chúa Jesus, con Đức Chúa Trời là Huyết vô tội, Huyết tinh khiết và là Huyết quý báu. Huyết của Đức Chúa Jesus được phân cách khỏi vết dơ tội lỗi của Adam nên không bị ô uế. Huyết chảy ra từ hông Ngài là Huyết hoàn hảo. Chúa Jesus có Huyết của Đức Chúa Trời.

Về điểm này chúng ta cần phải trả lời một câu hỏi: Điều gì đã xảy ra với Huyết của Đức Chúa Jesus? Tại sao ngày nay Huyết ấy thật linh nghiệm? Hê bơ rơ 9:12 cho chúng ta câu trả lời: “Ngài đã vào nơi chí thánh một lần đủ cả, không dùng Huyết của dê đực và của bò con, nhưng dùng chính Huyết mình mà được sự chuộc tội đời đời”.

Sau khi Chúa Jesus chết, câu Kinh Thánh này bày tỏ rằng Ngài đã lên cùng Đức Chúa Cha và đem chính Huyết Ngài vào nơi chí thánh trước mặt Đức Chúa Trời ở trên trời. Ngài đặt Huyết của Ngài trên bàn thờ trước mặt Đức Chúa Trời. Ngày nay Huyết đó vẫn còn trên bàn thờ, vẫn còn tươi như gần 2.000 năm trước khi Đức Chúa Jesus Christ chết trên thập tự. Đây là một sự kiện thần học khách quan. Huyết của Đức Chúa Jesus Christ ở trên bàn thờ trước mặt Đức Chúa Trời. Huyết đó đã tẩy sạch tội lỗi tôi.

Bây giờ có một điều tôi cần phải hiểu về sự kiện này nhưng tôi vẫn có một vấn đề chủ quan. Tôi cần Huyết để thích ứng với đời sống của tôi hàng ngày. Ngày nay tôi cần phải biết công việc tẩy sạch của Huyết bởi đức tin. Tôi cần thực hiện sự công bình của mình trong quyền năng của Huyết ngay bây giờ. Làm thế nào tôi có thể thực hiện được điều này.

Trong Xuất 12, chỉ cho chúng ta cách sử dụng huyết trong đời sống. Dân Ysoraên đã làm nô lệ cho Pharaôn ngót 400 năm. Môi se đã yết kiến vua và xin để cho dân Đức Chúa Trời ra đi. Pharaôn từ chối. Môi se đã truyền mười tai và giáng trên xứ Ai cập và mười tai và đã được thực hiện. Thiên sứ của sự chết đã qua trên đất Ai cập, và mọi nhà nào không có Huyết vô tội của chiên con sẽ bị hành hại, mọi con trai đầu lòng trong nhà sẽ bị thiên sứ sát hại.

Đức Chúa Trời ban cho Môi se một kế hoạch để bảo vệ con dân Ysoraên. Môi se bảo mỗi gia đình phải giết một chiên con. Sau khi chiên con bị giết, họ phải lấy tất cả huyết của nó đựng vào cái thau, rồi lấy máu bôi lên mày và hai cây cột cửa.

## Lời Chứng Của Kẻ Tin.

Tuy nhiên, còn có một nan đề. Làm cách nào họ lấy Huyết trong chậu mà bôi trên mày và hai cột cửa? Đây là câu hỏi giống như câu nói có liên quan đến Huyết của Chúa Jesus trên bàn thờ trước mặt Đức Chúa Trời trên thiên đàng. Làm thế nào để tôi áp dụng vào cột cửa của đời sống tôi? Kế hoạch của Đức Chúa Trời rất đơn giản. Ngài truyền cho họ lấy một loại cỏ gọi là kinh giới. Họ nhúng chùm kinh giới vào chậu máu và bôi lên mày và cột cửa.

Trong Khải thị 12: 11 nói rằng các kẻ tin chiến thắng ma quỷ bởi Huyết của chiên con và bởi lời làm chứng của họ. Lời làm chứng của chúng ta tương tự như chùm kinh giới

để bôi Huyết hàng ngày vào đời sống của chúng ta. Lời làm chứng của chúng ta phải đặt trên cơ sở lời Chúa nói về Huyết và áp dụng nó vào các cột của đời sống chúng ta hàng ngày một cách thuộc linh. Chúng ta phải tuyên bố với ma quỷ, trước mặt Đức Chúa Trời và trước chính mình về những gì Huyết đã làm cho chúng ta. Theo cách này, công việc liên lạc của Huyết trở thành một thực thể bằng đức tin cho chúng ta để rồi chúng ta có thể sống trong quyền năng của Huyết ấy.

Bằng lời chứng của mình, chúng ta phải tuyên bố công việc hữu hiệu của Huyết đối với lợi ích của chúng ta. Khi bạn làm như vậy, bạn khám phá ra rằng ma quỷ rất sợ Cơ Đốc Nhân xem Huyết theo cách này, vì nó biết nó đang đối phó với một kẻ tin có sự thấu hiểu về sự công bình của mình và đứng vững trong đức tin.

Về điểm này, Huyết trở thành một vũ khí thuộc linh. Huyết trở thành một vũ khí có quyền năng vĩ đại chống lại sự xâm lấn của ma quỷ. Huyết ngăn chặn sự áp bức mạnh mẽ nhất. Ngợi khen Chúa ! kẻ kiêu cao anh em phải bị cột trời. Nó không còn chỗ để kiêu cao Cơ Đốc Nhân nữa bởi vì chúng ta đã được rửa sạch bởi Huyết chiến con.

Tuy nhiên con cái Chúa phải tập trung vào quyền năng của Huyết. Khi chúng ta hướng đổi mắt khỏi tội lỗi và tập trung vào quyền năng của Huyết cùng với lẽ thật chúng ta được xưng công bình qua Huyết đó, thì chúng ta thấy mình đang trong địa vị chiến thắng thuộc linh.

Vì vậy, đây là điều vô cùng quan trọng, chúng ta phải suy gẫm luôn đến điều Kinh Thánh đã tuyên bố về Huyết đã làm gì cho chúng ta. Kinh thánh cho chúng ta biết Huyết Chúa Jesus đã làm gì cho chúng ta? Có rất nhiều câu Kinh Thánh nói về ý này. Sau đây là một số câu Kinh Thánh để giúp bạn. Tôi sử dụng những câu này hàng ngày trong đời sống tôi một cách thành khẩn. Tôi đã biết được quyền năng của việc làm chứng cho những gì Kinh Thánh nói về Huyết. Tôi xin được khích lệ bạn tập một thói quen sử dụng những câu Kinh Thánh này trong đời sống hằng ngày.

Câu đầu tiên trong Ê phê sô 1:7 “Ấy là trong Đấng Christ, chúng ta được cứu chuộc bởi Huyết Ngài, được tha tội theo sự dư dật của ân điển Ngài”. Câu Kinh Thánh này cho thấy có hai điều được thực hiện qua Huyết của Đức Chúa Jesus. Thứ nhất là sự cứu chuộc. Thứ hai là sự tha tội.

Sự cứu chuộc là công việc của Đức Chúa Jesus Christ để hủy bỏ món nợ tội lỗi và giải thoát chúng ta khỏi ách nô lệ của Satan và khỏi nguyên tội của tổ phụ truyền lại. Sự tha thứ là lẽ thật của Kinh Thánh, bày tỏ rằng Đức Chúa Trời đã tha thứ tất cả tội lỗi cho chúng ta trong quá khứ cũng như hiện tại. Ngài đã bôi xóa chúng khỏi ký ức của Ngài đời đời. Tội lỗi chẳng còn có lý do gì được đem ra để chống nghịch lại chúng ta.

## Lời Tuyên Bố Của Chúng Ta.

Dựa trên Ê phê sô 1:7 tôi viết ra làm hai lời tuyên bố xưng sau:

1. Theo Ê phê sô 1:7, bởi Huyết của Đức Chúa Jesus, tôi đã được cứu chuộc, được mua lại khỏi tay của ma quỷ.
2. Theo Ê phê sô 1:7, bởi Huyết của Đức Chúa Jesus, tất cả tội lỗi của tôi hoàn toàn được tha thứ.

Câu Kinh Thánh tiếp theo trong I Giăng 1:7: “Nhưng nếu chúng ta đi trong sự sáng, thì chúng ta giao thông cùng nhau, và Huyết của Đức Chúa Jesus con Ngài làm sạch mọi tội chúng ta”. Động từ “làm sạch” trong câu này, theo nguyên ngữ Hy Lạp, nó ở thì hiện tại tiếp diễn. Điều đó có nghĩa là Huyết của Đức Chúa Jesus đang tẩy sạch chúng ta bây giờ. Dựa trên câu Kinh Thánh này, tôi viết ra đây lời tuyên bố sau:

3. “Theo I Giăng 1:7 thì Huyết của Đức Chúa Jesus Christ, con Đức Chúa Trời liên

tục thanh tẩy tôi khỏi mọi tội”.

Câu Kinh Thánh tiếp theo trong Rôma 5:9: “Huống chi nay chúng ta đã nhờ Huyết Ngài được xưng công bình, thì sẽ nhờ Ngài được cứu khỏi cơn thịnh nộ là dường nào!” Câu Kinh Thánh tuyên bố rằng Huyết của Đức Chúa Jesus làm cho chúng ta được công bình. Tôi đề cập đến việc xưng công bình trong chương này. Dựa trên câu này tôi viết ra lời tuyên bố sau:

4. “Theo Rô ma 5:9, bởi Huyết của Đức Chúa Jesus, tôi được xưng công bình, sự công bình như tôi chưa từng phạm tội”.

Câu Kinh Thánh tiếp theo là Hêbơơ 13:12: “Ấy vì đó mà chính mình Đức Chúa Jesus đã chịu khổ tại ngoài cửa thành để lấy Huyết mình làm cho dân nên thánh”. Câu Kinh Thánh này tuyên bố rằng chúng ta được nên thánh nhờ Huyết của Chúa Jesus. Dựa vào đây, tôi viết ra lời tuyên bố sau:

5. “Theo Hêbơơ 13:12, bởi Huyết của Đức Chúa Jesus, tôi được nên thánh, được thánh hóa, được biệt riêng ra cho Đức Chúa Trời”.

Câu Kinh Thánh tiếp theo trong I Cô rinh tô 6:19-20: “Anh em há chẳng biết rằng thân thể mình là đền thờ của Đức Thánh Linh đang ngự trong anh em, là Đấng mà anh em đã nhận bởi Đức Chúa Trời, và anh em chẳng phải thuộc về chính mình sao? Vì chúng anh em đã được chuộc bằng giá cao rồi. Vậy, hãy lấy thân thể mình làm sáng danh Đức Chúa Trời”. Xin lưu ý nhóm từ: “Anh em đã được chuộc bằng giá cao”. Giá phải trả để chuộc chúng ta là Huyết quý báu của Đức Chúa Jesus Christ . Thân thể chúng ta là đền thờ của Đức Thánh Linh vì cơ Huyết. Theo câu Kinh Thánh này, tôi đưa ra lời tuyên bố sau:

6. “Theo I Cô rinh tô 6:19-20, thân thể tôi là đền thờ của Đức Thánh Linh, tôi đã được mua chuộc, được thanh tẩy, được tha thứ, được xưng công và được thánh hóa, vì vậy, Satan không còn chỗ nào trong tôi nữa, nó không có quyền gì trên tôi nữa. Tôi chống cự nó và từ bỏ nó bởi Huyết của Đức Chúa Jesus”.

Đây là điểm mà trận chiến thuộc linh bằng sự ca ngợi và thờ phượng trở nên rất cần thiết. Bạn không thể tuyên bố quyền năng của Huyết Chúa Jesus trong đời sống mình mà không cần thấy phải ngợi khen Chúa. Việc ngợi khen Đức Chúa Trời được giải thoát bằng sự cảm nhận việc được xưng công bình qua sự thanh tẩy của huyết.

Một sự tuyên bố hằng ngày một cách bền bỉ cùng với lời làm chứng về Huyết của Chúa Jesus sẽ luôn luôn đem bạn vào sự ca ngợi. Tôi được nâng đỡ rất nhiều khi hát những ca khúc tuyên bố về sự công bình của tôi qua Huyết của Đức Chúa Jesus. Khi tôi hát những ca khúc này hằng ngày, tôi được gia tăng sức mạnh thuộc linh và xác nhận cho chính tôi, đặc biệt là với kẻ kiêu cao tôi rằng tôi thật sự là người công chính.

Sự ca ngợi mạnh mẽ phải dựa trên cơ sở về sự tẩy sạch của Huyết. Cả hai phải đi song song nhau một cách tự nhiên. Huyết là vũ khí, sự ca ngợi là tên lửa phóng đi.

Chúng ta cần có nhiều hơn các bài hát có liên quan đến Huyết. Chúng ta cần nhiều hơn các bài hát nói về sự công chính của chúng ta. Lời làm chứng hằng ngày của chúng ta có liên hệ đến Huyết có thể được thực hiện một cách dễ dàng qua hình thức các điệp khúc. Cầu xin Đức Chúa Trời bày tỏ cho bạn quyền năng của Huyết, và cầu xin cho sự ca ngợi Huyết của bạn, đập đổ được các đồn lũy trong đời sống bạn.



## Chương 7

# VIỆC PHÒNG CÁC TÊN LỬA THUỘC LINH

Chúng ta đã nghiên cứu kỹ lưỡng ý nghĩa của từ “đồn lũy” và khám phá ra rằng các đồn lũy rất là năng động trong đời sống của con cái Đức Chúa Trời, chúng cố gắng đập đổ chúng ta, khiến chúng ta đau ốm, trói buộc chúng ta bằng sự áp bức của Satan. Chúng nỗ lực tiêu diệt hôn nhân và gia đình chúng ta và đẩy chúng ta đến chỗ kiệt quệ tài chánh và các hình thức nô lệ khác.

Tuy nhiên chúng ta cũng học được rằng các vũ khí thuộc linh của chúng ta là rất mạnh mẽ có thể đập đổ được các đồn lũy này (II Cô rinh 10:4).

Khi Lời Đức Chúa Trời chống lại một đồn lũy nào, sẽ xé nát đồn lũy đó ra. Khi Danh Chúa Jesus được đem ra chống lại một đồn lũy thì Danh ấy sẽ chiến thắng. Khi Huyết của Chúa Jesus được đem ra để chống lại một đồn lũy bằng lời làm chứng của chúng ta đồn lũy đó sẽ bị sập. Việc dùng các loại vũ khí thuộc linh mạnh mẽ của Đức Chúa Trời để đập đổ các đồn lũy là vấn đề cho con cái Đức Chúa Trời.

## Việc Để Các Đầu Nổ Vào Các Tên Lửa.

Vậy, nếu các đồn lũy được thiết lập tại tầng trời thứ hai và nếu chúng biểu lộ qua nhiều cách trong thân thể và đời sống chúng ta làm thế nào chúng ta có thể dùng vũ khí của mình mà chống lại các đồn lũy ở trên trời?

Lời Đức Chúa Trời là vũ khí, cũng như Danh Jesus và Huyết Ngài, nhưng chúng ta phải sử dụng những vũ khí này để chống lại các đồn lũy. Làm sao chúng ta đặt chúng ở vị thế tấn công? Một ví dụ về trận chiến thuộc linh hiện tại sẽ giúp chúng ta hiểu tầm quan trọng của việc phóng tên lửa thuộc linh.

Nếu quốc gia chúng ta đang tranh chiến với một quốc gia khác, thì một trong những điều ưu tiên cho cả hai phe là việc phóng tên lửa khổng lồ này có thể xuyên qua hàng ngàn dặm để tiêu diệt mục tiêu của địch cách chính xác.

Tuy nhiên, điều quan trọng là chúng ta phải đặc những đầu nổ trong những tên lửa khác nhau. Sức mạnh dùng cho sự bùng nổ, sức mạnh để hủy diệt là ở trong đầu nổ. Tên lửa chỉ là phương tiện mang đầu nổ tới mục tiêu. Nếu chúng ta phóng đi một tên lửa mà không mang đầu nổ thì hỏa tiễn chỉ tạo ra một tiếng nổ nhỏ khi nó chạm mặt đất. Tuy nhiên, nếu hỏa tiễn có mang đầu nổ thì nó sẽ phá đi toàn thành phố và nhiều vùng phụ cận nữa. Sức mạnh tiêu diệt ở trong đầu nổ chứ không ở trong tên lửa.

Đây cũng là sự thật xảy ra trong cuộc chiến thuộc linh. Quyền năng của Đức Chúa Trời trong trận chiến thuộc linh nằm trong Lời Chúa, trong Danh Chúa và trong Huyết Chúa. Tuy nhiên, những “đầu nổ” này phải được “phóng” về phía quân thù. Đức Chúa Trời đã ban cho Hội Thánh Ngài rất nhiều tên lửa, nhiều hỏa tiễn liên lục địa, để mang những vũ khí này. Những tên lửa tự chúng không có quyền năng gì cả, nhưng chúng mang sức mạnh của các đầu nổ. Có bốn tên lửa thuộc linh chính yếu là : Sự cầu nguyện, sự giảng dạy, lời làm chứng, sự ca ngợi và thờ phượng.

## Tên Lửa Cầu Nguyện.

Không ai nghi ngờ gì về sự cầu nguyện có một sức mạnh vĩ đại khi nó mang theo một vũ khí thuộc linh. Sự cầu nguyện nhận được quyền năng từ vũ khí được đem sử dụng. Khi chúng ta cầu nguyện theo lời Chúa, khi chúng ta cầu nguyện trong danh Chúa, khi chúng ta cầu nguyện trong huyết Chúa, đó là một sự cầu nguyện có sức mạnh kinh khủng. Nhưng nếu lời cầu nguyện mà lặp lại một cách rỗng tếch thì hiệu quả sẽ ngược lại.

Cầu nguyện là một tên lửa thuộc linh. Nó là phương tiện vận chuyển, mang vũ khí đến điểm tấn công.

Người ra thường nói rằng cầu nguyện là sức mạnh vĩ đại nhất trong vũ trụ. Nói như thế không có ý thổi phồng đâu. Sự cầu nguyện mang lại sức mạnh và quyền năng từ Đức Chúa Trời. Giê-rê-mi 33:3 chép: “Hãy kêu cầu Ta, Ta sẽ đáp lời cho, Ta sẽ tỏ cho các người những việc lớn và khó, là những việc các người chưa từng biết”.

Đức Chúa Trời khẳng định rằng, nếu chúng ta chịu cầu nguyện, Ngài sẽ hành động. Nếu chúng ta tìm kiếm mặt Ngài trong sự cầu nguyện, Ngài sẽ làm những điều vĩ đại và quyền năng. Thật là kinh ngạc khi hiểu rằng Đức Chúa Trời ngăn trở chính Ngài. Nếu chúng ta không cầu nguyện mà cứ để vấn đề trôi qua thì Ngài sẽ không ra tay. Đây là một trong những điều mâu thuẫn sâu xa nhất của Đức Chúa Trời, nhưng đó cũng là sự thật.

Kinh Thánh là quyển sách giáo khoa về sự cầu nguyện, hàm chứa các lời chứng về sự kiện này. Nếu muốn Đức Chúa Trời làm những việc lớn và quyền năng vì lợi ích của loài người, thì con người phải cầu nguyện. Cầu nguyện có một tiềm năng kinh khủng vượt quá sức tưởng tượng của con người.

Khi một Cơ Đốc Nhân cầu nguyện, khả năng đạt được gấp ngàn lần. Khi quỳ gối cầu nguyện, chúng ta có thể giúp các giáo sĩ trong các xứ xa xôi nhất trên thế giới. Chúng ta có thể giúp đỡ các tù nhân tại Mỹ. Chúng ta có thể rao giảng Tin Lành cho các khu nhà ổ chuột của những thành phố lớn. Không có thời hạn cho sự cầu nguyện, sự cầu nguyện cũng không bị không gian ngăn cách với Đức Chúa Trời. Như Môi se gơ gậy trên nước Ai cập vì có lợi ích của dân Ysơraên thì Hội Thánh cũng đem uy quyền của Đức Chúa Jesus đến các dân tộc và các nhà lãnh đạo quốc gia bằng sự cầu nguyện.

Điều mà dân Chúa phải cầu nguyện đầu tiên là chính quyền của họ. Hầu hết các Cơ Đốc Nhân chẳng bao giờ cầu nguyện cho các cấp chính quyền. Trong I Ti mô thê 2:1-4 Phaolô viết:

1. Vậy, trước hết mọi sự ta dạn rằng phải khẩn nguyện, cầu xin, kêu van, tạ ơn cho mọi người
2. Cho các vua, cho hết thảy các bậc cầm quyền để chúng ta được lấy điều nhơn đức và thành thật mà ở đời cho bình tịnh, yên ổn.
3. Ấy là một sự làm và đẹp mắt Đức Chúa Trời, là Cứu Chúa chúng ta.
4. Ngài muốn cho mọi người được cứu rỗi và hiểu biết lẽ thật.

Khi chúng ta cầu nguyện cho chính quyền là chúng ta đang cầu nguyện để đem lại sự yên tĩnh và hòa bình cho xã hội. Tại sao như vậy? Bởi vì Đức Chúa Trời muốn cho mọi người đều được cứu. Sự liên hệ giữa một chính quyền tốt có thể đem lại sự dễ dàng cho việc giảng Phúc Âm là điều rất rõ ràng. Các cấp chính quyền tốt thường giúp hoặc dễ dãi trong việc đem sự cứu rỗi đến cho đồng bào. Sự cầu nguyện cho chính phủ sẽ đem lại tự do cho nhân dân và cũng bảo đảm được sự tự do cho việc truyền bá Phúc âm.

## Các Luật Cầu Nguyện.

Có nhiều luật thuộc linh quyết định cho sự cầu nguyện. Trước hết là luật dạn dĩ được đề cập đến trong Hê-bơ-rơ 10:19: “Hỡi anh em, vì chúng ta nhờ Huyết Đức Chúa Jesus

được dọn dĩ vào nơi rất thánh”. Chúng ta có quyền dọn dĩ vì nhờ Huyết của Đức Chúa Jesus trên bàn thờ mặt Đức Chúa Trời.

Một luật khác về sự cầu nguyện cũng được minh họa trong câu này, đây là luật của huyết. Sự cầu nguyện được dâng lên dựa trên nền tảng đức tin trong Huyết là sự cầu nguyện có sức mạnh vô địch. Sự tẩy sạch của Huyết là cơ sở cho việc chúng ta được đến gần Đức Chúa Trời.

Luật cầu nguyện thứ ba là luật đức tin: “Vả, không có đức tin, thì chẳng hề có thể nào ở cho đẹp ý Ngài, vì kẻ đến gần Đức Chúa Trời phải tin rằng có Đức Chúa Trời và Ngài là Đấng hay ban thưởng cho kẻ tìm kiếm Ngài” (Hê bơ rơ 11:6).

Một luật cầu nguyện nữa là luật tương giao được chép trong Mác 11:24-25: “Bởi vậy, ta nói cùng các ngươi; mọi điều các ngươi xin trong lúc cầu nguyện, hãy tin đã được, tất điều đó sẽ ban cho các ngươi. Khi các ngươi đứng cầu nguyện, nếu có sự gì bất bình cùng ai, thì hãy tha thứ, để cha các ngươi ở trên trời cũng tha lỗi cho các ngươi”.

Luật cầu nguyện thứ năm là luật về ý muốn của Đức Chúa Trời được chép trong I Giăng 5:14-15: “Nầy là điều chúng ta dọn dĩ ở trước mặt Chúa, nếu chúng ta theo ý muốn Ngài mà cầu xin việc gì, thì Ngài nghe chúng ta. Nếu chúng ta biết không cứ mình xin điều gì, Ngài cũng nghe chúng ta, thì chúng ta biết mình đã nhận lãnh điều mình xin Ngài”. Đức Chúa Trời sẽ trả lời bất cứ lời cầu nguyện nào nếu lời cầu nguyện đó nằm trong ý muốn của Ngài.

Cũng còn một luật của Đức Thánh Linh trong sự cầu nguyện như Rô ma 8:26 chép: “Cũng một lẽ ấy, Đức Thánh Linh giúp cho sự yếu đuối của chúng ta. Vì chúng ta chẳng biết sự mình phải xin dạng cầu nguyện cho xứng đáng, nhưng chính Đức Thánh Linh lấy sự thở than không thể nói ra được mà cầu khẩn thay cho chúng ta”.

Luật cầu nguyện thứ bảy là luật ngợi khen. “Tôi sẽ chúc tụng Đức Giê hô va luôn luôn. Sự ngợi khen Ngài hằng ở nơi miệng tôi”. Thi thiên 34:1).

Còn có luật động cơ đúng trong sự cầu nguyện. Gia cơ phát biểu: “Anh em cầu xin mà không nhận lãnh được, vì cầu xin trái lẽ, để dùng trong tư dục mình”. (Gia cơ 4:3).

Có một nguyên lý cơ bản của sự cầu nguyện và cũng là điều sống còn trong chiến trường thuộc linh, đó là sự cầu nguyện buộc trời và mở. Trong Mathiơ 16, Chúa Jesus trả lời Simôn Phierơ về việc ông tuyên xưng Chúa là Đấng Christ, Con Đức Chúa Trời hằng sống. Ngài phán:

17 “Bấy giờ, Đức Chúa Jesus phán cùng người rằng: Hỡi Simôn, con Giô na, người có phước đó, vì chẳng phải thịt và huyết tỏ cho người biết điều nầy đâu, bèn là Cha ta ở trên trời vậy.

18 Còn ta, ta bảo người rằng: Người là Phierơ, ta sẽ lập Hội Thánh ta trên đá nầy, các cửa âm phủ chẳng thắng được hội đó.

19 Ta sẽ giao chìa khóa nước thiên đàng cho người, hễ điều gì mà người buộc dưới đất, thì cũng phải buộc ở trên trời, và điều gì mà người mở dưới đất, thì cũng sẽ được mở ở trên trời”.

Điều nầy không có nghĩa là các cửa âm phủ sẽ nghiền nát Hội Thánh, nhưng mà là Hội Thánh sẽ chống lại các cửa âm phủ và làm cho chúng sập đổ.

Trong Mathiơ 18:18-20, Chúa Jesus phán:

18 “Quả thật, ta nói cùng các ngươi, hễ điều gì mà các ngươi buộc ở dưới đất thì cũng sẽ buộc ở trên trời, và điều gì mà các ngươi mở ở dưới đất thì cũng sẽ mở ở trên trời”.

19 Quả thật, ta lại nói cùng các ngươi, nếu hai người trong các ngươi thuận nhau ở dưới đất mà cầu xin không cứ việc chi, thì cha ta ở trên trời sẽ cho họ.

20 Vì nơi nào có hai ba người nhơn Danh ta nhóm nhau lại thì ta ở giữa họ”.

Đặc quyền của kẻ tin về sự cầu nguyện là một điều mà hầu hết chúng ta không bao

giờ nắm lấy. Đức Chúa Trời khẳng định với chúng ta rằng: “Điều gì các người buộc dưới đất cũng sẽ buộc ở trên trời”. Trách nhiệm trời buộc về chúng ta. Chúng ta phải đứng trong sự chiến thắng đã được Chúa Jesus Christ hoàn tất cho chúng ta rồi.

Sự cầu nguyện trời buộc và mở là sự cầu nguyện có liên quan trực tiếp tới lời Đức Chúa Trời. Uy quyền của sự cầu nguyện là sự cầu nguyện từ lời Đức Chúa Trời. Xin nhắc lại rằng lời Đức Chúa Trời là vũ khí mà sự cầu nguyện biến thành hành động chống lại quyền lực của kẻ thù. Sự cầu nguyện buộc và mở phải được cầu nguyện trong danh Chúa Jesus Christ. Đó là một vũ khí mà Satan phải khuất phục. Nó sẽ khiếp đảm các kẻ tin, là người đứng trong quyền năng của Danh Chúa Jesus.

Sự cầu nguyện mở và buộc phải được phóng đi trong uy quyền của Huyết Chúa Jesus. Huyết Chúa ban một quyền năng vĩ đại cho loại cầu nguyện như vậy. Ma quỷ biết nếu chúng ta hiểu quyền năng của Lời Chúa, quyền năng của Danh Chúa và quyền năng của Huyết Chúa. Khi chúng ta cậy quyền qua sự cầu nguyện dựa trên cơ sở của ba loại vũ khí này thì sẽ có kết quả ngay tức khắc.

### **Tên Lửa Liên Lạc Địa Giảng Dạy.**

Tên lửa thuộc linh tiếp theo là sự giảng dạy. Giảng dạy là một khí cụ vĩ đại mà Đức Chúa Trời ban cho Hội Thánh để phóng đi các vũ khí thuộc linh. Phao lô khuyên Ti mô the trong II Timôthê 4:2 “Hãy giảng đạo”.

Khi một nhà truyền đạo đứng lên giảng lời Đức Chúa Trời tức là ông sử dụng Lời Chúa đến mục tiêu. Khi nhà truyền đạo giảng Phúc Âm, chúng ta phải mong ước đập đổ được các đôn lũy. Chúng ta cần ước mong lời giảng của chúng ta đem lại kết quả lạ lùng. Chúng ta phải phóng đi lời giảng của chúng ta trong đức tin.

Chúng ta phải hiểu tâm quan trọng và quyền năng giảng dạy qua gương của một nhà truyền đạo vĩ đại trong Kinh Thánh, đó là sứ đồ Phao lô. Phao lô là một nhà truyền đạo ngay từ giờ phút ông qui đạo cho đến lúc ông qua đời.

Phao lô được giao trách nhiệm từ buổi ban đầu của chức vụ ông để đem Danh Đức Chúa Jesus đồn ra trước mặt các dân ngoại, trước mặt các vua. Công vụ 9:20-21 tuyên bố: “Người liền giảng dạy trong các nhà hội rằng Đức Chúa Jesus là Con Đức Chúa Trời. Phàm những người nghe đều lấy làm lạ mà nói rằng: Há chẳng phải chính người đó đã bắt bớ tại thành Giêrusalem là những kẻ cầu khẩn Danh này, lại đến đây để trói họ về cho các thầy tế lễ cả hay sao?” Xin lưu về Danh Chúa Jesus. Lời giảng của Phao lô buổi đầu tiên đều tập trung vào Danh Chúa Jesus.

Ông tiếp tục giảng rằng sự xưng công bình giành cho kẻ tin là người muốn tuyên xưng quyền năng của Danh Chúa Jesus. Phaolô biết rằng sự xưng công bình là do Huyết Chúa Jesus. (Rôma 5:9) Phaolô hiểu rằng sự xưng công bình được căn cứ vào sự tẩy sạch của Huyết Chúa Jesus. Nói cách khác, ông đã giảng về sự tẩy sạch của Huyết để có sự xưng công bình, là trọng tâm của chức vụ ông.

Điều chúng ta thấy rõ ràng là Danh của Chúa Jesus có một quyền năng vĩ đại trong sự giảng dạy của Phaolô. Trong khi công bố về sự cứu rỗi, Phao lô phát biểu: “hễ ai cầu khẩn Danh Ngài, thì sẽ được cứu”. Quả thật là một tên lửa giảng dạy đầy quyền năng khi tập trung vào uy quyền của Lời Chúa Danh Chúa và Huyết Chúa.

### **Hỏa Tiễn Liên Lạc Địa: Lời Làm Chứng.**

Tên lửa thuộc linh tiếp theo là lời làm chứng. Khải thị 12:11 tuyên bố: “Chúng đã thắng nó bởi Huyết chiên con và bởi lời làm chứng của mình”. Từ “lời làm chứng” trong tiếng Hy Lạp có thể được thay thế bằng từ “Chứng nhân” theo như Kinh Thánh King James

dùng. Hai từ này có nghĩa hoàn toàn giống nhau.

Khi bạn làm chứng trước tòa án của pháp luật, bạn được yêu cầu nói những gì bạn thấy và những gì bạn nghe. Bạn phải nói trực tiếp từ kinh nghiệm của mình chứ không phải do bạn phỏng đoán hay do ý kiến của bạn. Lời làm chứng là một yếu tố cơ bản của hệ thống công lý của chúng ta và là điều mà Đức Chúa Trời dùng như một tên lửa trong vương quốc của Ngài.

Có một chỗ duy nhất trong vương quốc Đức Chúa Trời dành cho lời làm chứng. Lời chứng cá nhân thật sự là một tên lửa thuộc linh mang khí giới quyền năng là Lời Chúa, Danh Chúa và Huyết Chúa.

Từ lâu rồi, tôi tin rằng mỗi Cơ Đốc Nhân đều được kêu gọi làm chứng ra những điều Đức Chúa Trời đã làm cho mình. Không phải tất cả chúng ta đều được kêu gọi để giảng dạy nhưng tất cả đều được kêu gọi để làm chứng. Trong Công vụ 1:8, Chúa Jesus phán: “Các người sẽ nhận lấy quyền phép và làm chứng về Ta”.

Việc chúng ta được báp tem bằng Thánh Linh là để chúng ta làm chứng về Chúa. Đây là điều Đức Thánh Linh ở trong bạn và tôi mong muốn chúng ta phóng tên lửa thuộc linh là lời làm chứng của chúng ta. Nếu lời làm chứng của chúng ta được tập trung chung quanh Lời Chúa, Danh Chúa và Huyết Chúa thì quyền phép lớn lao sẽ được bày tỏ.

Xin lưu ý phần sau của Công vụ 1:8 “Các người sẽ làm chứng về ta tại thành Giêrusalem, xứ Giuđê, xứ Samari cho đến cùng trái đất”. Lời làm chứng của chúng ta phải được nhiều người trên thế giới biết đến.

Do lời làm chứng của con cái Chúa mà đem lại sự phục hưng. Đây là lý do mà chúng ta phải được báp tem trong Thánh Linh. Đức Thánh Linh không được ban cho chúng ta để chúng ta có thể nói tiếng lạ hay để có một kinh nghiệm cảm xúc dạt dào, hoặc để phân rẽ chính mình khỏi người khác trong thân thể Đấng Christ vì cơ có giáo lý khác biệt. Quyền năng của Đức Thánh Linh được ban cho chúng ta để làm chứng, để phóng tên lửa thuộc linh.

Nếu ai đó nói rằng ngày nay Đức Chúa Trời không còn chữa lành nữa và bạn làm chứng sự thật rằng Ngài đã chữa lành cho bạn bệnh này, hoặc bệnh kia, lời làm chứng của bạn sẽ chầm dứt sự tranh cãi. Mọi người đều muốn nghe lời làm chứng cá nhân. Nhiều người trong chúng ta coi thường lời làm chứng của mình vì chúng ta tưởng sẽ không có tác động bao nhiêu đến người nghe. Đó là sự lừa dối của ma quỷ. Mỗi lời làm chứng là một chứng cứ của quyền năng Đức Chúa Trời.

Nếu bạn tra xem Tân Ước bạn sẽ thấy Phao lô đã làm chứng về kinh nghiệm riêng của ông rất nhiều lần. Phao lô biết tầm quan trọng của quyền năng “phóng” các lời làm chứng cá nhân như vậy.

Khi tôi được tháp tùng trong các chuyến đi của Oral Roberts, hầu như mỗi khi nghe ông giảng Phúc Âm, ông đều chia sẻ kinh nghiệm của mình. Ông kể chuyện ông bị ngã trên sân thể thao khi đang chơi bóng rổ lúc 17 tuổi. Ông kể lại thế nào chị ông bảo ông rằng: “Oral ơi, Đức Chúa Trời sẽ chữa lành cho em”. Ông cho thánh giả biết sau đó Đức Chúa Trời đã thực sự chữa lành cho ông bởi quyền năng Ngài.

Lúc đó tôi thường thắc mắc: “Tại sao ông cứ nói về câu chuyện đó mãi? Chẳng lẽ ông không biết rằng mọi người đã nghe câu chuyện đó nhiều lần rồi sao?” Và chỉ khi nào tôi bắt đầu nghiên cứu quyền năng của lời Chúa cá nhân, thì lúc đó tôi mới nhận thức được điều mà Oral Roberts đang làm.

Kenneth Hagin cũng làm tương tự như vậy. Tôi từng nghe ông giảng rất nhiều lần. Hầu hết mỗi lần tôi nghe ông giảng, tôi đều nghe ông kể lại câu chuyện ngổi dậy không nổi lúc 16 tuổi ở phòng ngủ phía đông của căn nhà ông tại McKinney, Texas. Tôi có thể kể lại câu chuyện của ông rõ ràng gần như ông kể. Và rồi câu hỏi lại nảy lên trong tâm trí tôi: “Tại

sao ông tiếp tục kể câu chuyện hầu hết các lần ông giảng cho đồng bào?” Cho đến khi tôi hiểu được quyền năng của lời chứng cá nhân thì tôi mới hiểu tại sao.

Không có điều gì rõ ràng hơn trên thế gian này bằng việc kể lại những điều Đức Chúa Trời đã đặc biệt làm cho bạn để làm chứng về quyền năng của Đức Chúa Trời trong đời sống bạn. Người nào được tha tội đều có lời làm chứng mạnh mẽ. Bạn có điều để làm chứng, tôi cũng có đó. Khi chúng ta phóng đi lời làm chứng là chúng ta tháo ra một luật thuộc linh và luật đó là thật và không phá bỏ đi được như các định luật vật lý.

Khi chúng ta làm chứng về Chúa Jesus Christ, khi chúng ta tôn vinh Ngài theo Giăng 12:31-32, lời làm chứng của chúng ta sẽ kéo mọi người đến cùng Chúa. Có thể họ không được cứu nhưng họ sẽ được Đức Thánh Linh kéo đến cùng Đấng Christ, vì có quyền năng thu hút trong lời làm chứng.

Thật hào hứng khi phóng đi một tên lửa của lời làm chứng trong Hội Thánh. Tôi tin rằng khi Hội Thánh có những lời làm chứng đầy quyền năng về Lời Chúa, Danh của Chúa và Huyết Chúa, thì chúng ta sẽ đem Phúc Âm đến toàn thế giới trong vòng một vài năm thôi với điều kiện là tất cả các kẻ tin đều dự phần trong lời làm chứng của mình.

### **Tên Lửa Liên Lạc Địa Ngợi Khen Và Thờ Phượng.**

Tên lửa thuộc linh thứ tư là ngợi khen và thờ phượng. Mỗi một trong những hỏa tiễn thuộc linh được phóng đi là một hành động duy nhất của một cá nhân. Cầu nguyện là một công việc của cá nhân. Giảng dạy được một người thực hiện. Mỗi chúng ta cần phải có lời làm chứng. Sự ngợi khen và thờ phượng cũng là một công việc của cá nhân, nhưng cũng có thể trở thành việc làm của tập thể hội chúng trong thân thể của Đấng Christ.

Khi sự ngợi khen và thờ phượng được một nhóm người thực hiện thì quyền năng kinh hoàng được bày tỏ. Thi thiên 22:3 nói rằng Đức Chúa Trời ngự giữa sự khen ngợi của dân sự Ngài. Khi chúng ta cùng nhau ngợi khen Chúa thì Đức Chúa Trời ngự giữa sự ca ngợi của chúng ta. Vì sự ngợi khen tập thể gồm có quyền năng của sự nhất trí, quyền năng của sự hòa hợp nên có một năng lực thuộc linh kinh khủng xảy ra.

### **Quyền Năng Của Môi Miệng.**

Tất cả bốn tên lửa thuộc linh được phóng đi đều có sự tham gia của môi miệng. Chúng ta cầu nguyện bằng môi miệng chúng ta giảng dạy bằng môi miệng, chúng ta làm chứng bằng môi miệng và chúng ta ngợi khen cùng thờ phượng cũng bằng môi miệng của mình. Môi miệng là trung tâm của trận chiến thuộc linh trong vũ trụ. Với môi miệng của mình, chúng ta phóng các vũ khí của Đức Chúa Trời : Lời Chúa, Danh Chúa, và Huyết Chúa.

Nhưng đôi khi chúng ta cũng phóng đi những vũ khí của ma quỷ. Khi chúng ta ngồi lê đôi mách, nói hành người khác, phê phán và xét đoán người khác tức là chúng ta phóng đi những vũ khí của ma quỷ. Nhưng thay vì thế, chúng ta phóng đi Lời Chúa, Danh Chúa và Huyết Chúa qua sự cầu nguyện, sự giảng dạy, lời làm chứng, sự ngợi khen và thờ phượng tức là chúng ta phóng đi những vũ khí của Đức Chúa Trời.

Đức Chúa Trời đã ràng buộc quyền năng thuộc linh của vũ trụ với môi miệng loài người. Đó là lý do tại sao việc nhận ra vị trí của lưỡi là điều vô cùng quan trọng. Đối với tôi, việc các kẻ tin nhận phép báp tem bằng Thánh Linh thì họ bắt đầu nói tiếng khác là điều thật có ý nghĩa. Nếu môi miệng của chúng ta là trung tâm của cuộc chiến thuộc linh, thì điều mà Đức Thánh Linh muốn giành được trong đời sống chúng ta là quyền năng của môi miệng. Đó là lý do tại sao việc nói tiếng lạ có liên hệ trực tiếp với cuộc chiến thuộc linh.

Trong Công vụ 2, khi các môn đồ ở tại phòng cao được phép báp tem bằng Đức

Thánh Linh, họ bắt đầu nói và tôn vinh công việc kỳ diệu của Đức Chúa Trời. Họ đã làm gì? Họ ngợi khen Chúa. Lời cầu nguyện của họ dẫn họ đến sự ngợi khen.

Trong Công vụ 10, khi Cột này và người nhà của ông được đẩy dẩy Thánh Linh, họ cũng bắt đầu tán tụng Chúa bằng ơn nói tiếng ngoại quốc. Khi chúng ta nói tiếng lạ, chúng ta tán mỹ Chúa. Chúng ta đem sự ngợi khen dâng lên Chúa. Chúng ta bước vào nền tảng của trận chiến thuộc linh. Chúng ta bắt đầu phóng đi các vũ khí thuộc linh mà mắt trần không thấy được, ngay cả tâm trí chúng ta cũng không thể nhận thức được quyền năng của sự cầu nguyện, nhưng chúng ta đang phóng đi những vũ khí thuộc linh.

### **Từ Tối Tăm Qua Sáng Láng Bằng Sự Ca Ngợi.**

Điều quan trọng cần lưu ý là sự ca ngợi, cùng với sự cầu nguyện, sự giảng dạy và lời làm chứng ở vị thế như một tên lửa thuộc linh. Sự ca ngợi là phương tiện mà Phao lô và Sila đã phóng vũ khí thuộc linh chống lại các đồn lũy đã giam giữ họ trong tù.

Phao lô nói trong II Cô rinh tô 10:4 rằng: “Vả, những khí giới mà chúng tôi dùng để chiến tranh là không phải thuộc về xác thịt đâu, bèn là bởi quyền năng của Đức Chúa Trời, có sức mạnh để đập đổ các đồn lũy”. Và trong ngục tù tại Philíp, Phao lô đã thực hành điều ông giảng, ông đã thực sự đập đổ các đồn lũy bởi quyền năng của sự ngợi khen. Ông đã phóng đi vũ khí của mình, làm cho các nền ngục đều rung động (Công vụ 16:19-40)

Phân đoạn Kinh Thánh này là một sứ điệp vĩ đại giành cho chúng ta. Thật vậy, câu chuyện cũng là một ẩn dụ. Trong đời sống của nhiều người, mọi sự đều đen tối, giống như nửa đêm. Nửa đêm vì cơ bệnh tật, nửa đêm vì sự áp bức của ma quỷ, nửa đêm vì rắc rối trong hôn nhân, nửa đêm vì sự cám dỗ bốn bề, nửa đêm vì tài chánh thiếu hụt, vì làm nô lệ cho nó.

Nhưng trong Công vụ 16:25 chép: “Vào lúc nửa đêm, Phao lô và Sila cầu nguyện và hát ngợi khen”. Vào lúc giữa đêm tối, giữa sự đau đớn tột độ, giữa sự nhức nhối, họ ngợi khen Đức Chúa Trời. Họ đã phóng các tên lửa thuộc linh được trang bị bởi các đầu nổ của Lời Chúa, Danh Chúa và Huyết Chúa. Họ dâng lên cho Chúa một của lễ bằng sự ngợi khen nên ngục tù, tức đồn lũy bị rung động và họ được giải thoát. Đây cũng là điều mà sự ngợi khen và thờ phượng có thể làm cho chúng ta ngày nay



## Chương 8

# SỰ CẢM TẠ, NGỢI KHEN VÀ THỜ PHƯỢNG

Nhiều Cơ Đốc Nhân cho rằng các từ cảm tạ, ngợi khen và thờ phượng có thể thay thế cho nhau. Tuy nhiên, chúng ta phải thấy sự thật là các từ này có nghĩa rất khác nhau. Sự cảm tạ khác sự ngợi khen, khác sự thờ phượng. Sự cảm tạ liên hệ đến công việc của Đức Chúa Trời, những điều Ngài đã làm. Sự ngợi khen liên hệ đến bản tính của Đức Chúa Trời, Ngài là ai. Sự thờ phượng liên hệ trực tiếp đến sự thánh khiết của Đức Chúa Trời.

### 1. Ý Nghĩa Và Mục Đích Của Sự Tạ Ơn.

Sự tạ ơn là từ của Tân Ước. Sự ngợi khen là từ của Cựu Ước. Kinh Thánh Tân Ước nói về sự tạ ơn có thể biểu hiện trong lòng của một người và của cá nhân. Sự tham khảo này dĩ nhiên là phải do từ gốc tiếng Hy Lạp.

Tất cả các từ chỉ về sự ngợi khen bằng tiếng Hy bá trong Cựu Ước đều có ý chỉ về hội chúng, công khai. Sự cảm tạ có thể yên lặng, riêng tư nhưng sự ngợi khen thì tỏ ra bằng lời và có tính quần chúng. Sự cảm tạ được thể hiện khi chúng ta trình bày lời tạ ơn đối với Đức Chúa Trời. Sự ngợi khen thể hiện khi chúng ta cảm tạ Đức Chúa Trời nơi đông người, nói cho người khác biết về những điều Ngài đã làm cho chúng ta.

Không thấy có từ nào có nghĩa “Thank you” trong tiếng Hy bá. Nhiều bản dịch của chúng ta dùng từ “Thanks cảm ơn” hay “Thanks givung tạ ơn”, nhưng những từ này được dùng có ý để giảng giải. Theo văn chương Cựu Ước, từ được dùng thay chỗ cho từ “cảm ơn” là từ “ngợi khen”. Từ này thường được dịch là “Cám ơn” trong Cựu Ước và có liên quan đến từ “bàn tay”. Theo quan điểm của người Do thái về sự tạ ơn và giờ ra hay nâng bàn tay lên hướng về Đức Chúa Trời.

Trong tiếng Hy Lạp của Tân Ước, từ “cám ơn” là từ “Charis”. Đây là từ gốc của từ “Charismatic”, có liên quan đến từ “ân điển”. Nói cách khác, sự tạ ơn là một sự đáp ứng thích hợp với ân điển của Đức Chúa Trời đối với chúng ta.

### Chúng ta Phải Biết Tạ Ơn.

Lời Chúa trong I Tê sa lô ni ca 5:16-19 chép:

16 Hãy vui mừng mãi mãi.

17 Cầu nguyện không thôi.

18 Phạm việc gì cũng phải tạ ơn Chúa vì ý muốn của Đức Chúa Trời trong Đức Chúa Jesus Christ đối với anh em là như vậy.

19 Chớ dập tắt Thánh Linh.

Đây là ý muốn của Đức Chúa Trời đối với chúng ta. Nếu chúng ta không cảm tạ Ngài là chúng ta đang ở ngoài ý muốn của Ngài. Có nhiều sự lẩn lộn về câu Kinh Thánh này. Nhiều người cho rằng mọi sự xảy ra trong đời sống họ là ý của Chúa cho họ.

Nhưng điều này sẽ nảy ra nhiều câu hỏi nghiêm trọng. Giả sử chúng ta có một người bạn bị giết, liệu chúng ta có cảm tạ Chúa không? Hoặc khi có người chết vì bị ung thư? Theo giá trị bề ngoài thì câu Kinh Thánh này dường như có ý như vậy. Một số người tin một cách

mù quáng rằng mọi sự xảy ra, hoặc tốt hoặc xấu đều đến từ Đức Chúa Trời. Nếu điều đó là thật, thì giả sử người bạn thân của tôi chết và xuống địa ngục vì chưa tin Chúa mà tôi cũng cảm tạ Chúa sao. Điều này không thể chấp nhận được.

Kinh Thánh trong I Giăng 3:8b tuyên bố rằng: “Vả, Con Đức Chúa Trời đã hiện ra để hủy phá công việc của ma quỷ”. Nếu Chúa Jesus đến để hủy phá công việc của ma quỷ, như thế thì rõ ràng là ma quỷ đã và đang làm việc. Nó làm việc như thế nào? Chúa Jesus mô tả công việc của ma quỷ trong Phúc Âm Giăng 10:10 như sau: “Kẻ trộm chỉ đến để cướp giết và hủy diệt, còn ta đã đến, hầu cho chiên được sự sống và được sự sống dư dật”. Công việc của ma quỷ là cướp giết và hủy diệt.

Kinh Thánh không truyền cho chúng ta cảm tạ Đức Chúa Trời về công việc của ma quỷ. Nhưng lời Chúa dạy chúng ta phải cảm tạ Đức Chúa Trời về những điều Ngài đã làm cho mình. Chúng ta phải ngưng phán cho Đức Chúa Trời về những điều mà ma quỷ đã và đang làm.

Trong I Tê sa lô ni ca 5:18, chúng ta đọc thấy “trong mọi việc đều phải tạ ơn Chúa vì ý muốn của Đức Chúa Trời trong Đức Chúa Jesus Christ đối với anh em là như vậy”. Xin lưu ý từ “trong” khác với từ “về”. Chúng ta không được lệnh phải cảm tạ Chúa “về” mọi điều xảy ra, chúng ta được bảo phải cảm tạ Chúa “trong” khi mọi việc đang xảy ra.

Chúng ta cảm tạ trong khi bệnh tật đang xảy ra bằng cách nói: “Bồi lần roi Ngài, chúng ta được lành bệnh”. (Ê sai 53:5) Tôi cảm tạ Ngài vì Ngài đã lấy tật nguyên của tôi và gánh bệnh hoạn của tôi (Ma thi ơ 8:17). Tôi cảm tạ Chúa theo Xuất 15:26 rằng: “Vì Ta là Đức Giê hô va, đấng chữa bệnh cho người”. Nói cách khác, chúng ta cảm tạ vì câu trả lời của Chúa cho sự tấn công của Satan. Làm như vậy là chúng ta biểu dương sự chiến thắng của Đấng Christ.

Nguyên tắc đơn giản là chúng ta cảm tạ vì Lời của Đức Chúa Trời. Chúng ta cảm tạ Chúa về những điều trói buộc chúng ta, nhưng chúng ta cảm tạ Ngài vì chúng ta không còn bị trói buộc nữa. Lời của Đức Chúa Trời giải phóng chúng ta được tự do và lời cảm tạ của chúng ta nâng cao quyền năng của lời Chúa trong đời sống mình. Lời cảm tạ Chúa khiến cho đức tin của chúng ta có dịp hành động và chuẩn bị chúng ta sẵn sàng cho công việc quyền năng kỳ diệu của Đức Chúa Trời.

## **Sự Tạ Ơn Là Bông Trái Của Đức Thánh Linh.**

Sự tạ ơn, về bản chất, là một sự thể hiện của sự đầy đầy Đức Thánh Linh Ê phê sô 5:17-20 cho biết:

17 Vậy, chớ nên như kẻ đại dột, nhưng phải hiểu rõ ý muốn của Chúa là thể nào.

18 Đùng say rượu, vì rượu xui cho lòng tuồng, nhưng phải đầy đầy Đức Thánh Linh.

19 Hãy lấy ca vịnh, thơ thánh, và bài hát thiêng liêng mà đối đáp cùng nhau, và hết lòng hát mừng ngợi khen Chúa.

20 Hãy thường thường nhơn danh Đức Chúa Jesus Christ chúng ta, vì mọi sự tạ ơn Đức Chúa Trời, là Cha chúng ta.

Điều quan trọng mà chúng ta cần lưu ý ở đây là những gì Phao lô cố gắng trình bày. Trong câu 17 ông truyền lệnh cho chúng ta phải hiểu ý muốn của Đức Chúa Trời rồi ông tiếp tục cho biết ý muốn của Đức Chúa Trời là: Đầy đầy Đức Thánh Linh và đùng say rượu. Nói cách khác, một Cơ Đốc Nhân mà không đầy đầy Thánh Linh là chưa làm theo ý Chúa và ngược lại, làm một Cơ Đốc Nhân mà say rượu là đi ngược lại với ý muốn Chúa. Trong câu 19, Phao lô cho chúng ta biết cách làm theo ý muốn Đức Chúa Trời là dùng thi thiên, các bài thánh ca, các bài hát thiêng liêng mà đối đáp cùng nhau.

Một trong những biểu hiện của sự đầy dẫy Đức Thánh Linh là dâng lời cảm tạ Đức Chúa Trời hay nói cách khác, sự tạ ơn là một biểu hiện của việc đầy dẫy Thánh Linh. Đùng tuyên bố rằng mình đầy dẫy Thánh Linh mà không phải là người luôn luôn cảm tạ Chúa. Ma thi ơ 12:34b chép: “Bởi vì do sự đầy dẫy trong lòng mà miệng mới nói ra”. Nếu trong lòng bạn tràn ngập sự tạ ơn thì nó sẽ xuất phát sự tạ ơn ra ngoài miệng.

Chúng ta phải cảm tạ Đức Chúa Trời trong chỗ cao nhất của mọi vấn đề. Một người không có lòng cảm tạ Chúa là một người không thể đầy dẫy Đức Thánh Linh. Sự xúc dầu của Đức Thánh Linh sẽ liên tục bày tỏ qua sự tạ ơn bằng môi miệng. Nếu chúng ta muốn Thánh Linh hành động trong việc chữa lành, nếu chúng ta muốn thấy quyền năng của Đức Chúa Trời được bày tỏ thì sự cảm tạ sẽ phát ra sự xúc dầu của Đức Thánh Linh. Khi sự cảm tạ được dâng lên từ môi miệng chúng ta tức là chúng ta chuẩn bị con người bên trong của mình sẵn sàng cho những điều Đức Chúa Trời làm trong Đức Thánh Linh.

Thi thiên 100:4-5 dạy rằng chúng ta được kêu gọi vào các cửa Ngài với sự cảm tạ và vào hành lang Ngài bằng sự ngợi khen, hãy cảm tạ Ngài. Bực thứ nhất khi đến gần trước mặt Đức Chúa Trời bao hàm sự cảm tạ. Sự cảm tạ sẽ đưa chúng ta vào các cửa. Trong thi thiên 100:5 chúng ta được cho biết lý do tại sao chúng ta phải cảm tạ Chúa: vì Đức Giê hô va là thiện, sự nhơn từ Ngài hằng còn đến đời đời. Chúng ta cảm tạ Chúa không phải vì chúng ta cảm thấy như vậy nhưng vì Ngài là Đấng đáng cho chúng ta cảm tạ.

Một câu Kinh Thánh quan trọng về sự cảm tạ được tìm thấy trong Phi líp 4:6-7: “Chớ lo phiền chi hết, nhưng trong mọi sự, hãy dùng lời cầu nguyện, nài xin và sự tạ ơn mà trình các sự cầu xin của mình cho Đức Chúa Trời. Sự bình an của Đức Chúa Trời, vượt quá mọi sự hiểu biết, sẽ gìn giữ lòng và ý tưởng anh em trong Đức Chúa Jesus Christ”.

Xin lưu ý về sự liên hệ giữa sự nài xin và sự cảm tạ. Sự nài xin nghĩa là dâng lên Chúa một lời thỉnh nguyện. Hầu hết chúng ta thường dâng lời thỉnh nguyện cho Chúa một cách đều đặn, nài xin Chúa đáp ứng các nhu cầu của mình. Ở đây Phao lô cho biết rõ rằng sự tạ ơn phải đi trước sự thỉnh nguyện.

Sự tạ ơn phải tràn ngập tất cả những gì chúng ta làm, đặc biệt là sự cầu nguyện. Chúng ta đừng bao giờ cầu xin Ngài làm một điều gì cho chúng ta mà trước hết không tạ ơn ngài về những điều Ngài đã làm rồi. Đây là nguyên tắc để chuẩn bị lòng chúng ta cho một đức tin vĩ đại. Thật là dễ cảm tạ ơn Chúa về những điều lớn lao mà Đức Chúa Trời đã làm cho chúng ta trong quá khứ, nhưng đó cũng là bước chuẩn bị cho tâm linh của chúng ta tin rằng Ngài cũng sẽ làm cho chúng ta những việc lớn hơn trong hiện tại: Sự cảm tạ là bước khởi đầu để tới một cấp độ đức tin vĩ đại.

Thật vậy, nếu chúng ta làm một bản liệt kê về những biến cố đã xảy ra trong đời sống mình để cảm tạ ơn Chúa và đưa ra trước mặt Đức Chúa Trời trong khi cầu nguyện thì chúng ta sẽ thấy sự đáp lời của Ngài vượt xa hơn sự tưởng tượng của chúng ta. Khi làm như vậy, đức tin trong con người bên trong của chúng ta sẽ được gia tăng đồng thời cũng chuẩn bị chúng ta sẵn sàng cho phép lạ chữa lành.

## Lời Cảm Tạ Làm Gia Tăng Đức Tin.

Sự cảm tạ là cách làm cho bánh xe đức tin chuyển động trong tâm linh của chúng ta. Đức tin của chúng ta, thật sự ai cũng có một tình trạng trì trệ cần phải chiến thắng. Sự cảm tạ là một hành động chống lại sự trì trệ này và khiến đức tin chúng ta trở thành năng động. Khi chúng ta bắt đầu đếm lại những gì Đức Chúa Trời đã làm thì sẽ không phải mất thời gian nhiều mới thấy hoan hỉ về những gì Ngài làm ngay bây giờ.

Tôi nhất định cho rằng ma quỷ rất ghét sự cảm tạ. Quyền năng của sự cảm tạ qua lời làm chứng cá nhân của chúng ta nhiều hơn điều mà chúng ta có thể tưởng tượng. Phao lô thường nói đến những gì Đức Chúa Trời đã làm trong đời sống ông rất nhiều lần trong

kinh Tân Ước. Ông được gây nhiều ấn tượng về sự can thiệp của Chúa vì cố lợi ích của ông.

Sự cảm tạ giúp chúng ta không còn chú tâm về các nan đề nữa nhưng khiến chúng ta tập trung vào sự trả lời của Chúa. Sự cảm tạ nhắc chúng ta rằng chúng ta thật sự là kẻ chiến thắng. Ma quỷ sẽ cố gắng giữ tâm trí chúng ta hướng về sự cố trong hiện tại. Hẳn sẽ khuyến khích chúng ta có tư tưởng đầy ắp sự sợ hãi, nhưng sự tạ ơn sẽ xoay ngược tình thế và khiến chúng ta chuyển hướng về Đức Chúa Trời. Tôi đã chú ý đến nguyên tắc này trong nhiều năm, qua sự giảng dạy của nhiều người được Đức Chúa Trời dùng.

Sự cảm tạ là điều cần thiết để làm cho đức tin được vững mạnh. Trong Phi líp 4:6, Phao lô nói: “Trong mọi sự, hãy dùng lời cầu nguyện, nài xin và sự tạ ơn...” Đây không chỉ là lời giáo huấn của Phao lô, mà là những gì ông đã thực hành.

Tất cả các lời cầu nguyện của Phao lô về lợi ích của Cơ Đốc Nhân ông luôn luôn bắt đầu với lời cảm tạ. Trong Rôma 1:8, ông nói: “Trước hết, tôi nhờ Đức Chúa Jesus Christ, vì hết thầy anh em mà tạ ơn Đức Chúa Trời”. Trong Ê phê sô 1:16 ông viết: “Tôi vì anh em, cảm tạ Đức Chúa Trời không thôi”. Phi líp 1:3: “Mỗi khi tôi nhớ đến anh em, thì cảm tạ Đức Chúa Trời tôi”. Cô lô se 1:3: “Cảm tạ Đức Chúa Trời, là Cha Đức Chúa Jesus Christ chúng ta”. I Tê sa lô ni ca 1:2 “Chúng tôi hằng vì anh em, tạ ơn Đức Chúa Trời” II Ti mô thê 1:3 “Ta cảm tạ Đức Chúa Trời mà ta hầu việc bằng lương tâm, thanh sạch”. Phao lô luôn luôn cảm tạ Đức Chúa Trời trước khi ông cầu thay cho những người sẽ nhận thư của ông.

Sự cảm tạ cũng là điều quan trọng trong đời sống của Đức Chúa Jesus Christ. Trong Giảng 6, chúng ta có câu chuyện phép lạ về Chúa Jesus hóa bánh nuôi 5.000 người. Một đám đông dân chúng theo Đức Chúa Jesus trong một khoảng thời gian nào đó. Ngài muốn đãi họ một bữa ăn và Ngài bảo các môn đồ đi tìm thức ăn.

Anh Rê tìm ra một em bé trai có năm cái bánh và hai con cá. Ông đem thức ăn lại cho Chúa, Ngài cầm lấy bánh, sau khi cảm tạ Ngài trao cho môn đồ đem cho đoàn dân. Ngài không cầu nguyện. Ngài chỉ cảm tạ Đức Chúa Cha. Sự cảm tạ của Ngài dẫn đến một phép lạ hóa bánh có thể nuôi 5.000 người ăn.

## SỰ CẢM TẠ DẪN ĐẾN PHÉP LẠ.

Chúa Jesus không thực hiện phép lạ này với tư cách Ngài là Con Đức Chúa Trời. Theo Công vụ 10:38, Đức Chúa Trời đã xức dầu cho Đức Chúa Jesus bằng Đức Thánh Linh và quyền phép. Chính Đức Thánh Linh làm việc qua Chúa Jesus để thực hiện phép lạ này, và ấy là do sự tạ ơn mà dẫn đến việc Đức Thánh Linh trong Chúa Jesus thực hiện phép lạ. Vì vậy sự cảm tạ là nguyên nhân để chuẩn bị chúng ta cho công việc quyền phép của Đức Chúa Trời.

Trong I Giảng 11 nói về câu chuyện Chúa Jesus kêu Laxarơ từ kẻ chết sống lại, khi Chúa Jesus đến Bê tha ny, nhiều người bất mãn vì Ngài không đến sớm hơn, họ nghĩ rằng Ngài chắc có thể chữa lành cho La xa rơ trước khi ông chết. Chúa Jesus bị quấy rầy vì cố sự vô tín của họ nhưng truyền cho họ lăn hòn đá ra khỏi cửa mộ.

Khi họ lăn hòn đá đi, Chúa Jesus ngược mắt lên trời và nói: “Tôi tạ ơn Cha vì đã nhậm lời tôi. “Xin ý về cách dùng động từ ở thì quá khứ “Lạy Cha, tôi tạ ơn Cha vì Ngài đã nhậm lời tôi”. Ngài chỉ dâng lời cảm tạ và sự cảm tạ này đã đưa đến một phép lạ lớn nhất trong chức vụ của Ngài. La xa rơ đã từ kẻ chết sống lại khi Chúa Jesus dâng lời cảm tạ.

Không còn nghi ngờ gì nữa rằng sự cảm tạ là phần mở đầu cho sự bày tỏ công việc quyền phép trong cuộc đời Chúa Jesus. Trong Luca 17, chúng ta có câu chuyện về mười người phung đến xin Chúa Jesus chữa lành cho họ. Ngài bảo họ đi và tỏ mình cùng thầy tế lễ, khi họ làm theo thì tất cả được chữa lành. Câu 15 ghi: “có một người trong bọn họ, thấy mình đã được sạch, bèn trở lại lớn tiếng khen ngợi Đức Chúa Trời”. Một người được chữa lành trở lại và cảm ơn Đức Chúa Trời. Chúa Jesus phán cùng người rằng: “Đứng dậy đi, đức

tin người đã cứu người”.

Chúng ta cùng lưu ý một số điều trong câu chuyện này. Tất cả mười người bị phung đều được chữa lành. Họ đều được sạch bệnh phung, nhưng có một điều lạ lùng xảy ra cho một người. Câu “Đức tin người đã cứu người”. Là một câu nói tuyệt vời. Từ mà Chúa dùng trong tiếng Hy Lạp là Sozo, có nghĩa là Cứu. Đó là một từ bao hàm ý nghĩa của từ cứu rỗi. Từ này có nghĩa cứu rỗi linh hồn cùng với sự chữa lành về thân thể. Điều mà Chúa Jesus nói với người này là linh hồn ông đã được cứu do ông đã tạ ơn Chúa Jesus. Người này được đem vào sự tương giao đời đời, chính đáng với Đức Chúa Trời qua việc ông ta cảm tạ Chúa và được chữa lành.

Việc tạ ơn về những điều Đức Chúa Trời đã làm trong quá khứ khiến cho công việc đó trở thành trường cữu. Nếu bạn đã được chữa lành và bạn muốn được tiếp tục chữa lành thì hãy tiếp tục cảm tạ Đức Chúa Trời về sự chữa lành đó. Làm như vậy, việc chữa lành của bạn sẽ trở thành mãi mãi. Tại đây cũng có một bài học vĩ đại về quá trình cứu rỗi. Sự cảm tạ làm cho tiến trình cứu rỗi trong đời sống chúng ta được kết quả. Một câu chuyện trong Cựu Ước minh họa thêm về nguyên tắc của sự cảm tạ. Câu chuyện được chép trong sách Giô na.

Thật là một sự hy sinh lớn cho Giô na, khi ông cảm tạ Đức Chúa Trời trong hoàn cảnh bị đất nhất, nhưng vì do biết cảm tạ mà đức tin của ông có dịp hành động. Thật rất khó cho chúng ta ngợi khen Chúa trong các hoàn cảnh như vậy. Bạn có thể tưởng tượng mình đang ở trong bụng cá. Bạn có thể cảm thấy những rong biển vấn chung quanh cổ và bạn sắp tắt hơi. Tuy nhiên, nếu bạn muốn cảm tạ Đức Chúa Trời thì cho dù hoàn cảnh có xấu đến đâu, đức tin của bạn cũng hành động trong tâm linh và chuẩn bị bạn sẵn cho một phép lạ từ Đức Chúa Trời.

## Ý Nghĩa Và Mục Đích Của Sự Ca Ngợi.

Thi Thiên của Đa vít có thể chia làm hai nhóm Thi thiên ca ngợi miêu tả và thi thiên ca ngợi công bố. Trong Thi thiên ca ngợi công bố, nhấn mạnh về những điều Đức Chúa Trời đã làm cho dân sự của Ngài. Những Thi thiên này công bố về sự vinh hiển của Đức Chúa Trời. Sự cảm tạ liên hệ trực tiếp đến các Thi thiên ca ngợi công bố. Trong các Thi thiên ca ngợi miêu tả, tác giả hoan hỉ trong thân vị của Đức Chúa Trời, thuộc tánh của Ngài, bản chất của Ngài, và Ngài là ai.

Trong sự tương giao với Đức Chúa Trời, không thể tồn tại mà không có ca ngợi. Chúa cho chúng ta có cách để diễn tả sự ca ngợi Đấng toàn năng. Trong tất cả các sách Cựu Ước thì Thi thiên là sách được hầu hết các gia đình ưa chuộng nhất. Không cứ cách nào, chúng ta có thể diễn tả tư tưởng sâu kín tự đáy lòng mình qua các Thi thiên, hay những giờ phút vui mừng nhất và những thời gian như xé lòng vì dường như chúng ta bị chia lìa khỏi Ngài. Trong Thi thiên có đủ, nào âm nhạc, sự khôn ngoan, cái đẹp, thần học và kinh nghiệm.

Từ “Thi thiên” là chủ đề của sách, được dịch từ tiếng Hy Lạp. Tiếng Hy Lạp là Psalmoi, trước hết được dịch sang tiếng La tinh “Psalmi” và rồi dịch sang tiếng Việt “Thi Thiên”. Nghĩa đen của tiếng Hylạp là việc các ngón tay bấm trên các dây đàn Ghi-ta hay một nhạc cụ bằng dây khác. Sau đó từ này mở rộng ý nghĩa ra là “một bài ca với nhạc đệm”. Vậy, nghĩa của đề tựa quyển sách là “các bài ca thiêng liêng để hát với nhạc đệm”. Sách Thi thiên là một sách của âm nhạc. Từ Hy bá về Thi Thiên là “tchilim”, một từ trong âm nhạc. Sách dài nhất trong Kinh Thánh là sách của âm nhạc.

Thỉnh thoảng Thi thiên diễn tả một bài ca, dù vậy, bài ca này cũng chấm dứt bằng sự ngợi khen. Sự ca ngợi, theo từ điển quốc tế mới thứ ba của Webster, có nghĩa là: “hành động tôn vinh hay làm vinh hiển Đức Chúa Trời”. Ca ngợi là nói tốt, tán tụng hay diễn tả

đức tin của người nào đó. Ca ngợi phải luôn luôn được diễn tả bằng âm thanh chứ không phải yên lặng. Sự cảm tạ có thể bày tỏ bằng lời thầm nguyện với Đức Chúa Trời, nhưng sự ca ngợi phải được bày tỏ bằng lời, phải nói cho người khác biết về sự tốt lành của Đức Chúa Trời.

## Các Từ Về Sự Ca Ngợi.

Cách tốt nhất để hiểu sự ca ngợi có ý nghĩa gì là khảo sát các từ được dùng để chỉ sự ca ngợi trong Cựu Ước và nhất là trong các Thi thiên. Từ thứ nhất để chỉ sự ca ngợi bằng tiếng Hêbơrơ là “Halal”. Từ này được dịch sang tiếng Anh là “Hallelujah”. Từ này có nghĩa là “ngợi khen Chúa” hay “ngợi khen Yah”. Từ Yah là từ rút ngắn của từ Yahveh (Đức Giê hô va) trong bản Kinh Thánh King James dịch là Jehovah.

Từ “halal” có nghĩa là được tôn vinh, được hưng phấn, hớn hở. Từ này có nghĩa là một sự bùng nổ kinh khủng của một hành động ca ngợi hết sức nhiệt tình. Đây là hành động của một người khi thấy đội tuyển của họ đã chiến thắng trong trận đấu cuối cùng. Nếu họ thực sự là người hâm mộ, họ sẽ đứng dậy, giơ tay lên và la hét sự chiến thắng. Đây là thực chất của ý nghĩa từ halal.

Rất ít người trong chúng ta từng ca ngợi Chúa theo cách này. Chúng ta phải khoe về các kỳ công và tán tụng sự vĩ đại của Ngài với sự nhiệt thành và hưng phấn nhất mà sẽ có người cho là kỳ dị. Người nào ca ngợi Chúa theo cách này sẽ được tràn ngập tình yêu đối với Chúa. Người ấy không phải là người lập dị trước mặt Đức Chúa Trời cho dù những người chung quanh có thể phán cho họ từ này. Đó là ý nghĩa của từ “halal”.

Từ tiếp theo là “yadah”, có nghĩa là sự nhận biết ơn Chúa trước công chúng như Thi thiên 138:1 “Tôi sẽ hết lòng cảm tạ Chúa. Hát ngợi khen Chúa trước mặt các thần”. Tốt hơn, động từ ca ngợi hay cảm tạ được dịch là sự nhận biết ơn Chúa trước công chúng. Từ này diễn tả ý nghĩa cốt lõi của sự ca ngợi, nói cho người khác biết những gì Đức Chúa Trời đã làm. Từ này có một nghĩa gốc là “trái bàn tay ra” hay “buông bàn tay ra”. Ý được nhấn mạnh đến sự thờ phượng với đôi bàn tay giơ lên.

Đây là từ được dùng trong II Sử ký 20:19-21, ghi lại việc người Lêvi đi trước quân đội để ca ngợi Chúa. Từ ngợi khen dùng ở đây trong tiếng Hêbơrơ là “yadah”. Khi họ đi, họ giơ tay lên với tất cả sức lực của họ. Họ diễn tả lòng ngợi khen Đức Chúa Trời với đôi tay giơ lên và chúng ta biết có gì xảy ra rồi, kẻ thù bị tiêu diệt.

Đôi bàn tay mô rất nhiều về cá tính của chúng ta. Chúng ta có thể làm ra một con cá và đánh một người, chúng ta cũng có thể đặt tay trên một người và chúc phước cho họ, hoặc chúng ta có thể giơ tay lên để ca ngợi Chúa. Thi Thiên 63:4 chép: “Như vậy, tôi sẽ chúc phước Chúa trọn đời tôi. Nhon danh Chúa tôi sẽ giơ tay lên”.

Một từ khác trong tiếng Hêbơrơ là “barak”. Từ “barak” có nghĩa là chúc phước. Đây là một trong những từ chỉ về sự ca ngợi hay nhất trong Cựu Ước. Tất cả chúng ta đều được Đức Chúa Trời ban phước. Ngài đã ban cho chúng ta quà tặng của sự sống đời đời. Ngài đã chữa lành thân thể chúng ta. Ngài đã ban cho chúng ta có gia đình và Ngài đáp ứng đầy đủ nhu cầu vật chất cho chúng ta.

Chúng ta được ban phước nhưng một câu hỏi đặt ra là làm sao chúng ta có thể chúc phước Đức Chúa Trời được? Thi thiên 103:1-2 chép: “Hỡi linh hồn ta, khá ngợi khen Đức Giê hô va. Mọi điều gì ở trong ta, hãy ca tụng danh thánh của Ngài. Hỡi linh hồn ta, hãy ngợi khen Đức Giê hô va, chớ quên các ân huệ của Ngài”. (Từ “hãy ngợi khen” trong tiếng Anh là chúc phước) chúng ta chúc phước Chúa bằng việc luôn nhớ đến Ngài, và không quên phước hạnh của Ngài. Thi thiên 103 tiếp tục liệt kê những phước hạnh này: sự nhơn từ và thương xót, sự ăn ngon miệng, sự cứu chuộc, sự tôn trọng, sự đổi mới. Chúng ta chúc phước Chúa bằng cách nhớ lại tất cả những điều này.

Ý nghĩa của việc chúng ta quỳ xuống và chúc phước Đức Chúa Trời là một hành động bày tỏ sự kính mến trong từ "barak". Chúng ta thường có phản ứng muốn cúi đầu, sắp mình trước sự hiện diện của Chúa, đặc biệt là khi cầu nguyện. Trong Thi thiên 72:9-15, Đức Chúa Trời hứa sẽ giải phóng người nghèo và kẻ khốn cùng được tự do nếu họ cúi lạy trước mặt Ngài. Hành động cúi lạy bày tỏ sự mong ước được nhận phước hạnh của Chúa. Quan điểm này rất đơn sơ, nếu chúng ta quỳ xuống trước mặt Chúa và mong đợi nhận được lời hứa của Ngài thì chúng ta sẽ nhận được.

Từ ca ngợi tiếp theo là Zamar. Đây là một trong những động từ ca ngợi trong sách Thi thiên. Động từ này mang ý dùng âm nhạc để ca ngợi Đức Chúa Trời như trong Thi thiên 92:1 "Hỡi Đấng chí cao, lấy làm tốt mà ngợi khen Đức Giê hô va và ca tụng Danh của Ngài". Chúng ta sẽ không hiểu đủ sự ca ngợi nếu không hiểu sự liên quan giữa ca ngợi với âm nhạc.

Âm nhạc là sự diễn tả việc ca ngợi hoàn hảo nhất của con cái Chúa thời Cựu Ước. Nếu chúng ta ca ngợi Chúa bằng lời trong một thời gian nào đó mà không có âm nhạc thì chưa thể nói là hoàn hảo. Từ Zamar có nghĩa là chạm vào dây đàn và ca ngợi thờ phượng bằng nhạc cụ như được mô tả trong Thi thiên 150.

Từ tiếp theo là Shabach. Từ ngợi khen này được thấy trong Thi thiên 117:1: "Hỡi các nước hãy ngợi khen Đức Giê hô va. Hỡi các dân, khá ca tụng Ngài!" Từ ngợi khen trong văn mạch có nghĩa là tán tụng, nói tốt về. Shabach cũng có nghĩa là diễn thuyết với giọng lớn, tuyên bố chiến thắng, tôn vinh la lớn. Trong Thi thiên 63:3-4, Đa vít nói: "vì sự nhờn từ Chúa tốt hơn mạng sống. Môise sẽ ngợi khen Chúa. Như vậy, tôi sẽ chúc phước Chúa trọn đời tôi. Nhon Danh Chúa, tôi sẽ giơ tay lên. Khi có thì giớ thích hợp, chúng ta sẽ lớn tiếng khen ngợi Chúa. Đây là Shabach đây là hình thức ca ngợi làm cho ma quỷ bị cột trói lại.

Từ Hêborơ chỉ về sự ngợi khen tiếp theo là Towdah. Từ này có sự liên quan với từ yadah. Trong bản Kinh Thánh. "New American Standard", dịch từ này là "cảm tạ". Từ này cũng hàm ý giơ tay ra với lòng tôn kính. Từ này được dùng trong các Thi thiên để cảm tạ Đức Chúa Trời về những điều chưa xảy ra, cũng như những điều đã được hoàn tất. Thi thiên 50:23: "Kể nào dâng sự cảm tạ làm của lễ, tôn vinh ta còn người nào đi theo đường ngay thẳng. Ta sẽ cho thấy sự cứu rỗi của Đức Chúa Trời". Từ "cảm tạ" ở đây là towdah, nó khác ý của từ của lễ.

Towdah có liên hệ trực tiếp với ý niệm dâng tế lễ khi nó bao hàm nghĩa ngợi khen. Nếu chúng ta muốn dâng tế lễ bằng lời ngợi khen ngay bây giờ, chúng ta sẽ thấy sự cứu rỗi của Đức Chúa Trời được bày tỏ. Chúng ta ca ngợi Ngài trước các biến cố. Việc dâng của lễ bằng sự ngợi khen là một hành động của đức tin, tìm ẩn trong từ towdah, đặc biệt được dùng trong câu này.

Vậy, towdah là một của lễ bằng lời ngợi khen, vui mừng trong một điều gì đã hứa qua lời Đức Chúa Trời nhưng chưa xảy ra. Có một quyền năng thuộc linh rất lớn trong cách dùng của từ này. Đây là những gì xảy ra qua sự ngợi khen và chữa lành khi tôi khuyến khích mọi người ngợi khen Chúa trước khi Đức Chúa Trời chữa lành cho họ.

Khi con người trải lòng ra và giơ tay lên để ngợi khen Chúa, đó là một của lễ, đặc biệt là khi họ bị bệnh trong thân thể. Tâm trí xác thịt sẽ chống lại quan điểm này và chế nhạo hành động đặc biệt này, nhưng sự thể hiện đức tin bằng sự ngợi khen. Đây là một của lễ làm cho Đức Chúa Trời được vinh hiển bằng những phép lạ.

Tehillah là một từ Hêborơ khác có nghĩa là hát hay tán tụng. Tehillah ý nói ca hát là của lễ của chúng ta. Từ này được dùng trong Thi thiên 22:3 "Đức Chúa Trời ngự giữa sự ngợi khen của chúng ta". Đức Chúa Trời bày tỏ Ngài giữa sự ngợi khen, hơn hở của dân sự Ngài.

Trong II Sử ký 20:22, khi dân Ysraên bắt đầu hát ngợi khen, Đức Chúa Trời thực

hiện cuộc phục kích. Điều này nhắc tới một hình thức ca hát đặc biệt. Đây là hình thức ca hát không chuẩn bị, không tập dợt; chắc đây là điều mà ngày nay chúng ta gọi là “hát trong Thánh Linh”. Cách diễn tả ngợi khen này đem lại sự hiện nhất trong thân thể Đấng Christ. Các tư liệu tham khảo khác của từ tehillah được thấy trong Thi thiên 34:1; 40:3; 66:2.

Từ Hêborơ khác chỉ về sự ngợi khen là Ruah. Từ này có nghĩa là la hét trong sự vui mừng. Trong Cựu Ước, một con cái Chúa hân hoan trong sự tương giao với Đức Chúa Trời được diễn tả trong Thi thiên 95:1: “Hãy đến hát xướng cho Đức Giê hô va. Cát tiếng mừng rỡ cho hòn đá về sự cứu rỗi chúng tôi”. Và trong Thi thiên 100:1: “Hỡi cả trái đất, hãy cất tiếng reo mừng cho Đức Giê hô va”. Động từ này diễn tả một sự nhiệt thành, chân thật, với cường độ mạnh.

Còn có nhiều từ khác liên quan đến sự ca ngợi trong các Thi thiên. Một trong những từ đó là Para. Thi thiên 116:17 “Tôi sẽ dâng của lễ thù ân cho Chúa và cầu khẩn Danh Đức Giê hô va”. Ý dâng của lễ thù ân là công bố loan ra Danh Chúa. Động từ khác nữa Nagak nghĩa là tuyên bố. Một từ nữa có liên quan là Basar nghĩa là công bố. Một từ Hêborơ khác là Rum có nghĩa là tán tụng.

Điều quan trọng cần lưu ý về các động từ chỉ sự ngợi khen trong Cựu Ước là những từ có âm thanh. Sự ngợi khen trong Cựu Ước luôn luôn có kèm theo âm thanh. Sự ngợi khen có phát âm, tại nơi công cộng, có biểu lộ sự cảm xúc.

Một sự nghiên cứu sách Thi thiên cho thấy rõ rằng sự ngợi khen phải được nhấn mạnh trong các buổi nhóm tại nhà thờ của chúng ta ngày nay. Chúng ta phải dùng mọi cơ hội để cùng nhau ca ngợi Chúa. Chúng ta phải dùng môi miệng mình để tôn vinh Danh Ngài. Sự cảm tạ liên quan tới những điều Đức Chúa Trời là ai. Sự khác biệt này không có tính cách tuyệt đối nhưng đó là một sự hướng dẫn tốt.

## Ý Nghĩa Và Mục Đích Của Sự Thờ Phượng.

Từ thờ phượng trong tiếng Anh cổ là “weordhscipe”. Về sau, từ này được rút gọn lại thành từ “Worship”. Từ này vẫn được dùng trong luật của Anh quốc khi vị thẩm phán chỉ đến “sự thờ phượng của bạn”. Sự thờ phượng dưới hình thức động từ có nghĩa là tôn kính hay kính trọng. Cũng có nhiều động từ đồng nghĩa để giúp chúng ta hiểu ý nghĩa của từ này nhiều hơn như: rất yêu mến, quý trọng, tán tụng, sùng kính, tôn kính, tán dương.

Từ Hêborơ có nghĩa thờ phượng trong Cựu Ước là Shachah. Từ này được dịch là cúi lạy, hành động tôn kính, phủ phục, khấn cầu một cách khiêm nhu. Thật, không thể hiểu được sự thờ phượng và không có sự liên hệ tới hành vi. Đôi khi từ này có liên quan tới việc gơ tay ra về phía Đức Chúa Trời. Đôi khi là sắp mình xuống. Trong Lê vi ký 9:24, chép lại việc dân sự sắp mình xuống trước quyền năng của Đức Chúa Trời.

Trong Tân Ước, từ được dùng phổ biến nhất để chỉ sự thờ phượng là Proskuneo. Từ này được dùng hơn 50 lần. Từ này được hai từ Hy Lạp ghép lại, Pros nghĩa là đối với, Kuneo có nghĩa là hôn. Proskuneo, nghĩa đen là hôn đối với (to kiss towardhs). Ý nghĩa của từ được diễn tả một cách hoàn hảo về một phụ nữ rửa chơn Chúa Jesus bằng nước mắt của mình rồi hôn chơn Ngài.

## Con Người Được Dựng Nên Để Thờ Phượng.

Con người chủ yếu là một tạo vật được dựng nên để thờ lạy. Đây là một phần của bản tánh họ. Sự chọn lựa của con người không phải là họ có thờ lạy hay không mà thờ lạy ai. Theo Kinh Thánh thì Đức Chúa Trời đòi hỏi sự thờ phượng Ngài. Ngài không chia sẻ việc con người thờ phượng Ngài cho bất cứ ai.

Khi ma quỷ cám dỗ Chúa Jesus trong đồng vắng, nó nói: “Nếu người sắp mình xuống

thờ lạy ta thì ta sẽ cho người tất cả mọi nước trên thế giới”. Nhưng Chúa Jesus trả lời hẳn: “Hỡi quỷ Satan, người hãy lui ra ! vì có lời chép rằng: Người phải thờ phượng Chúa là Đức Chúa Trời người và chỉ hầu việc một mình Ngài mà thôi (Ma thi ơ 4:10).

Câu chuyện này minh họa một nguyên tắc vĩ đại của sự thờ phượng. Bất cứ chúng ta thờ phượng như thế nào thì chúng ta cũng sẽ có phần phục vụ sau cùng. Càng thờ lạy một cái gì hay một người nào, sự dâng hiến của chúng ta càng nhiều, chúng ta càng giống người mà chúng ta thờ lạy.

Thờ lạy là sự quyết định cuối cùng. Chúng ta không thể thay đổi bản chất của mình. Bản tính chúng ta đòi hỏi chúng ta phải thờ lạy một điều gì đó. Sự chọn lựa của chúng ta hoặc Đức Chúa Trời. Con người đã từng thờ lạy thần tượng bằng gỗ, họ đã thờ lạy những ước mong thể xác, họ thờ lạy tiền bạc và của cải, họ thờ lạy các lãnh đạo chính trị, họ thờ lạy ta giáo.

Đĩ nhiên, tà giáo đều bị sa tan điều khiển và ra lệnh. Vì thế trong thực chất, khi chúng ta thờ lạy một điều gì sai trật, có nghĩa là chúng ta thờ lạy ma quỷ.

Trong câu chuyện của người phụ nữ tại giếng (Giăng 4), chúng ta có một câu chuyện thờ lạy hay nhất. Chúa Jesus cùng với môn đồ trên đường qua xứ Galilê. Con đường bắt họ phải trải qua xứ Samari. Họ đến giếng Gia cốp, bên ngoài thành phố, và Chúa Jesus ngạc nhiên khi thấy một phụ nữ đến giếng múc nước vào lúc giữa trưa nóng bức. Tất cả các phụ nữ khác trong thành phố múc nước vào lúc sáng sớm. Chúa Jesus bắt chuyện cùng người phụ nữ này.

Chúa Jesus nói với bà rằng bà có năm đời chồng và người đàn ông mà bà đang sống với không phải là chồng bà. Chúng ta thấy rõ ràng là người phụ nữ này có một sự khao khát sâu sắc trong tâm linh bà. Chúa Jesus biết rằng hành vi trái đạo đức của bà cũng không dập tắt được sự khao khát đó. Sự khao khát trong tâm linh bà thật sự là một sự khao khát Đức Chúa Trời, sự khao khát được thờ phượng Ngài. Vì vậy, Chúa Jesus hướng dẫn câu chuyện với chủ đề thờ phượng.

Chúa Jesus biết rằng nếu chỉ trách cứ bà về hành vi thiếu đạo đức của bà thì chưa đủ, nên Ngài làm thỏa mãn nhu cầu trong tâm linh bà bằng lời phán trong Giăng 4:23: “Nhưng bây giờ hầu đến, và đã đến rồi, khi những kẻ thờ phượng thật lấy tâm thần và lẽ thật mà thờ phượng Cha, ấy đó là những kẻ thờ phượng mà Cha ưa thích vậy”.

Thật là thích thú, một sự kiện kinh ngạc rằng Đức Chúa Trời đang tìm kiếm con người để thờ phượng Ngài. Sự thật là nếu Đức Chúa Trời muốn được con người thờ phượng là chuẩn bị một cơ hội tuyệt diệu cho mỗi chúng ta. Việc một Thượng Đế vĩ đại của vũ trụ mà quan tâm đến sự thờ lạy của các tạo vật là một điều thật khó hiểu.

## Sự Thờ Phượng Bằng Tâm Thần Và Lẽ Thật

Xin lưu ý nhóm từ “bằng tâm thần và lẽ thật”. Lẽ thật có nghĩa hoàn toàn rộng mở và thành thật trước mặt Đức Chúa Trời, không giấu diếm gì hết. Điều này cũng bao gồm việc bày tỏ hoàn toàn đời sống của chúng ta trước ánh sáng của Đức Thánh Linh. “Tâm Thần” đề cập đến một phần của toàn bộ con người.

Trong I Tê sa lô ni ca 5:23, Kinh Thánh đề cập tới con người là một tạo vật có ba phần : tâm thần, linh hồn và thể xác. Thân thể con người liên hệ tới thế giới chung quanh mình. Bằng năm giác quan. Thân thể có ý thức đối với thế giới bên ngoài. Linh hồn con người có ý thức về bản thân mình. Tâm linh con người có ý thức về Đức Chúa Trời. Đức Chúa Trời là thần linh nên con người muốn thờ phượng Ngài phải thờ phượng bằng tâm linh và lẽ thật.

Vậy cách thức thờ phượng Đức Chúa Trời chỉ bằng tâm linh muốn đi theo ý Đức Chúa Trời, muốn làm theo mọi điều lời Ngài răn bảo. Như Phao lô nói trong Ê phê sô 5:18 “Đừng say rượu, nhưng phải đầy đầy Đức Thánh Linh”. Được đầy đầy Đức Thánh Linh chắc chắn bao gồm cả sự thờ phượng. Sự khao khát đó ở trong tâm linh của một người sẽ đưa đến kết quả là sẽ kéo người khác đến cùng Đức Chúa Trời và cũng khiến họ muốn say Thánh Linh.

Khi Chúa Jesus nói chuyện với người phụ nữ tại giếng, bà nói đủ thứ để tránh trọng tâm của vấn đề. Bà cố gắng làm trệch cuộc đàm thoại bằng cách bàn đến vấn đề chủng tộc giữa người Do thái và người Samari. Chúa Jesus dẫn bà trở về với chủ đề thờ phượng. Bà tiếp tục cuộc đàm thoại bằng cách nói đến nguồn gốc cái giếng và vì sao cái giếng của Gia cốp trở thành cái giếng của dân tộc bà, nhưng Chúa Jesus dẫn bà trở về với sự thờ phượng.

Trong khi Chúa nói về nước sự sống bà nghĩ Ngài nói đến nước thiên nhiên và yêu cầu được đáp ứng nhu cầu này. Chúa Jesus khiến bà phải đối diện với vấn đề hôn nhân của bà. Cuối cùng bà lại muốn làm trệch câu chuyện bằng cách bàn luận đến vấn đề đáng tiên tri. Chúa Jesus lại dẫn bà trở về sự thờ phượng.

Đây là một bài học hay nhất cho mỗi chúng ta. Một số người trong chúng ta muốn bàn đến vấn đề chủng tộc, một số người khác lại bàn đến kiến trúc của nhà thờ, người khác bàn đến nhu cầu thiên nhiên hoặc vấn đề tiên tri. Chúng ta sẽ làm bất cứ điều gì có thể được để tránh vấn đề thờ phượng.

Chúa Jesus khiến người phụ nữ phải chú đến sự thờ lạy chân thật bằng lời tuyên bố: “Giờ đến và đã đến rồi, khi những kẻ thờ phượng thật, lấy tâm thần và lẽ thật mà thờ phượng Cha; ấy đó là những kẻ thờ phượng mà Cha ưa thích vậy”. Thì giờ để thờ phượng Đức Chúa Trời là bây giờ. Không phải ngày mai hay ngày hôm qua, nhưng giờ này. Chúng ta không cần phải đợi đến Chúa nhật. Chúng ta không cần phải đợi đến lúc ngồi trên các ghế nhà thờ. Đức Chúa Trời đang sẵn sàng đợi chúng ta thờ phượng Ngài bất cứ lúc nào.

Thật khó mà mô tả sự thờ lạy như thế nào nhưng cũng thật dễ mà mô tả sự thờ phượng là gì. Sự thờ phượng có thể quì, cúi đầu hay sắp mình xuống để thờ lạy, nhưng không phải sự cúi đầu, quì, hay sắp mình làm thành sự thờ phượng.

Sự thờ phượng là đáp ứng sự tương giao với Đức Chúa Trời, và sự tương giao ấy rất thân thiết mà một người khác không thể mô tả một cách chính xác. Sự thờ phượng cũng bao gồm tình thân hữu, sự khải thị của Đức Chúa Trời cho một cá nhân. Nhưng điểm then chốt là sự đổ đầy các ý tưởng bên trong về Đức Chúa Trời kèm theo cảm xúc, và sự bộc lộ cảm xúc. Nhưng chúng ta phải luôn nhớ rằng thật khó mà mô tả bằng lời cảm xúc bên trong và tình cảm tràn ngập trong sự tương giao này. Như người Tô cách lan xưa có nói: “Cảm nhận thì nhiều nhưng nói ra thì chẳng được bao nhiêu”.

## **Đi Vào Sự Hiện Diện Của Đức Chúa Trời.**

Sự cảm tạ, ngợi khen và thờ phượng có thể so sánh với ba khu vực của đền tạm do Môi se cất. Phần hành lang tiêu biểu cho sự cảm tạ, nơi thánh tiêu biểu cho sự ca ngợi và nơi chí thánh tiêu biểu cho sự thờ phượng.

Theo Thi thiên 110, chúng ta vào các cửa Ngài bằng lời cảm tạ, sự cảm tạ liên hệ đến những gì Đức Chúa Trời đã làm. Khi chúng ta vào hành lang của đền thờ là nơi chuẩn bị để chúng ta vào nơi chí thánh, chúng ta bắt đầu với sự đếm lại các phước hạnh mà Chúa đã ban cho. Việc này bao gồm nhiều động tác như giơ tay lên, có thể cũng vỗ tay nữa, nói lớn tiếng, hào hứng, sống động, đó là bước đầu đến với Đức Chúa Trời.

Chúng ta vào nơi thánh bằng cách dâng lên Chúa sự ngợi khen. Ngợi khen là chức năng của ý chí, được tiêu biểu bằng cái bàn để bánh (showbread) trong nơi thánh. Sự ngợi

khen cũng làm thành một dòng chảy liên tục giải thoát cho tâm trí được tiêu biểu bằng cây đèn bằng vàng. Một tâm trí được Thánh Linh soi sáng, được giải thoát bởi quyền năng của sự cầu nguyện bằng tiếng lạ. Sự ngợi khen như vậy sẽ trở thành một thức hương từ bàn thờ bằng vàng tỏa ra tức là lời ca tụng của chúng ta, được tiêu biểu bằng cảm xúc.

Trước tiên chúng ta ngợi khen Đức Chúa Trời, rồi Đức Thánh Linh sẽ thanh tẩy tâm trí của chúng ta bằng quyền năng của Ngài, cảm xúc chúng ta bằng quyền năng của Ngài, cảm xúc chúng ta nắm quyền kiểm soát và đem chúng ta qua bức màn để vào trong sự hiện diện của Đức Chúa Trời bằng sự thờ phượng. Khi chúng ta tới hành động thờ phượng cuối cùng và đó cũng là lời mời của Chúa vào bên trong bức màn.

Không người nào tự hoạch định chương trình thờ phượng cho mình. Đó là một hành động của ý chí để cảm tạ Đức Chúa Trời, đó là hành động của ý chí để ca ngợi Ngài. Đó là một hành động của ý chí Đức Chúa Trời, mời chúng ta vào trong sự hiện diện của Ngài bằng hành động thờ phượng của chúng ta. Điều này chỉ có thể xảy ra khi sự tương giao của chúng ta với Ngài được hoàn hảo qua sự thờ phượng mà chúng ta thật sự cảm thấy rằng chúng ta đang ở và Ngài hiện diện nơi chúng ta hiện diện.



## Chương 9

# CÁC NGUYÊN TẮC NGỢI KHEN

Đây là một trong những sự kiện quan trọng nhất giành cho đời sống thực tế của Cơ Đốc Nhân. Mỗi con cái Chúa cần phải học cách cột trời ma quỷ lại. Ngợi khen là cách làm cho ma quỷ phải nín lặng. Ngợi khen sẽ ngăn chặn sự áp bức của ma quỷ trong tư tưởng. Ngợi khen sẽ đem các vũ khí của Đức Chúa Trời chống lại sự tấn công của ma quỷ. Thi thiên 8:1-2 tuyên bố rằng:

1. Hỡi Đức Giê-hô-va là Chúa chúng tôi, Danh Chúa được sang cả trên khắp trái đất biết bao. Sự oai nghi Chúa hiện ra trên các tầng trời !
2. Nhọn vì các cừu địch Chúa, Chúa do miệng trẻ thơ và những con đương bú mà làm nên năng lực Ngài. Đặt làm cho người thù nghịch và kẻ báo thù phải nín lặng.

Có nhiều điểm trong hai câu Kinh Thánh mà chúng ta phải suy nghĩ. Trong câu 1, Đavít nói: “Danh Chúa được sang cả trên khắp trái đất biết bao”. Xin lưu ý về vũ khí mà Đa vít dùng ở đây là Danh Chúa. Sự phóng tên lửa bằng Danh Chúa để chống lại các đồn lũy là sự phóng tên lửa ngợi khen.

Vậy, khi chúng ta bắt đầu đọc Thi thiên, chúng ta liền bắt đầu nhận ra rằng Đa vít đang phóng tên lửa vào chiến trường thuộc linh. Rồi ông nói: “Chúa cho miệng trẻ thơ và những con đương bú mà làm nên năng lực Ngài vì các kẻ cừu địch Chúa”. Chú ý từ cừu địch ở số nhiều. Tôi tin rằng ông muốn đề cập đến các uest linh, dụng cụ của satan dùng để chống lại con cái Chúa. Mỗi chúng ta là mục tiêu tấn công của các uest linh này.

Xin lưu ý mệnh đề tiếp theo: “Đặt làm cho người thù nghịch và kẻ báo thù phải nín lặng”. Đa vít dùng từ kẻ thù trong số ít, ông có ý nói đến chính Satan.

Vì cố sa tan và nhiều quỷ sứ chống nghịch cùng con cái Chúa nên Đức Chúa Trời ban hành một phương pháp cho họ khiến chúng phải câm miệng lại. Câu này là: “Kẻ thù nghịch và kẻ báo thù phải nín lặng”. Dịch khác hơn là “để Ngài khiến cho ma quỷ phải câm mồm”. Tại đây, chúng ta là kẻ tin, có một sức mạnh kinh khủng khiến kẻ thù phải câm miệng. Cách mà Đức Chúa Trời làm ở đây là “do miệng trẻ thơ và trẻ con đương bú”.

Chúng ta sẽ tham khảo theo chiều ngang câu Kinh Thánh này trong Mathiơ 21:16. Đây là thời điểm mà Chúa vào Giê-ru sa lem một cách khải hoàn. Nhân dân đón mừng Chúa Jesus khi Ngài từ trên núi ô li ve xuống. Ngài đang cỡi trên một con lừa con. Đám đông chen lấn nhau, kẻ thì trải áo trên đường, người khác thì trải nhánh cây. Mọi người đều kêu lên: “Hô sa na, con Vua Đa vít”. Khi Ngài vào thành phố, Ngài đến đền thờ và đuổi những kẻ đổi bạc nhưng trẻ con vẫn tiếp tục theo Ngài và cứ reo lên chúc tụng Ngài.

Mathiơ 21:15 xác định rằng thầy tế lễ cả và các thầy thông giáo tỏ ra rất giận dữ khi họ thấy trẻ con tôn vinh Ngài theo cách ấy, họ đến cùng Chúa Jesus và nói: “Thầy có nghe những điều trẻ con nói không?” Chúa Jesus trả lời họ bằng cách trích trong Thi Thiên 8:2 nhưng Ngài đổi các từ mà Đa vít đã viết. Ngài trả lời họ: “Có, vậy chớ các người chưa hề đọc lời này: Chúa đã được ngợi khen bởi miệng con trẻ và con đương bú, hay sao?” Thật là thú vị khi so sánh hai câu này với nhau. Trong bản Kinh Thánh King James, Đa vít nói: “Do miệng trẻ thơ và con đương bú mà làm nên năng lực Ngài”. Chúa Jesus nói “Chúa đã được

ngợi khen bởi miệng con trẻ và con đương bú”.

Đây là một lời giáo huấn rất đơn sơ và trực tiếp của Chúa Jesus. Bởi vì Chúa Jesus là ngôi lời của Đức Chúa Trời nên Ngài có quyền giảng giải Kinh Thánh. Ngài không trích dẫn sai câu nói của Đa vít. Ngài chỉ giải thích những gì Đa vít muốn nói.

Việc chúng ta nhận lãnh quyền năng để đối phó với ma quỷ, và năng lực của Đức Chúa Trời được thực hiện vì cơ lợi ích của chúng ta, hai điều trên xảy ra khi chúng ta bước vào sự ngợi khen. Nói cách khác, sự ngợi khen làm cho năng lực Đức Chúa Trời được ban hành. Chúng ta cần phải trở nên những người đơn sơ như con trẻ khi làm điều này. Như Chúa Jesus từng phán: “Con tạ ơn Cha vì Ngài đã giấu những sự này đối với kẻ khôn ngoan, người sáng dạ nhưng tỏ cho con trẻ hay”.

Phao lô thì nói: “Như con trẻ mới sinh, anh em phải ham mến lời Đức Chúa Trời, để nhờ đó anh em được lớn lên”. Hầu hết chúng ta đều như con trẻ thuộc linh. Làm thế nào chúng ta có thể khiến ma quỷ phải nín lặng? Sức mạnh của dân sự Đức Chúa Trời trong chiến trường là sự ca ngợi. Chúng ta cùng yếu đuối như con trẻ và con đương bú thì Đức Chúa Trời càng được vinh hiển.

### Sự Ca Ngợi Bằng Môi Miệng.

Xin lưu ý từ “miệng” trong câu này. Tất cả các khí giới thuộc linh chỉ có một hệ phóng, đó là cái miệng. Miệng là trung tâm của tất cả các chiến trường thuộc linh và tại đây các vũ khí của Đức Chúa Trời được môi miệng của trẻ em và trẻ con đương bú phóng đi.

Trong Khải thị 16:13, lời Chúa phán: “Tôi thấy từ miệng rồng, miệng thú, miệng tiên tri giả có ba tà thần ra giống như éch nhái”. Cái miệng có thể phóng ra các vũ khí của ma quỷ và cũng cái miệng, có thể phóng các khí giới của Đức Chúa Trời. Tất cả các khí giới thuộc linh đều do cái miệng mà ra cả.

Tại đây, chúng ta có một bài học vô cùng quan trọng. Chúng ta phải canh giữ môi miệng mình bởi vì không cứ vấn đề gì chúng ta nói ra là chúng ta đang phóng các vũ khí, hoặc của Đức Chúa Trời hoặc ma quỷ. Do đó, chúng ta phải làm thế nào để chỉ phóng ra các vũ khí của ma quỷ. Nếu chúng ta không sử dụng môi miệng mình một cách đúng đắn là chúng ta đã thua trận.

Những gì ra từ miệng chúng ta đều gây một sự xung đột với ma quỷ, đó là lý do tại sao vấn đề ca ngợi thật quan trọng cho Cơ Đốc Nhân. Đức Chúa Trời ra lệnh cho con cái Ngài vận dụng năng lực của Ngài để đem lại một kết quả sơ khởi: đó là làm cho ma quỷ nín lặng. Tâm trí chúng ta bị vấn vương bởi các tư tưởng của chúng, miệng chúng ta không bị ô nhiễm bởi lời nói chúng.

Điều này càng trở nên quan trọng hơn khi chúng ta đang ở trong chiến trường thuộc linh để giải phóng cho con người qua sự ca ngợi. Tôi đã từng chứng kiến các uester đang áp bức con người phải bắt đầu kêu la vì cố không chịu nổi các tên lửa của sự ca ngợi. Sự ca ngợi lật đổ ma quỷ và đòi hỏi chúng phải xuất đầu lộ diện. Bối cảnh này bày tỏ chúng là ai và chúng đang ám vào người nào. Sau đó chỉ cần một lời giải phóng là uester phải bị trục xuất.

Việc canh giữ môi miệng của chúng ta là điều vô cùng quan trọng. Miệng chúng ta là phương tiện để chúng ta bỏ phiếu. Khi chúng ta ca ngợi Chúa là chúng ta đang bỏ phiếu cho Đức Chúa Trời và chống lại ma quỷ. Làm như vậy, sẽ đưa chúng ta đến chỗ chiến thắng.

### Ca Ngợi Là Áo Của Đức Thánh Linh.

Ê sai 61:3 nói về “chiếc áo ngợi khen thay vì lòng nặng nề”. Ê sai 61 được Đức Chúa Jesus trích dẫn tại nhà hội Naxarét ngay sau khi Ngài bị cám dỗ tại đồng vắng. Ngài được

một Ra bi mời đọc Kinh Thánh và Ngài đọc lời của tiên tri Ê sai. Rồi Ngài tuyên bố rằng: “Hôm nay đã được ứng nghiệm lời mà các người vừa nghe”.

Trong Ê sai 61:3, chúng ta có một bài giảng liên tục và các tin tốt lành. Đó là tin Đức Chúa Trời đã sai con Ngài là Đức Chúa Jesus Christ đã đến thế gian, là Đấng mà tất cả con cái Ngài đang rao giảng. Đức Chúa Trời ban mào hoa cho kẻ buồn rầu ở Siôn thay vì tro bụi. Ngài ban dầu vui mừng thay vì tang chế. Ngài ban áo ngời khen thay vì lòng nặng nề.

Đây là sự trao đổi gấp ba lần của Tin Lành. Khi chúng giảng Tin Lành cho người nào, là chúng ta đem mào hoa cho họ thay vì tro bụi. Tin Lành là dầu vui mừng thay vì tang chế. Dầu tiêu biểu cho Đức Thánh Linh chúng ta cũng có áo ngời khen thay vì lòng nặng nề.

Trong xã hội ngày nay có nhiều người đang cố chiến đấu chống lại linh của sự nặng nề. Đây là một linh chứ không phải chỉ là sự nặng nề. Trong ngôn ngữ ngày nay, chúng ta gọi nó là linh của sâu thẳm. Nói là một linh chứ không phải là một ảnh hưởng. Nó là một chủ quyền thực sự, một đồn lũy của ma quỷ. Nó là một linh thật sự, một linh trói chặt tẩm lòng và tâm trí con người khiến họ nhìn đời bằng đôi mắt bi quan. Đó là một linh buộc chặt, gây chán nản, gây bất lực. Đó không phải là một thái độ, nhưng thật sự là một uế linh.

Làm thế nào để chúng ta được thoát khỏi sự nô lệ thuộc linh này? Trong các hành trình đây đó của tôi, tôi để ý và thấy đây là một trong những linh phổ biến nhất, đã cột trói con người. Sự ca ngợi là một chiếc áo thuộc linh và mỗi Cơ Đốc Nhân cần phải mặc luôn trong mình. Đó là một điều mà chúng ta cần phải mặc vào. Chúng ta thật sự phải mặc cho mình chiếc áo này. Đây là một hành động ca ngợi Đức Chúa Trời bằng ý chí.

Khi chúng ta thức dậy vào mỗi buổi sáng, chúng ta thường quyết định phải mặc đồ gì. Chúng ta bước tới tủ áo quần và có quyết định. Cũng tương tự như vậy, chúng ta phải quyết định mặc áo ca ngợi khi chúng ta muốn chống lại linh chán nản muốn cột trói mỗi chúng ta.

Bạn thấy rằng sự ca ngợi của chúng ta tạo ra một sự ngăn trở cho Satan bởi vì nó ước ao được chúng ta thờ lạy nó. Ham muốn tội bại của Satan là được nhận sự thờ phượng từ con người. Khi chúng ta xác định rằng chúng ta sẽ dâng sự thờ phượng đó cho Đức Chúa Trời, thì không có điều gì làm cho nó tức giận hơn, không có điều gì làm cho nó điên đầu hơn. Nó phải đi chỗ khác khi chúng ta ngợi khen. Chúng ta gây khó khăn cho nó hơn là nó gây khó khăn cho chúng ta. Đây là điều rất trọng yếu mà chúng ta cần phải nhận thức ngay.

## **Sự Ca Ngợi Dẫn Kẻ Tin Vào Niềm Vui Chiến Thắng Trong Đấng Christ**

Thi thiên 106:47 tuyên bố rằng: “Hỡi Giê hô va Đức Chúa Trời chúng tôi, xin hãy cứu chúng tôi. Nhóm hiệp chúng tôi từ giữa các nước. Hầu cho chúng tôi cảm tạ danh thánh Chúa. Và khoe mình về sự ngợi khen Chúa” Câu Kinh Thánh này chẳng những được nói cho quốc gia Ysraên, mà còn nói cho Hội Thánh Chúa nữa.

## **Chúng Ta Có Niềm Vui Thắng Lợi Qua Sự Ngợi Khen Đức Chúa Trời**

Có một sự rất khác biệt giữa sự chiến thắng và niềm vui thắng lợi. Chiến thắng là sự thành công trong việc đánh bại kẻ thù. Đó là sự chiến thắng trong một trận chiến khiến kẻ thù phải nín lặng. Còn niềm hân hoan thắng lợi có hàm ý nhiều hơn là chiến thắng. Sự chiến thắng đem lại sự hân hoan, và niềm vui thắng lợi là một lễ kỷ niệm về một sự đã chiến thắng rồi.

Côlôse 2:15 chép: “Ngài đã trút bỏ các quyền cai trị cùng các thế lực dùng thập tự giá chiến thắng chúng nó và nộp ra tỏ tường giữa thiên hạ”. Đó là những gì Đức Chúa Trời

đã làm cho chúng ta trong Christ Jesus. Câu Kinh Thánh này đề cập đến các quyền cai trị và các thế lực. Trong chương trước, tôi mô tả chúng như là những vua sa ngã, hoạt động dưới nhiều cấp bậc lãnh đạo trong vương quốc Sa tan.

Câu này cũng nói rằng Chúa Jesus đã trút bỏ mọi quyền cai trị cùng thế lực. Điều đó có nghĩa là Ngài làm cho quyền lực của nó trở nên vô hiệu hóa. Ngài tước đoạt uy quyền của chúng. Qua thập tự của Đức Chúa Jesus Christ, Đức Chúa Trời đã tước đoạt các quyền lực của Satan và Chúa Jesus Christ đã hân hoan trong chiến thắng đó.

Xin lưu ý II Côrintô 2:14 chép rằng: “Song, tạ ơn Đức Chúa Trời, Ngài làm cho chúng tôi được thắng trong Đấng Christ luôn luôn, và bởi chúng tôi. Ngài rải mùi thơm về sự nhận biết Ngài khắp chốn”. Sự chiến thắng mà Đức Chúa Jesus đã hoàn tất bằng sự tước đoạt tất cả uy quyền của Satan bây giờ đã được trao lại cho Hội Thánh Ngài.

Khi chúng ta ở trong Đấng Christ, chúng ta nhận được sự đắc thắng đó. Xin lưu ý về mệnh đề trạng ngữ của câu. Đức Chúa Trời không làm chúng ta chiến thắng ở thời điểm nào hoặc tại địa điểm nào mà chúng ta chỉ được chiến thắng trong Đấng Christ. Trong bản Kinh Thánh hiện đại, dịch câu này như sau: “Đức Chúa Trời làm cho chúng ta luôn luôn rực rỡ về sự chiến thắng trong Đấng Christ”.

Chúng ta cần phải trở lại phân biệt sự khác nhau giữa sự chiến thắng và niềm vui thắng lợi Chúa Jesus đã giành được sự chiến thắng tại thập tự giá. Ngài không hề bảo chúng ta phải giành sự chiến thắng. Các tư tưởng cũ của các nhà truyền đạo nhắc nhở các thánh đồ phải giành cho được sự chiến thắng là không có cơ sở Kinh Thánh. Bạn không thể giành một chiến thắng khi sự chiến thắng đã đạt được rồi. Tuy nhiên, chúng ta được mời chia sẻ niềm vui chiến thắng, đó là một sự khác biệt vô cùng quan trọng. Chúng ta có thể chia sẻ sự chiến thắng của Đấng Christ. Đức Chúa Trời luôn luôn khiến chúng ta được đắc thắng trong Đấng Christ.

Khi Phao lô dùng từ niềm vui thắng lợi (triumph), ông muốn nhắc đến phong tục của người La mã. William Shakespeare rất quen thuộc với phong tục của người La mã. Trong kịch bản Julius Caesar, ông mô tả cao điểm của một chiến thắng La mã mà Cassius và Brutus liên kết để giết Julius Caesar.

Xin nhớ rằng, niềm vui chiến thắng là vinh dự lớn nhất của bất cứ một tướng tư lệnh La mã nào nhận được. Nếu ông thực hiện được một kỳ công cho đế quốc La mã, nếu ông đã thành công trong chiến trường, nếu ông đánh bại quân thù một cách oanh liệt thì khi ông trở về La mã, Thượng Viện sẽ biểu quyết ông được hưởng niềm vui chiến thắng ấy. Xin nhớ rằng niềm vui thắng lợi (triumph) là một lễ kỷ niệm của sự chiến thắng (Victory).

Việc tổ chức lễ mừng thắng lợi rất là đặc biệt. Vị tướng tư lệnh được ngồi trên một chiếc xe do hai con ngựa kéo đi khắp các đường phố của La mã. Ngày đặc biệt đó được công bố là một ngày lễ của thành phố và nhân dân của La mã sắp dọc theo đường phố để vỗ tay chào mừng vị tướng khi ông đi qua.

Đằng sau xe của vị tướng là bằng chứng chiến thắng của ông. Các nhà cầm quyền của quốc gia bại trận sắp hàng như là các tù binh của chiến tranh, họ bị xích lại và theo sau xe của vị tướng chiến thắng. Tùy theo cấp bậc của quân bại trận: tổng tư lệnh quân đội, cấp tướng, tá, úy. Ngay cả các thú hoang của quốc gia bại trận cũng được mang theo với chủ nó. Ý chính của họ là tạo nên một bằng chứng sống động về những gì mà họ đã giành được.

Phao lô dùng sự tương tự về lễ chiến thắng để làm sống động sự đắc thắng của chúng ta. Những điều ông nói trong Cô lô se 2:15 “Ngài đã trút bỏ các quyền cai trị cùng các thế lực, các vua chúa của thế gian mờ tối cùng các thần dữ ở các miền trên trời”. Tất cả các lực lượng này đã bị dẫn đi sau xe của Chúa Jesus như là bằng chứng sự đại bại của chúng. Chúng đã bị tước đoạt hết các huy hiệu địa vị của chúng đã bị trút bỏ. Bây giờ Phao

lô nói trong II Cô rinhô 2:14 rằng Đức Chúa Trời luôn luôn làm cho chúng ta đắc thắng trong Đấng Christ. Đức Chúa Trời cho chúng ta được gia nhập trong lễ mừng chiến thắng với Đấng Christ.

Để làm được điều này chúng ta phải chấp nhận như vậy trong bộ nhớ của mình. Chúng ta không cầu xin Chúa cho chúng ta sự đắc thắng. Sự ca ngợi khiến chúng ta dự phần trong lễ mừng chiến thắng. Trận chiến đã kết thúc trong khải hoàn, trong thì quá khứ. Sự ca ngợi liên kết chúng ta với lễ mừng chiến thắng.

Sự ca ngợi chiến thắng của chúng ta bắt đầu liên hệ đến sự chữa lành một cách hiệu quả trong thân thể của chúng ta. Khi chúng ta cảm tạ Đức Chúa Trời rằng công việc đã hoàn tất của Ngài cũng liên hệ tới các nhu cầu về tài chánh của chúng ta, chúng ta tổ chức kỷ niệm về sự kiện rằng trong Đấng Christ, chúng ta được đắc thắng trên các nan đề tài chánh. Đây là sự thật trong tình thân hữu cá nhân với nhau, giữa chồng và vợ, giữa cha mẹ với con cái.

Sự chiến thắng liên hệ một cách trực tiếp với sự ca ngợi của chúng ta. Sự ca ngợi đem chúng ta vào địa vị chiến thắng. Chúng ta không tham gia trận chiến khi chúng ta ca ngợi nhưng chúng ta đang ca ngợi Đức Chúa Trời rằng trận chiến đã đạt thắng lợi rồi. Đây là một chìa khóa.

Chúng ta đang ở trong xe chiến thắng với Chúa Jesus. Làm sao chúng ta vào được trong xe đó? Chúng ta vào được trong xe khi chúng ta kỷ niệm chiến thắng của Ngài, ca ngợi lễ kỷ niệm của sự chiến thắng. Khi chúng ta hướng dẫn các buổi nhóm của Hội Thánh đến chỗ kỷ niệm sự chiến thắng thì sự thật là các tật bệnh đều bị đánh bại, các quỷ áp bức đều bị đánh bại, chúng ta được tự do và sẽ được tự do như là chính chúng ta chiến thắng, và sự ca ngợi trở thành một sự giải thoát cho đức tin của con cái Đức Chúa Trời.

Khi chúng ta ca ngợi Ngài về những gì Ngài đã làm vì có lợi ích của chúng ta, là chúng ta thật sự bước vào trong xe với Đấng Christ. Chúng ta ngồi vào vị trí của mình với Đấng Christ. Chúng ta sẽ thôi không khóc than nữa, không lo lắng nữa, không vang xin nữa. Chúng ta thay đổi cấp bậc của đức tin và đức tin chúng ta bắt đầu làm lễ kỷ niệm. Chúng ta sẽ nói: "Tôi đã được chữa lành cách đây 2.000 năm trong Đấng Christ". Ngợi khen Chúa.

## **Ngợi Khen Đem Lại Sự Khải Thị.**

Sự khải thị được bày tỏ qua sự ca ngợi. Thi thiên 49:4 nói: "Tôi sẽ lắng nghe lời chiêm ngôn. Tôi sẽ lấy đờn cầm mà giải câu đố tôi". Khi Đavít được xúc dầu để nói tiên tri thì ông nói ra những "lời chiêm ngôn" là những điều mà chính ông cũng không thật sự hiểu rõ. Điều này cũng thường xảy ra khi linh tiên tri đến trên một người nào trong lúc họ đang hát ngợi khen. Đôi khi có những lời nói ra không phải là dễ hiểu. Khi Đa vít vừa chơi đờn cầm, vừa hát ngợi khen Chúa, thì Kinh Thánh xác định rằng ông nói ra những lời Chiêm ngôn.

Chúng ta cũng rất thích thú khi để ý đến sự liên hệ giữa tâm linh vị tiên tri và nhạc sĩ. Vào thời Cựu Ước, thường các tiên tri cũng kiêm luôn chức vụ nhạc sĩ, do đó tôi nghĩ rằng điều này cũng liên quan đến Hội Thánh thời Tân Ước vậy.

Giữa hành động ngợi khen và âm nhạc có sự kết hợp chặt chẽ, khiến lòng của Đavít được mở ra để ông nhận sự khải thị từ Đức Chúa Trời. Ông bước vào sự thờ phượng và Đức Chúa Trời đáp ứng bằng sự khải thị của Ngài. Như vậy, sự ngợi khen trở thành một phương tiện để lời Đức Chúa Trời được bày tỏ cho Đa vít. Sự xúc dầu tiên tri được giải thích. Tương tự như vậy, lời Kinh Thánh được bày tỏ cho con cái Đức Chúa Trời khi họ ngợi khen và thờ phượng Ngài.

Sự ngợi khen, sửa soạn lòng bạn để bạn có thể hiểu ý nghĩa mầu nhiệm của lời

Chúa. Sự ngợi khen chuẩn bị lòng bạn sẵn sàng cho sự khải thị Rhema của Lời Chúa. Khi gặp phần Kinh Thánh nào khó hiểu, chúng ta cứ ngợi khen Chúa để tìm hiểu phần Kinh Thánh đó thì chúng ta có quyền mong ước được vào trong sự hiện diện của Đức Chúa Trời rồi Đức Thánh Linh sẽ soi sáng giảng giải lời Ngài cho chúng ta. Ngài sẽ bày tỏ lời của Ngài cho dân sự Ngài. Sự ngợi khen có liên hệ trực tiếp đến sự khải thị của lời Rhema Đức Chúa Trời sự ngợi khen và thờ phượng chuẩn bị lòng chúng ta để nhận lời Rhema. Sự ngợi khen chuẩn bị tâm linh con người để nghe điều Đức Chúa Trời muốn thông tin cho họ. Xin lưu ý đến câu trả lời của Chúa Jesus trong Ma thi ơ 4:4, khi ma quỷ bảo Ngài khiến đá trở thành bánh. Ngài phán: “Người ta không phải sống chỉ nhờ bánh mà thôi, nhưng nhờ mọi lời (Rhema) nói ra (ngay bây giờ) từ miệng Đức Chúa Trời”.

Ngay bây giờ, có lời của Đức Chúa Trời giành cho mỗi người chúng ta. Ngay bây giờ, sự khải thị của Đức Thánh Linh có liên hệ trực tiếp đến nỗi hoàn cảnh của chúng ta. Sự ngợi khen mở lòng và chuẩn bị chúng ta để tiếp thu lời Rhema của Đức Chúa Trời đồng thời cũng nhận sự khải thị lớn lao từ Đức Thánh Linh trong lòng chúng ta.

### **Sự Ngợi Khen Chuẩn Bị Chúng Ta Để Đón Nhận Các Phép Lạ.**

Khi ma quỷ đối nghịch cùng chúng ta, thì sự ngợi khen luôn luôn đưa đến một bất thường. Thi Thiên 50:23 nói rằng: “Kẻ nào dâng sự cảm tạ làm của lễ, tôn vinh ta. Còn người nào đi theo đường ngay thẳng ta sẽ cho thấy sự cứu rỗi của ta”.

Từ “sự cứu rỗi” trong Cựu Ước cũng như trong Tân Ước có ý nghĩa nhiều hơn là chỉ sự cứu rỗi của linh hồn. Sự cứu rỗi chỉ về sự chữa lành bằng thần quyền, chỉ về cách mà Đức Chúa Trời giúp chúng ta, sự cứu rỗi cũng chỉ về sự giải thoát ra khỏi sự tấn công của ma quỷ. Câu Kinh Thánh này xác định rằng khi chúng ta dâng của lễ bằng sự cảm tạ là chúng ta tôn vinh Đức Chúa Trời, để rồi Ngài sẽ chỉ cho chúng ta sự cứu rỗi. Ngài sẽ giải thoát chúng ta, Ngài sẽ ban cho chúng ta được tự do.

Khi dâng tiếng ngợi khen Đức Chúa Trời, chúng ta hãy ngừa trông Ngài bày tỏ sự cứu rỗi và sự giải thoát cho chúng ta. Khi chúng ta ngợi khen Chúa là chúng ta chuẩn bị đường lối cho Ngài can thiệp. Hai ví dụ tuyệt vời về lễ thật này được thấy trong Giô na, Phao lô và Si la.

Câu chuyện của Giô na được chép trong sách Giô na. Các sự kiện khác đơn giản Đức Chúa Trời kêu gọi Giô na giảng Phúc Âm cho dân Ninive. Giô na không thích dân Ninive nên cố gắng chạy trốn khỏi tiếng gọi của Đức Chúa Trời. Kinh Thánh cho biết rằng ông đáp tàu đến Tarêsi thay vì đi theo tiếng gọi của Chúa là đến Ninive.

Vừa khi chiếc tàu ra khơi, một cơn bão dữ dội nổi dậy trên họ. Chiếc tàu gần bị chìm. Các thủy thủ bắt thăm thử ai là người gây nên nông nổi này, và thăm trúng nhằm Giô na. Họ nói cùng ông “hãy cho chúng tôi biết vì sao mà tai vạ này đến trên chúng ta? Ông đã làm gì và từ đâu đến?” Giô na nói với họ rằng ông là người Do thái và ông đang chạy trốn khỏi Đức Chúa Trời. Các thủy thủ nghe vậy thì sợ hãi và cuối cùng họ quyết định quăng ông xuống biển.

Kinh Thánh nói rằng Đức Chúa Trời đã chuẩn bị một con cá lớn để nuốt Giô na, và Giô na ở trong bụng cá ba ngày ba đêm. Thật hết sức khó cho chúng ta tưởng tượng hoàn cảnh mà Giô na đang gặp phải. Nào những rong biển quấn quanh cổ ông, nào các dịch tiêu hóa đang ăn thịt của ông. Thật là một hoàn cảnh vô cùng nghiệt ngã đối với Giô na.

Trong đoạn 2, Kinh Thánh chép lại bài cầu nguyện mà Giô na đã thốt ra trong bụng cá. Ông than vãn vì nước bao phủ lấy ông và rong rêu vắn vít cổ ông. Như trong câu 9 dường như ông vợ được một nút bấm thuộc linh Trong 8 câu đầu là lời than vãn của ông, nhưng rồi đến câu 10 ông nói: “Nhưng tôi sẽ dùng tiếng cảm tạ mà dân của lễ cho Ngài. Tôi

sẽ trả sự tội đã hứa nguyện. Sự cứu đến từ Đức Giê hô va". Trong câu 11, Kinh Thánh chép rằng "Đức Giê hô va bên phần cùng con cá và nó mữa Giô na ra trên đất khô.

Điều gì đó trong lời cầu nguyện của Giô na đã làm cho ông được giải thoát. Khi Giô na dâng lên Chúa lời cảm tạ, thì con cá không còn sức giữ ông lại nữa. Bài học của câu chuyện này thật rõ ràng: khi chúng ta bị "ở trong bụng cá", khi mọi người dường như bỏ quên chúng ta, khi không còn sức để làm một điều gì thì việc chúng ta làm và phải làm là cầu nguyện. Trong lời cầu nguyện, chúng ta tránh đi những lời phàn nàn, thay vào đó là lời cảm tạ, và lời ngợi khen Chúa. Khi chúng ta vâng lời Chúa, làm như vậy thì Đức Chúa Trời sẽ xử lý gốc rễ của sự phàn nàn và rồi chúng ta sẽ tìm được sự giải thoát.

Một ví dụ khác minh họa về sự ngợi khen như là con đường đi đến giải phóng được tìm thấy trong câu chuyện của Phao lô và Sila tại nhà tù Phi líp. Sau khi bị tra tấn và đánh đập dã man Phao lô và Si la bị giam vào ngục. Công vụ 16:25 cho biết những điều họ làm: "lối nửa đêm, Phao lô và Sila cầu nguyện và hát ngợi khen Đức Chúa Trời".

Hãy tưởng tượng những gì họ có thể thưa cùng Đức Chúa Trời tối đó. Họ có thể phàn nàn. Họ có thể liệt kê ra những hoạn nạn trong suốt chức vị làm giáo sĩ của họ. Họ có thể xin Đức Chúa Trời thay đổi hoàn cảnh của họ. Nhưng họ đã làm ngược lại, họ cầu nguyện và hát ngợi khen Đức Chúa Trời.

Họ không ngợi khen một cách âm thầm. Kinh Thánh ghi rằng: "Tất cả các tù nhân đều nghe". Họ hát lớn tiếng. Tiếng Hy lạp trong mệnh đề này có nghĩa là các tù nhân lắng nghe một cách chăm chú. Chắc họ rất kinh ngạc khi nghe những tù nhân vừa mới bị đánh đập một cách tàn nhẫn, lại có thể hát xướng. Có lẽ họ nghĩ rằng các giáo sĩ này (bị mad) bất bình thường.

Công vụ 16:26 cho biết: "Thình lình có cơn động đất rất lớn, đến nỗi nền ngục rung động, cùng một lúc, các cửa mở ra, xiềng tù phạm thả đều tháo cả". Sự cố này minh họa sự thật về việc Đức Chúa Trời đáp lời ngợi khen. Ngợi khen là cách đem Đức Chúa Trời vào hoàn cảnh của bạn. Ngợi khen là một cách thực hiện công việc quyền năng phép lạ của Đức Chúa Trời trong đời sống bạn.

Nhưng xin lưu ý rằng phải có một cửa lễ. Đó là điều bất bình thường phải làm. Nếu mọi việc đều trôi chảy thì không phải là một cửa lễ để ngợi khen Đức Chúa Trời. Nhưng Đức Chúa Trời ưa thích của lễ ngợi khen mà bạn dâng lên cho Ngài. Đó là một bước đi thách thức của đức tin và Đức Chúa Trời tôn trọng đức tin bằng cách bày tỏ những phép lạ.

## **Đức Chúa Trời Ngự Giữa Sự Ngợi Khen Của Chúng Ta.**

Thi thiên 22:3 tuyên bố rằng: "còn Chúa là thánh Ngài là Đấng ngự giữa sự khen ngợi của Ysơraên". Từ "ngự giữa" tiếng Hêbơơ có nghĩa là ngồi hay trú ngụ tại một nơi nào đó. Người Thụy Điển dịch câu này trong Kinh Thánh của họ là: "Ngài được tôn vinh trong sự ngợi khen của Ysơraên".

Đức Chúa Trời luôn luôn là vua cho dù chúng ta có ngợi khen Ngài hay không. Ngài đáng được khen ngợi cho dù Ngài có nhận lời ngợi khen ấy hay không. Nhưng khi chúng ta ngợi khen Ngài là chúng ta dâng cho Ngài một chiếc Ngài để Ngài ngự giữa chúng ta. Đó là lý do tại sao sự ngợi khen là việc cần thiết trong các buổi nhóm của Hội Thánh để đem lại quyền năng khi Đức Chúa Trời hiện diện.

Khi chúng ta cùng nhau ca ngợi Chúa, ngoài giá trị thực tế mà sự ca ngợi đem lại trong lòng người, chúng ta còn dâng cho Ngài một chiếc ngai. Khi chúng ta dâng cho Ngài một chiếc ngai như vậy, chúng ta chắc chắn rằng Ngài sẽ đến và ngự trên ngai đó. Ngài nhất định sẽ ngự giữa sự ngợi khen của chúng ta. Sự ngợi khen là một chiếc ngai mà vua của các vua ngồi, Ngài sẽ ngồi trên ngai đó, ở giữa chúng ta.

Ngược lại, nếu chúng ta không ca ngợi là chúng ta không để chiếc ngai cho vua ngồi. Đó là lý do tại sao các buổi nhóm của nhiều Hội Thánh thiếu sự ngợi khen mà trở nên vô nghĩa. Nếu chúng ta đi nhà thờ để bước vào sự hiện diện của Đức Chúa Trời mà chúng ta không tạo một chiếc ngai cho Ngài ngự bằng sự ngợi khen thì buổi nhóm đó vô giá trị và trống rỗng. Buổi nhóm như vậy thật không tốt đẹp gì. Chiếc ngai đã không chuẩn bị nên Hoàng Thượng không hiện diện.

Kinh Thánh cho biết thật rõ ràng: “ Nơi nào có đôi ba người nhơn Danh Chúa nhóm nhau lại thì Chúa ở giữa họ”. Tuy nhiên, xin lưu ý lời Chúa phán: “Trong Danh Ta”. Phải có sự hiệp nhất đó đến từ sự ca ngợi. Sự ca ngợi tạo ra sự hiệp nhất trong lòng của mọi kẻ tin và chuẩn bị chiếc ngai cho vua ngự.

Đức Chúa Trời là một Đức Chúa Trời chí thánh, Ngài không thể và sẽ không ngự trong một bầu không khí bị ô nhiễm và hư hỏng bởi những bài diễn thuyết và tư tưởng ô uế. Khi tất cả chúng ta cùng bước vào sự ngợi khen, thì chính sự ngợi khen sẽ thánh hóa bầu không khí. Sự ngợi khen sẽ thay đổi tư tưởng của chúng ta từ chỗ tiêu cực đến tư tưởng của Đức Chúa Trời.

Khi chúng ta bắt đầu tán tụng công việc quyền năng mà Ngài đã làm, tán dương Danh Ngài và Ngài là ai thì chúng ta sẽ bắt đầu suy nghĩ tư tưởng của Đức Chúa Trời. Khi chúng ta làm như vậy thì sự ô nhiễm trong tâm trí chúng ta và các đôn lữ đang vây quanh chúng ta sẽ biến đổi bởi hành động ngợi khen.

## **Ca Ngợi Là Lối Vào Trong Sự Hiện Diện Của Đức Chúa Trời.**

Khi các Cơ Đốc Nhân bắt đầu cầu nguyện, họ thường cảm thấy xa cách với Đức Chúa Trời, Ngài ở xa họ. Có lẽ họ làm đúng theo giáo lý và có một sự thấu hiểu Kinh Thánh tốt, nhưng họ không cảm nhận được tình tâm giao với Đức Chúa Trời. Họ không thực sự hiểu Ngài một cách riêng tư.

Mỗi chúng ta đều có một nỗ lực và ước muốn được vào sự hiện diện của Đức Chúa Trời. Có lẽ chúng ta e sợ Ngài, nhưng tất cả chúng ta đều ước mong ở trong sự hiện diện của Ngài. Kinh Thánh chỉ cho chúng ta biết rõ ràng chỉ có sự ngợi khen là lối vào trong sự hiện diện của Đức Chúa Trời. Thi thiên 100:4 ghi: “Hãy cảm tạ mà vào các cửa Ngài. Hãy ngợi khen mà vào hành lang Ngài. Khá cảm tạ Ngài, chúc tụng Danh của Ngài”.

Con đường qua cổng là sự cảm tạ, con đường vào hành lang là sự ngợi khen. Nếu chúng ta muốn bước vào thì không có con đường nào khác. Chúng ta phải đi qua đại lộ ngợi khen. Ngợi khen và ca hát là lễ tân để được vào trước mặt Đức vua. Tác giả Thi Thiên viết “Hãy đến trước sự hiện diện của Ngài bằng lời hát ngợi khen”.

## **Lễ Tân Của Sự Ca Ngợi**

Vào năm 1974, có lời của Chúa phán cùng tôi trong lúc buổi hòa nhạc đang diễn tiến tại một nhà thờ công giáo La mã ở Tapa, Florida rằng Ngài sắp hướng dẫn tôi hầu việc Chúa giữa vòng người công giáo trên khắp thế giới nhưng tôi chống lại sự hướng dẫn ban đầu này. Tôi có truyền thống của người Tin Lành là không chịu giao tiếp với người công giáo La mã, nhưng rồi cuối cùng tôi không thể trốn chạy sự kêu gọi của Đức Chúa Trời.

Ba tháng sau, chúng tôi có mặt tại nhà thờ chánh giáo St.Anne, tại phố Warsaw, Balan. Trong suốt buổi hòa nhạc đầu tiên trong nhà thờ, có hơn 2.500 người tham dự và có 350 người đáp ứng lời kêu gọi tin nhận Chúa Jesus Christ làm Cứu Chúa.

Ba ngày sau, Hồng y tổng giám mục của Balan, Hồng y Stephan Wyzchinski, mời chúng tôi hát tại các nhà thờ chính của họ. Ông nói với tôi rằng chính quyền cộng sản nắm quyền hoàn toàn trên các hệ thống trường học, họ bảo các sinh viên rằng Đức Chúa Trời đã

chết, nhưng các sinh viên thích nhạc và sự ngợi khen của chúng tôi.

Ông mở cửa các nhà thờ trên toàn quốc cho chúng tôi. Năm tiếp theo là năm 1975, chúng tôi được mời phục vụ cho một đám đông khổng lồ trên 100.000 người tại một lễ hội nổi tiếng của Đức mẹ tại Czestochowa, Balan. Vào năm 1976, chúng tôi hát cũng vào dịp lễ này và có xấp xỉ 250.000 người tham dự. Tại lễ hội này cũng có một vị Hồng y từ miền nam Balan, tên là Karol Wojtyla. Ông lắng nghe chúng tôi hát và giảng và sau đó, mời chúng tôi về nhà để chuyện trò. Ông yêu tuổi trẻ, ông thích nhạc của chúng tôi.

Khi người lãnh đạo của chúng tôi là Joel Vesanen, xin ông viết cho chúng tôi một thư giới thiệu, ông do dự và nói rằng ông là một Hồng y không có tiếng tăm gì, ở miền nam Balan đến nỗi ở miền Bắc chẳng ai biết đến ông, nhưng cuối cùng, ông cũng viết cho chúng tôi. Bạn có thể tưởng tượng sự ngạc nhiên của chúng tôi khi ba năm sau, ông trở thành Đức giáo hoàng John Phao lô đệ nhị.

Vào năm 1980, Đức giáo hoàng John Phao lô đệ nhị viết thư mời chúng tôi đến một buổi hòa nhạc đặc biệt tại Vatican, Roma. Vào ngày 13/8/1980 chúng tôi ca hát trước khán giả xấp xỉ 60.000 người. Đó là một giờ phút trọng đại mà tôi không bao giờ quên.

Nhưng có một điều gây ấn tượng mạnh cho tôi là vị thư ký riêng của đức giáo hoàng, Đức ông Monduzzi, cho tôi biết rằng trong một lễ tân, tôi sẽ gặp một người có địa vị cao. Ông đem tôi riêng ra và cho tôi biết cách mà một người trong đạo cải chánh cần có khi nói chuyện với Đức giáo hoàng và phải dùng những từ nào cho thích hợp. Tôi rất thích thú và cảm thấy dễ chịu.

Trong quá trình diễn tiến của lễ tân này, có sự họp mặt, gặp gỡ của các nhà lãnh đạo của các quốc gia trên thế giới. Có lễ tân cho nữ hoàng nước Anh, lễ tân cho tổng thống Hoa Kỳ. Cũng có lễ tân cho cuộc gặp gỡ của vua của các vua, đó là bước vào sự hiện diện của Ngài bằng sự ngợi khen và ca hát.

Ê sai 60:18 nói về thành của Đức Chúa Trời "... nhưng người sẽ gọi tường mình là "cứu rỗi", cửa mình là ngợi khen". Dân Chúa được bao bọc trong một thành bằng một bức tường cứu rỗi. Con đường để vào thành đó có cổng là ngợi khen. Sách khải thị cho chúng ta biết rằng không có con đường nào khác đi vào thành đó ngoại trừ một cái cổng và mỗi cổng vào được thiên đàng gọi là cổng ngợi khen. Không có cổng nào khác.

Có nhiều Cơ Đốc Nhân đến trước mặt Đức Chúa Trời, nhận thức sự hiện diện của Ngài nhưng chỉ dâng cho Ngài những lời phàn nàn, những yêu cầu và những nan đề. Đó không phải là cách để đến gần Chúa. Chúng ta phải bắt đầu bằng sự ngợi khen. Đó là cách chúng ta bước vào sự hiện diện của Ngài.



## Chương 10

### CỦA LỄ NGỢI KHEN

Tư tưởng về của lễ ở khắp nơi trong Kinh Thánh. Nguyên tắc về việc dâng tế lễ được thiết lập đầu tiên trong Cựu Ước và bắt đầu ngay sau khi Adam và Ê va phạm tội.

Đức Chúa Trời yêu cầu Cain và Abên dâng cho Ngài một của lễ. Abên dâng một của lễ bằng con sinh và được đẹp lòng Ngài. Cain dâng cho Chúa phần hoa quả đầu mùa nhưng không được chấp nhận. Kết quả là Cain giết Abên vì ghen ghét.

Vụ giết người đầu tiên trong Kinh Thánh xảy ra vì cơ sự chia rẽ tín ngưỡng. Từ đó, sự cố này trở thành mẫu mực cho sự chia rẽ giữa đức tin thật và đức tin giả, xuyên suốt lịch sử loài người. Những ai đến cùng Đức Chúa Trời với bông trái của bàn tay mình luôn luôn chống nghịch cùng những người đến với Ngài dựa trên đức tin. Tinh thần của Cain và tinh thần của Abên vẫn còn hoạt động trong Hội Thánh ngày nay.

Tuy nhiên, điều quan trọng cần lưu ý là Đức Chúa Trời đòi hỏi một của lễ. Khi Đức Chúa Trời yêu cầu một của lễ thì Ngài bảo họ đem dâng lễ vật tốt nhất mà họ có và thể hiện nó trong một cung cách đặc biệt.

Có nhiều của lễ bằng con sinh được dâng cho Đức Chúa Trời trong đền tạm của Môi se. Thầy tế lễ thượng phẩm phải dâng một con bò đực dùng về sự tẩy sạch tội lỗi của riêng ông. Một qui luật đặt ra cho con người là họ phải dâng một con chiên đực. Con người có thể dâng con chiên con hay con dê. Dân nghèo trong thời Chúa Jesus thường đem bồ câu đến đền thờ để dâng.

Nhưng mục đích của mỗi của lễ vẫn như nhau. Đức Chúa Trời đòi hỏi sự đổ huyết vô tội để che đậy tội lỗi của con người. Ngài thành lập nguyên tắc này khi Ngài làm đổ máu của các con vật vô tội rồi lấy da của chúng mà che đậy sự trần truồng của Adam và Ê va trong vườn Ê đen. Đây là một quan điểm rất đáng sợ. Sự thánh khiết của Đức Chúa Trời không thể bị xúc phạm. Sự thánh khiết của Ngài phải được thỏa mãn. Để làm điều đó thì máu của một sinh tế vô tội phải bị đổ ra.

Luật pháp của Đức Chúa Trời không hề thay đổi. Khi Chúa Jesus chịu chết trên thập tự vì cơ tội lỗi của chúng ta cách đây gần 2.000 năm, Ngài đã làm thỏa mãn sự thánh khiết của Đức Chúa Trời. Ngài làm phủ phi sự công bình của Đức Chúa Trời. Của lễ bằng huyết đã thực hiện tại đồi Gô gô tha trở thành của lễ cuối cùng cho tội lỗi con người.

Mặc dù nhu cầu về một của lễ bằng máu đã được đáp ứng tại đồi Gô gô tha, nhưng nguyên tắc về của lễ trong Tân Ước vẫn không bị hủy bỏ. Nguyên tắc về của lễ phát sinh từ trong lòng Đức Chúa Trời. Ngài vẫn tiếp tục đòi hỏi một của lễ từ các con cái Ngài. Hêbơơ 13:15 chép: “Vậy, hãy cậy Đức Chúa Jesus mà hằng dâng tế lễ bằng lời ngợi khen cho Đức Chúa Trời, nghĩa là bông trái của môi miệng xưng danh Ngài ra”.

Đức Chúa Trời biết rằng chúng ta phải dâng để rồi được nhận. Ngài muốn chúng ta được phong phú, nhưng trước hết Ngài yêu cầu một của lễ. Đó là những gì xảy ra khi chúng ta dâng cho Chúa. Chúng ta làm một của lễ, chúng ta dâng nó cho đến khi nó bị làm cho đau đớn rồi của lễ của chúng ta đáp ứng được với luật pháp của Đức Chúa Trời. Đến lượt Đức Chúa Trời ban phước cho chúng ta và chúng ta trở thành người nhận sự ban thưởng dư dật của Ngài.

## SỰ THỬ THÁCH ĐỨC TIN CỦA ÁPRAHAM.

Ápraham và Đavít hiểu rõ nguyên tắc về việc dâng của lễ. Ápraham là ông tổ của đức tin, đã bước đi với Chúa trong nhiều năm. Khi ông được 76 tuổi, Đức Chúa Trời hứa với ông bà rằng họ sẽ có một người con trai. Trong 24 năm, họ kiên nhẫn tin Đức Chúa Trời, nhưng không có gì xảy ra cả.

Cuối cùng, họ quyết định tìm một giải pháp riêng. Ápraham ăn ở cùng một con đòi của Sara tên là A-ga, thế là Ích ma ên ra đời. Nhiều người trong chúng ta cố gắng dâng cho Đức Chúa Trời một Ích ma ên trong khi Ngài đòi hỏi một Ysác người con của đức tin.

Cuối cùng, lúc 99 tuổi, Đức Chúa Trời hiện đến cùng Ápraham và Sara, bảo họ rằng họ sẽ có một con trai trong một năm nữa. Một năm sau Ysác ra đời. Tên Ysác nghĩa là vui cười. Đường như là Ápraham và Sara cười khi Đức Chúa Trời loan báo tin này. Nhưng Đức Chúa Trời là Đấng cười sau cùng khi Ysác sanh ra.

Ysác là nguồn vui cho lòng Ápraham. Bao nhiêu năm rồi, Ápraham đã nhìn các vì sao của bầu trời, và rồi nhìn cát của bờ biển và nhớ lại lời hứa của Đức Chúa Trời. Đức Chúa Trời đã phán rằng: "Ta sẽ làm cho dòng dõi ngươi đông như sao trên trời và như cát bãi biển?" Bây giờ lời hứa đã được ứng nghiệm. Lòng Ápraham tràn ngập niềm vui. Chưa bao giờ ông thấy một thanh niên đẹp trai, chững chạc như con trai ông.

Rồi một ngày kia, như được ghi lại trong Sáng 22, Đức Chúa Trời đến cùng Ápraham và nói: "Hãy bắt đứa con một người yêu dấu là Ysác mà đi đến xứ Môria, nơi đó dâng đứa con làm của lễ thiêu ở trên một hòn núi kia mà ta sẽ chỉ cho". Vâng lời tuyệt đối, Ápraham liền chuẩn bị lửa, đem theo các đầy tớ, Ysác và đi đến chỗ mà Đức Chúa Trời đã dặn bảo. Khi họ đến núi, Ápraham nói với các đầy tớ rằng "hãy ở lại đây với mấy con lừa, ta cùng đứa trẻ sẽ đi đến chốn kia để thờ phượng rồi trở lại đây với hai người".

Lòng của Ápraham nặng trĩu. Ông không biết điều gì sắp xảy ra nhưng ông muốn dâng một của lễ tốt nhất. Ông muốn dâng cho Đức Chúa Trời sự hạnh diện về đời sống mình, sự vui mừng của lòng ông cho dù điều đó dường như trái với lời hứa của Đức Chúa Trời. Ápraham muốn vâng theo tiếng gọi của Chúa một cách hoàn toàn.

Trong khi Ysác và Cha cùng đi lên núi, Ysác hỏi cha: "Củi đây, lửa đây nhưng chiên con đâu có mà dâng hờ cha?" Ápraham xây lại nói: "Con ơi, chính Đức Chúa Trời sẽ sẵn lấy chiên con dâng làm của tế lễ thiêu". Những lời thốt ra từ miệng người cha mới thâm thúy làm sao! Đức Chúa Trời sẽ sẵn lấy chiên con, Chúa Jesus đến như là Chiên Con của Đức Chúa Trời".

Xin lưu ý đến sự vâng lời của Ápraham khi ông bắt lấy con, xây một bàn thờ rồi đặt củi lên, trói Ysác lại để nằm trên bàn thờ. Y sác bấy giờ là một thanh niên. Ông có thể mạnh hơn cha mình nhưng ông đã vâng phục và bằng lòng nằm trên bàn thờ. Ápraham giờ cao lên định giết con mình.

Thình lình một thiên sứ của Chúa ngăn Ápraham và bảo ông rằng Đức Chúa Trời rất hài lòng vì ông chẳng tiếc chi với Ngài. Đây là một ví dụ tuyệt vời về một của lễ đúng đắn. Đây là loại của lễ chạm đến lòng của Đức Chúa Trời. Đức Chúa Trời ban phước cho dòng dõi của Ápraham và làm cho họ trở thành một dân tộc vĩ đại bởi vì Ápraham, Ápraham hiểu được nguyên tắc của việc dâng của lễ. Trước hết, Ápraham hiến dâng rồi sau đó ông được nhận.

## Đavít Và Sự Dâng Hiến Của Ọt Nan.

Một ví dụ nữa về việc dâng của lễ được thấy trong đời sống của Đavít. Trong II Samuên 24 và I Sử ký 21, Đavít làm trái với mệnh lệnh của Đức Chúa Trời, ông đã phạm tội trong việc cai số dân sự Ysraên. Con thanh nộ của Đức Chúa Trời nổi lên cùng ông và

Chúa sai bệnh dịch hành hạ dân Ysoraên. Một thiên sứ hủy diệt bắt đầu đưa tay ra trên Giêrusalem để hủy diệt nó. Kinh Thánh cho biết rằng Đa vít buồn rầu và ăn năn trước mặt Chúa. Đức Chúa Trời nhậm lời Đa vít và bảo ông hãy dâng của lễ cho Đức Giê hô va tại sân đập lúa của Ơt Nan.

Chúa phán rằng hãy dựng một bàn thờ trên sân đập lúa của Ơt nan người Giêbusit. Đây là một thách thức đối với Đavít. Ơt nan là một công dân. Ông đang ở giữa mùa thu hoạch lúa mì. Nếu Đavít xây một bàn thờ ở giữa sân đập lúa thì sẽ không còn chỗ nào cho việc đập lúa kế tiếp.

Nhưng khi Ơt nan chiếu mệnh lệnh của Đức Chúa Trời cho Đavít, ông liền dâng sân đập lúa mình cho vua mà không lấy một khoản tiền nào. Ông nài xin Đavít lấy sân đập lúa, lấy bò của ông để dâng của tế lễ thiêu, cộ sân đập lúa dùng làm củi, lúa miến dùng làm của lễ chay.

Về điểm này, Đa vít đang đối diện với một cám dỗ lớn. Mọi điều Đức Chúa Trời đòi hỏi đã được Ơt nan dâng hiến. Nhưng Đavít hiểu rằng bò đực, cộ đập lúa, sân đập lúa, tất cả đều thuộc Ơt nan. Đức Chúa Trời yêu cầu một của lễ từ Đavít chứ không phải của Ơt nan. Đó là một sự cám dỗ lớn đối với Đa vít. Thật là dễ làm thỏa mãn đòi hỏi của Đức Chúa Trời mà không đụng đến của lễ từ đời sống riêng của ông.

Sự cám dỗ này cũng thường xảy đến với chúng ta. Thời khóa biểu của chúng ta thật bận rộn. Tâm trí chúng ta nhét đầy công việc của đời. Rồi khi chúng ta đến nhà của Chúa, chúng ta mong ước vị mục sư hay ban âm nhạc hay ban hát dâng của lễ thờ phượng thay cho mình.

Đavít biết chìa khóa của việc dâng của lễ bao hàm chính ông. Ông phải có của lễ của riêng mình. Ông hiểu rằng nếu dâng cho Đức Chúa Trời một của lễ mà ông không phải trả một giá nào hết thì thật là sỉ nhục cho danh tánh của Đức Chúa Trời. Vì vậy, Đavít dâng một của lễ, thật đáng là một của lễ. Đavít là người biết dâng hiến chứ không phải là một người chỉ biết nhận lãnh. Ông nắm được chìa khóa, là nguyên tắc của tất cả các của lễ. Của lễ phải đụng đến xác thịt của chúng ta. Đó là những điều mà chúng ta phải làm cho dù chúng ta có cảm thấy như thế nào.

## **Giá Cao Của Lời Ngợi Khen Chân Thành.**

Có một giá phải trả khi bước vào sự ngợi khen và thờ phượng. Đó là một số điều phải đụng đến đời sống của chúng ta. Có một giá phải trả cho quá trình này. Nhưng mỗi khi đến nhà thờ, chúng ta đối diện với những gì tôi gọi là “sự dâng hiến của Ơt nan”. Có lẽ có một nghi thức tế lễ. Có lẽ sẽ có ban hát hay. Vị mục sư có thể có một sứ điệp tuyệt vời. Thật là dễ khi ngồi ở hàng ghế phía sau và thưởng thức các nỗ lực của người khác. Nhưng Đức Chúa Trời đòi hỏi mỗi chúng ta một của lễ bằng sự ngợi khen.

Điều đó có nghĩa là Ngài đòi hỏi chúng ta phải trả một giá nào đó. Chúng ta đối phó với một vấn đề căn bản. Chúng ta sẽ chấp nhận của lễ của “Ơt nan”, hay chúng ta dâng cho Chúa một của lễ bằng sự ngợi khen?

Đức Chúa Trời không chỉ thích lời ngợi khen mà chúng ta dâng lên cho Ngài trong lúc mọi việc như diễn tiến tốt đẹp, nhưng Ngài chú tâm đến lời ngợi khen do từ tấm lòng đang ở giữa sự thử thách, khốn khó, ưu phiền, bệnh tật, bị ma quỷ ức hiếp, bị cám dỗ, các khó khăn trong quan hệ và các nan đề về tài chánh, trong những lúc như vậy, Ngài vẫn đòi hỏi của lễ bằng sự ngợi khen, Ngài vẫn yêu cầu ca hát. Khi chúng ta dâng sự ngợi khen đúng lúc hoàn cảnh bi đát nhất có nghĩa là chúng ta muốn dâng tất cả cho Ngài. Khi chúng ta hành động theo nguyên tắc của việc dâng của lễ thì được đẹp lòng Đức Chúa Trời.

Giá trị của sự ngợi khen và của lễ được minh họa trong đền tạm của Môi se trong Samac. Trước khi thầy tế lễ thượng phẩm vào nơi chí thánh để ra mắt Đức Chúa Trời tại

ngôi tri ân, ông đến chỗ bàn thờ bằng vàng xông hương ngay trước bức màn. Thầy tế lễ phải dâng hương trên bàn thờ đó trước khi đi vào bên trong bức màn, nếu ông không làm như vậy thì ông sẽ bị giết ngay tức khắc.

Hương rất hiếm và đắt giá. Hương được làm bằng bốn thành phần khác nhau, lấy từ các nước khác nhau và được pha chế theo một qui trình duy nhất. Không một người nào được phép làm theo mẫu pha chế để thành một loại hương khác.

Đức Chúa Trời đòi hỏi rằng của lễ phải trả một giá nào đó. Đó là nguyên tắc làm hài lòng Ngài, nhưng lại là điều mà chúng ta cố gắng tránh. Chúng ta thích ca ngợi Chúa khi hoàn cảnh dễ dàng, chúng ta sẽ ca ngợi Chúa khi mọi việc diễn tiến tốt đẹp. Nhưng Đức Chúa Trời thì thích chúng ta ca ngợi Ngài khi chúng ta bước đi trong thử thách của lò lửa hực, đó là lúc Ngài muốn chúng ta dâng cho Ngài một của lễ. Nhưng chính lúc đó chúng ta lại ở trong sự cảm dỗ lớn.

### **Được Huấn Luyện Bởi Truyền Thống.**

Chúng ta được huấn luyện để đáp ứng tiếng mời gọi của Đức Chúa Trời bằng cảm xúc chứ không phải bởi đức tin. Nhưng sự ngợi khen là hành động của ý chí, chúng ta sẽ ca ngợi Đức Chúa Trời cho dù chúng ta có cảm xúc gì hay không. Đavít nói: “Tôi sẽ chúc tụng Đức Giê hô va luôn luôn. Sự ca ngợi Ngài hằng ở nơi miệng tôi”. Nhưng đôi khi có một của lễ lớn bao hàm trong hành động của ý chí. Tại điểm này, cảm xúc và ý chí của chúng ta trở nên xung đột nhau.

Một trong nhiều quyển sách viết về nguồn gốc cuộc phục hưng ở phố AZUZA vào năm 1906, một tác giả mô tả sự bắt đầu của phong trào Ngũ Tuần tại quốc gia này. Ông mô tả truyền thống văn hóa đã lớn lên trong phong trào Ngũ Tuần này. Truyền thống này không được hệ thống thành giáo lý nhưng được truyền lại từ thế hệ này sang thế hệ khác. Ông nói rằng các tín hữu Ngũ Tuần này không nói tiếng lạ cho đến khi họ được gọi ý. Họ không bước vào sự ngợi khen và thờ phượng cho đến khi được thúc giục.

Nếu sự kiện này là thật thì có nghĩa là nhiều Cơ Đốc Nhân Ngũ Tuần tin rằng việc nói tiếng lạ thuộc về cảm xúc hơn là ý chí. Hiểu như vậy là không đúng tí nào. Chúng ta nói tiếng lạ là hành động của ý chí. Họ cũng hiểu sai về sự liên hệ giữa sự ca ngợi và thờ phượng. Chúng ta không chỉ ca ngợi Chúa khi được “thúc giục” nhưng chúng ta ngợi Chúa luôn luôn. Nhiều người trong chúng ta cần phải chiến thắng truyền thống văn hóa này. Ma quỷ biết cách sử dụng loại văn hóa truyền thống văn hóa này. Ma quỷ biết cách sử dụng loại văn hóa truyền thống sai trên.

Tôi trước kia cũng vậy, thường ngồi trong các buổi nhóm tại nhà thờ và xem người hướng dẫn hát hoặc vị Mục sư trên tòa giảng mời hội chúng đứng lên, vỗ tay và giơ tay lên trong lúc thờ phượng. Nếu lúc nào tôi cảm thấy không thích thì tôi cố gắng một cách bực bội làm theo lời người hướng dẫn. Có lúc tôi đứng khoanh tay giữa hội chúng giơ tay lên và tự nói với mình. “Tôi sẽ không làm theo một cách máy móc. Vì tôi không cảm thấy thích ca ngợi Chúa nên tôi sẽ không làm như mọi người.

Tôi đã bị quan điểm cho rằng bạn sẽ không ngợi khen Chúa cho đến khi bạn được Đức Thánh Linh thúc giục bên trong. Tôi tự lý luận rằng: “Terry Law ơi, mày sẽ là một người giả hình. Nếu mày không cảm thấy muốn ca ngợi Đức Chúa Trời thì đừng ca ngợi, còn nếu cảm thấy muốn ca ngợi thì hãy làm”. Do đó, rất nhiều lần tôi bị mất phước của Đức Chúa Trời chỉ vì tôi bị ấn tượng bởi sự cảm xúc hơn là hành động một cách tự do theo ý chí.

Một vấn đề khác trong các Hội Thánh Charisma thì hội chúng bước vào sự ngợi khen và thờ phượng quá lâu đến nỗi việc đó trở thành một hình thức nghi lễ. Hội chúng giơ tay lên, nói những lời đúng, nắm được tất cả sự diễn tả thích hợp của sự ca ngợi và thờ phượng, nhưng tâm trí họ đi du lịch tại một nơi khác. Sự quan tâm của họ không trực tiếp

với Chúa, nhưng hình thức bên ngoài thì vẫn giữ một cách đúng đắn.

## Kỷ Luật Ca Ngợi

Một phần của lễ ca ngợi hướng tư tưởng chúng ta trực tiếp về Chúa. Ý chí nắm chặt tâm trí, và tập trung sự chú ý của chúng ta trên lời Chúa và chính mình Ngài. Đó là của lễ. Đó là một nỗ lực điều này phải thực hiện hoặc khi chúng ta đến nhà của Chúa hoặc trong đời sống hằng ngày.

Một câu Kinh Thánh trong Thi thiên luôn luôn hấp dẫn tôi, Thi Thiên 103:1, Đavít nói: “Hỡi linh hồn ta, khá ngợi khen Đức Giêhôva. Mọi điều gì ở trong ta, hãy ca tụng danh thánh của Ngài”. Đavít đang nói với linh hồn ông. Ông đang ra lệnh cho linh hồn ông. Ông nói: “Hỡi linh hồn ta, khá ngợi khen Đức Giêhôva”. Đây là thực chất của của lễ ngợi khen. Việc dạy cho mỗi Cơ Đốc Nhân biết về của lễ đúng đắn của sự ngợi khen thật là cần thiết vô cùng.

Khi Hội Thánh đã học được kỷ luật về của lễ thì khi họ tụ họp tại nhà Chúa, họ sẽ biết ca ngợi Ngài. Không cần phải gây cảm hứng cho họ bằng bài thánh ca hoặc bởi một ban nhạc hay hoặc bởi một lời khuyên lớn, hô hào. Họ phải có một quyết định dâng một của lễ khi đến nhà của Đức Chúa Trời. Khi việc này được thực hiện, thì Thánh Linh của Chúa sẽ đến trên hội chúng và dân sự Chúa sẽ bước vào các chiều kích khác nhau của sự ca ngợi và thờ phượng. Họ tự chuẩn bị mình để tiếp nhận phép lạ của Đức Chúa Trời.

## Ngợi Khen Dẫn Đến Phép Lạ.

Của lễ ngợi khen cũng tương tự như việc mở chìa khóa cho chiếc xe, nó làm cho bộ máy nổ rồi chiếc xe chạy. Phước hạnh của Đức Chúa Trời đến trên dân sự của Ngài cũng tương tự như vậy. Của lễ đem lại phép lạ. Khi chúng ta muốn dâng một của lễ, chúng ta liên hệ chính mình một cách trực tiếp với công việc quyền năng, phép lạ của Đức Chúa Trời.

Tôi biết rằng nếu tôi đứng trước các khán giả, nếu họ làm theo tôi bằng hành động về của lễ ngợi khen, nếu họ mở lòng ra với sự sốt sắng ca ngợi Chúa mà không chú tâm vào cảm xúc thì chúng tôi thấy được công việc quyền năng phép lạ của Đức Chúa Trời. Sẽ có sự chữa lành cho người bệnh, sẽ có sự giải phóng cho người bị quỉ áp bức, sẽ có sự chữa lành cho những tấm lòng bị tan vỡ vấn đề tài chánh sẽ được giải quyết. Tất cả những điều này sẽ xảy ra. Đó là nguyên tắc của tế lễ, để dẫn đến công việc quyền năng phép lạ của Đức Chúa Trời.

Khi tôi hướng dẫn hội chúng vào việc dâng của lễ bằng sự ngợi khen như vậy thì một đức tin phi thường dâng lên trong lòng tôi. Tôi bước vào điểm cầu nguyện bằng đức tin với một hy vọng lớn lao. Khi tôi nghe của lễ ngợi khen được hội chúng dâng lên Chúa thì tất cả mọi bóng tối của sự nghi ngờ tan biến và tôi biết mình sắp xem các phép lạ của Đức Chúa Trời. Chưa bao giờ tôi thấy một buổi nhóm mà tôi tổ chức, có hội chúng bước vào việc dâng của lễ bằng lời ngợi khen một cách chân thành mà không có sự chữa lành hay sự bày tỏ quyền năng của Đức Chúa Trời.

## Một Hành Động Của Ý Chí.

Xin cho phép tôi được nhắc lại một lần nữa rằng việc dâng của lễ bằng lời ngợi khen sẽ dẫn đến phép lạ. Đức Chúa Trời đã tạo trong chúng ta một ý chí tự do với khả năng biết chọn hướng đi cho mình. Trong việc ban cho chúng ta quyền lựa chọn, Đức Chúa Trời đã phải liệu linh khi biết rằng chúng ta sẽ chọn sai. Ngài cho chúng ta cơ hội để nghe tiếng của Đức Chúa Trời hoặc nghe tiếng của ma quỉ. Ngài cũng cho chúng ta có khả năng

chiến thắng được sự tấn công của ma quỷ bằng Lời của Ngài. Nhưng sự chọn lựa vẫn là của chúng ta.

Của lễ bằng sự cảm tạ hoặc của lễ bằng sự ngợi khen là do các kẻ tin chọn lựa. Nó tùy thuộc vào ý chí. Nó liên hệ trực tiếp với quyền của tác nhân đạo đức là ý chí tự do của chúng ta. Đó là lý do tại sao công việc dâng của lễ bằng sự ngợi khen là nền tảng cho đời sống của một con cái Chúa.

Bạn không thể nào trở thành một Cơ Đốc Nhân thành công không nhận ra tầm quan trọng của ý chí trong việc dâng của lễ bằng sự cảm tạ và ngợi khen. Lê vi ký 22:29 chép rằng: “Khi các người dâng của lễ thù ân cho Đức Giê hô va, thì phải dâng thế nào cho của lễ vì các người được nhậm”. Dù dưới thời đại luật pháp, Đức Chúa Trời vẫn truyền qui luật cho sự cảm tạ. (Bản tiếng Anh của lễ thù ân được dịch là của lễ cảm tạ), khi dân Ysoraên được báo phải dâng của lễ bằng sự cảm tạ, Đức Chúa Trời đặc biệt phán: “thì phải dâng thế nào (freewill) cho của lễ vì các người được nhậm”.

Họ không có sự chọn lựa về những điều mà Đức Chúa Trời truyền lệnh, họ phải làm, nhưng khi đến dâng của lễ cảm tạ, Đức Chúa Trời bảo họ phải vận dụng ý chí tự do vào việc dâng hiến này.

Có một điều để ca ngợi Đức Chúa Trời và điều đó làm đẹp lòng Ngài. Đó là của lễ mà Ngài mong đợi. Đó là của lễ sống. Nó làm cho đời sống chúng ta được nên thánh, được Ngài chấp nhận. Trong đời sống của Cơ Đốc Nhân, chúng ta biết chắc chắn về sự thử nghiệm, sự khó khăn nhiều như chúng ta biết chắc về sự chết và các gánh nặng. Chúng sắp đến trên chúng ta. Giờ phút mà các hoàn cảnh như không khắc phục được đang bủa vây chung quanh chúng ta, chính là lúc chúng ta được Đức Chúa Trời mời gọi dâng cho Ngài của lễ bằng sự ngợi khen.

Đừng để ma quỷ làm cho bạn bị chai lì, cay đắng đừng để nó đem bạn xa khỏi Đức Chúa Cha. Nó sẽ làm cho tâm trí bạn đầy dẫy những tư tưởng tiêu cực. Bằng mọi cách, nó sẽ xây dựng đồn lũy bên trong bạn. Nhưng bạn hãy dâng cho Chúa của lễ bằng sự cảm tạ và ngợi khen rồi bạn sẽ thấy công việc quyền năng của Đức Chúa Trời được bày tỏ.

Khi vợ tôi là Jan đã qua đời, đây là bài học trước hết mà Ngài đã dạy tôi. Tim tôi đau nhói. Tâm linh tôi đầy dẫy sự buồn bã. Sự cay đắng và tủi thân đang bắt đầu xâm nhập vào đời sống tôi. Ma quỷ nói: “Đức Chúa Trời quá tàn nhẫn với bạn. Làm sao một Đức Chúa Trời yêu thương lại cho phép một việc như thế xảy ra”. Tôi bị tấn công hàng loạt các tư tưởng và các đồn lũy như thế và chiếc tàu thuộc linh của tôi gần chìm. Tôi đã đi đến một thời điểm của một quyết định lớn nhất trong đời sống tôi.

Tôi quỳ xuống cầu nguyện và nghe những lời mình nói ra trống rỗng. Ma quỷ ngồi trên vai tôi, thì thâm vào tai “Terry Law, mày là một người giả hình. Làm sao mày có thể ca ngợi Đức Chúa Trời trong khi trong lòng tan nát?” Nhưng tôi phải quyết định dứt khoát. Lời của Đavít trong Thi thiên 34:1 đến với tôi vào giờ phút đó: “Tôi sẽ chúc tụng Đức Giê hô va luôn luôn. Sự ngợi khen Ngài hằng ở nơi miệng tôi”.

Tôi phải tự chọn cho mình một hướng đi, tôi nói cùng ma quỷ rằng: “Hỡi ma quỷ, ta sẽ chúc tụng Đức Giê hô va luôn luôn và ta ra lệnh cho mày hãy câm mồm lại. Ta ra lệnh cho mày hãy lui ra khỏi ta và để cho tư tưởng ta được tự do. Ta sẽ ngợi khen Chúa. Mày có thể nghe nếu mày muốn và ta nhất định sẽ làm như vậy mãi mãi”. Thế rồi tôi cứ ngợi khen Chúa.

Không có gì xảy ra ngay. Thật vậy, khoảng hai tiếng đồng hồ trước khi tôi cảm thấy có một cái gì đó. Trong hai giờ ca ngợi mà không có gì xảy ra. Không cảm xúc, không cảm thấy gì cả, không một giọt nước mắt, không cảm nhận sự hiện diện của Đức Chúa Trời. Nhưng tôi nói “con sẽ dâng cho Ngài một của lễ”. Và rồi giờ phút đã đến. Có một sự bùng nổ trong tâm linh tôi. Sự hiện diện của Chúa ở trong lòng tôi. Đức Chúa Trời hướng dẫn tôi

các nguyên tắc về của lễ ngợi khen.

Tôi biết một cách chắc chắn rằng mọi bóng tối nghi ngờ về những gì Đức Chúa Trời sẽ làm trong lòng bạn sẽ tan biến nếu bạn cũng dâng cho Ngài của lễ này. Tôi biết rằng bạn sẽ thấy phép lạ. Tôi biết rằng bạn sẽ có đức tin mạnh mẽ trong lòng, đức tin lớn hơn bao giờ hết. Nhưng bạn phải tự chọn lựa. Hãy làm điều đó hôm nay. Chúng ta hãy dâng cho Đức Chúa Trời của lễ bằng sự ngợi khen một cách liên tục.



## Chương 11

# NGỢI KHEN VÀ XUNG RA

Một câu Kinh Thánh hay nhất nói về việc dâng tế lễ bằng sự ca ngợi trong Tân Ước là Hêbơrơ 13:15 “Vậy, hãy cậy Đức Chúa Jesus mà hằng dâng tế lễ bằng lời ngợi khen cho Đức Chúa Trời, nghĩa là bông trái của mỗi miếng xung danh Ngài ra”.

“Bản Kinh Thánh diễn ý” dịch câu này là: “Vậy, qua Đức Chúa Jesus, chúng ta hằng dâng của tế lễ bằng lời ngợi khen cho Đức Chúa Trời, tức là bông trái của mỗi miếng bày tỏ sự cảm tạ, xưng ra và tôn vinh Danh Ngài”.

Xem câu Kinh Thánh này qua nhiều bản dịch Tân Ước, tôi khám phá ra một điều rất thú vị. Phần sau của câu Kinh Thánh này trong bản “The American Standard Version” dịch là “đó là bông trái của mỗi miếng xung danh Ngài”.

Tham khảo bản gốc bằng tiếng Hy Lạp thì xác định các từ “dâng sự cảm tạ”. Trong bản King James dịch từ nguyên gốc tiếng Hy Lạp là *homologeō*. Từ này nghĩa đen được dịch trong hầu hết các chỗ khác trong Tân Ước là “xưng ra”. Vậy, phần sau của câu Kinh Thánh này nên dịch một cách chính xác là: “Đó là bông trái của mỗi miếng xung Danh Ngài ra”. Đây là một câu Kinh Thánh nói về sự ca ngợi và thờ phượng rất quan trọng cho chúng ta.

Tác giả bức thư viết cho người Hêbơrơ nói rằng trong Đấng Christ, chúng ta phải luôn luôn dâng cho Đức Chúa Trời một của lễ bằng sự ngợi khen, đó là bông trái của mỗi miếng xung Danh Ngài ra. Đó là một điều mà chúng ta thực hiện bằng miệng. Một của lễ bằng sự ngợi khen này trở thành một sự xung Danh Ngài ra.

Điều này có nghĩa là gì? Từ *homologeō* trong từ điển giải nghĩa từ vựng của Tân Ước, tác giả là W.E. Vine giải nghĩa là “nói cùng một sự việc, tán thành đồng ý với, xưng ra, tuyên bố, xưng tội, xưng ra hay công bố một cách công khai. Sự xưng ra như vậy sẽ đưa đến kết quả là có một niềm tin vững chắc và sâu sắc về các dữ kiện, sự xưng ra là các biểu dương bằng sự ngợi khen.

Tại đây, chúng ta có một khái niệm về sự liên kết giữa việc xưng ra trong Tân Ước với của lễ bằng sự ngợi khen. Rất ít các Cơ Đốc Nhân hiểu nơi nào mà sự xưng ra có trong lời giáo huấn của Tân Ước. Chúa Jesus công bố trong Ma thi ơ 10:32: “Hễ ai xưng ta ra trước mặt thiên hạ thì ta sẽ xưng người ấy trước mặt cha ta ở trên trời” Quan điểm về sự xưng ra cũng được đề cập đến trong Rô ma 10:9-10; I Timôthê 6:12 và Hêbơrơ 3:1.

Bình thường, khi từ xưng ra được dùng thì chúng ta nghĩ về sự xưng tội. Nhưng đó là nghĩa tiêu cực của từ, còn nghĩa tích cực là sự xưng nhận đức tin của chúng ta qua lời Đức Chúa Trời. Tác giả thư Hêbơrơ diễn tả về ý nghĩa tích cực này. Vậy sự xưng ra là nói bằng miệng cùng những điều mà Đức Chúa Trời nói qua Lời của Ngài. Hay nói cách khác, sự xưng ra là lời nói của miệng chúng ta phát ra cùng ý với Lời Đức Chúa Trời trong Kinh Thánh.

Trong Thi thiên 116:10, tác giả nói: “Tôi tin nên tôi nói”. Phaolô dùng ý này trong lời giáo huấn của ông, được chép trong II Côrinthô 4:13: “vì chúng tôi có đồng một lòng tin, y như Kinh Thánh rằng: Ta đã tin, cho nên ta nói, cũng vậy, chúng tôi tin, cho nên mới nói”.

Đây là một sự mô tả của quá trình xưng ra. Nếu đức tin sắp hành động qua đời sống chúng ta, thì đức tin phải có một phương tiện để diễn tả. Mỗi miếng chúng ta phát ngôn để

diễn tả biểu hiện của sự sống bằng hành động của đức tin bên trong chúng ta. Đức tin mà không nói là đức tin chết.

## Tôi Nói Những Gì Tôi Tin.

Đọc và suy gẫm lời Chúa cho thấy rằng có một sự liên kết giữa miệng và lòng của chúng ta. Trong Mathiơ 12:34 chép: “Bởi vì do sự đầy dẫy trong lòng mà miệng mới nói ra”. Những gì trong lòng chúng ta được diễn tả qua môi miệng chúng ta. Bạn không thể phân cách cái này với cái kia, cái miệng giống như cái vòi nước, tuôn chảy ra ngoài những gì chứa đựng bên trong.

Nếu lòng chúng ta đầy dẫy Lời của Đức Chúa Trời, nếu chúng ta đứng bằng đức tin trên những gì Đức Chúa Trời nói thì đức tin đó sẽ được diễn tả ra bằng miệng. Nhưng mặt khác, nếu lòng chúng ta đầy dẫy sự nghi ngờ và sợ hãi, nếu chúng ta bị các đồn lũy của ma quỷ trói buộc thì điều đó cũng sẽ bày tỏ qua môi miệng chúng ta.

Khi Satan tấn công chúng ta, nó dùng bom tư tưởng để đánh phá. Nó cố gắng thiết lập một đồn lũy trong đời sống chúng ta qua quá trình tư tưởng. Nó muốn cho tư tưởng độc ác của nó giam hãm trái tim của chúng ta. Nó muốn những tư tưởng này lắng đọng bên trong chúng ta. Nó muốn cho những tư tưởng đó trở thành một điều gì mà chúng ta tin vào, suy nghĩ về và chấp nhận. Mục đích cuối cùng của ma quỷ là sử dụng cho được môi miệng của chúng ta.

Cái miệng là trung tâm của chiến trường thuộc linh. Một khi tấm lòng chúng ta bị buộc trói thì Satan biết rằng miệng của chúng ta sẽ phát ngôn những gì chất chứa trong ấy. Một khi Satan cai trị được môi miệng thì nó cũng cai trị được kẻ tin, rồi nó sẽ phóng ra các hỏa tiễn của nó, nào là sự phân nân, cay đắng, chia rẽ, ghen ghét, sợ hãi, dối trá ...v...v.. làm được như vậy tức là nó đã thiết lập được đồn lũy của nó trong đời sống chúng ta.

Môi miệng chúng ta cùng xưng ra những chứng tích của đồn lũy thì chúng ta càng bị các đồn lũy này cột chặt và cai trị bên trong. Các bệnh tật giam hãm chúng ta cùng ở trong trường hợp tương tự.

Rôma 10:8-10 nói về, chủ đề xưng ra nầy, xin ghi chú những điều liên quan đến miệng và tấm lòng:

8 Nhưng nói làm sao? Đạo ở gần người, ở trong miệng người và trong lòng người, ấy là đạo đức tin mà chúng ta giảng dạy.

9 Vậy, nếu miệng người xưng Đức Chúa Jesus ra và lòng người tin rằng Đức Chúa Trời đã khiến Ngài từ kẻ chết sống lại, thì người sẽ được cứu.

10 vì tin bởi trong lòng mà được sự công bình, còn bởi miệng làm chứng mà được sự cứu rỗi.

Trong câu 8, Phao lô nhắc đến cái miệng trước và tấm lòng thứ nhì. Trong câu 9 cũng cái miệng trước và tấm lòng sau. Nhưng trong câu 10, thứ tự này bị đảo lộn, tấm lòng ông nói đến trước và cái miệng sau. Điều nầy nói lên một nguyên tắc Kinh Thánh rất quan trọng. Khi chúng ta đến với lời chúa và dùng lời đó để chống lại sự tấn công của ma quỷ, thì thực tế của đồn lũy sa tan được bày tỏ rõ ràng. Chúng ta có thể bị đau ốm trong thân thể nhưng chúng ta phải đem Lời Chúa chống lại bệnh tật.

Theo mẫu mực của những câu Kinh Thánh nầy, điều hết sức quan trọng là hãy bắt đầu để Lời của Chúa trong môi miệng của chúng ta như là một hành động của ý chí và chống lại bệnh tật. Bằng sự xưng Lời Chúa ra bằng miệng, chúng ta cũng tiếp nhận Lời Chúa vào lòng. Chúng ta càng thường công bố Lời Chúa ra bao nhiêu thì lời ấy càng được ghi tạc một cách chắc chắn trong lòng chúng ta bấy nhiêu.

## Tôi Tin Những Gì Tôi Nói

Sẽ đến một thời kỳ khi mà tấm lòng đáp ứng những gì miệng đã nói. Tấm lòng bắt đầu tin sự phát ngôn của miệng. Có một giờ phút chúng ta được khả thi. Lời Rhema rời tấm lòng chúng ta tin những gì miệng nói ra, rồi miệng, tự nhiên sẽ diễn tả những gì chất chứa trong lòng một cách tự nhiên. Quá trình này rất cần thiết cho việc giáo huấn lại tấm lòng. Sự xưng ra những gì Đức Chúa Trời phán là việc cần thiết để giáo dục lại trí óc chúng ta.

Theo tiếng Hêbơơ thì nhóm từ “học thuộc lòng” thực sự được dịch là: “học bằng miệng”. Đây là cách học hay nhất. Tôi còn nhớ một số câu thơ mà tôi đã học ở trường cấp một. Tôi đã lặp đi lặp lại cho đến khi những câu thơ này ghi khắc vào lòng tôi.

Đây là quá trình của sự xưng ra. Nếu một người nào đó hỏi bạn về bản cửu chương thì bạn có thể nói mà không vấp vì khi còn là một đứa trẻ, bạn đã đọc đi đọc lại bản cửu chương đó cho đến khi nó trở thành một sự nhận biết từ trong lòng bạn.

Đây cũng là điều xảy ra đối với Lời Chúa. Mỗi lần chúng ta bị Satan tấn công, chúng ta hãy đem Lời Chúa ra mà đọc. Rõ ràng là phải có một sự đấu tranh. Lời của Đức Chúa Trời đang nói một điều ngược lại với những gì chúng ta kinh nghiệm. Tình cảm sẽ cho chúng ta biết rằng mình có điều gì đó chưa đúng và rồi Lời Đức Chúa Trời không thật.

Nhưng trong quá trình xưng ra lời Chúa khiến chúng ta từ chối tình cảm của mình và thôi thúc mỗi miệng chúng ta nhất trí với lời Chúa. Không chóng thì chầy, cuộc tranh chiến trong lòng sẽ chấm dứt, và tự nhiên mỗi miệng chúng ta sẽ công bố những từ giống hệt lời Đức Chúa Trời phán.

Tính chất của sự xưng ra này cũng giống như của lễ ngợi khen. Sự xưng ra trong ngữ cảnh này trở thành một hành động của ý chí hơn là một hành động của (tình cảm) cảm xúc. Của lễ ngợi khen, thực chất là sự xưng ra Danh Chúa Jesus. Cả hai, của lễ ngợi khen và sự xưng danh Chúa Jesus ra cứ được tiếp tục do hành động của ý chí. Cảm xúc không thể ra lệnh cho chúng ta. Cảm xúc làm cho đức tin chúng ta nao núng và khiến chúng ta xa cách lễ thật của Lời Chúa.

Có một số người đã chế nhạo lễ thật của sự xưng ra được chép trong Kinh Thánh. Thật dễ làm cho tâm trí chúng ta bị thoái hóa bởi quan niệm này. Như Emile Coue bảo các kẻ theo mình rằng, hằng ngày hãy lặp đi lặp lại câu này: “Càng ngày tôi càng trở nên tốt hơn trong mọi cách”. Một số người khác sử dụng giáo lý về sự xưng ra dường như Đức Chúa Trời là một con rối để trả lời cho con người mỗi khi họ dụt dáy.

Thái độ khi công bố phải là thái độ đầu phục ý muốn của Đức Chúa Trời qua Lời của Ngài. Chúng ta chỉ có thể công bố những điều mà Lời Chúa bày tỏ ý của Ngài cho chúng ta. Chúng ta nhờ Thánh Linh của Đức Chúa Trời hướng dẫn trong việc công bố này để lời công bố đó trở thành lời Rhema sống.

Trong Rô ma 10:10, Phao lô nói: “Vì tin bởi trong lòng mà được sự công bình, còn bởi miệng làm chứng mà được sự cứu rỗi. Từ “được” (wnto) xác định một sự chuyển động dần dần vào các yếu tố (elememts) khác nhau của sự cứu rỗi trong khi chúng ta tiếp tục công bố bằng miệng. Để hiểu điều này có nghĩa gì, chúng ta trước hết phải hiểu ý nghĩa của từ cứu rỗi.

Trong Tân Ước động từ Sozo nguyên tiếng Hylạp thường được dịch là “cứu rỗi”. Nhưng ý nghĩa của từ này còn có ý nhiều hơn là chỉ nói về sự tha tội.

Kết quả toàn thể của sự cứu rỗi bao hàm luôn sự giải thoát chúng ta ra khỏi ác quỷ, bao hàm sự chữa lành thân thể và sự sống lại từ trong kẻ chết. Thật vậy, sự cứu rỗi gồm tóm tất cả các phúc lợi đã chuẩn bị sẵn cho chúng ta qua sự chết của Chúa Jesus trên thập tự giá.

## Sự Công Bố Giải Thoát Đức Tin.

Sự công bố của chúng ta là cánh cửa cho đức tin sự công bố trở thành chìa khóa để mở kho tàng giàu có vô hạn của lời hứa Đức Chúa Trời giành cho chúng ta. Đây là một lễ thật trọng đại mà mỗi con cái Chúa phải nắm lấy. Chúng ta nắm lấy các lời hứa của Đức Chúa Trời đã chuẩn bị sẵn cho chúng ta trong mỗi lãnh vực của đời sống bằng cách bước vào sự xưng ra.

Cửa lễ ngợi khen bao hàm sự xưng Danh Chúa. Đó là lý do tại sao tôi tin rằng của lễ ngợi khen và thờ phượng sẽ dẫn chúng ta vào sự bày tỏ hoàn toàn về sự cứu rỗi đã sẵn giành cho chúng ta trên thập tự giá bởi Đức Chúa Jesus Christ.

Thực chất của lễ ngợi khen là một hành động công bố Lời của Đức Chúa Trời. Của lễ ngợi khen là nói ra những điều giống như Lời Chúa phán. Của lễ ngợi khen là dùng lời của các Thi thiên, lời trong Kinh Thánh Tân Ước và hát ca lên như là bài thánh ca chiến thắng trước sự hiện diện của Đức Chúa Trời. Làm như vậy, chúng ta chuyển động cảm xúc của mình và các triệu chứng của thân thể vào cùng một tuyến với sự công bố Lời Đức Chúa Trời để rồi chúng ta sẽ thấy sự bày tỏ về quyền năng chữa bệnh của Ngài.

Đó là lý do tại sao mà trong các buổi nhóm của tôi đều có người được chữa lành. Khi con người bước vào sự hiện diện của Đức Chúa Trời qua cửa lễ ca ngợi, thì tâm linh họ được giải thoát để tin rằng Đức Chúa Trời sẽ làm phép lạ. Khi toàn thể hội chúng làm như vậy, khi mọi người đều dâng của lễ thì sự công bố sẽ tràn ngập toàn thể hội chúng. Sự công bố to lớn của cả hội chúng sẽ chống trả lại quyền lực của các độn lũy đang cột trói tâm trí và thân thể của con cái Đức Chúa Trời. Sự chữa lành sau đó là bằng chứng về sự công bố của con cái Đức Chúa Trời.

Sự ngợi khen, sự chiến thắng bởi quyền năng của Lời Đức Chúa Trời thật sự có nghĩa là các triệu chứng của bệnh tật sẽ tiêu tán. Có lẽ lúc đầu chúng ta sẽ thấy rung động, bị căng thẳng giữa các triệu chứng và các sự thật vững chắc của Lời Chúa, nhưng ca ngợi và thờ phượng sẽ dẫn chúng ta đến chiến thắng.

### Chức Vụ Của Chúa Jesus

Trong thư Hêbơrơ, chúng ta có chủ đề chính, nhấn mạnh đến chức vụ thầy tế lễ của Chúa Jesus. Thư Hêbơrơ thật sự là một sự khải thị về chức vụ của Chúa Jesus trong vị trí bên hữu Đức Chúa Cha vì cơ lợi ích của chúng ta. Ngài thi hành chức vụ vì cơ lợi ích của con dân Ngài. Ngài cầu thay cho chúng ta. Ngài trở thành một sự bảo đảm cho sự ứng nghiệm về các lời hứa của Đức Chúa Trời vì cơ lợi ích của chúng ta. Ngài là đại diện của chúng ta.

Nếu đọc kỹ sách Hêbơrơ, sẽ cho chúng ta thấy thêm một số vấn đề. Chức vụ thầy tế lễ thượng phẩm của Chúa Jesus Christ vì cơ lợi ích của chúng ta có liên hệ trực tiếp tới sự công bố của môi miệng chúng ta. Nói cách khác, sự công bố của chúng ta trên đất khẳng định vấn đề thi hành chức vụ của Chúa Jesus được kết quả nhiều hay ít trên thiên đàng Ngài chỉ thực hiện được chức vụ do sự công bố của chúng ta.

Trong Hêbơrơ 3:1, chúng ta được kêu gọi xem Chúa Jesus là thầy tế lễ thượng phẩm về sự công bố của chúng ta. Điều này liên kết chức vụ thầy tế lễ thượng phẩm trực tiếp tới sự công bố của chúng ta. Do sự công bố của chúng ta mà chức vụ thầy tế lễ của Ngài đạt hiệu quả do lợi ích của chúng ta.

Mỗi lần chúng ta công bố một cách đúng đắn thì chúng ta có tất cả uy quyền của Chúa Jesus Christ, là thầy tế lễ thượng phẩm đứng sau chúng ta. Ngài trở thành sự bảo đảm của điều chúng ta công bố. Nếu chúng ta thất bại trong lời công bố của mình, nếu chúng ta công bố trong nghi ngờ thì Đức Chúa Jesus Christ khó có cơ hội để thi hành chức vụ thầy tế lễ thượng phẩm. Lời công bố đúng, dẫn chứng chức vụ thầy tế lễ của Ngài vì cơ lợi ích

của chúng ta, nhưng lời công bố sai tách chúng ta khỏi nó.

Trong Hêbơ 4:14. Tác giả cũng liên kết chức vụ thầy tế lễ thượng phẩm của Chúa Jesus trực tiếp với sự công bố của chúng ta. “Ấy vậy, vì chúng ta có thầy tế lễ lớn đã trải qua các tầng trời, tức là Đức Chúa Jesus Christ, con Đức Chúa Trời, thì hãy bền giữ sự công bố của chúng ta”. Lời Chúa nhấn mạnh rằng chúng ta phải bền giữ sự công bố để Ngài tiếp tục chức vụ thầy tế lễ.

Một khi lời công bố của chúng ta cùng nhất trí với lời Đức Chúa Trời, thì phải cẩn thận, đừng thay đổi hay trở về vị trí nghi ngờ. Có lẽ có nhiều sức ép chống lại chúng ta, có lẽ mọi sự như đi ngược lại ý muốn của chúng ta nhưng đức tin và sự công bố của chúng ta sẽ vẫn được tiếp tục để trôi buộc những điều này lại.

Trong Hêbơ 10:23, là lần thứ ba tác giả nhấn mạnh sự liên kết giữa chức vụ thầy tế lễ của Đức Chúa Jesus với lời công bố của chúng ta. Câu 21: “Lại vì chúng ta có một thầy tế lễ lớn đã lập lên cai trị nhà Đức Chúa Trời”. Câu 23: “Hãy cầm giữ sự làm chứng (công bố) về điều trông cậy chúng ta chẳng chuyển lay...”.

Trong ba phân đoạn của thư Hêbơ, chúng ta thấy có một sự nhấn mạnh về tầm quan trọng của việc duy trì một sự công bố đúng đắn. Trong Hêbơ 3:1, chúng ta được biết rằng Chúa Jesus là thầy tế lễ thượng phẩm của sự công bố của chúng ta. Hêbơ 4: 14 thúc giục chúng ta hãy giữ lấy sự công bố của chúng ta. Hêbơ 10:23 chúng ta được giục giã hãy cầm giữ sự công bố về điều trông cậy chẳng chuyển lay.

Chúng ta rất dễ bị khuất phục bởi sức ép gia tăng mà thay đổi hoặc bị yếu đuối trong sự công bố. Vì có nhiều người xác nhận rằng sự phán đoán trên là đúng sự thật đối với kinh nghiệm của chúng tôi, vì vậy, lời cảnh cáo loan ra là đúng lúc. Cho dù có bao nhiêu sức ép, sự chiến thắng cũng đến nếu chúng ta biết nắm chặt. Trong Hêbơ 10:23 có lời hứa là “Đấng đã hứa cùng chúng ta là thành tín”. Sự công bố liên kết chúng ta với thầy tế lễ thượng phẩm, là Đấng không hề thay đổi”.

Khi chúng ta xem chủ đề về sự công bố và hiểu được ý nghĩa của nó thì chúng ta sẽ hiểu Hêbơ 13:15 nhiều hơn. “Vậy, hãy cậy Đức Chúa Jesus Christ mà hằng dâng tế lễ bằng sự ngợi khen cho Đức Chúa Trời, nghĩa là bông trái của môi miệng xưng danh Ngài”. Ngợi khen được mô tả trong câu này như là một hành động công bố Danh Chúa Jesus. Đây là một sự công bố Danh Chúa, công bố Lời Chúa và công bố Huyết Chúa. Chúng ta được giáo huấn phải dâng loại của lễ này liên tục.

Điều này cho thấy sức mạnh khủng khiếp của sự ca ngợi trong đời sống người tin Chúa. Vậy, sự ngợi khen của bạn sẽ giải thoát Chúa Jesus đang ngồi bên hữu Đức Chúa Cha hoạt động vì cơ lợi ích của bạn. Xin nói lại, sự ca ngợi là sự công bố Danh Chúa Jesus qua môi miệng chúng ta. Nếu chúng ta công bố không đúng thì Ngài không có cơ hội để thi hành chức vụ thầy tế lễ của Ngài.

Kết quả của lễ thật này thật đáng kinh sợ nếu áp dụng vào trong thân thể Đấng Christ. Nếu chúng ta từ chối không cùng ngợi khen và thờ phượng là chúng ta cũng khước từ việc Chúa Jesus hành động vì cơ lợi ích của chúng ta tại bên hữu Ngài Đức Cha.

Bạn biết ma quỷ xảo quyết như thế nào không? Nó cố gắng làm cho lời ngợi khen và thờ phượng của bạn dựa trên cảm xúc. Nó sẽ khéo léo đặt trong bạn những “quả bom từ tưởng”. Nó sẽ làm bất cứ điều gì nó có thể để kéo bạn ra khỏi hành động ngợi khen.

Nó biết rằng vừa khi bạn bước vào sự ngợi khen, bạn sẽ bắt đầu công bố Lời của Chúa trong quá trình ngợi khen đó. Bạn sẽ sử dụng Lời Chúa như là một vũ khí mà Đức Chúa Trời sẵn sàng cho bạn. Và trong khi sự ngợi khen và thờ phượng sử dụng vũ khí này thì bạn sẽ bắt đầu đập đổ các đồn lũy của bệnh tật và gánh nặng mà ma quỷ đã áp đặt trên bạn. Vì vậy, ma quỷ sẽ cố gắng ngăn trở bạn ngợi khen tức là nó ngăn trở bạn công bố. Vì vậy, Đấng Christ, là thầy tế lễ thượng phẩm cho sự công bố của bạn, không thể hành động

cho bạn được.

Hêbơơ 4:14 chép: “Ấy vậy, chúng ta có thầy tế lễ thượng phẩm lớn, đã trải qua các tầng trời, tức là Đức Chúa Jesus, con Đức Chúa Trời, thì hãy bền giữ đạo chúng ta đã nhận tin. “Chúng ta được thúc giục hãy bền giữ đạo (lời công bố của chúng ta). Điều đó có nghĩa là chúng ta đừng bỏ. Điều đó có nghĩa là chúng ta tiếp tục khẳng định rằng Lời của Đức Chúa Trời là thật trong hoàn cảnh của chúng ta. Chúng ta phải bền giữ Lời Chúa cho dù có gì xảy ra chung quanh ta.

## **Công Bố Và Ca Ngợi**

Điều này phải được áp dụng một cách quân bình cho chủ đề về của lễ ca ngợi. Chúng ta phải đứng giữa sự ca ngợi của mình một cách chắc chắn như chúng ta phải đứng trong sự công bố đức tin. Cả hai đều đồng nghĩa, và có ý nghĩa như nhau.

Khi chúng ta làm điều này thì ngay tức khắc, thầy tế lễ thượng phẩm của chúng ta là Chúa Jesus Christ sẽ hành động tại bên hữu Đức Chúa Trời vì cơ lợi ích của chúng ta. Chúng ta dâng cho Đức Chúa Cha lời ca ngợi của mình. Ngài hành động như là người đại diện cho cá nhân chúng ta trước sự hiện diện của Đức Chúa Trời. Ngài trình bày nhu cầu của chúng ta trước mặt Chúa và rồi chúng ta sẽ xem sự bày tỏ quyền năng mạnh mẽ cực kỳ của Ngài giữa sự ngợi khen của chúng ta. Chúng ta bắt đầu thấy các phép lạ. Chúng ta thấy con người được giải phóng bởi quyền năng của Đức Chúa Trời.

Tôi thật sự ước mong bạn có thể xem thấy sự thật về những gì tôi đang nói, rồi bạn sẽ bước vào một lãnh vực mới của đức tin, khác với những gì bạn biết trước đây.

Vì vậy, qua Chúa Jesus Christ, bạn dâng một tế lễ bằng lời ngợi khen cho Đức Chúa Trời một cách liên tục, hằng ngày và bất cứ giờ nào. Đó là bông trái của mỗi miếng bạn. Hãy nói ra lớn tiếng, và khi bạn nói, bạn công bố ra quyền năng của Danh Chúa Jesus. Đó là hành động dâng tế lễ bằng lời ngợi khen. Sự ngợi khen của bạn tạo cơ hội để thầy tế lễ thượng phẩm của bạn là Chúa Jesus Christ hành động vì cơ lợi ích của bạn.



## Chương 12

# CUỘC CHIẾN CỦA TÂM TRÍ VỚI THÁNH LINH

Tôi luôn ngạc nhiên khi thấy hầu hết con người rất khó mà ngợi khen và thờ phượng Chúa. Có một điều gì đó trong cá nhân con người chối từ sự ngợi khen Chúa. Dĩ nhiên là có nhiều khó khăn trong vấn đề văn hóa mà chúng ta phải đối diện, đặc biệt là ngợi khen Chúa bằng lời. Nhưng dường như có một sự khước từ bẩm sinh của hành động ngợi khen.

Tại sao việc hướng dẫn một hội chúng cất tiếng hát, giơ tay lên, và ngợi khen Chúa là một việc không dễ tí nào? Có điều trong tâm trí con người làm cho chúng ta do dự bước vào hành động ngợi khen?

### Tâm Trí Xác Thịt

Kinh Thánh tuyên bố trong Rô ma 8 rằng tâm trí xác thịt của con người chống nghịch cùng Đức Chúa Trời. Một trận chiến lớn mà mỗi người chúng ta phải đối diện, ngay cả khi đã được tái sanh, là trận chiến với tâm trí xác thịt. Rôma 8:5-7 chép

5. Thật thế, kẻ sống theo xác thịt thì chăm những sự thuộc về xác thịt; còn kẻ sống theo Thánh Linh thì chăm những sự thuộc về Thánh Linh.

6 Và, chăm về xác thịt thì sinh ra sự chết, còn chăm về Thánh Linh sinh ra sự sống và bình an.

7 Vì sự chăm về xác thịt nghịch với Đức Chúa Trời, bởi nó không phục dưới luật pháp Đức Chúa Trời, lại cũng không thể phục được.

Suốt đoạn 8, Phao lô định nghĩa trận chiến giữa xác thịt và Thánh Linh. Từ câu 5-7 ông mô tả xác thịt là kẻ thù của Thánh Linh, nhưng trong câu 6 Phao lô đề cập ngay đến tâm trí xác thịt. Chúng ta hãy xem sự liên kết giữa tâm trí và xác thịt như thế nào. Câu 12 và 13 tuyên bố.

12 Vậy, hỡi anh em, chúng ta chẳng mắc nợ xác thịt đâu, đặng sống theo xác thịt.

13 Thật thế, nếu anh em sống theo xác thịt thì phải chết, song nếu nhờ Thánh Linh làm cho chết các việc của thân thể thì anh em sẽ sống.

Tâm trí xác thịt và thân thể được liên kết với hành động của xác thịt. Phao lô phát thảo một trận chiến xảy ra giữa tâm trí và tâm linh.

Ba chương đầu của Kinh Thánh, nói về câu chuyện Đức Chúa Trời sáng tạo nên con người. Trong Sáng thế ký 2:7 chép: “Giê hô va Đức Chúa Trời bèn lấy đất nắn nên hình người, hà sanh khí vào lỗ mũi, thì người trở nên một loài sanh linh”. Trong câu này chúng ta thấy tất cả ba phần của con người. Thân thể được nắn nên bằng bụi đất, tâm linh được hà hơi bằng hơi thở của Đức Chúa Trời và khi thân thể và tâm linh hiệp với nhau thì con người trở thành một loài có linh hồn sống.

Theo Sáng thế ký 2:16-17: “Rồi Giê hô va Đức Chúa Trời phán dạy rằng: người được tự do ăn hoa quả các thứ cây trong vườn. Nhưng về cây biết điều thiện và điều ác thì chớ hề ăn đến, vì một mai người ăn chắc sẽ chết”.

Một trong những quà tặng đầu tiên của Đức Chúa Trời ban cho con người là khả năng thông tin, được nói chuyện với Đức Chúa Trời. Đức Chúa Trời đặt con người trong một

cái nhà gọi là vườn Ê đên. Ngài ban cho A đăm khả năng trang trí, săn sóc và giữ vườn. Trong khu vườn đó không hề có xung đột, bình tĩnh, tội lỗi hay bất hòa. Đức Chúa Trời làm cho con người một cái nhà tuyệt vời để họ giao hảo với nhau. Nhưng có một tiếng nói khác đến trong vườn này. Ma quỷ đã đến và gieo sự bất hòa trong khu vườn.

Đức Chúa Trời bày tỏ lòng tin cậy của Ngài nơi con người bằng cách đặt người trong vườn và ban cho quyền quản trị mọi sự có trong vườn. Ngài ban cho tất cả các trái cây ngoại trừ một cây. Để con người trở thành một con người thật sự, Ngài ban cho họ quyền chọn lựa. Con người có quyền trả lời có hoặc không hay đáp ứng mệnh lệnh của Chúa hoặc từ chối.

Thấy con người được ban cho khả năng chọn lựa, Satan muốn cướp lấy. Nó tấn công con người và gieo vào tâm trí họ hạt giống nghi ngờ. Nó làm cho con người nghi ngờ về sự thiên lành của Đức Chúa Trời. Con rắn nói cùng Ê va rằng: “Mà, chi, Đức Chúa Trời há có phán dặn các người không được phép ăn trái các cây trong vườn sao?” Rồi ma quỷ bắt bớ lời Đức Chúa Trời và nói: “hai người chẳng chết đâu”.

Ma quỷ nói sai lẽ thật, nó đề cập đến cái chết thể xác trong khi Đức Chúa Trời nói về cái chết tâm linh. Khi Đức Chúa Trời nói: “người chắc sẽ chết” là Ngài đang nói về ảnh hưởng đạo đức thuộc linh của chính Ngài trong con người.

Nói cách khác, khi con người ăn trái cây cấm thì tâm linh họ chết. Tâm linh con người không còn hiện hữu nữa, và con người bị chết phần tâm linh. Khi A đăm và Ê va đã chọn ăn trái cây biết điều thiện và điều ác, là lúc họ thất bại. Nhưng xin lưu ý trong trận chiến giành tâm linh của con người. Satan tìm cách bắt phục tâm trí của họ như thế nào. Nó lý luận với tâm trí của bà Ê va. Nó lôi cuốn sự thông minh của bà. Sa tan làm cho tâm trí và tâm linh con người đối chọi nhau.

Tâm linh của A đăm và Ê va nhận biết tình tương giao với Đức Chúa Trời. Còn ma quỷ thì biết rằng nếu có thể tạo nên một sự bất hòa vĩnh cửu giữa Đức Chúa Trời với con người thì nó nắm được linh hồn họ. Trong vấn đề tội lỗi nguyên thủy, chúng ta thấy sự nổi loạn trong toàn thể con người.

Vì cố nguyên tội, cuộc chiến giữa tâm trí và tâm linh vẫn sôi sục bên trong con người. Tâm trí muốn giành quyền cai trị. Do đó, xác thịt hay tâm trí không ngớt tranh chiến với tâm linh. Xác thịt muốn chúng ta đi ngược lại sự hướng dẫn của Đức Thánh Linh.

Tâm linh con người tự nhiên muốn tương giao với Đức Chúa Trời. Tâm linh biết rằng ngợi khen là mặt trái của vương quốc Đức Thánh Linh là thần nên thật là tự nhiên cho tâm linh con người phải thờ phượng Ngài qua Đức Thánh Linh.

Thờ phượng là chức năng của tâm linh con người trong sự tương giao với Đức Chúa Trời là Cha. Nhưng tâm trí lại chiến đấu với bản thân chúng ta về điểm này. Tâm trí xác thịt chống nghịch cùng Đức Chúa Trời. Đó là lý do tại sao Phao lô nói trong Rô ma 12:2a rằng: “Đừng làm theo đời này nhưng hãy biến hóa bởi sự đổi mới của tâm thân mình, để thử cho biết ý muốn tốt lành, đẹp lòng và trọn vẹn của Đức Chúa Trời là thể nào”.

Khi một người được Cứu, thì tâm trí (tâm thân) họ chưa được đổi mới ngay tức khắc. Con người ấy vẫn còn có nhiều suy nghĩ giống như tư tưởng trước khi được Cứu. Con người ấy sẽ thấy nhiều sự cảm dỗ đến với mình như trước kia. Tâm trí chưa được đổi mới. Vì tâm trí được đổi mới bởi Lời Đức Chúa Trời. Tâm trí phải được đổi mới bởi Thánh Linh của Đức Chúa Trời. Tâm trí phải được đổi mới bởi sự ngợi khen và thờ phượng.

Sự ngợi khen dẫn chúng ta vượt qua chiếc cầu bắt từ tâm trí đến tâm linh. Ngợi khen đè bẹp tâm trí. Ngợi khen sẽ đè bẹp cảm xúc. Ngợi khen là một hành động của ý chí. Ngợi khen nói: “Tôi sẽ chúc tụng Đức Giê hô va luôn luôn. Sự ngợi khen Ngài hằng ở nơi miệng tôi”. Ngợi khen sẽ lôi cuốn tâm linh con người đến chỗ thờ phượng Đức Chúa Trời.

Đó là lý do tại sao khi chúng ta đến các buổi nhóm tại nhà thờ, chúng ta khuyến

khích hội chúng thờ phượng Chúa, dù vẫn có một sự chống đối ban đầu, nhưng phải có một sức đẩy phi thường để làm cho “toa xe chạy”. Tâm trí chúng ta chìm ngập trong sự bận rộn, trong công việc gia đình, bị lo lắng bởi những hoàn cảnh chung quanh. Khi chúng ta đến nhà của Chúa, chúng ta phải để cho tâm trí xuống khỏi ngai và nhường ngai lại cho tâm linh. Chúng ta đến nhà của Chúa để thờ phượng Đức Chúa Trời, do đó, tâm linh phải chiếm ưu thế.

Về điểm này, tâm trí chống lại chúng ta. Do đó, sự ngợi khen là một hành động của ý chí, ném chúng ta vào công tác ngợi khen, lúc đó tâm trí chúng ta phải ở vị trí nguyên thủy của nó, tâm linh phải chiếm ưu thế.

## Nổi Khoảng Trống Giao Tiếp

Một trong những quà tặng mà Đức Chúa Trời ban cho con người là khả năng giao tiếp, được nói chuyện với Đức Chúa Trời. Chúng ta có miệng, có bộ phận phát âm, chúng ta có lưỡi, chúng ta có khả năng để ca ngợi bởi vì ca ngợi và thờ phượng bao hàm việc nói chuyện cùng Đức Chúa Trời. Con người được dựng nên để ca ngợi và thờ phượng Đấng dựng nên mình.

Chúng ta hiểu một cách có cơ sở rằng trước khi có sự thông tin giữa Đức Chúa Trời và loài người thì sự ca ngợi và thờ phượng phải có rồi.

Chúa Jesus đến như là một Adam thứ hai để nối lại sự tương giao giữa Đức Chúa Trời và loài người. Vào lúc cuối cùng của đời sống Chúa trên đất, Ngài phán: “Dầu vậy, ta nói thật cùng các ngươi, ta đi là ích lợi cho các ngươi, vì nếu ta không đi thì Đấng yên ủi sẽ không đến cùng các ngươi đâu, song nếu ta đi thì ta sẽ sai Ngài đến. Ngài vẫn ở với các ngươi và sẽ ở trong các ngươi”. (Giăng 16:7, 14:17b). Chúa Jesus biết rằng Đức Thánh Linh sẽ xây dựng cây cầu giữa tâm trí và tâm linh để con người có thể tương giao với Đức Chúa Cha.

Tại phòng cao trong ngày lễ Ngũ Tuần. Đức Thánh Linh đã giáng xuống. Tất cả các môn đồ đều được đầy đầy Đức Thánh Linh và khởi sự nói các thứ tiếng khác theo như Đức Thánh Linh cho mình nói.

Đức Thánh Linh đã đến để phục hồi lại sự tương giao với Đức Chúa Trời mà con người đã đánh mất và làm cho họ được thông công với Ngài một cách tự do. Đó là mục đích sự cầu nguyện theo tâm linh. Chúng ta không nói tiếng lạ vì ích lợi của cảm xúc để giải thoát một điều gì đó đang dồn nén trong mình. Chúng ta không nói tiếng lạ để có một giáo lý riêng biệt, để phân cách mình với các Cơ Đốc Nhân khác. Cầu nguyện bằng tiếng lạ là một sự giao tiếp. Đó là một cây cầu nối liền giữa tâm trí với tâm linh để liên kết trực tiếp chúng ta với Đức Chúa Trời.

Điều này có thể nhận thấy rõ qua đời sống của sứ đồ Phao lô, là người được đầy đầy Đức Thánh Linh. Ông nói: “Tôi đã được ơn nói tiếng lạ nhiều hơn hết thầy anh em”. Ông muốn nhấn mạnh tầm quan trọng của nhịp cầu giữa Đức Chúa Trời và loài người, cây cầu giữa tâm trí với tâm linh con người. Phao lô nói trong I Côrinhtô 14:15 rằng: “Vậy thì tôi sẽ làm thế nào? tôi sẽ cầu nguyện theo tâm linh, nhưng cũng hát bằng trí khôn”.

Chúng ta biết rằng Phao lô cầu nguyện bằng tâm linh. Đó là ông cầu nguyện bằng tiếng lạ, ngôn ngữ cầu nguyện của tâm linh. Trong nơi sâu kín nhất của lòng ông, lúc ông ở một mình thì Phao lô cầu nguyện theo tâm thần. Đức Thánh Linh ban cho tâm linh Phao lô quyền năng để cầu nguyện. Phao lô dùng cái lưỡi để nói những lời của Đức Chúa Trời, giống như một người dùng vòi nước để mở nước. Tâm thần ông nói chuyện cùng Đức Chúa Trời bằng những đường lối mà tâm trí ông không diễn tả được.

Xin chúng ta lưu ý điều Phao lô nói: “Tôi cũng cầu nguyện bằng trí khôn”. Sau khi

ông đã cầu nguyện bằng ngôn ngữ của tâm linh, ông dừng lại và chờ đợi Đức Chúa Trời ban cho ông lời thông giải để biết điều mà tâm thần ông đã cầu nguyện. Đức Chúa Trời thông giải cho ông qua tâm trí hoặc sự hiểu biết của ông. Điều đó đưa ông đến sự giải thoát và tâm linh ông được soi sáng và được nâng lên.

## **Đức Thánh Linh Nói Với Tâm Linh**

Trong I Cô rinh tô 14:2, Phao lô tuyên bố: “Vì người nào nói tiếng lạ, thì không phải nói với người ta, bèn là với Đức Chúa Trời, bởi chẳng có ai hiểu (ấy là trong tâm thần mà người kia nói lời mâu nhiệm). Trong đoạn 2:11, ông nói: “Vả, nếu không phải là thần linh trong lòng người thì ai biết sự trong lòng người? Cũng một lẽ ấy, nếu không phải là Thánh Linh của Đức Chúa Trời, thì chẳng một ai biết sự ở trong Đức Chúa Trời”.

Tâm linh của con người cần phải biết những điều của Đức Thánh Linh Đức Chúa Trời, cho nên nhịp cầu phải được bắt qua giữa Đức Chúa Trời và loài người.

Cây cầu thần hựu mà Đức Chúa Trời đã sắm sẵn cho kẻ tin là cây cầu cầu nguyện theo tâm thần, là cầu nguyện bằng tiếng lạ. Khi chúng ta cầu nguyện bằng một thứ tiếng mà chúng ta không biết là không phải chúng ta nói với con người mà chúng ta đang nói với Đức Chúa Trời. Cầu nguyện theo tâm thần là phương tiện thông tin được Đức Chúa Trời qui định cho loài người. Sự cầu nguyện này đem con người trở lại vườn Ê đen. Con người trở lại hành động tương giao ban đầu với Đức Chúa Trời mà A đăm về Ê va được ban cho. Đây là sự ngợi khen và thờ phượng thật sự.

Ngày lễ Ngũ Tuần được ghi lại trong Công vụ 2. Những người tụ họp trong phòng cao bắt đầu nói tiếng lạ. Tất cả những người chứng kiến sự cố đều lấy làm ngạc nhiên và sợ hãi nói: “Hết thấy những người nói đó há chẳng phải là người Ga li lê sao? Vậy thì sao chúng ta nghe ai nấy đều nói tiếng riêng của xứ chúng ta sanh đẻ?”

Rồi sau đó là bảng liệt kê các giống dân có mặt tại đó với lời giải thích: “Chúng ta đều nghe họ lấy tiếng chúng ta mà nói những sự cao trọng của Đức Chúa Trời”, tại đây, chúng ta thấy rõ ràng là hành động đầu tiên của sự cầu nguyện trong tâm linh là một hành động ngợi khen và thờ phượng.

Chúng ta thử xem việc phóng hỏa tiễn thuộc linh của mỗi Cơ Đốc Nhân thì thấy mỗi người trong họ đều hành động bằng môi miệng. Sự cầu nguyện xuất phát từ miệng. Giảng dạy phát xuất từ miệng. Làm chứng cũng xuất phát từ miệng.

Miệng là trung tâm của cuộc chiến thuộc linh cho toàn vũ trụ. Hãy suy nghĩ về trận chiến thuộc linh khi chúng ta cầu nguyện theo tâm linh. Hãy suy nghĩ về sự ngợi khen và thờ phượng đang dâng lên cho Đức Chúa Trời. Hãy nghĩ đến các đôn lũy đang bị tấn công và sụp đổ khi chúng ta giành thì giờ để cầu nguyện theo tâm linh. Hầu hết các Cơ Đốc Nhân được giới thiệu là đã chịu báp tem bằng Thánh Linh chưa bao giờ dâng đủ thì giờ để cầu nguyện bằng tiếng lạ mà họ nên làm.

Về điểm này, chúng ta hãy xem cách mà Phao lô hiểu sự khó khăn giữa tâm trí và tâm linh. Trong I Cô rinh tô 2:9, Phao lô nói: “Ấy là mắt chưa thấy, tai chưa nghe và lòng người chưa nghĩ đến. Nhưng Đức Chúa Trời đã sắm sẵn điều ấy cho những người yêu mến Ngài”.

Xin chúng ta lưu ý đến từ “lòng” trong câu Kinh Thánh này. Câu : “Đức Chúa Trời đã sắm sẵn những điều ấy cho kẻ yêu mến Ngài” là câu chìa khóa cho các câu tiếp theo. Phao lô đề cập đến những điều này trong nhiều trường hợp khác nhau. Ông tuyên bố trong câu 9 rằng đôi mắt của chúng ta không thấy, tại chúng ta không nghe và điều ấy cũng chưa đi vào tâm trí chúng ta là những điều mà Đức Chúa Trời đã sắm sẵn.

Những điều mà Đức Chúa Trời đã sắm sẵn cho những kẻ yêu mến Ngài là những

điều nào? Tôi thường tin rằng Phao lô đang đề cập đến sự sống sau cái chết trước đây. Tuy nhiên theo văn mạch thì ông đang đề cập đến các phúc hạnh đang sẵn sàng cho kẻ tin ngay bây giờ.

Đức Chúa Trời sẵn sàng cho kẻ yêu mến Ngài. Ngài đã sẵn sàng sự sanh lại. Ngài sẵn sàng sự tự do. Chúng được trở thành một tạo vật mới trong Đấng Christ Ngài sẵn sàng sự chữa lành cho kẻ tin theo II Phiơơ 2:24 và Ma thi ơ 8:17. Cửa cải là phúc hạnh của con cái Chúa theo II Cô rinh tô 9:8. Ngài xưng chúng ta là công bình, phục hòa, cứu chuộc. Tất cả những điều này đã được sẵn sàng cho kẻ yêu mến Ngài.

Nhưng xin lưu ý lời tuyên bố của Phao lô là giác quan chúng ta không hiểu những điều này. Mắt, tai và tâm trí không hiểu những điều của Đức Chúa Trời. Ông tiếp tục trong câu 10 rằng: “Đức Chúa Trời đã dùng Đức Thánh Linh để bày tỏ những sự đó cho chúng ta”. Chính Thánh Linh của Đức Chúa Trời bày tỏ cho tâm linh của con người những điều mà Đức Chúa Trời đã sẵn sàng cho kẻ yêu mến Ngài.

Phao lô đặt tâm trí và tâm linh con người trong sự so sánh đối lập. Tâm trí không hiểu những điều này nhưng tâm linh hiểu. Tâm trí chỉ có thể hiểu được sau khi tâm linh bày tỏ cho tâm trí, nhưng thật sự là tâm linh mới hiểu được sự việc của Đức Chúa Trời.

Câu 11 ghi: “Vả, nếu không phải là thần linh trong lòng người thì ai biết sự trong lòng người?” Phao lô nói rằng chỉ có tâm linh mới thật sự hiểu sự thật về chúng ta. Nếu bạn đang đau đớn vì những vấn đề trong hôn nhân của mình, thì tâm trí bạn sẽ cố gắng hiểu vấn đề qua sự suy nghĩ nhưng câu trả lời cho nan đề của bạn là tâm linh. “Nếu không phải là Thánh Linh của Đức Chúa Trời thì chẳng ai biết sự trong Đức Chúa Trời”. I Cô rinh tô 2:11b). Mệnh đề này tự giảng giải.

Câu 12 chép: “ Về phần chúng ta, chúng ta chẳng nhận lấy thần thế gian, nhưng đã nhận lấy Thánh Linh từ Đức Chúa Trời đến, hầu được hiểu biết những ơn mà chúng ta nhận lãnh bởi Đức Chúa Trời? Để chúng ta có thể biết những điều mà Đức Chúa Trời ban cho chúng ta một cách nhưng không. Phao lô đang nhắc lại ý này trong câu 9. “Ấy là sự mắt chưa thấy, tai chưa nghe và lòng người chưa nghĩ đến. Nhưng Đức Chúa Trời đã sẵn sàng điều ấy cho những người yêu mến Ngài”.

Chúng ta nhận lãnh Thánh Linh của Đức Chúa Trời để nhờ Ngài chúng có thể biết những điều này. Đức Chúa Trời muốn chúng ta biết quyền năng của lễ thật thuộc linh. Ngài muốn chúng ta biết sự xưng công bình, sự chữa lành, sự cứu chuộc v.v.. đó là lý do tại sao Thánh Linh của Đức Chúa Trời ở trong bạn để tỏ cho bạn những điều vĩ đại mà Đức Chúa Trời ban cho bạn một cách nhưng không.

Bạn không hiểu được sự chữa lành trong tâm trí mình. Có thể trí bạn hiểu giáo lý về điều này, nhưng tâm linh bạn thì cảm nhận rõ. Vậy, tâm linh nắm lấy sự chữa lành và chuyển sang hành động vật lý trong thân thể bạn.

Câu 13 ghi: “chúng ta nói về ơn đó, không cậy lời nói và sự khôn ngoan của loài người đã dạy dỗ, song cậy sự khôn ngoan mà Đức Thánh Linh đã dạy, dùng tiếng thiêng liêng để giải bày sự thiêng liêng.

Câu 14 được tiếp tục: “Vả, người có tánh xác thịt không nhận được những sự thuộc về Thánh Linh của Đức Chúa Trời; bởi chưng người đó coi sự ấy như là sự đồ dại và không có thể hiểu được, vì phải xem xét cách thiêng liêng”. Điều này có nghĩa là có người chỉ tập trung vào tâm trí. Người như thế không nhận được những điều thuộc về Thánh Linh của Đức Chúa Trời. Người ấy không chấp nhận những điều này. Đối với họ, những sự ấy là dại. Cách duy nhất mà người ấy có thể biết là qua sự nhận biết thuộc linh mà người ấy lại không có.

Thực chất của những điều Phao lô nói trong phần này là chúng ta đã nhận lãnh Thánh Linh của Đức Chúa Trời quyền năng, nhờ đó mà chúng ta biết được những điều mà

Đức Chúa Trời đã sẵn sàng cho người yêu mến Ngài. Ấy là chính Đức Thánh Linh hiểu biết. Vì vậy chúng ta phải nhờ Thánh Linh để có sự nhận biết này.

Sự ngợi khen sử dụng các từ. Ngợi khen sử dụng cái miệng, bao gồm cả cái lưỡi nữa. Khi bởi một hành động của ý chí, chúng ta quyết định ngợi khen Đức Chúa Trời thì chúng ta đem cái lưỡi của mình vào cùng một phòng tuyến với Lời Đức Chúa Trời. Chúng ta đem lưỡi mình vào cùng phòng tuyến với quyền năng bùng nổ của Đức Chúa Trời.

Chúng ta đang chuẩn bị chính mình để sử dụng ngôn ngữ cầu nguyện. Chúng ta đang bảo tâm trí mình im lặng. Chúng ta đang dành ưu thế cho tâm linh. Chúng ta đảo ngược hướng đi của bản tánh con người chúng ta. Chúng ta đang nói với tâm linh mình rằng: “Ta muốn người thờ phượng Đức Chúa Trời. Ta muốn rằng cây cầu thông công giữa Đức Chúa Trời và ta được thiết lập. Ta sắp ngợi khen Chúa. Ta sẽ cất cao giọng ta sẽ sử dụng lưỡi của ta, ta sẽ mở miệng”.

Sự ngợi khen của con người sẽ cột trói được ma quỷ, đem lại sự chữa lành, sự giải thoát, sự thành công, sự tự do khỏi những nan đề đang trói buộc gia đình, sự giải phóng khỏi sự áp bức của các quỷ sứ. Ngợi khen là chìa khóa mở được tất cả các kho tàng vô giá mà Đức Chúa Trời đang sẵn sàng cho kẻ yêu mến Ngài.



## Chương 13

# SỰ NGỢI KHEN VÀ CÁC THIÊN SỨ

Nếu đọc Kinh Thánh mà không để ý đến vai trò của thiên sứ trong công tác ngợi khen là một thiếu sót lớn lao. Khải thị 5:11-12 chép: “Đoạn, tôi nhìn xem, nghe bốn bên ngời và các sanh vật, cùng các trưởng lão, có tiếng của vô số thiên sứ, thiên sứ hàng muôn hàng ngàn, đồng nói lên một tiếng lớn rằng: Chiên con đã chịu giết đáng được quyền phép, giàu có, khôn ngoan, năng lực, tôn quý, vinh hiển và ngợi khen!”.

Thiên sứ luôn luôn hát ngợi khen Đức Chúa Trời. Thiên sứ hát ngợi khen sự vinh hiển của Đức Chúa Trời khi loan báo tin Chúa Jesus giáng sanh tại Bết lê hem. Vào lúc bắt đầu công cuộc sáng tạo, Kinh Thánh chép trong Gióp 38:7 rằng: “trong khi ấy các sao mai đồng hát hòa nhau và các con trai Đức Chúa Trời cất tiếng reo mừng”. Nhóm từ “các con trai Đức Chúa Trời” có ý nói đến các thiên sứ. Thiên sứ đóng vai trò rất quan trọng trong việc ca ngợi.

Trong khải tượng của Ê sai, ông thấy Sê ra phin và Chê ru bin ca ngợi Chúa trong đền thờ. Nếu thiên sứ cũng được ở trong sự ca ngợi và thờ phượng Đức Chúa Trời thì sự ca ngợi và thờ phượng của thân thể Đấng Christ có liên hệ gì với các thiên sứ không?

Kinh Thánh nói rõ trong Hêbơr 12:22-23 rằng: “Nhưng anh em đã tới gần núi Siôn, gần thành của Đức Chúa Trời hằng sống, tức là Giê ru sa lem trên trời, gần muôn vàn thiên sứ nhóm lại, gần Hội Thánh của những con trưởng được ghi tên trong các từng trời, gần Đức Chúa Trời, là quan án của mọi người, gần các linh hồn người nghĩa được vẹn lành”. Kinh Thánh cho thấy rõ rằng trước mặt Đức Chúa Trời trên thiên đàng, sự ngợi khen của các thiên sứ hòa lẫn với sự ngợi khen của Hội Thánh.

## Trận Chiến Của Các Thiên Sứ

Trong II Các vua đoạn 6 ghi rằng vua Siry rất tức giận vì các lệnh bí mật của ông đều bị lộ và ông được báo cho biết rằng Ê li sê, đáng tiên tri của Ysraên có thể đọc được tư tưởng của vua. Do đó vua cho bao vây Đô than là nơi Ê li sê cư trú.

Một buổi sáng nọ, khi đây tờ của Ê li sê thức dậy, ông thấy quân đội của Bê nê ha đát, vua Siry đang bao vây Đô than, ông vô cùng sợ hãi. Ông nói “Hỡi ôi, Chúa, chúng ta sẽ làm sao?” Nhưng Ê li sê nói cùng đây tờ mình rằng: “Chớ sợ, những người ở với chúng ta đông hơn những người ở với chúng nó”. Sau đó Ê li sê cầu nguyện: “Đức Giê hô va ôi ! Xin mở mắt kẻ tôi tớ tôi để nó thấy được” và Đức Chúa Trời đã mở mắt cho người đây tờ rồi ông thấy núi đầy những ngựa và xe bằng lửa ở chung quanh Ê li sê.

Các đạo binh của Đức Chúa Trời đang chiến đấu để bảo vệ con cái Ngài. Thi Thiên 34:7 chép: Thiên sứ Đức Giê hô va đóng trại chung quanh những kẻ kính sợ Ngài và giải cứu họ”.

Thiên sứ thường thực hiện sự đoán phạt để hủy diệt theo lệnh của Đức Chúa Trời. Khi Lót được kêu gọi ra khỏi Sôđôm, Đức Chúa Trời sai thiên sứ đến giải cứu Lót, vợ cùng các con của ông. Trong sáng 19 ghi lại câu chuyện về các thiên sứ hủy diệt thành Sô đôm. Họ đã hủy diệt thành Sôđôm theo lệnh của Đức Chúa Trời. Thiên sứ đánh Hê rôít và cô tội chống nghịch Đức Chúa Trời và Kinh Thánh cho biết rằng ông bị trùng đục mà chết.

Trong Thi thiên 35, Đavít nói về kẻ thù mình mà rằng: “Cầu xin thiên sứ Đức Giê hô va đuổi chúng nó đi! Cầu thiên sứ Đức Giê hô va đuổi theo chúng nó”. Chúng ta thấy rõ Kinh Thánh nói rằng thiên sứ thực hiện sự đoán phạt theo lệnh của Đức Chúa Trời. Vậy nếu họ có mặt trong trận chiến thuộc linh ắt họ cũng có mặt trong sự ca ngợi của Hội Thánh.

## Trận Chiến Chung

Khải huyền 12:7-11 mô tả một cuộc chiến xảy ra tại thiên đàng trong tương lai. Cuộc chiến này bao gồm đội quân thiên sứ cùng với con cái Chúa đánh bại Satan cùng các thiên sứ sa ngã.

7 Bấy giờ có một cuộc chiến đấu trên trời: Mi chen và các sứ người tranh chiến cùng con rồng, rồng cũng cùng các sứ mình tranh chiến lại.

8 Song chúng nó không thắng và chẳng còn thấy nơi chúng nó ở trên trời nữa.

9 Con rồng lớn đó bị quăng xuống, tức là con rắn xưa, gọi là ma quỷ và Satan, dỗ dành cả thiên hạ; nó bị quăng xuống đất, các sứ nó cũng bị quăng xuống với nó.

10 Tôi lại nghe trên trời có tiếng lớn rằng: Bây giờ sự cứu rỗi, quyền năng và nước Đức Chúa Trời chúng ta đã đến cùng quyền phép của Đấng Christ Ngài nữa, vì kẻ kiêu cáo anh em chúng ta, kẻ ngày đêm kiêu cáo chúng ta trước mặt Đức Chúa Trời, nay đã bị quăng xuống rồi.

11 Chúng đã thắng nó bởi huyết chiên con và lời làm chứng của mình, chúng chẳng tiếc sự sống mình cho đến chết”.

Toàn bộ bản kinh văn cho thấy rằng con cái Đức Chúa Trời cùng thiên sứ tham gia trận chiến chống lại Satan và các lực lượng của nó. Đó là một trận chiến chung, một nỗ lực chung. Xin lưu ý câu 7 rằng Mi chen và các thiên sứ người tranh chiến cùng Satan. Nhưng trong câu 11 thì các kẻ tin đã chiến thắng Satan bởi Huyết và lời làm chứng của mình. Điều này có nghĩa gì?

Các con cái Đức Chúa Trời đã sử dụng vũ khí và phóng các tên lửa thuộc linh. Vũ khí được sử dụng trong trường hợp đặc biệt này là Huyết của Chúa Jesus hay của Chiên Con. Họ đã thắng Satan bởi Huyết Chiên Con. Câu Kinh Thánh này là lời mô tả tính chất kinh khủng của loại vũ khí và tên lửa thuộc linh của kẻ tin. Họ chiến thắng Satan bởi Huyết của Chiên Con và bởi lời làm chứng của mình.

Lời làm chứng là việc phóng các tên lửa được các con cái Chúa sử dụng để đánh bại ma quỷ. Huyết là một vũ khí, còn lời làm chứng là phương tiện phóng vũ khí. Vậy các hoạt động thuộc linh của con cái Chúa trên đất được hòa hợp với các hoạt động của các thiên sứ ở thiên đàng một cách nhịp nhàng.

Tôi nghĩ rằng, Mi chen và các thiên sứ người có thể chống lại con rồng và sứ nó bất cứ lúc nào người muốn. Nếu Đức Chúa Trời bảo Mi chen quăng chúng khỏi thiên đàng thì người sẽ tuân lệnh và hoàn thành nhiệm vụ một cách xuất sắc. Tuy nhiên, quý vị có thích thú khi thấy rằng các kẻ tin cùng hợp tác với các thiên sứ để chống lại con rồng và sứ nó không.

Kinh Thánh bày tỏ rằng các thiên sứ phải đợi cho các kẻ tin hành động tại chiến trường thuộc linh trước khi họ thực sự thực hiện những điều mà các kẻ tin cầu nguyện.

Có phải tôi muốn nói là Cơ Đốc Nhân điều khiển các thiên sứ không? Hoàn toàn không phải như vậy. Tôi tin rằng các thiên sứ chỉ vâng lời một mình Đức Chúa Trời mà thôi. Ngài là Đấng duy nhất ra lệnh cho họ. Tuy nhiên, tôi cũng tin rằng khi con cái Chúa bắt đầu hành động, theo chương trình của Đức Chúa Trời và các nguyên tắc của Kinh Thánh về chiến trường thuộc linh, thì các thiên sứ được Đức Chúa Trời cho tự do làm những điều mà họ luôn luôn thích làm. Các thiên sứ sẽ không bắt đầu hành động vì lợi ích của chúng ta mà

chống lại quyền lực của sự tối tăm cho đến khi Hội Thánh bắt đầu nhận ra uy quyền của mình và ở vào địa vị ban đầu mà Đức Chúa Trời đặt để.

Xin chúng ta cùng xem câu chuyện trong Cựu Ước được chép trong Đaniên 10. Đoạn Kinh Thánh cho chúng ta một cái nhìn lướt độc đáo của chiến trường thuộc linh. Đaniên bị bắt làm phu tù tại Babylon trong 70 năm. Trong chương 9 của sách Đa ni ên, Kinh Thánh cho biết rằng Đa ni ên đang đọc sách Giê rê mi. Trong khi đọc sách tiên tri, ông hiểu rằng Giê rê mi đã nói tiên tri rằng dân Ysoraên phải bị làm phu tù trong 70 năm tại Babylon.

Đaniên nhớ lại Giê rê mi lúc ông còn là một thiếu niên. Giê rê mi là vị tiên tri kỳ lạ đã từng đi qua các đường phố Giêrusalem để loan báo về sự hủy diệt thành phố này, ông cho biết rằng một ngày kia Nê bu cát nết sa, vua Babylon sẽ đến đánh chiếm thành phố và tiêu diệt nó.

Khi đọc suốt sách, Đa ni ên lưu ý thấy rằng dân Ysoraên phải bị lưu đày trong 70 năm. Nhìn lịch thì ông thấy 70 năm ấy đã mãn. Đa ni ên bắt đầu dành thì giờ kiêng ăn và cầu nguyện. Khi Đa ni ên tìm kiếm Chúa và xin Ngài khôi phục lại dân Ysoraên, đem họ trở về Giêrusalem thì một thiên sứ của Đức Chúa Trời hiện ra với ông. Đó là Gáp ri ên, vị sứ giả vĩ đại của Đức Chúa Trời, đến và nói chuyện với Đa ni ên và đem cho ông sứ điệp của Đức Chúa Trời.

Trong 10:12, thiên sứ nói: “Hỡi Đa ni ên, đừng sợ, vì kể từ ngày đầu mà người đã chuyên lòng hiểu, hạ mình người xuống trước mặt của Đức Chúa Trời người, thì những lời người đã được nghe, và vì có những lời người mà ta đã đến”. Vị thiên sứ có một lời nhận xét rất thú vị ở đây. Kinh Thánh cho biết rằng vị thiên sứ được Đức Chúa Trời sai đến ngay khi Đa ni ên bắt đầu cầu nguyện để truyền cho Đa ni ên những lời này. Vậy, những lời này là gì?

Xin lưu ý trong đoạn trước, Đa ni ên đọc sách Giê rê mi. Trong khi đọc các lời tiên tri của Giê rê mi, ông bắt đầu cầu nguyện với Đức Chúa Trời. Ông nhắc lại lời hứa của Ngài trong Kinh Thánh. Đa ni ên bắt đầu cầu nguyện lời linh cảm của Đức Chúa Trời và trong khi ông cầu nguyện lời của Chúa thì liền được Ngài nghe thấu. Rồi Gáp ri ên được cử đến cùng Đa ni ên, mang theo sứ điệp của Chúa.

Xin lưu ý là vị thiên sứ được sai từ ngày thứ nhất. Vừa khi lời cầu nguyện đầu tiên được dâng lên thì người liền được sai đi. Lời cầu nguyện của Đa ni ên dựa trên lời tiên tri của Giê rê mi đã được Đức Chúa Trời nhận ngay. Tuy nhiên Gáp ri ên bị một quyền lực của Satan ngăn trở, quyền lực này được gọi là vua Phe rơ sơ vua này có khả năng chống lại Gáp ri ên, vị thiên sứ trưởng của Đức Chúa Trời trong 21 ngày. Điều này nẩy lên một câu hỏi. Làm thế nào vua Phe rơ sơ có thể ngăn trở Gáp ri ên trong 21 ngày được? Nó phải là một linh cực mạnh. Tuy nhiên khi Micaên đến thì Gáp ri ên được tự do đến với Đa ni ên.

Nghiên cứu kỹ thì Kinh Thánh cho biết rằng Gáp ri ên là một thiên sứ làm nhiệm vụ sứ giả. Thiên sứ Gáp ri ên cũng được sai đến cùng Ma ry và Giô sếp cũng như Xa cha ri để loan báo về ngày sanh của Chúa Jesus và Giăng Báp tít. Nhưng Mi chen không phải là một sứ giả thiên sứ. Người là một chiến sĩ thiên sứ và cũng trong đoạn này người có tên là vua chịu trách nhiệm về số mệnh của dân Ysoraên.

Ở trận địa thì Mi chen được dùng chứ không phải Gáp ri ên. Vừa khi Mi chen đến thì Gáp ri ên được tự do để đến cùng Đa ni ên. Nếu Gáp ri ên bắt đầu đến cùng Đa ni ên trong ngày đầu nhưng đã không đến được cho đến cuối 21 ngày vì có trận chiến thuộc linh trên trời, thì có điều gì xảy ra nếu Đa ni ên không tiếp tục cầu nguyện?

Khi chúng ta bắt đầu cầu nguyện theo lời Chúa, khi chúng ta bắt đầu thực hành cuộc chiến thuộc linh theo các nguyên tắc thuộc linh thì các thiên sứ có bắt đầu thực hiện theo những điều trong lời cầu nguyện của chúng ta không? Còn nếu khi chúng ta thôi,

không cầu nguyện nữa trước khi thiên sứ đến thì họ có thể thực hiện mệnh lệnh của Đức Chúa Trời toàn năng không? Thiên sứ có thể làm gì khi chúng ta không thực hành uy quyền của mình là Hội Thánh của Chúa Jesus Christ không? Cá nhân tôi tin rằng nếu Đa ni ên đã ngưng cầu nguyện thì vị thiên sứ đã phải quay trở về thiên đàng thôi.

Xin lưu ý đến quyền lực của vua Phe rơ sơ có thể ngăn trở thiên sứ Gáp ri ên. Đây là một thí dụ điển hình về trận chiến thuộc linh. Quyền lực lớn lao này được gọi là vua của nước Phe rơ sơ.

Phao lô nói trong Ê phê sô 6:12 rằng : “Vì chúng ta đánh trận chẳng phải cùng thịt và máu, bèn là cùng chủ quyền, cùng thế lực...? Từ “chủ quyền” nói đến kẻ cầm đầu bậc thứ nhì, là kẻ mà Đa ni ên phải đối đầu. Phao lô nói chúng ta đánh trận cùng loại chủ quyền này.

Đây là nơi trận mạc của chiến cuộc thuộc linh xảy ra. Đây là điểm chúng ta cần phải hiểu. Kinh Thánh cho biết rằng những lời của Đa ni ên đã được nhậm. Đa ni ên đã thực hành những nguyên tắc của chiến trường thuộc linh một cách đúng đắn. Vũ khí mà Đa ni ên sử dụng là Lời Chúa. Ông đã cầu nguyện theo lời tiên tri của Giê rê mi, ông đã đem lời tiên tri dâng lên trước mặt Ngài.

### **Việc Phóng Lời Cầu Nguyện**

Đa ni ên đã phóng tên lửa bằng lời cầu nguyện. Hai mươi mốt ngày kiêng ăn của ông chỉ phụ thêm để lời cầu nguyện được sắc bén và quyền năng hơn. Cầu nguyện như là việc phóng đi tên lửa, được sự kiêng ăn làm gia tăng quyền năng. Vũ khí của Đa ni ên là lời tiên tri của Giê rê mi. Sự phóng tên lửa là lời cầu nguyện. Những gì xảy ra tại các miền trên trời là điều rất kinh ngạc. Các thiên sứ hành động để đáp ứng trận chiến thuộc linh của con dân của Đức Chúa Trời trên đất.

Dĩ nhiên là con người không thể ra lệnh cho các thiên sứ mà Đấng ban lệnh là Đức Chúa Trời. Khi con cái Đức Chúa Trời hành động theo các nguyên tắc của uy quyền mà Đức Chúa Trời đã ban cho họ thì các thiên sứ bắt đầu hợp tác với họ trong trận chiến thuộc linh.

Trong II Sử ký 20, chúng ta có câu chuyện về ba lực lượng xâm lăng dân Ysoraên. Giô sa phát là vua của Y sơ ra ên, Kinh Thánh cho biết rằng khi nghe tin này thì vua sợ hãi. Vua bắt đầu tìm kiếm Chúa và tuyên bố một ngày kiêng ăn trên toàn dân Giuđa. Giô sa phát cầu nguyện một cách sốt sắng trước mặt nhân dân. Sau khi vua chấm dứt lời cầu nguyện thì linh tiên tri đến trên Gia ha xi ên, một người Lê vi. Ông cho biết Đức Chúa Trời đã có kế hoạch cho trận chiến ngày mai.

Đức Chúa Trời cho vua Giô sa phát một kế hoạch độc đáo để tấn công quân thù. Kế hoạch đó là người Lê vi sẽ lãnh đạo quân đội ra chiến trường. Người Lê vi là những nhạc sĩ chuyên nghiệp của đền thờ. Đức Chúa Trời muốn người Lê vi diễn hành trước quân đội Ysoraên. Khi bạn biết rõ các nguyên tắc của chiến trường thuộc linh, thì bạn sẽ rất dễ hiểu kết quả phi thường của câu chuyện.

Người Lê vi đi trước quân đội Ysoraên, họ hát ngợi khen và thờ phượng Đức Chúa Trời bằng những bài ca. Xin lưu ý rằng chiến trường của họ được Đức Chúa Trời trực tiếp lãnh đạo. Khi Đức Chúa Trời cần tiến đánh quân thù thì đây là đường lối mà Ngài chọn. Ngài không cần sức mạnh của quân đội Ngài không quan tâm đến việc họ có bao nhiêu vũ khí hoặc bao nhiêu hỏa lực. Ngài chỉ đối phó với lãnh vực thuộc linh của trận chiến. Ngài cột trời các đồn lũy. Ngài ban sức mạnh cho dân Ngài để họ đạt chiến thắng tại các miền trên trời trước khi thắng lợi được nhìn thấy trên đất.

Loại tên lửa mà dân Ysoraên sử dụng là sự ca ngợi và thờ phượng. Vũ khí được dùng

là Danh Chúa. Họ ca ngợi Danh Chúa. Họ được tràn ngập sự thánh khiết và quyền năng của Danh Chúa. Họ dâng lên Chúa lời ngợi khen. Vừa khi họ bắt đầu hát và ngợi khen thì Chúa đặt phục binh xông vào ba đội quân thù.

## Lực Lượng Phục Binh Của Chúa.

Đức Chúa Trời sắp đặt phục binh như thế nào? Để hiểu phục binh chúng ta phải kể đến những câu chuyện khác trong Kinh Thánh. Xin nhớ lại khi Ba la am không vâng lời Chúa nên Ngài nổi giận cùng ông. Ngài sai một thiên sứ đến để sửa trị ông. Con lừa Ba la am thấy thiên sứ thì hoảng ông thì không. Đến cuối cùng Chúa mở mắt cho Ba la am, ông nhìn thấy thiên sứ thì sắp mình xuống đất. Đức Chúa Trời đặt thiên sứ làm phục binh.

Cũng xin nhớ lại câu chuyện về Ê li sê tại Đô than khi mắt của thầy ông mở ra thì thấy những người ở với Ê li sê đông hơn những người ở với chúng nó. Có nhiều thiên sứ ở với Ê li sê và đây tớ của ông hơn là quỷ sứ ở phe quân xâm lược Siry dưới đời vua Bên ha đất. Núi đầy những ngựa và xe lửa. Lại trong Thi Thiên 35, Đa vít nói về kẻ thù của mình, ông nói “xin thiên sứ của Chúa đuổi theo chúng”.

Khi Đức Chúa Trời đặc phục binh đó là các thiên sứ. Vậy việc Đức Chúa Trời đặt phục binh xảy ra cùng một lúc với thời gian mà con cái Ysơ ra ên bắt đầu hát và ngợi khen. Sự ngợi khen đã mở lối cho các thiên sứ. Các thiên sứ của Đức Chúa Trời có quyền năng tiêu diệt các đồn lũy đang lãnh đạo quân thù xâm lược. Nhưng họ không chiến thắng chúng cho đến khi con cái Đức Chúa Trời thực hành các nguyên tắc của chiến trường thuộc linh một cách đúng đắn. Các thiên sứ xông vào quân thù và khiến họ tự giết nhau.

Điều có thể xảy ra là các thiên sứ thì thâm vào tai của quân xâm lược và gieo sự nghi ngờ vào trong trí họ nên họ tự tiêu diệt lẫn nhau.

Từ đó, chúng ta có thể nhận thấy được rằng nếu các quỷ sứ có thể gieo tư tưởng bệnh hoạn, nô lệ và sợ hãi vào trí chúng ta, thì thiên sứ của Đức Chúa Trời có thể giao sự nhầm lẫn vào tâm trí của con cái ma quỷ. Nhưng điều chúng ta cần lưu ý ở đây là các thiên sứ đáp ứng nhu cầu của con cái Đức Chúa Trời khi họ thực hành các nguyên tắc đúng đắn về chiến trường thuộc linh.

## Sự Ca Ngợi Thay Đổi Lịch Sử

Trong Công vụ 12, Hê rôđ giết Gia cơ, anh của Giăng bằng gươm và bắt Phi e rơ giam vào ngục, “còn Hội Thánh thì cứ cầu nguyện Đức Chúa Trời cho người luôn”. Hội Thánh liền bắt đầu cầu thay cho Phi e rơ có điều gì xảy ra? Thiên sứ của Chúa đến cùng Phi e rơ trong ngục, giải thoát ông và đem ông ra khỏi tù. Điều này chứng tỏ rằng có sự liên hệ giữa lời cầu nguyện của con cái Đức Chúa Trời với hoạt động của thiên sứ.

Khải thị này làm tiêu biểu cho quyền năng vĩ đại trong câu chuyện của Phao lô và Si la trong tù được chép trong Công vụ 16. Phao lô và Si la thực hành các nguyên tắc về chiến trường thuộc linh; hai ông ca ngợi Chúa lớn tiếng nên tất cả các tù nhân đều nghe.

Thình lình có một cơn động đất xảy ra. Đây há không phải là do lời ngợi khen Chúa của họ đã khiến các thiên sứ của Đức Chúa Trời được tự do làm điều họ muốn là khiến cho ngục rung động sao? Hãy tưởng tượng về các thiên sứ, có lẽ bốn vị số một của Đức Chúa Trời, đứng chung quanh nhà tù, mỗi vị một góc và lay động nhà tù một cách dữ dội!

Tôi không nghĩ rằng các Hội Thánh ngày nay có tư tưởng về tiềm năng vĩ đại mà sự ngợi khen đem lại trong chiến trường thuộc linh. Uy quyền đã được ủy thác cho Hội Thánh. Chúng ta phải hành động với uy quyền ấy để Hội Thánh hoàn thiện được vương quốc của Đức Chúa Trời trên đất. Nếu Đức Chúa Trời không hành động cho đến khi chúng ta hành động thì công việc của chúng ta là làm lễ kỷ niệm sự chiến thắng của Chúa Jesus Christ về

việc tiêu diệt các chủ quyền và các thế lực.

Khi chúng ta bước vào xe, khi chúng ta cất cao giọng, khi chúng ta bước vào sự ngợi khen và thờ phượng, chúng ta tổ chức lễ kỷ niệm về sự kiện các quyền lực của các chủ quyền và thế lực đã bị đập đổ thì các thiên sứ của Đức Chúa Trời được tự do thực hiện những chiến công cho Hội Thánh. Những gì các thiên sứ muốn làm cho chúng ta thật là phong phú. Một ngày kia họ sẽ quăng Satan ra khỏi tầng trời thứ hai để đáp ứng việc các con cái Đức Chúa Trời thực hành trong cuộc chiến thuộc linh.

Chỉ một người, đó là Đa ni ên mà đã có thể gây ảnh hưởng đến lịch sử của toàn thể một dân tộc vì cố ông đã thực hành cuộc chiến thuộc linh một cách đúng đắn. Có lời hứa vĩ đại dành cho mỗi chúng ta qua sự ngợi khen và thờ phượng. Nếu chúng ta bước vào sự ngợi khen và thờ phượng một cách mạnh mẽ và hết lòng thì các thiên sứ sẽ cùng làm việc với chúng ta để chống lại các đồn lũy đang cố gắng cột trói chúng ta.

Thế đứng của chúng ta trong sự ca ngợi và thờ phượng sẽ đem các thiên sứ đến nơi chúng ta đứng cùng với sự bày tỏ quyền năng, phép lạ của Đức Chúa Trời. Lời cầu nguyện của Đa ni ên chứng minh điều ấy. Chúng ta cũng vậy. Tuy nhiên, chúng ta phải bắt đầu nắm lấy sự khả thi về uy quyền mà Chúa Jesus Christ đã ủy thác cho Hội Thánh.

## Uy Quyền Của Kẻ Tin.

Từ “quyền năng” trong Tân Ước do nhiều tiếng Hy Lạp gốc là dunamis, exousia và nhiều từ khác. Khi Chúa Jesus phán: “Hết cả quyền phép trên trời và dưới đất đã giao cho ta”. Từ quyền phép ở đây là exousia, có nghĩa là uy quyền, quyền lực, quyền năng.

Có lần tôi đọc một câu chuyện về một nhóm các thiếu niên hướng đạo Mê hi cô. Các em đang vượt qua đại lộ Reforma, một đại lộ to lớn ở trung tâm thành phố Mê hi cô. Lúc các em vượt qua đại lộ là giờ cao điểm. Giờ cao điểm ở đại lộ này là lúc xe cộ tấp nập nhất trên thế giới.

Các cậu bé đi được nửa đường rồi dừng lại nơi dạo mát ở tim đường. Tại đây có một chiếc ghế cao đặc biệt, giành cho vị cảnh sát ngồi để điều khiển xe qua lại. Các cậu bé xem, khi người cảnh sát giơ tay phải thì tất cả các loại xe đang chạy đều phải dừng lại. Tại thành phố Mê hi cô, chiếc ghế cao này là nơi có quyền lực và tất cả tài xế đều biết.

Vào lúc đó, có một tai nạn nhẹ xảy ra gần chỗ người cảnh sát nên ông ta rời ghế để kiểm tra sự cố. Trong khi ông tranh cãi với tài xế, một em hướng đạo sinh ngồi lên ghế và giơ tay phải ra. Tức thì, tất cả xe bắt đầu dừng lại.

Các tài xế đều nhận ra cậu bé đang đứng trong chỗ có quyền lực. Cậu bé không tự mình có thể điều khiển các chiếc xe dừng lại được, nhưng các tài xế bị bắt buộc phải dừng lại, cho dù một cậu bé giơ tay phải ra vì cố chính phủ Mê hi cô đã ủy thác quyền lực cho nơi này.

Quyền lực vĩ đại nhất trong vũ trụ đang đứng sau người tin Chúa. Khi Chúa Jesus phán: “Tất cả quyền phép ở trên trời và dưới đất đã giao cho ra”, rồi trong câu tiếp theo Ngài phán “Vâng, hãy đi”, Ngài đang nói với các môn đồ. Ngài đang phán với Hội Thánh Ngài. Ngài nói: “Ta có uy quyền và Ta giao thác quyền ấy cho các con. Hãy đi và rao giảng Phúc âm”. Đức Chúa Trời đã ủy thác cho Hội Thánh một quyền phép vĩ đại. Chính Đức Chúa Trời là sức lực đằng sau quyền phép ấy. Các con cái Chúa, ai hoàn toàn nhận biết thần quyền đằng sau mình thì có thể đối diện với kẻ thù mà không sợ hãi hay do dự.

Đằng sau quyền phép mà các con cái Chúa đang nắm giữ là một quyền năng lớn mạnh hơn kẻ thù của họ. Đức Chúa Trời đã ủy thác uy quyền của Ngài cho Hội Thánh. Ngài đang đợi Hội Thánh thực hành uy quyền đã được ủy thác cho mình. Đây không phải là điều mà Đức Chúa Trời sắp làm. Ngài đã làm rồi. Chúa Jesus đang ngồi bên hữu Đức Chúa Cha,

là địa vị quyền lực còn chúng ta cũng đang ngổ với Ngài. Bây giờ chúng ta phải thực hiện các hoạt động của cái đầu.

Trong thư Ê phê sô, Đấng Christ được ví như cái đầu còn Hội Thánh là thân thể Ngài. Đầu và thân thể của bạn được hiệp làm một. Đấng Christ đã ủy thác uy quyền trên đất của Ngài cho Hội Thánh. Tất cả quyền phép có thể được thực hiện trên đất đều được thực hiện qua Kinh Thánh.

Các nan đề còn đó là do chúng ta cho phép chúng, vì cơ chúng ta không bước vào các nguyên tắc của cuộc chiến thuộc linh. Các khó khăn vẫn còn không phải vì Đức Chúa Trời làm ngơ nhưng vì Ngài đã ban cho chúng ta uy quyền mà chúng ta không sử dụng quyền đó. Chúng ta chịu trách nhiệm thực hiện công việc Chúa trên đất qua Hội Thánh.

Người ta thường hỏi tại sao Đức Chúa Trời để cho ma quỷ làm những điều xấu xa trên quả đất này. Nhưng không có chỗ nào trong các thư tín mà tác giả bảo các con cái Chúa cầu nguyện với Đức Chúa Trời về ma quỷ. Ai cầu xin Đức Chúa Trời gỡ trách ma quỷ là người ấy đang phí thì giờ. Một con cái Chúa tâm thường nhất trong thân thể Đấng Christ cũng có dư quyền năng đối lại ma quỷ. Sẽ không có gì xảy ra cho đến khi các kẻ tin làm một điều gì đó đối với ma quỷ.

Nhiều câu Kinh Thánh khi rõ uy quyền đã được ban cho chúng ta trong chiến trường thuộc linh. Trong Mác 16, chúng ta được lệnh đi khắp thế giới rao giảng Phúc âm có các dấu lạ cặp theo. “Các người sẽ nhờn Danh Ta mà trừ quỷ, họ sẽ nói tiếng mới, họ sẽ đặt tay trên kẻ đau thì kẻ đau được lành...” Những câu Kinh Thánh này cho thấy rằng uy quyền khống chế ma quỷ nằm trong Hội Thánh. Gia cơ 4:7 chép: “Hãy chống cự ma quỷ thì nó sẽ lánh xa anh em”. Bạn là đối tượng được hiểu ngầm của sự tuyên án. Bạn có nhiệm vụ chống cự ma quỷ. Câu Kinh Thánh không nói rằng ma quỷ sẽ lánh xa Chúa Jesus mà nói rằng nó sẽ lánh xa bạn. Quyền lực là của bạn.

Cảm xúc không có phần gì cả. Chúng ta cũng giống như cậu bé Mê hi cô. Khi cậu bé giơ tay lên thì xe phải dừng lại. Cho dù chúng ta có yếu đuối đến bao nhiêu, nhưng khi chúng ta hiểu uy quyền của mình và giơ tay lên thì ma quỷ dừng lại.

Câu Kinh Thánh khác trong I Phiêrô 5:8,9a: “Hãy tiết độ và tỉnh thức, kẻ thù nghịch anh em là ma quỷ, như sư tử rống, đi rình mò chung quanh anh em, tìm kiếm người nào nó có thể nuốt được. Hãy đứng vững trong đức tin mà chống cự nó”. Chúng ta chống cự ma quỷ. Ê phê sô 4:27 chép: “Đừng cho ma quỷ nhờn dịp”.

Đừng nhường cho ma quỷ một chỗ trống nào trong đời sống bạn. Nếu bạn cho nó cơ hội trong đời sống mình thì Chúa Jesus không thể làm được điều gì cho bạn vì bạn có quyền và bạn dùng quyền đó mà cho phép ma quỷ. Với những nguyên tắc của sự ủy thác, Đức Chúa Trời không thể hành động mà không có Hội Thánh hành động.

## Một Hội Thánh Đắc Thắng.

Chúa Jesus phán trong Luca 10:19 rằng: “Này, ta đã ban quyền phép cho các người giày đạp rắn, bò cạp và mọi quyền của kẻ nghịch dưới chơn, không gì làm hại các người được”. Các quỷ dữ đã áp bức chúng ta quá lâu. Nhưng chúng ta được ban cho quyền để giày đạp chúng. Chúng ta được trị vì như là các vua. Các kẻ tin đang chỗi dậy và đứng trên các nguyên tắc của cuộc chiến thuộc linh. Họ đang thực hành uy quyền của một thuộc viên trong thân thể Đấng Christ. Hội Thánh sẽ làm công việc này. Đức Chúa Trời không xây dựng một Hội Thánh thất bại. Chúng ta đang chiến thắng ở trận mạc. Hội Thánh sẽ đắc thắng ma quỷ. Cửa địa ngục sẽ không còn sức để chống lại Hội Thánh của Đức Chúa Jesus Christ.

Trước đây tôi nghĩ rằng cửa địa ngục đang nghiền nát Hội Thánh. Nhưng bây giờ tôi

thấy Hội Thánh đang ở thế tiến công. Hội Thánh đang hành động để chống lại địa ngục, các cửa địa ngục không thể chống nổi lại Hội Thánh.

Đó là những gì được mô tả trong Khải thị 12. Các quỷ dữ bị quăng khỏi các tầng trời. Hội Thánh đang hành động để chống lại ma quỷ? Cuối cùng Hội Thánh của Chúa sẽ đắc thắng. Tôi tin rằng đó là điều ăn khớp với Ma thi ơ 18:18: “Hễ điều gì mà các người buộc ở dưới đất thì cũng sẽ buộc ở trên trời, và điều gì mà các người mở ở dưới đất thì cũng sẽ mở ở trên trời”. Ý câu này muốn đề cập đến tầng trời thứ hai và các hoạt động thuộc linh của chúng ta có liên quan đến các thiên sứ: các thiên sứ đáp ứng đúng theo đức tin của con cái Đức Chúa Trời.



## Chương 14

# SỰ NGỢI KHEN VÀ ÂM NHẠC

Tôi có dịp tiện được phục vụ trong nhiều trường hợp tại các lễ hội trên khắp nước Mỹ trong nhiều năm qua. Khoảng hai năm trước đây, khi tôi đang hầu việc Chúa tại một trong những dịp lễ kỷ niệm về Chúa Jesus, bên ngoài Washington D.C, gọi là Fishnet, tôi có gặp một người từ West Coast đến, là người đáng được Đức Chúa Trời dùng một cách mạnh mẽ. Tôi từng nghe nói về ông nên tôi ngồi bên trong và lắng nghe sứ điệp của ông. Những gì tôi nghe làm tôi rợn cả người. Thật vậy, đêm ấy tôi không sao ngủ được.

Trong chuyến bay từ West Coast, ông ngồi gần một giám đốc của một ban nhạc rock-and-roll nổi tiếng nhất thế giới. Ông nói về người giám đốc đó rằng: “Tôi kinh ngạc về sự thông minh của người đàn ông này. Ông ta là một nhạc sĩ trí thức. Tôi hỏi ông ta một câu: “Ông nghĩ gì về nghị trình sắp tới của nhạc rock-and-roll? Ông ta trả lời rằng chúng tôi đang trải qua thời đại của thể loại nhạc rock và làn sóng mới”.

### Giai Đoạn Thứ Tư Của Âm Nhạc Thế Gian

Người giám đốc giải thích chiến lược của họ trong tương lai. Ông ấy nói: “Nếu ông nghiên cứu nhạc rock, thì thấy nó trải qua bốn giai đoạn. Mỗi gian đoạn lôi cuốn một mặt của nhân cách con người.

Trong thập niên cuối 1950 và đầu 1960, nhạc rock lôi cuốn hoàn toàn vào vấn đề tình dục. Vào cuối thập niên 60 đến 70, chúng tôi cố gắng khơi dậy tư duy và sự nhận thức tâm linh của giới trẻ. Chúng tôi quyến rũ họ vào nhiều nguyên nhân như vì chiến tranh ở Việt Nam chẳng hạn. Chúng tôi khuyến khích họ dùng ma túy và thử nhiều loại khác. Chúng tôi đang ở trong thời đại thứ ba, thời đại rock and roll nghiệm. Đó là thể loại nhạc rock. Nhạc của chúng tôi rất dữ dội và lớn. Chúng tôi không xem phẩm tính tốt của con người là quan trọng. Chúng tôi tạo nên một sự nghiệm ngập trong âm thanh mãnh liệt này”.

Viên giám đốc tiếp tục nói: “Chúng tôi cũng giống nhưng những thương gia. Làm thế nào để họ bán được các loại mỹ phẩm, áo quần hoặc xe hơi? Họ đã tìm ra được động cơ. Chúng tôi khám phá ra động cơ tốt nhất để mua một sản phẩm đã có sẵn trên thế giới. Đó là sự cống hiến cho tôn giáo. Không có sự cống hiến nào sâu sắc hơn là sự cống hiến cho tôn giáo.

Vì vậy, chúng tôi quyết định trong thập niên 1980 sẽ có những dịch vụ tôn giáo trong các buổi hòa nhạc. Chúng tôi sẽ tuyên bố mình là Đấng Mê si chúng tôi sẽ liên hệ thân mật và kết ước với Satan để cầu nguyện cho người bệnh và đỡ người ngồi trong xe lăn đứng dậy trong các buổi hòa nhạc của chúng tôi. Chúng tôi sẽ được người ta thờ lạy”.

Khi nghe những lời này tôi cảm thấy choáng váng. Thế giới âm nhạc trần tục đã nhận ra quyền phép siêu nhiên. Họ đang bắt đầu hoạt động vào lãnh vực siêu nhiên để đem sự “chữa lành” đến cho khán giả của họ.

Hội Thánh sẽ nói gì với thế hệ trẻ tiếp theo? Hai năm trước đây, một nhóm nhạc rock đã biểu diễn một buổi hòa nhạc khổng lồ bên ngoài Toronto, Ca na đa. Vào cuối buổi hòa nhạc, họ mời gọi khán giả dâng hiến đời sống và kết ước với ma quỷ. Đã có hàng trăm khán giả đáp ứng lời kêu gọi này.

Nếu thế giới âm nhạc trần tục mà đã khám phá ra quyền năng trong thế giới vô hình và họ có thể liên kết khả năng của âm nhạc với thế giới siêu hình đó thì họ có thể nắm trọn thế hệ tiếp theo. Nhưng Hội Thánh của Đức Chúa Trời sẽ ra sao? Nếu Hội Thánh không khám phá ra quyền năng của sự ngợi khen và thờ phượng trong âm nhạc và học cách liên kết với thế giới siêu nhiên thì chúng ta không có câu trả lời cho những điều sắp đến.

Tuy nhiên, tôi tin rằng Đức Chúa Trời có câu trả lời cho Hội Thánh. Tôi tin rằng Đức Chúa Trời muốn chuẩn bị chúng ta, Ngài muốn chúng ta sẵn sàng. Đức Chúa Trời sẽ không để cho ma quỷ có tiếng nói cuối cùng trong thế hệ này đâu. Ngài đang kêu gọi Hội Thánh hãy đứng lên và bước vào chỗ đứng uy quyền đã sắm sẵn cho họ để đập đổ vương quốc của Satan. Nhưng quỷ dữ này phải biết rằng chúng ta không để cho chúng đi một cách bình yên đâu. Chúng ta sẽ đứng lên và tuyên bố chiến tranh trên toàn thể kế hoạch của Satan. Trước khi tuyên chiến, điều quan trọng là chúng ta phải hiểu tại sao nó có cách hoạt động như hiện nay, từ Kinh Thánh, chúng ta có được một phối cảnh về nguồn gốc quyền lực của Satan. Có hai phân đoạn Kinh Thánh tuyệt vời nói về Satan trong Cựu Ước. Ý kiến chung của các học giả Kinh Thánh là Ê-xê-chi-ên 28 và Ê-sai 14 đề cập đến sự sa ngã của Satan.

## SỰ BẠI HOẠI CỦA ÂM NHẠC

Trong Ê-xê-chi-ên 28:13a mô tả về ma quỷ và mưu chước của nó như sau: “Người vốn ở trong vườn Ê-đen, là vườn của Đức Chúa Trời. Người đã có đầy mình mọi thứ ngọc báu... nghề làm ra trống cơm, ống sáo thuộc về người, từ ngày người mới được dựng nên đã sắm sẵn rồi”. Bản Kinh Thánh New American Standard (NASB) đã thay “trống cơm và ống sáo” thành “nhạc Settings và sockets”.

Tuy nhiên, khi nghiên cứu từ gốc Hê-bơ-rơ thì nên dịch, là “trống cơm và ống sáo”. Từ ống sáo để cập đến dụng cụ âm nhạc bằng hơi. Trống cơm bao gồm nhạc cụ bằng gỗ.

Câu Kinh Thánh này mô tả một số đặc tính và khả năng đặc biệt của Satan. Trước khi sa ngã, Satan đặc biệt được chỉ định để kiểm soát việc tạo mẫu cho các dụng cụ âm nhạc. Satan, chắc là một nhạc công của thiên đàng, có khả năng soạn nhạc cũng như chơi các loại nhạc khí.

Trong Ê-sai 14:11 ghi nhận về năng lực phi thường của Satan trong lãnh vực âm nhạc: “Sự sang trọng với tiếng đồn cầm của người đều xuống nơi âm phủ”. Trong bản Kinh Thánh King James dịch là “Sự sang trọng cùng với tiếng đàn dây của người đều xuống nơi âm phủ”. Satan đã thành công trong các lãnh vực chính của các loại nhạc cụ: đàn hơi, đàn dây và nhạc cụ bằng gỗ. Lucifer rõ ràng là nhạc trưởng của thiên đàng.

Đoạn Kinh Thánh này nói Satan là con trai sáng sớm hay sao mai. Là một nhạc trưởng, nó có khả năng bẩm sinh về âm nhạc để sáng tạo hay chơi các loại nhạc, nó được xem như là một Chê-ru-bin được xúc đầu được mặc lấy sự vinh hiển của Đức Chúa Trời. Tôi tin rằng Satan cũng có mặt khi tạo thành trời đất nên Gióp 37:7 ghi rằng: “Trong khi ấy các sao mai (thiên sứ) đồng hát hòa nhạc, và các con trai của Đức Chúa Trời cất tiếng reo mừng”.

Là một thiên sứ được xúc đầu, là một nhạc trưởng chắc rằng Satan hướng dẫn sự thờ phượng tại thiên đàng để tôn vinh Đức Chúa Trời. Nhưng Ê-sai 14 cho chúng ta biết câu chuyện sa ngã của nó.

Tội lỗi xâm nhập vào lòng Satan và nó nói: “Ta sẽ lên trời, sẽ nhấc ngai ta lên trên các ngôi sao Đức Chúa Trời. Ta sẽ ngồi trên núi hội về cuối cùng phương bắc” Satan làm ngơ. Không nhìn sự vinh hiển của Đức Chúa Trời nhưng tập trung vào sự rực rỡ và đẹp đẽ của mình. Lòng nó đầy dẫy sự tự hào. Thay vì dâng sự thờ phượng cho Đức Chúa Trời. Satan bắt đầu ao ước chính mình được thờ phượng.

Lucifer cùng 1/3 thiên sứ bị quăng ra khỏi thiên đàng. Ê sai 14:12 mô tả sự sa ngã của Satan. Không có sự xác quyết nào từ Kinh Thánh rằng khi Satan sa ngã thì khả năng về âm nhạc của nó cũng bị lấy lại vậy, khi Satan sa ngã, âm nhạc cũng sa ngã theo nó.

Khả năng sáng tạo sự thờ phượng, qua âm nhạc cũng bị hư hoại theo với bản tánh hư hoại của nó. Âm nhạc được sáng tạo với chủ đích là thờ phượng Đức Chúa Trời, làm đầy đầy các đường phố bằng sự vinh hiển của Đức Chúa Trời, là tiếng kêu trải qua các thời đại để tôn cao Đức Chúa Trời mà bây giờ đã bị làm cho ô- uế âm nhạc trở thành dụng cụ cho Satan dùng để kích động con người chống lại Thượng Đế của họ. Âm nhạc ngày nay dùng để hấp dẫn bản tính hư hoại của con người.

Không có chỗ nào trong Kinh Thánh xác định rằng Lucifer không còn khả năng sáng tạo âm nhạc và sử dụng nó cho các mục đích tội ác của nó. Nó đang dùng sự sa ngã của nó trong âm nhạc thế tục. Nó vẫn còn có khả năng mạnh mẽ để tạo ra sự thờ phượng, nhưng không phải để thờ phượng Đức Chúa Trời là Đức Chúa Cha mà là để thờ lạy nó.

Satan cực kỳ ước ao được con người thờ phượng. Kẻ thù của chúng ta biết điều ước muốn đầu tiên của Đức Chúa Trời đối với con người là muốn họ thờ phượng Ngài. Satan biết rằng nếu nó muốn được như Đức Chúa Trời, nó phải hưởng sự thờ phượng của con người về phía nó.

Đó là sự cám dỗ cuối cùng của Satan đặt trước mặt Chúa Jesus trong đồng vắng được chép trong Ma thi ơ 4:8-10. Ma quỷ lại đem Ngài lên trên núi rất cao, chỉ cho Ngài các nước thế gian, cùng sự vinh hiển các nước ấy, mà nói rằng: ví bằng ngươi sấp mình trước mặt ta mà thờ lạy thì ta sẽ cho ngươi hết thảy mọi sự này. Đức Chúa Jesus bèn phán cùng nó rằng: Hỡi quỷ satan, ngươi hãy lui ra: Vì có lời chép rằng: Người phải thờ phượng Chúa là Đức Chúa Trời người và chỉ hầu việc một mình Ngài mà thôi”.

Chúa Jesus không tranh cãi với ma quỷ về quyền ban cho Ngài các nước thế gian. Ngài chỉ chống lại nó về việc nó muốn Ngài thờ lạy nó. Ước muốn của Satan là được Chúa Jesus thờ lạy. Nó biết rằng nếu Chúa Jesus, con Đức Chúa Trời mà qui xuống thờ lạy nó thì nó thành ra bằng Đức Chúa Trời, hay nói cách khác là nó được ở vào địa vị của Đức Chúa Cha.

Đó là những điều ấp ủ trong lòng của Lucifer. Nhưng không phải vì nó đã thất bại nên không còn cám dỗ con người thờ lạy nó nữa. Vì nó có khả năng vô địch về âm nhạc cho nên nó có thể cung phụng cho thanh niên, cho các nhạc sĩ tài ba cùng một lời đề nghị, cùng một lời hứa như nó đã làm với Chúa Jesus. Nó có thể cung phụng cho họ danh tiếng, tiền bạc, địa vị đủ thỏa mãn cho từng người. Nó đang làm cho âm nhạc của thế hệ chúng ta trở thành phương tiện để thờ lạy chính nó và chống lại Đức Chúa Trời. Nó có khả năng gây cảm hứng cho những người có năng khiếu âm nhạc để hưởng dẫn đồng đảo con người kết giao ước với nó.

## Tâm Quan Trọng Của Âm Nhạc

Chúng ta phải có một cái nhìn mới về toàn bộ lãnh vực âm nhạc và học cách nâng cao âm nhạc dưới sự hướng dẫn của Chúa mà bước vào trận chiến thuộc linh để đập đổ các đồn lũy, các chủ quyền cùng thế lực của ma quỷ. Đó là chiến lược trong chức vụ của tôi. Đây là những gì tôi đang làm với ban Living Sound. Tôi đang chuẩn bị âm nhạc cho những cuộc tấn công mạnh. Nếu ma quỷ biết sử dụng âm nhạc như là một dụng cụ quan trọng nhất để giam hãm các linh hồn vào đó thì chúng ta phải khảo cứu lại âm nhạc để tìm cách giải phóng linh hồn trong quyền năng của Đức Chúa Trời.

Thì giờ chúng ta có thể tri thức hóa về âm nhạc đã đến. Bây giờ là lúc chúng ta vào trận chiến bằng âm nhạc. Bây giờ là lúc chúng ta sử dụng âm nhạc để ngợi khen và thờ

phượng Đức Chúa Trời như Giô sa phát đã làm trong Cự Uớc.

Âm nhạc được đề cập đến 800 lần trong suốt Kinh Thánh. Con cái Chúa cần lưu ý đến tầm quan trọng của âm nhạc mà Kinh Thánh nhấn mạnh đến cách chúng ta đáp ứng với Chúa và so sánh với các giáo lý cơ bản nổi bật trong Kinh Thánh. Nữ đồng trinh mà sinh để được nhắc đến hai lần, Sự nhảy múa 5 lần được chép, các sứ mệnh được nhắc đến 12 lần, rao truyền mệnh lệnh 65 lần, sự xưng nghĩa được đề cập đến 70 lần, sự cảm tạ 135 lần, sự nên thánh 72 lần, ca hát 287 lần, báp tem 80 lần, mệnh lệnh vui mừng 288 lần, sự ăn năn 110 lần, việc sử dụng các nhạc cụ 317 lần. Sự ngợi khen được nhắc đến và truyền lệnh 332 lần.

Điều này không có nghĩa là các giáo lý cơ bản là không quan trọng vì giáo lý cho chúng ta các cấu trúc về đức tin là điều rất cần thiết. Tuy nhiên Kinh Thánh giành phần ưu tiên cho việc chúng ta đáp ứng với Chúa hơn là tín lý của chúng ta. Đức Chúa Trời sắp đặt nhiều cách cho chúng ta đáp ứng, và âm nhạc là một trong những đường lối mà Đức Chúa Trời ra lệnh cho chúng ta.

Thi thiên 100:2 chép: “Hãy hát xướng mà đến trước mặt Ngài”. Đó là lễ tân. Nếu chúng ta đến trước mặt Vua của các vua và Chúa của các Chúa thì chúng ta hãy hát xướng. Âm nhạc rất quan trọng, đó là điều mà Cha ưa thích.

Đức Chúa Trời đòi hỏi sự ngợi khen là điều thích đáng cho Ngài. Vì Lucifer không còn lãnh đạo các thiên thần ở thiên đàng để ca ngợi và thờ phượng Đức Chúa Trời nên Ngài có đường lối khác. Đường lối đó là giành sự ca ngợi và thờ phượng cho Hội Thánh. Ngài sẽ giành sự ca ngợi và thờ phượng cho một giống người không chỉ làm theo mệnh lệnh của Ngài mà còn ưng thuận, thích thú tán tụng và thờ phượng Ngài.

Đường lối này góp phần tôn cao và làm vinh hiển Đức Chúa Trời nhiều hơn là chỉ có thiên sứ ca ngợi và thờ phượng Ngài. Đức Chúa Trời quyết định giành khoảng trống trên thiên đàng đó cho Hội Thánh. Ngài sẽ được vinh hiển.

## **Âm Nhạc Trong Hội Thánh**

Làm thế nào để thực hiện kế hoạch của Đức Chúa Trời trong Hội Thánh ngày nay. Có nguyên tắc nào rút ra từ Kinh Thánh để chúng ta theo đó mà sử dụng âm nhạc trong Hội Thánh? Trước hết, chúng ta cùng xem trong Kinh Cự Uớc. Âm nhạc có vai trò nổi bật trong nhà Chúa, đặc biệt dưới đời trị vì của Vua Đavít. Đa vít là người sống đẹp lòng Đức Chúa Trời vì hơn bất cứ ai, Đa vít biết cách ca hát, reo hò, nhảy múa trước mặt Chúa.

Kinh Thánh bày tỏ qua I Sử ký 6:31-32 rằng Đavít sắp đặt cho thầy tế lễ và người Lê vi ở trong nhà Chúa với mục đích duy nhất là soạn nhạc. Họ phục vụ Chúa ngày và đêm bằng lời ca tiếng hát kèm theo âm thanh của nhạc cụ. Điều này cho thấy rằng họ sử dụng toàn bộ thì giờ để ca hát, còn nhân dân thì phụ cấp cho họ bằng 1/10 huê lợi của mình. Xin lưu ý trong I Sử ký 9:33; Nê hê mi 11:2-23; 13:5. Đavít nhận ra tầm quan trọng của việc ca hát và ngợi khen trong đền tạm liên tục ngày đêm.

Kinh Thánh cho thấy tầm quan trọng của âm nhạc là phần phải có trong các buổi nhóm của Hội Thánh. Âm nhạc không thể là một chiếc tàu phá băng hay là phần khởi động của phần chính. Âm nhạc là phần quan trọng của việc tương giao giữa Đức Chúa Trời và dân sự Ngài.

Đavít cảm thấy các nhạc cụ của thời đó không còn thích hợp để bày tỏ cảm xúc từ trong tim ông. Do đó, được sự linh cảm của Chúa, ông cho thiết kế các loại nhạc cụ có mục đích đặc thù để thờ phượng Đức Chúa Trời (II Sử ký 7:6). Các nhạc cụ tự nó không có khả năng truyền đạt hay diễn tả sự ngợi khen và thờ phượng mà kết quả là tùy thuộc vào năng khiếu của nhạc sĩ. Trong con người, ai cũng có khả năng âm nhạc. Nhưng con người, ai

cũng có khả năng âm nhạc. Nhưng nhạc sĩ và ca sĩ họ có khả năng đặc biệt để tuyên thông sứ điệp mà Đức Chúa Trời ban cho họ qua âm nhạc.

Âm nhạc không được sáng tạo để dành cho công tác truyền bá Phúc Âm, đương nhiên nó không phải dành cho mục đích trần tục, mà âm nhạc được sáng tạo để thờ phượng Đức Chúa Trời. Trên thiên đàng, âm nhạc được sử dụng để tôn vinh Đức Chúa Trời. Âm nhạc làm rung động trái tim của Đức Chúa Cha. Chúng ta hết lòng mong ước âm nhạc của thiên đàng bao trùm khắp đất. Chúa Jesus há không dạy chúng ta rằng “Ý Cha được nên ở đất cũng như ở trời” hay sao? Ý muốn của Đức Chúa Trời cho trái đất là sự ca ngợi và thờ phượng ở dưới đất cũng cùng một cách như ở thiên đàng.

Âm nhạc và bài hát có một khả năng phi thường để thay đổi thái độ và cảm xúc bên trong chúng ta. Bạn có thể tưởng tượng mình đang xem một chương trình trên ti vi với nhạc kết thúc. Bạn sẽ đầy cảm giác trầm bổng, hay căng thẳng do âm nhạc tạo ra, vì âm nhạc có khả năng hình thành và tạo ra các tư tưởng.

Có nhiều loại âm nhạc trong nhà của Chúa. Trong Cựu Ước, có bài ca tiên tri. Bài ca tiên tri mà Đức Chúa Trời ban cho Môi se được ghi trong Phục truyền 32:1-43. Trong bài ca tiên tri, vị tiên tri hoàn toàn gắn bó với Đức Chúa Trời. Đôi khi người nói bình thường, nhưng đôi khi Đức Chúa Trời nói trong người thứ nhất qua vị tiên tri. Có một yếu tố khả thi trong bài hát tuyên bố mục đích của Đức Chúa Trời, sự cảnh cáo, sự hô hào và chúc phước. Bài ca tiên tri mô tả tư tưởng và lòng của Đức Chúa Trời.

Có một sự liên kết chắc chẽ giữa âm nhạc và lời tiên tri. Khi Ê li sẽ cần nghe lời Chúa phán cho vua Giô sa phát thì ông gọi một người ca hát đến với nhạc cụ bằng dây để hát ngợi khen Chúa. Ê li sẽ không thể nhận được lời tiên tri cho đến khi có nhạc và lời ca ngợi khen Chúa, rồi tay của Chúa giáng trên Ê li sẽ và ban cho ông lời nói tiên tri.

Có một sự liên kết chắc chẽ giữa âm nhạc và tâm linh của đấng tiên tri. Bình thường, tâm linh của vị tiên tri sẽ hành động qua nhạc sĩ hơn bất cứ ai trong Hội Thánh.

Người trưởng ban âm nhạc trong Hội Thánh cần được sự xúc dầu của Đức Thánh Linh cũng như người giảng dạy. Họ cần có lời Chúa qua âm nhạc cũng nhiều như vị chủ tọa Hội Thánh cần. Họ cũng là người cầu nguyện, khẩn thiết trước mỗi buổi nhóm, chờ đợi trước mặt Chúa để Ngài sẽ hướng dẫn cho họ biết bài hát nào cần hát. Đức Chúa Trời có một mục đích và yêu cầu cho mỗi buổi nhóm, vì chúng ta nhóm nhau lại để thờ phượng Vua của các Vua và Chúa của các Chúa.

Nhạc sĩ không phải để biểu dương khả năng về âm nhạc của mình, cũng không phải để đề cao cái tôi, nhưng họ phải đầu phục và cúi đầu trước mặt Chúa, họ sử dụng khả năng như ân tứ để ngợi khen và thờ phượng Đức Chúa Trời. Cần có sự hiệp nhất và đồng công giữa vị Mục Sư và trưởng ban âm nhạc, nhạc trưởng, ca sĩ và nhạc sĩ.

Trong thực tế, quyển sách dài nhất trong Kinh Thánh là sách về nhạc nhưng dường như ít có người chú ý đến. Có bao nhiêu vị Mục Sư quan tâm đúng mức đến chức vụ về âm nhạc trong Hội Thánh? Có bao nhiêu vị trưởng ban âm nhạc thực sự ước ao đầu tư đúng mức về công cụ âm nhạc? Tại sao có sự thiếu quan tâm đến âm nhạc tại các Hội Thánh mà các trường thần học cũng làm ngơ?

Có lần Martin Luther nói rằng âm nhạc đứng hàng thứ nhì sau thần học trong sự thờ phượng Chúa. Theo Luther thì “Ai xem nhẹ âm nhạc thì không làm tôi hài lòng. Âm nhạc là một ân tứ của Đức Chúa Trời chứ không phải của con người. Sau thần học, tôi đánh giá âm nhạc cao nhất và cần được xem trọng nhất”.

## **Thi Thiên, Thánh Ca Và Các Bài Hát Thiêng Liêng:**

Có ba loại âm nhạc được liệt kê trong Ê phê sô 5:17-20 mà các con cái Chúa cần

biết.

17 Vậy, chớ nên như kẻ dại dột, nhưng phải hiểu rõ ý muốn của Chúa là thế nào.

18 Đừng say rượu, vì rượu xui cho lòng tuồng, nhưng phải đầy đầy Đức Thánh Linh

19 Hãy lấy ca vịnh, thơ thánh và bài hát thiêng liêng mà đối đáp cùng nhau và hết lòng hát mừng ngợi khen Chúa.

20 Hãy thường thường nhơn Danh Đức Chúa Jesus Christ chúng ta, vì mọi sự, tạ ơn Đức Chúa Trời, là Cha chúng ta.

Xin lưu ý đến ba loại âm nhạc được đề cập đến ở đây. Thi thiên, thánh ca và bài hát thiêng liêng. Thi thiên là thánh ca của dân Ysraên. Có một điều rất đặc biệt khi hát thi thiên, nhất là khi ở trong chiến trường thuộc linh. Thi thiên là Lời của Đức Chúa Trời, do Đavít viết và các thi sĩ khác dưới sự hà hơi của Đức Thánh Linh. Khi chúng ta hát thi thiên, là chúng ta phóng vũ khí với tên lửa ngợi khen và thờ phượng. Đó là lý do tại sao thi thiên được đưa vào trong các buổi nhóm của Hội Thánh ngày nay. Có một năng lực thuộc linh rất lớn khi hội chúng bắt đầu hát thi thiên. Nhiều thi thiên nói đến sự kiệt sức của kẻ tin, nhưng luôn luôn kết thúc với một sứ điệp hy vọng. Chúng ta cùng học lại cách hát thi thiên.

Thánh ca là bài ca tôn giáo. Trong Phục truyền 32, Đức Chúa Trời hà hơi cho Môi se viết bài ca không chỉ dành cho thánh giả của ông như là một lời chúc phước mà còn được ghi lại để dạy cho các thế hệ nối tiếp. Đó là lời mô tả về thánh ca. Thánh ca truyền đạt một sứ điệp trình trọng cho Hội Thánh.

Trong khi thi thiên nói nhiều về những điều Đức Chúa Trời đã làm thì thánh ca nói về các lẽ thật đời đời, các chủ đề chịu đựng đau đớn. Thánh ca như “ân điển lạ lùng”, bài “lớn bấy duy Ngài”. Tuyên bố sự thiện lành, ân điển và sự công minh của Đức Chúa Trời. Thánh ca hàm chứa một uy quyền mà các bài hát khác, dù hay đến bao nhiêu cũng không có.

Các bài hát thiêng liêng hướng nhiều đến sự chủ quan của việc ca hát mà tất cả chúng ta đều làm. Thi thiên 42:8 chép: “Ban đêm bài hát Ngài ở cùng tôi”. Thi thiên 32:7 “Chúa lấy bài hát giải cứu mà vây phủ tôi”. Những bài ca đặc biệt này đến từ sự mặc khải của Đức Thánh Linh.

Có lẽ đây là điều mà Phao lô đề cập đến trong I Cô rinh 14:15 “Tôi sẽ hát theo tâm thần nhưng cũng hát bằng trí khôn”. Khi chúng ta hát bằng tiếng lạ, chúng ta không quan tâm đến giai điệu hay lời bài hát, vì chúng ta đang bày tỏ tình cảm sâu sắc trong Đức Thánh Linh. Khi nào việc này xảy ra, Thánh Linh tiên tri sẽ đến trên chúng ta cũng như chúng ta có thể cầu nguyện bằng trí khôn với các lời mà chúng ta đã cầu nguyện trong Thánh Linh. Đây là các bài hát thiêng liêng mà lời được Chúa ban cho một cách đặc biệt.

## Đi Vào Trận Chiến

Nếu chúng ta quá nhấn mạnh đến tầm quan trọng của sự bén nhọn về Đức Thánh Linh trong lãnh vực âm nhạc thì chưa đúng. Khi chúng ta đến những ngày trọng đại trong cuộc chiến thuộc linh thì phải có càng nhiều sự ca hát và sử dụng nhạc cụ trong Hội Thánh hơn bao giờ hết. Âm nhạc là phương tiện để qua đó, Hội Thánh bày tỏ chính mình cho Đức Chúa Trời và dân sự Ngài.

Trong khi chúng ta đến gần thời điểm kết thúc của các thời đại thì sự ca ngợi và thờ phượng sắp lên tới Đức Chúa Trời với quyền năng vĩ đại từ hội của các người thánh. Chúng ta cần phải trở thành những nhạc sĩ, các nhạc công để Đức Thánh Linh có thể dùng chúng ta bày tỏ Danh Ngài qua âm nhạc.

Tôi đã từng lắng nghe các nhạc công đánh đàn Piano hoặc Organ để thờ phượng Chúa bằng các bài thánh ca. Trong khi việc chơi đàn càng mạnh mẽ thì các nhạc cụ khác

cũng bắt đầu trở lên. Trong sự xúc dầu của Thánh Linh, họ không theo bè, nhưng chơi một cách tự phát để dâng lên Chúa sự ca ngợi. Đây là chiến trường thuộc linh là cách mà Đức Chúa Trời mong muốn. Khi chúng ta bắt đầu hành động trong lãnh vực này thì sẽ có các phép lạ xảy ra trước sự hiện diện của kẻ tin.

Các đoàn quân của thế gian diễn hành vào trận mạc với nhạc đệm kèm theo, và đoàn quân thánh của Chúa cũng không khác họ. Đức Chúa Trời đang chuẩn bị tiến hành trận chiến của thập niên này với những người dâng chính mình họ để ca ngợi và thờ phượng. Xin lưu ý đến sự kết hợp rất thường của âm nhạc trong các trận chiến thời Cựu Ước, như Giô suê và quân đội Ysơraên diễn hành chung quanh thành Giê ri cô. Họ thổi kèn, tất cả dân sự đều hô lớn tiếng rồi tưởng thành bị sập.

Các chuyện tích này cho chúng ta nhiều bài học, nêu lên cho chúng ta các nguyên tắc thuộc linh. Giô suê hành động theo các nguyên tắc thuộc linh của chiến trận. Bức tường thành Giê ri cô sập ngã là một phép lạ lớn lao vì cơ dân Ysơraên hành động theo các nguyên tắc thuộc linh cơ bản. Giô sa phát cũng đã hành động theo nguyên tắc của trận chiến thuộc linh nên dân Ysơraên đã chiến thắng ba kẻ thù xâm lược.

## Thân Thế Hiệp Nhất

Tôi đã học được một số điều quan trọng về Hội Thánh từ thần học của giáo hội công giáo La mã. Khi nói đến Hội Thánh, họ đề cập đến hai phần. Một phần được mô tả như là Hội Thánh chiến sĩ, phần kia được mô tả như là Hội Thánh đắc thắng. Hội Thánh chiến sĩ là thân thể của Đấng Christ trên toàn thế giới, gồm tất cả mọi kẻ tin trên mỗi quốc gia trên đất. Hội Thánh đắc thắng là thân thể của Đấng Christ gồm những người đã về với Chúa. Họ nhấn mạnh đến tầm quan trọng của chỉ một thân thể, cả Hội Thánh chiến sĩ và Hội Thánh đắc thắng đều là một. Điều này có nghĩa là tất cả con cái Chúa dù đã qua đời hay còn sống đều đứng trước Ngai Đức Chúa Trời để dâng cho Ngài lời tán tụng và thờ phượng.

Tôi đánh giá cao ý nghĩa này kể từ khi vợ tôi qua đời. Tôi biết rằng Jan đang ở thiên đàng. Tôi biết rằng nàng đang ở trước ngai Đức Chúa Trời để dâng cho Ngài sự ngợi khen và thờ phượng. Hội Thánh đắc thắng đang khích lệ Hội Thánh chiến sĩ hãy cùng họ tôn vinh và ca ngợi Thiên Chúa. Cả thân thể phải hiệp lại với nhau để dâng sự vinh hiển cho Đức Chúa Trời, cả trên trời lẫn dưới đất. “Ý Cha được nên, ở đất cũng như ở trời”.



## Chương 15

### LỜI HỨA NGUYỆN NGỢI KHEN

Câu chuyện về Đa vít và Gô li át trong Cựu Ước luôn luôn làm tôi ưa thích. Có một điều gì đó rất đặc biệt về cậu bé Đavít chiến đấu với một tên Gô li át khổng lồ tại trận địa. Đọc câu chuyện đặc thắng bằng đức tin này là một thách thức đối với tâm linh tôi. Mặc dù tôi từng giảng về câu chuyện này nhiều năm qua, tôi vẫn có một câu hỏi trong trí mà không có câu trả lời. Đavít đã nhận đức tin từ đâu để chiến đấu với Gô li át tại trận địa?

Rõ ràng là chỉ một mình ông là người có đức tin trong thời điểm này. Các chiến sĩ Ysơ ra ên rất khiếp sợ, Vua Sau lơ cũng vậy. Nhưng chỉ có một mình Đa vít là hoàn toàn không sợ khi đối diện với Gô li át. Loại đức tin này đến từ đâu? Trong khi giảng về câu chuyện, tôi luôn luôn minh họa quyền năng của đức tin và thế nào đức tin ông hành động, nhưng tôi không thể giải thích đức tin đến từ đâu?

#### Được Tỉnh Thức Bằng Câu Trả Lời

Vào năm 1983, tôi lãnh đạo một chiến dịch tại Miền Bắc Carolina và chúng tôi trọ tại một khách sạn. Một buổi sáng nọ, thỉnh linh tôi thức dậy vào lúc ba giờ với một sự nhận thức rằng Đức Thánh Linh đang muốn nói với tôi. Tôi không suy nghĩ gì đến câu chuyện Đa vít và Gô li át nhưng khi tôi ngồi dậy trên giường tôi liền nhận biết rằng tôi đã có câu trả lời. Tôi được Đức Thánh Linh hướng dẫn xem lại chương Kinh Thánh trước câu chuyện Đa vít và Gô li át, tức I Samuên 16 tôi bật đèn trên đầu giường lên, mở Kinh Thánh ra và bắt đầu đọc hết đoạn. Những gì tôi đọc, thật có ý nghĩa và đây là lần đầu tiên tôi hiểu được câu chuyện.

Trong I Samuên 16:14 ghi: “Thần của Đức Giê hô Va lia khỏi Sau lơ , Đức Giê hô va bèn khiến một ác thần khuấy khuấy người”. Sau lơ đã không vâng lời Chúa Sa mu ên truyền lệnh cho ông là phải giết vua Aga là vua của dân Amaléc, nhưng Sau lơ từ chối không làm theo vì cơ vua không vâng lời Chúa nên ác thần khuấy khuấy người. Đức Chúa Trời cho phép ướn linh đó hoạt động. Rõ ràng là khi bị ướn linh khuấy khuấy, vua không chịu được.

Vì vậy, một ngày kia các đầy tớ của vua đến nói với người “này có một ác thần mà Đức Chúa Trời khiến đến khuấy khuấy vua, xin chúa chúng tôi hãy biểu những tôi tớ đứng châu chúa tìm một người biết gây đồn để khi nào Đức Chúa Trời sai ác thần đến chúa thì người đó gây đồn và chúa sẽ được an ủi”. Sau lơ nghĩ rằng đó là một ý kiến hay nên vua nói cùng đầy tớ mình “vậy, hãy tìm cho ta một người gây đồn hay, rồi dẫn nó đến cùng ta”. Dĩ nhiên là có một sự tìm kiếm khắp nước Y sơ ra ên. Thế rồi một đầy tớ của vua tâu cùng người rằng: “này, tôi đã thấy một con trai của Ysai, người Bết lê hem, nó gây đồn hay, một người chiến sĩ mạnh bạo, ăn nói khôn ngoan và mặc mày tốt đẹp. Đức Giê hô va ở cùng người”. ( 16:18). Vậy, Sau lơ sai người đến Ysai và đem Đavít về cung.

Đavít đang chăn bầy chiên của cha mình. Ông làm nghề chăn chiên, ông cũng dùng thì giờ để luyện tập gây đàn. Tại đây, chúng ta có một sự điệp quan trọng cho giới trẻ về việc tập luyện, học hỏi âm nhạc. Đa vít đã dùng tất cả thì giờ của những năm còn thơ ấu để tập đánh đàn và trở thành nhạc công giỏi, nhưng ông không bao giờ nghĩ rằng khả năng âm nhạc của ông được đại dụng sau này. Là một cậu bé bên cạnh bầy chiên ông luôn đánh

đàn để ca ngợi Chúa.

Một số các Thi thiên chắc là của Đa vít viết trong lúc ông còn là một thiếu niên chăn bầy cho cha mình. Sau lơ yêu mến Đa vít và ông trở thành kẻ vác binh khí cho vua.

Khi ác thần đến trên Saulơ, Đavít gảy đàn thì Sau lơ được yên ủi và ác thần lìa khỏi vua. Đây là trận chiến thuộc linh. Đây là một sự liên hệ duy nhất trong Kinh Thánh. Nó liên hệ thật chính xác với lời của Đavít viết trong thi thiên 8:1-2: “Hỡi Đức Giê hô va là Chúa chúng tôi. Danh Chúa được sang cả trên khắp trái đất biết bao. Sự oai nghi Chúa hiện ra trên các tầng trời ! Nhơn vì các cừu địch Chúa, Chúa do trẻ thơ và những con đường bú mà lập nên năng lực Ngài. Đấng làm cho những thù nghịch và kẻ báo thù phải nín lặng.

Sự ngợi khen làm cho kẻ thù nghịch và kẻ báo thù phải nín lặng. Sự ngợi khen làm cho ma quỷ chạy trốn. Đa vít viết thi thiên 8 dựa trên kinh nghiệm của ông với vua Sau lơ. Ông đã chứng kiến sự ngợi khen đuổi được ác thần ra khỏi Sau lơ.

## Ngợi Khen Là Chìa Khóa Để Mở Kho Quyền Năng

Là một cậu bé Đa vít dùng thì giờ để chăn chiên cho cha. Đa vít đã học quyền năng đến từ sự ca ngợi. Ông học cách ngợi khen Chúa. Ông học biết tầm quan trọng của sự ngợi khen đối với kẻ tin. Sau này Đavít được gọi là người theo lòng Đức Chúa Trời. Hơn bất cứ điều gì khác, Đa vít biết Đức Chúa Trời muốn dân sự Ngài ca ngợi Ngài nhiều như thế nào. Vì vậy, ông được chuẩn bị để dâng cho Chúa sự ca ngợi đó. Đó là chìa khóa quyền năng của Đa vít. Đó là chỗ Đa vít nhận được đức tin để đối phó với Gô li át.

Đức tin càng tăng trưởng thì càng muốn ngợi khen Chúa và càng ngợi khen thì đức tin càng tăng trưởng. Vậy, ngợi khen là máy phát điện, cho ra một đức tin mạnh mẽ. Đức tin động viên và giục giã chúng ta áp dụng lời Chúa. Bạn không thể ngợi khen mà không có đức tin động viên bạn ngợi khen. Ngợi khen giống như cò súng, làm cho đức tin bùng nổ. Trong đức tin, chúng ta ngợi khen sẽ làm cho lời Chúa trở nên sống động.

Nhiều lần ngợi khen sẽ trở thành lễ kỷ niệm chiến thắng. Chúng ta cảm tạ Đức Chúa Trời về công việc tại đồi Gô gô tha đã được hoàn tất ngay cả trước khi chúng ta thấy đời sống một người nào đó bày tỏ sự hoàn tất của công việc đó. Chúng ta cần có sự chữa lành và chúng ta ngợi khen Đức Chúa Trời về sự chữa lành được thực hiện ngay cả trước khi chúng ta thấy sự chữa lành được thể hiện trong đời sống mình.

Về điểm này, chúng ta phải rất cẩn thận. Chúng ta không thể dùng sự ngợi khen như một cơ để điều khiển Đức Chúa Trời. Sự ngợi khen cũng không phải như một đồng tiền để bỏ vào máy tự động bán hàng. Nhưng theo Kinh Thánh, chúng ta ca ngợi Chúa và ước mong có kết quả, dựa trên cơ sở của luật đức tin là việc hoàn toàn hợp lý.

Chúng ta cũng không thể có thái độ thụ động và chấp nhận bất cứ điều gì xảy ra trong đời sống mình, làm giảm đức tin của một chiến sĩ Cơ Đốc thành ra một em bé thuộc linh, bị khống chế bởi hoàn cảnh. Chúng ta được trưởng thành bởi sự luyện tập uy quyền mà Chúa Jesus đã ủy thác cho chúng ta trước khi Ngài rời địa cầu.

Có người nói: Cầu nguyện là xin nhưng ngợi khen là nhận. Cầu nguyện là nói về các nan đề nhưng sự ngợi khen nhận sự trả lời từ Đức Chúa Trời. Thì giờ để ca ngợi Chúa là khi gánh nặng chông chất nhiều nhất, khi mà thung lũng tối tăm nhất. Đó là khi sự ngợi khen giải thoát đức tin.

## Sự Dâng Mình Để Ngợi Khen

Đa vít dâng cho Chúa sự ngợi khen một cách liên tục. Thi thiên 61:8 chép: “Tôi sẽ hát ngợi khen Danh Chúa đời đời. Và hằng ngày làm xong các sự hứa nguyện tôi”. Chúng ta thấy rõ rằng Đa vít có một lời hứa nguyện sẽ ngợi khen Chúa hằng ngày. Hằng ngày

trong suốt đời sống Đa vít, ông dâng mình ngợi khen Chúa, và do sự hứa nguyện hằng ngày ngợi khen Chúa đã vun đắp trong ông một đức tin phi thường. Sự đối đầu của ông với Gô li át là một sự biểu dương của loại đức tin này.

Quân Phi li tin đã xâm lấn đất Ysoraên. Hai đội quân đã dàn trận đối nhau ở hai sườn thung lũng. Kể lục sĩ của Phi li tin. Trong 40 ngày cứ ra khiêu khích, thách thức quân đội Ysoraên. Hấn nói: “Hãy chọn trong các người một người xuống đấu địch cùng ta. Nếu hấn trở hơn và giết ta thì chúng ta sẽ làm tội các người, nhưng nếu ta trở hơn và giết hấn, thì các người sẽ làm tội chúng ta và hầu việc chúng ta. Phải, ngày nay ta thách lời này cho đội ngũ Ysoraên”. Sau lơ cùng quân đội Ysoraên nghe lời của Gô li át thì hoảng hốt và sợ hãi lắm.

Ysai, cha của Đa vít nói cùng ông rằng hãy lấy bánh trái và đi thăm các anh con. Ba anh trai của Đa vít đã ra chiến trận cùng vua Sau lơ. Đa vít lấy thức ăn và đi đến trận tuyến gặp lúc quân đội đang chuẩn bị dàn trận tại thung lũng. Đa vít chạy ngay tới đội quân và chào thăm các anh.

Trong khi ông đang nói chuyện với Ê li áp, người anh cả thì Đa vít nghe lời thách thức của Gô li át. Ông lên trên đỉnh đồi và nhìn thấy con người khổng lồ nhất mà chưa bao giờ ông thấy trước đây. Gô li át cao sáu thước một gang. Đa vít thấy rằng tất cả quân sĩ Ysoraên đều sợ hãi khi thấy Gô li át nhưng Đa vít phản ứng một cách nhậm lẹ và đơn giản. Chàng nói: “Người Phi li tin, kẻ chẳng chịu cắt bì này là ai mà lại dám sỉ nhục đạo binh của Đức Chúa Trời hằng sống?”

Sự phản ứng như thế từ một cậu bé, thật là một sự khác thường. Đức tin của Đa vít thật lạ lùng. Cậu đã học điều này từ đâu? Chắc chắn từ việc chăn chiên cho cha mình, Đa vít gây đàn và luyện tập lời hứa nguyện này với Chúa. Đức tin của Đa vít đã lớn lên qua sự ca ngợi Chúa hằng ngày. Một khi bạn là một người ngợi khen thì bạn sẽ nói tiếng nói của đức tin. Đó không phải là tiếng nói để khoe khoang về cái tôi, mà là tiếng nói của đức tin đơn thuần trong Đức Chúa Trời.

Xin lưu ý đến người đầu tiên cản trở đức tin của Đa vít là anh cả của chàng. Không ai cướp đi đức tin của bạn nhanh hơn là người thân trong gia đình bạn. Họ biết sự yếu đuối của bạn, họ biết nan đề của bạn và chính sự khinh bỉ của họ cản trở đức tin của bạn nhanh hơn bất cứ ai.

Ê li áp nổi giận cùng Đa vít vì những lời mà Đa vít nói. Ê li áp thấy lúng túng về những lời nói từ cậu bé Đa vít; nên nói: “Cớ sao mày đến đây? Mày bỏ ít con chiên của chúng ta trong đồng vắng cho ai? Tao biết tánh kiêu ngạo và sự độc ác của lòng mày. Ấy ăng xem chiến tranh nên mày mới đến đây”.

Nhưng Kinh Thánh chép rằng Đa vít dan xa anh mình, lập hồi những người khác cũng một câu ấy. Đa vít không từ bỏ công bố đức tin của mình, vì ông là một người ngợi khen, không bao giờ dờ dỗi đức tin cho dù gặp hoàn cảnh nào. Đức tin là một phần của tâm linh ông. Cậu bé không thể nghĩ cách nào khác hơn.

Đa vít được mời đến lều của vua Sau lơ. Chúng ta có một hình ảnh tuyệt vời về cậu bé Đa vít, anh hùng đức tin trẻ tuổi, đang đứng trước tòa án quân sự của Sau lơ, vua Ysoraên. Tất cả các sĩ quan đang ngồi đằng sau bần. Đa vít đi vào, cúi chào vua, Sau lơ khinh thường Đa vít và nói: “người chẳng thể đi đấu địch cùng người Phi li tin kia vì người người chỉ là một con trẻ còn hấn là một chiến sĩ từ thuở còn thơ”. Rồi Đa vít nói với Sau lơ về sự tử và gấu.

Cậu bé thiếu niên này đã học giết sư tử và con gấu với hai tay không từ đâu? Dĩ nhiên, Đa vít đã học từ sự ngợi khen Chúa. Có một điều gì đó đã xảy ra trong tâm linh ông đã làm cho ông trở thành một người có sức mạnh của Chúa. Sau lơ bị thuyết phục bởi sự quyết tâm của cậu bé Đa vít nên cuối cùng vua khuyến khích chàng đi đấu với Gô li át.

Sự ngợi khen đã xây dựng một điều gì đó vào đức tin của cậu bé. Chàng thiếu niên không hề biết sợ, không hề nghĩ đến thất bại. Chàng chỉ biết nói về quyền năng của Đức Chúa Trời đang tràn ngập trong mình.

Thách thức cho sự tuyên xưng đức tin tiếp theo đối với Đa vít là tại chiến trường chống lại Gô li át. Khi Gô li át thấy cậu bé đang tiến đến phía mình, hắn rất bất bình. Hắn nói: “Ta há là một con chó nên người cầm gậy đến cùng ta?” Bây giờ Đa vít đang bước vào trận chiến thuộc linh. Đa vít là người của Đức Chúa Trời đang chống cự với một kẻ thù bị khống chế bởi các độn lũy.

Gô li át bắt danh các thần mình mà rửa sả Đa vít, các thần đó chính là các quỷ dữ. Những quỷ dữ này là kẻ thù mà Đa vít đã từng chống cự. Đa vít đã từng chống cự với ác thần nhập vào Sau lơ. Ác linh này đã bị trục xuất khỏi nhà vua, vua Sau lơ đã được an ủi bởi sự ngợi khen Chúa của Đa vít. Bây giờ, Đa vít biết cách nào để chống cự ác linh đang cai trị Gô li át.

Gô li át nói: “Hãy lại đây, ta sẽ ban thịt người cho chim trời và thú đồng”. Xin lưu ý sự tuyên xưng của Đa vít khi ông đối diện với kẻ lặc sĩ Phi li tin.

Đa vít nói: “Người cầm gươm, giáo, lao mà đến cùng ta, còn ta, ta như Danh Đức Giê hô va vạn quân mà đến”. Đó là chìa khóa. Đa vít không chỉ là một người ngợi khen, nhưng chàng cũng học rằng ngợi khen là phóng vũ khí thuộc linh. Đa vít hiểu thấu quyền năng của Danh Chúa.

Đa vít biết rằng quyền năng của Đức Chúa Trời được biểu dương qua Danh Ngài. Do đó Đa vít nói cùng Gô li át: “Người đến cùng ta với vũ khí của chiến tranh nhưng ta đến cùng người trong trận chiến thuộc linh. Ta đến cùng người trong quyền năng của Danh Chúa. Ta sẽ cột trời độn lũy đang hành động trong người. Ta sẽ cột trời độn lũy đã ban cho người sức mạnh và ta như Danh Đức Giê hô va mà đến cùng người”.

## Đức Tin Giết Người Khổng Lồ

Trong I Samuên 17:46-47, Đa vít tuyên bố một cách mạnh mẽ: “Ngày nay Đức Giê hô va sẽ phó người vào tay ta, ta sẽ giết người, cắt đầu người, và ngày ngày ban thầy của đạo binh Phi li tin cho chim trời và thú vật của đất. Khắp thế gian sẽ biết rằng Ysoraên có một Đức Chúa Trời, và quân lính này sẽ thấy rằng Đức Giê hô va không giải cứu bằng gươm hoặc bằng giáo, vì Đức Giê hô va là Chúa của chiến trận và Ngài sẽ phó các người vào tay chúng ta”.

Quả thật là một lời tuyên bố bằng đức tin! Quyền năng Đức Chúa Trời đang chiếm hữu người thanh niên. Sự ngợi khen đã hoàn tất, đã chuẩn bị Đa vít, ngợi khen sẽ làm mọi sự cho chúng ta. Ngợi khen xây dựng loại đức tin ấy trong tâm linh con người. Ngợi khen chuẩn bị chúng ta đối phó với mọi hoàn cảnh. Chúng ta sẽ thấy sự chữa lành, sự giải thoát, chúng ta sẽ thấy sự rạn nứt trong hôn nhân được hàn gắn. Chúng ta sẽ thấy sự chiến thắng về tài chánh qua con người theo đuổi trong đức tin để đạt đến mức độ như Đa vít.

Kinh Thánh chép rằng Đa vít chạy đi đón người Phi li tin. Chàng thò tay vào túi áo, lấy một viên sỏi và ném nó bằng thành và trúng nhằm trán của Gô li át. Gô li át ngã xuống, đoạn, Đa vít chạy lại, xông vào người Phi li tin, lấy gươm của hắn giết và cắt đầu hắn, quân đội Ysoraên chiến thắng quân thù một cách vẻ vang.

Chắc hẳn bạn đã thấy sự liên kết giữa đức tin với sự ngợi khen trong câu chuyện này. Đức tin giết người khổng lồ đến từ sự ngợi khen. Sự ngợi khen chuẩn bị bạn cho công việc quyền năng của Đức Chúa Trời. Nhưng sự ngợi khen không phải là một lời nói “cảm ơn Chúa” từ vô thức, một hoặc hai lần trong mỗi buổi nhóm vào sáng Chúa nhật mà sự ngợi khen đến từ một sự hứa nguyện.

## Lời Hứa Ngợi Khen Chúa Hằng Ngày

Trong Thi thiên 61:8 là một lời hứa mẫu tuyệt vời của Đa vít về sự ngợi khen. “Như vậy tôi sẽ hát ngợi khen Danh Chúa đời đời, và hằng ngày làm xong các sự hứa nguyện tôi”.

Trước hết, Đa vít tuyên bố: “Như vậy, tôi sẽ hát ngợi khen”. Đây là một sự tuyên bố của ý chí. Đa vít nói “tôi sẽ hát ngợi khen Chúa” chứ không phải ông sẽ ngợi khen Chúa khi không cảm thấy thích. Đó cũng phải là thái độ của chúng ta đối với sự ngợi khen Chúa. Tôi sẽ hát ngợi khen dù tôi có thất bại. Tôi sẽ hát ngợi khen dù tôi không muốn hát. Tôi sẽ hát ngợi khen cho dù mọi sự như đang gãy đổ. Đa vít đã học biết quyền năng từ của lễ ngợi khen.

Trong Thi thiên 34:1, Đa vít viết “Tôi sẽ chúc tụng Đức Giê hô va luôn luôn. Sự ngợi khen Ngài hằng ở nơi miệng tôi là lúc ông bị đuổi ra khỏi mặt Sau lơ và sống lưu lạc đầy đố. Ông phải trú ngụ tại thành Gát của vua A kích. Vua này nghi ngờ Đa vít là kẻ phản bội nên ông phải giả làm người mất trí. Đa vít về gách dậu trên cửa và để nước miếng chảy trên râu mình. Ở giữa sự kinh khiếp và sở hãi nầy, Đa vít đã viết Thi thiên 34. Tôi sẽ chúc tụng Đức Giê hô va luôn luôn. Tôi sẽ chúc tụng Ngài khi tôi bị bắt buộc phải làm giả làm người mất trí. Tôi sẽ chúc tụng Chúa khi kẻ thù sắp hủy diệt tôi. Sự ngợi khen Ngài hằng ở nơi miệng tôi.

Đó là lời hứa nguyện. Người sẽ ghi nhớ mãi lời hứa nguyện của mình cho dù lúc tuổi già. Vậy, tôi sẽ hát ngợi khen Chúa. Ước muốn của Đa vít là ngợi khen Chúa được bày tỏ qua sự ca hát. Đa vít viết rất nhiều các bài ca. Trong Thi thiên 100 ông viết: “Hãy cất tiếng reo mừng cho Đức Giê hô va... Hãy hát xướng mà đến trước mặt Ngài”. Đa vít biết tầm quan trọng của việc ca hát như là sự diễn tả của linh hồn ông đối với Đức Chúa Trời.

Trong Thi thiên 55:17, Đa vít nói: “Ngài sẽ nghe tiếng tôi”. Có một điều gì đó trong tiếng hát sinh ra quyền năng để ngợi khen. Trong Thi thiên 65:1, Đa vít nói: “Hỡi Đức Chúa Trời, tại Si ôn người ta mong đợi ngợi khen Ngài. Họ sẽ trả sự hứa nguyện cho Chúa. Đa vít lại hứa nguyện ngợi khen Chúa.

Trong Thi thiên 35:28, ông tuyên bố: “Vậy, lưỡi tôi sẽ thuật sự công bình Chúa, và trọn ngày ngợi khen Chúa. Đa vít được đầy dẫy quyền năng của sự ngợi khen. Ông hoàn toàn dâng hiến sự ngợi khen cho Chúa suốt ngày.

Đó là chìa khóa mở cho quyền năng của đời sống thuộc linh của Đa vít. Đa vít biết được các nguyên tắc của chiến trường thuộc linh ông biết rằng vũ khí mạnh mẽ mà Đức Chúa Trời ban cho ông là Danh Ngài. Sự ngợi khen là việc phóng tên lửa có đầu nổ là Danh Chúa để chống lại ma quỷ. Vậy nên ông nói: “Vậy nên tôi sẽ hát ngợi khen Danh của Chúa”.

Xin nhớ rằng ấy là Danh mà Đa vít công bố chống lại Gô li át khi ông đến đón hấn. Ông nói: “Ta sẽ nhơn Danh Đức Giê hô va vạn binh mà đến cùng người”. Ngợi khen Đức Chúa Trời về quyền năng của Danh Ngài.

Đó là sự dâng hiến đời đời của Đa vít. Tôi đoán chắc rằng ngay giờ này khi bạn đọc đến đây thì Đa vít đang ngợi khen Chúa trên thiên đàng. Ông đang đứng trước ngai, đang gảy đàn cầm. Ông đang hát các bài ca của một linh hồn được giải phóng, bài ca của sự cứu rỗi. Đa vít đang hát ngợi khen Danh Chúa mãi mãi.

Tiếp theo trong Thi thiên 61:8, Đa vít tuyên bố: “Hằng ngày làm xong các sự hứa nguyện tôi”. Châm ngôn 8:34 ghi: “Người nào nghe lời Ta. Hằng ngày tỉnh thức tại nơi cửa ta và chờ đợi ở bên các trụ cửa ta lấy làm có phước thay”. Thi thiên 72:5 chép: “Hằng ngày tôi sẽ chúc phước (ngợi khen) cho người”. Đức Chúa Trời mong ước một sự dâng hiến để ngợi khen Ngài một cách kiên trì.

Ngợi khen đối với Đa vít không có giới hạn và thật quan trọng. Ông đã nắm được chìa khóa quyền năng và hứa nguyện ngợi khen Đức Chúa Trời hằng ngày suốt đời sống

ông. Thi thiên 22:25 ghi: “Sự ngợi khen của tôi tại giữa hội lớn do Chúa mà ra. Tôi sẽ trả xong sự hứa nguyện tôi trước mặt những kẻ kính sợ Chúa”. Đa vít tuyên bố hứa nguyện ngợi khen Chúa ra giữa hội chúng. Ông muốn nhân dân biết tầm quan trọng của vai trò ngợi khen trong đời sống ông.

Trong Thi thiên 116:18-19, Đa vít nói rõ hơn: “Tôi sẽ trả xong cho Đức Giê hô va các sự tôi hứa nguyện. Tại trước mặt cả dân sự Ngài. Trong hành lang của nhà Đức Giê hô va, ở giữa Giê ru sa lem. Ha lê lu gia”.

## Tầm Quan Trọng Của Sự Hứa Nguyện

Lời hứa là lời thề. Kinh Thánh nói rõ rằng sự hứa nguyện thuộc về lòng tin được xem là rất nghiêm trọng trước mặt . Người Naxirê được yêu cầu phải hứa nguyện với Đức Chúa Trời. Sam sôn và Giăng Báp tít là người Naxirê , bà An ne hứa nguyện dâng Samuên để phục vụ Chúa.

Salômôn viết trong sách truyền đạo 5:4: “Khi người khấn hứa sự gì với Đức Chúa Trời, chớ chậm mà hoàn nguyện, vì Ngài chẳng vui thích kẻ dại, vậy khá trả điều gì người hứa”. Khi chúng ta hứa nguyện cùng Chúa, Kinh Thánh bảo rằng chúng ta phải sớm hoàn nguyện. Trong câu 5 nói rằng “Thà đừng khấn hứa, hơn là khấn hứa mà lại không trả”.

2

Lời hứa nguyện dâng mình của chúng ta không được xem nhẹ trước mặt Đức Chúa Trời. Đa vít biết rằng lời hứa nguyện của ông thuộc về sự bí mật. Ông biết tầm quan trọng của lời hứa. Chúng ta đã quên tầm quan trọng của lời hứa trong Cơ Đốc giáo hiện tại. Nhưng phần Đa vít biết rằng, nếu ông hứa nguyện hàng ngày ngợi khen Chúa, ông sẽ làm thành một mẫu mực, một sự dâng hiến đối với ông còn quan trọng hơn cả mạng sống.

Khi tôi cùng tháp tùng với đoàn truyền giáo của đại học Oral Roberts năm 1968, chúng tôi đã liêu lĩnh đi vào các nước sau bức màn sắt, tại đây , tôi rất xúc động khi thấy sự dâng mình của các Cơ Đốc Nhân Xô Viết. . Tôi được tham gia một buổi nhóm bí mật của Hội Thánh tư gia (dưới hầm), tôi hứa với Chúa rằng tôi sẽ sẵn sàng phục vụ Chúa tại các nước thuộc khối Sô viết nếu Ngài kêu gọi tôi. Hai năm sau, như tôi có đề cập đến phần đầu cuốn sách này, thì Đức Chúa Trời đã kêu gọi tôi. Tôi phải giữ đúng lời hứa nguyện của mình.

Lời hứa nguyện đó trở thành nền tảng cho chức vụ của tôi hiện thời. Khi tôi viết những lời này, tôi đang ở một quốc gia thuộc khối Xô Viết. Tôi đang lãnh đạo một chiến dịch truyền bá Phúc Âm ở giữa lòng đất Balan. Ngày mai, chúng tôi sẽ đến nhà thờ của Lech Walesa, vị lãnh đạo của phong trào đoàn kết Balan (Solidarity). Ít ngày nữa, đoàn của chúng tôi sẽ rời đây để đến Liên xô trong một công vụ với nhiều thách thức. Hôm nay tôi đang cầu nguyện cho lời hứa nguyện của mình. Tôi nói với Chúa rằng tôi sẽ làm theo lời kêu gọi của Chúa để hoàn thành lời hứa nguyện của tôi. Đó là một điều mà tôi không được phép xem thường.

Đa vít cũng đã làm như vậy. Ông nói: “Như vậy tôi sẽ hát ngợi khen Danh Chúa đời đời. Và hàng ngày làm xong các sự hứa nguyện tôi”. Trong công vụ ngợi khen, chúng ta không chấp nhận hay đáp ứng bởi vì nghe như là một giáo lý có vẻ hợp lý. Chúng ta hoàn toàn không có một sự lựa chọn. Chúng ta được Đức Chúa Trời truyền lệnh hãy ca ngợi Ngài. Điều chúng ta thấy rõ về Đa vít là đức tin của ông được lớn lên nhờ sự ông hứa nguyện ngợi khen Chúa.

Đó là nhiệm vụ hiện tại của mỗi Cơ Đốc Nhân phải hứa nguyện ca ngợi Chúa. Không ai bắt buộc bạn làm điều này, không ai lôi kéo bạn làm như vậy. Nhưng để cho đức tin được lớn lên tâm cỡ như Đa vít, thì chúng ta phải đi đến chỗ hứa nguyện ngợi khen Chúa hằng ngày.

Hê bơ rơ 13:15 tuyên bố: “Vậy, hãy cậy Đức Chúa Jesus Christ mà hằng dâng tế lễ bằng sự ngợi khen cho Đức Chúa Trời, nghĩa là bông trái của môi miệng xưng Danh Ngài ra”. Đó là phần tương ứng của Tân Ước đối với những gì Đa vít đã làm trong Cựu Ước. Đó là sự hiểu biết của Tân Ước về quyền năng trong sự ngợi khen của một vị anh hùng trong Cựu Ước. Việc hứa nguyện ngợi khen Chúa thật là quan trọng cho chúng ta ngày nay cũng như cho Đa vít thời xưa.



## Chương 16

# NGỌI KHEN CHÚA

Trong khi tôi có dịp trải qua các quốc gia Ca na đê, Hoa kỳ và một số các quốc gia khác, có một câu hỏi mà nhiều người đã hỏi tôi: “Chúng ta hướng dẫn hội chúng ca ngợi và thờ phượng Chúa như thế nào? Làm thế nào để chúng ta thực sự tham gia vào sự cảm tạ, ngợi khen thờ phượng và đến trước sự hiện diện của một Đức Chúa Trời toàn năng? Có một mẫu mực nào từ Kinh Thánh để chúng ta bước theo không?”

Tôi tin là có. Trong Thi thiên 100, chúng ta có một mẫu mực thiêng liêng để bước vào sự hiện diện của Đức Chúa Trời. Chúng ta được khích lệ trong câu 1 là hãy cất tiếng reo mừng cho Đức Giê hô va. Trong câu 2, chúng ta được khích lệ hãy hát xướng mà đến trước mặt Chúa. Thi thiên này là tiêu biểu cho các thói quen của người Do thái trong Cựu Ước.

Họ có thói quen hát ngợi khen trong khi họ diễu hành đến Giê ru sa lem trong các ngày lễ. Họ có nhiều Thi thiên để hát. Những thi thiên này được gọi là Thi thiên đi lên hay cấp bậc (bài ca đi lên từ bậc). Bạn có thể thấy các Thi thiên này trong Thi thiên 120-134. Trong khi họ đi đến Giê ru sa lem để dự các lễ hội đặc biệt, họ hát các Thi thiên này trước khi họ đến đền thờ.

Việc ca hát chuẩn bị tấm lòng họ cho sự thờ phượng mà họ sẽ gia nhập khi họ đến đền thờ. Sự ngợi khen làm cho đức tin họ được nung nấu, liên kết lòng và ý tưởng trong sự thờ phượng Đức Chúa Trời.

Xin lưu ý Thi thiên đi lên từ bậc được bắt đầu, Thi thiên 120:1 “trong cơn gian truân, tôi kêu cầu Đức Giê hô va, Ngài bèn đáp lời tôi”. Và Thi thiên này kết thúc. Thi thiên 134:2: “Hãy giơ tay lên, hướng về nơi thánh, và ngợi khen Đức Giê hô va”. Họ bắt đầu với các nan đề, các khó khăn, các gian truân và họ kết thúc với sự hiện diện của Đức Chúa Trời trong nơi thánh”.

## Hướng Về Đức Chúa Trời

Đa vít cho chúng ta một cái nhìn khái quát về Thi thiên đi lên từ bậc trong Thi thiên 100. Ông phản ánh lại tiếng hát của dân sự khi họ đi lên Giê ru sa lem: “Hỡi cả trái đất, hãy cất tiếng reo mừng cho Đức Giê hô va, khá hầu việc Đức Giê hô va cách vui mừng. Hãy hát xướng mà đến trước mặt Ngài”. Trong câu cuối là lễ tân khi bạn đến trước mặt Vua của các Vua.

Trước đây tôi có bàn về lễ tân và việc Đức Chúa Trời đòi hỏi gì khi đến trước mặt Ngài. Chúng ta đến trước mặt Ngài với lời ca tiếng hát, với lời ngợi khen và thờ phượng. Đây chắc hẳn là mẫu mực từ Cựu Ước khi dân sự ca hát và đi lên đền tạm. Trên đường đi đến nơi hiện diện của Đức Chúa Trời, họ chuẩn bị tấm lòng với sự tạ ơn, ca ngợi và thờ phượng.

Vai trò của việc ca hát thật quan trọng vì nó chuẩn bị cho sự hiệp nhất giữa dân sự với nhau cũng như chuẩn bị tấm lòng và hành động thờ phượng Đức Chúa Trời.

Việc ca hát trong các buổi nhóm chuẩn bị chúng ta cho sự thờ phượng. Nếu dân sự dâng lòng mình một cách hoàn toàn cho sự hướng dẫn của Đức Thánh Linh trong buổi nhóm thì vấn đề thời gian không cần thiết nữa, sự khó khăn của công việc ngoài xã hội hay công việc nhàm chán ở nhà cũng không thành vấn đề nữa, họ sẽ thành công.

Sự ca hát chuẩn bị một sự hiệp nhất trong lòng của mỗi Cơ Đốc Nhân để hết thảy họ đồng hướng về Chúa. Đó là công việc của người hướng dẫn, đòi hỏi họ phải khéo léo để tập trung tư tưởng của hội chúng và hướng họ về Đức Chúa Trời bằng âm nhạc.

Có nhiều ca khúc trong thánh ca thích ứng cho từng hoàn cảnh đặc biệt. Tác giả Thi thiên viết trong Thi thiên 100:1 “Hãy cất tiếng reo mừng cho Đức Giê hô va”. Đó là chỗ chúng ta bắt đầu với tiếng reo mừng. Yếu tố quan trọng, là đem hội chúng hiệp nhất với nhau, đồng lòng hiệp ý với nhau.

Trong Thi thiên 120, Thi thiên đi lên từ bụi, dân sự đang chất chứa những gian truân và họ rất lo lắng cho những nan đề của mình. Trong Thi thiên 121, họ nhanh chóng đến chỗ “Tôi ngược mắt lên trên núi, sự tiếp trợ tôi đến từ đâu?”. Họ đang chuẩn bị để vào đền tạm. Họ biết là họ không thể thật sự có kinh nghiệm thờ phượng cho đến khi họ đi vào trong đền tạm.

Đây là điều quan trọng và các vị hướng dẫn thờ phượng phải nhớ. Chúng ta có thể gia nhập ban hát hoặc hát cùng với hội chúng mà chỉ đứng bên ngoài đền tạm chứ chưa bước vào trong đền tạm để thờ phượng. Trừ phi có một kế hoạch và mẫu mực cho buổi nhóm ngợi khen, còn không thì chẳng bao giờ hướng dẫn dân sự vào trong sự hiện diện của Đức Chúa Trời và có hành động thờ phượng thích hợp. Mục tiêu và kết quả cuối cùng của mỗi buổi nhóm ngợi khen phải là sự thờ phượng. Kế hoạch là đem hội chúng, đem dân sự vào sự hiện diện của Chúa, nơi chí thánh. Vì vậy, chúng ta cùng đi xuyên suốt đền tạm để xem, vì tôi nhận thấy rằng đền tạm là một kiểu mẫu tuyệt vời cho sự thờ phượng của Cơ Đốc Nhân.

## **Bước Vào Sự Hiện Diện Của Đức Chúa Trời**

Tác giả thư Hê bơ rơ mô tả tầm quan trọng của kiểu mẫu về đền tạm trong Hê bơ rơ 9:1-9. Tác giả mô tả từng món khác nhau về các đồ vật trong đền tạm, và rồi nêu lên một lời tuyên bố khác thường trong câu 8: “Đức Thánh Linh lấy đó chỉ ra rằng hễ đền tạm thứ nhất đương còn thì đường vào nơi rất thánh chưa mở”. Đức Chúa Trời thánh khiết có một mô hình trong đền tạm mà hễ đền tạm thứ nhất đương còn thì đường vào nơi rất thánh chưa mở.

Nói cách khác, có một kiểu mẫu, một mô hình trong đền tạm mà ngày nay chúng ta phải theo. Con đường vào nơi chí thánh là con đường thờ phượng. Đức Chúa Trời hiện diện trong nơi chí thánh. Đền tạm chỉ cho chúng ta kiểu mẫu để vào nơi chí thánh. Trong chương này, chúng ta sẽ cùng xem kiểu mẫu của đền tạm, và các vật dùng bên trong để biết được cách làm thế nào có thể hướng dẫn hội chúng vào trong sự hiện diện của Đức Chúa Trời qua sự thờ phượng.

Trong biểu đồ ở cuối chương này, có mô tả ba lãnh vực của đền tạm. Có nhiều cách nhìn vào ba lãnh vực của đền tạm, chúng tiêu biểu cho nhiều vấn đề.

## **Phần Hành Lang, Thân Thể**

Trước hết, phần hành lang tiêu biểu cho thân thể của con người, nơi thánh tiêu biểu cho linh hồn con người bao gồm tâm trí, ý chí và cảm xúc. Nơi chí thánh tiêu biểu cho tâm linh con người. Đức Chúa Trời là thần nên ai thờ lạy Ngài phải lấy tâm thần và lễ thực mà thờ lạy. Vậy, trong đền tạm, con người thờ phượng Đức Chúa Trời qua sự nhận thức của thân thể, qua sự nhận thức của các bộ phận khác nhau của linh hồn rồi đến tâm linh.

Phần hành lang tiêu biểu cho sự cảm tạ của con người, là điều có liên hệ với thân thể nhiều hơn. Nơi thánh là tiêu biểu cho phần linh hồn và sự ngợi khen liên kết chúng ta với các bộ phận của linh hồn. Sự thờ phượng, dĩ nhiên là xảy ra trong nơi chí thánh, trong

sự hiện diện của Đức Chúa Trời, trong sự hiện diện của Đức Giê hô va Ngồi thi ân (Shekimah) và xảy ra trong tâm linh con người. Chính vì vậy, khi chúng ta đi qua suốt đền tạm, từ ngoài vào, là chúng ta trải qua ba bước cần thiết cho sự thờ lạy: Cảm tạ, ngợi khen và thờ phượng.

Thi thiên 100:4 nói rằng chúng ta phải cảm tạ mà vào các cửa Ngài. Xin nhớ rằng sự cảm tạ liên hệ tới những gì Đức Chúa Trời đã làm cho chúng ta. Khi chúng ta bắt đầu đếm lại những công việc to lớn của Đức Chúa Trời làm cho mình trong quá khứ như: khi chúng ta được cứu, khi chúng ta được báp tem trong Thánh Linh, khi Đức Chúa Trời bày tỏ phép lạ cho chúng ta qua việc cung ứng tài chánh, khi Ngài chữa lành cho chúng ta và con cái... là chúng ta chuẩn bị chính mình. Chúng ta phải cảm tạ Đức Chúa Trời về những điều to lớn mà Ngài đã làm, không những chỉ công việc thấy được hay phép lạ mà cũng cảm tạ ơn Ngài về phần thuộc linh qua công tác cứu rỗi của Ngài. Ngài xưng công bình cho chúng ta, bây giờ chúng ta được đứng trước mặt Ngài, mà không bị định tội. Qua sự đau đớn và sự chết của Chúa Jesus trên thập tự giá mà sự chữa lành đang dành sẵn cho chúng ta. Phước hạnh vật chất đang theo đuổi chúng ta khi chúng ta đứng trên lời hứa của Ngài về sự thành công. Các bài hát thuộc loại này đem chúng ta đến thái độ cảm tạ.

Phần hành lang tiêu biểu cho thân thể của con người và phần thân thể cũng bao gồm trong quá trình cảm tạ, ngợi khen và thờ phượng. Thi thiên 100:4 nói rằng chúng ta vào các cửa Ngài bằng sự cảm tạ. Từ cảm tạ theo nguyên bản Hé bơ rơ là towdah, còn bước vào hành lang bằng sự ngợi khen là tehillah.

Towdah và từ gốc của nó là yadah có nghĩa là sùng kính hay thờ phượng với bàn tay giơ ra, hay giơ lên. Việc giơ tay lên là một hành động của thân thể. Thân thể chúng ta phải bày tỏ sự đầu phục nơi hành lang.

Hành động của sự cảm tạ phải gây cảm hứng cho các hành động vật lý thường kèm theo với sự thờ phượng. Chúng ta nên bắt đầu sự cảm tạ bằng sự vỗ tay. Trong sự cảm tạ, chúng ta nhảy múa trước mặt Chúa. Chúng ta cảm tạ bằng cách đánh trống cơm. Chúng ta cảm tạ bằng tiếng reo mừng, bằng sự vỗ tay và bằng cách hô lớn, trong tinh thần đắc thắng. Đó là phần cảm tạ phải làm, là hành động của một cửa lễ (Thi thiên 33:3 ; 47:1 ; 86:1 ; 95:1 ; 144:9).

Chúng ta bắt đầu dâng của lễ với lời cảm tạ trước khi chúng ta dâng của lễ bằng sự ngợi khen. Chúng ta được Chúa truyền lệnh phải dâng thân thể mình làm của lễ cho Đức Chúa Trời, được chép trong Rô ma 12:1 “Vậy, hỡi anh em, tôi lấy sự thương xót của Đức Chúa Trời, khuyên anh em dâng thân thể mình làm của lễ sống và thánh đẹp lòng Đức Chúa Trời; ấy là sự thờ phượng phải lễ của anh em”. Đó là hành động khi chúng ta bước vào hành lang, tiêu biểu cho việc dâng thân thể như một cửa lễ trên bàn thờ.

## **Dâng Đời Sống Chúng Ta Trên Bàn Thờ**

Vật dụng trước tiên trong hành lang là bàn thờ bằng đồng, hình vuông, năm thước bề dài, năm thước bề ngang. Bàn được đặt bên trong cửa ra vào hành lang. Trên bàn thờ này, thầy tế lễ sẽ chọc huyết của con sinh vô tội. Thầy tế lễ thượng phẩm sẽ đem huyết từ bàn thờ này vào nơi chí thánh trong ngày đại lễ chuộc tội.

Đó là hành động dâng của lễ. Đây là nơi thân thể chúng ta được đặt lên. Theo Phao lô trong Rô ma 12:1, thì chúng ta dâng thân thể mình như một cửa lễ sống và thánh trên bàn thờ. Điều này xảy ra khi chúng ta dâng của lễ bằng sự cảm tạ. Thân thể của chúng ta thật sự được dâng trên bàn thờ của Đức Chúa Trời. Đây là điều hợp lý và có ý nghĩa mà chúng ta cần phải làm. Chúng ta đang trên đường vào nơi chí thánh để thờ phượng Đức Chúa Trời.

## Sự Rửa Sạch Thân Thể

Vật dụng thứ hai trong hành lang là cái thùng bằng đồng. Đó là cái chậu lớn đựng nước. Cái thùng được biến chế từ gương bóng của phụ nữ Y sơ ra ên. Khi bạn nhìn vào nước, bạn có thể thấy mình trong ấy. Gương này làm hình bóng về Lời Chúa, Lời Chúa thanh tẩy chúng ta như nước làm sạch theo Ê phê số 5:26 và Hê bơ rơ 10:22. Thân thể của chúng ta phải được Lời Chúa thanh tẩy.

Chúng ta phải tìm các bài hát cảm tạ có liên hệ đến quyền năng của Lời Chúa, liên hệ đến công việc lớn lao mà Đức Chúa Trời đã làm cho chúng ta. Khi chúng ta bắt đầu hát Lời Chúa, chúng ta có một quyền năng thuộc linh đặc biệt chống lại các độn lũy đang cột trói thân thể chúng ta.

## Nơi Thánh: Linh Hồn

Khi thân thể của chúng ta đầu phục là chúng ta chuẩn bị chính mình để bước tới bước kế tiếp được đề cập trong Thi thiên 100. Bây giờ chúng ta bắt đầu ngợi khen. Từ ngợi khen là Fehillah, có nghĩa là hát halals, Từ halals là từ gốc của từ Ha lê lu gia, có nghĩa là bày tỏ, khoe khoang, trở thành ngây ngất, say sưa, vui mừng vì vậy tehillah có nghĩa là hát halals, hát ngợi khen một cách cuồng nhiệt bằng những bài thánh ca.

Đó là cách chúng ta vào hành lang Ngài bằng sự ngợi khen. Chúng ta vào hành lang Ngài bằng sự cuồng nhiệt, ca hát và ngợi khen một cách hớn hở.

Xin lưu ý rằng một khi chúng ta đã hát các bài thánh ca, ca ngợi rồi, thì chúng ta phải cứ dừng lại ở đây chứ không trở lại các bài thánh ca cảm tạ. Có nhiều vị hướng dẫn chương trình vô tình hướng dẫn hội chúng từ ngoài hành lang đi vào nơi thánh rồi trở ra lại hành lang. Chúng ta phải hướng dẫn từ hành lang vào nơi thánh và cuối cùng vào nơi chỉ thánh.

Các bài hát ca ngợi, cơ bản tập trung vào bản tánh của Đức Chúa Trời. Các bài này sẽ ca tụng sự thiện lành của Ngài "tôi sẽ hát về ân điển của Chúa mãi mãi. Tôi sẽ hát". Các bài hát này hướng về sự hiện diện diệu kỳ của Chúa trong đời sống chúng ta và nói về Ngài là ai.

Xin lưu ý kiểu mẫu dẫn chúng ta đi từ chỗ chúng ta cảm thấy kiệt sức đang khi đi lên nhà Chúa, rồi bước vào sự cảm tạ Đức Chúa Trời về các công việc vĩ đại mà Ngài đã làm cho chúng ta trong quá khứ. Khi chúng ta loại ra khỏi tâm trí mình sự mệt mỏi, các nan đề và bắt đầu hướng lòng về Đấng chúng ta thờ phượng là ai đối với chúng ta bây giờ. Đây là chỗ chính lòng chúng ta được chuẩn bị để thấy phép lạ. Chúng ta mong muốn tin rằng Đức Chúa Trời sẽ làm những việc lớn cho chúng ta ngay bây giờ như Ngài đã làm trong quá khứ. Chúng ta chuyển tiếp một cách tinh tế từ sự cảm tạ qua lãnh vực ngợi khen.

## Việc Dâng Ý Chí

Khi chúng ta bước vào nơi thánh trong đền tạm, chúng ta thấy có ba vật dụng cần quan tâm. Trước hết là bàn để bánh trần thiết. Trên bàn có 12 chiếc bánh mới ra lò, được sắp làm hai hàng, mỗi hàng 6 cái. Bánh trần thiết tiêu biểu cho ý chí của con người. Chúng ta đang bước vào lãnh vực linh hồn.

Sự ngợi khen được phát ra từ linh hồn con người đây là phần liên quan tới ý chí của họ. Ngợi khen không phải hành động của cảm xúc, mặc dù cảm xúc cuối cùng cũng bao hàm trong sự ngợi khen. Ngợi khen, bắt đầu với một hành động của ý chí. Chúng ta quyết định mặc áo ngợi khen của Phao lô và Si la dâng lên cho Chúa trong nhà ngục tại Phi líp, có liên quan đến ý chí.

Bánh có ý nghĩa tiêu biểu cho ý chí con người. Khi chúng ta làm bánh, điều đầu tiên chúng ta làm là nghiền gạo thành bột. Đây là điều cần phải xảy ra cho ý chí. Khi chúng ta trên đường đi vào trong sự hiện diện của Đức Chúa Trời chúng ta bắt ý chí mình qui phục Đức Chúa Trời. Chúng ta phải quyết định ca ngợi Chúa. Chúa Jesus phán: “Đồ ăn của Ta là làm theo ý muốn của Đấng sai Ta đến”.

Bước tiếp theo trong việc làm bánh là đặt bánh vào lò để nướng. Ý chí của chúng ta cần phải được thử nghiệm qua lửa khó khăn để rồi đi đến chỗ hoàn toàn đầu phục ý chí của Đức Chúa Trời.

Chúa Jesus cầu nguyện với Đức Chúa Cha trong vườn Ghết sê ma nê rằng: “Lạy Cha, xin ý Cha được nên chứ không phải ý con”. Sự đầu phục cần phải có tên đường vào nơi chí thánh. Ý chí chúng ta cần phải đầu phục Chúa. Chúng ta bắt đầu ca ngợi Chúa như một hành động dâng của lễ cho dù các khó khăn trong đời sống vẫn còn đó, cho dù lò lửa có nóng đến bao nhiêu. Thái độ này dẫn chúng ta đến chỗ dâng của lễ bằng sự ngợi khen.

### Tâm Trí Được Soi Sáng

Vật dụng thứ hai trong nơi thánh là bầy chon đèn bằng vàng. Tại mỗi đỉnh của chon đèn là một cái chén đựng dầu thấp. Chon đèn là phương tiện để thắp đèn, soi sáng trong nơi thánh.

Chon đèn tiêu biểu cho tâm trí của con người, tâm trí được soi sáng bởi lửa Thánh Linh. Một lần nữa, chúng ta nhắc lại những gì Phao lô viết trong Rô ma 12:2. Sau khi đã dâng thân thể mình làm của lễ sống, chúng ta không còn làm theo đời này, nhưng được biến hóa bởi sự đổi mới của tâm trí mình.

### Đèn Tạm



